TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 98, tháng 9/2017

ISSN 1859 - 4719

Chào mừng năm học mới 2017 - 2018

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 56 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

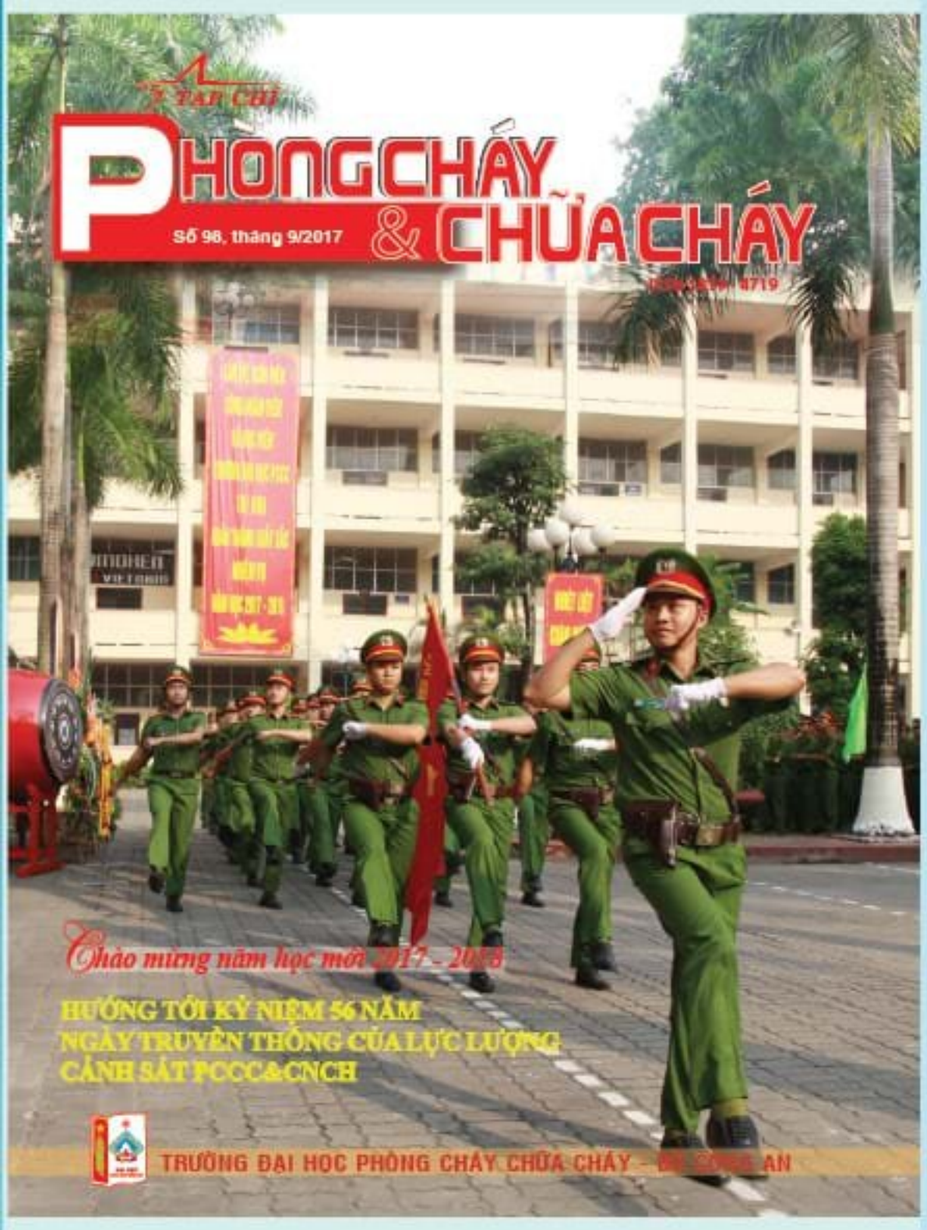
Số 98, tháng 9/2017

ISSN 1859 - 4719

Chào mừng năm học mới 2017 - 2018

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 56 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Thượng úy THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Nguỵ Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Chào mừng năm học mới 2017 - 2018

TRONG SỐ NÀY

SỐ 98, THÁNG 9/2017

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
4. NGUYỄN MẠNH HÀ: Phát huy kết quả đã đạt được trong năm học 2016 – 2017 Trường Đại học PCCC quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2017 - 2018.
6. THU PHƯỢNG: 10 nước có ngày Quốc khánh ảnh hưởng lớn trên thế giới.

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 56 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH (4/10/1961 – 4/10/2017)
8. TRANG HUYỀN: Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội góp phần đảm bảo an toàn PCCC&CNCH Hội nghị APEC lần thứ 2.
10. TRỊNH VĂN PHÊ: Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa khẳng định vai trò nòng cốt của lực lượng Cảnh sát PC&CC trong công tác CNCH.
12. NAM TƯ – HOÀNG VIỆT: Tăng cường công tác thẩm duyệt, kiểm tra PCCC...
14. LÊ HUY BÌNH: Bình Thuận đẩy mạnh phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc"...

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2017 - 2018
16. HOÀNG VIỆT: Mùa tựu trường đặc biệt của những nữ "siêu nhân" - tân học viên...

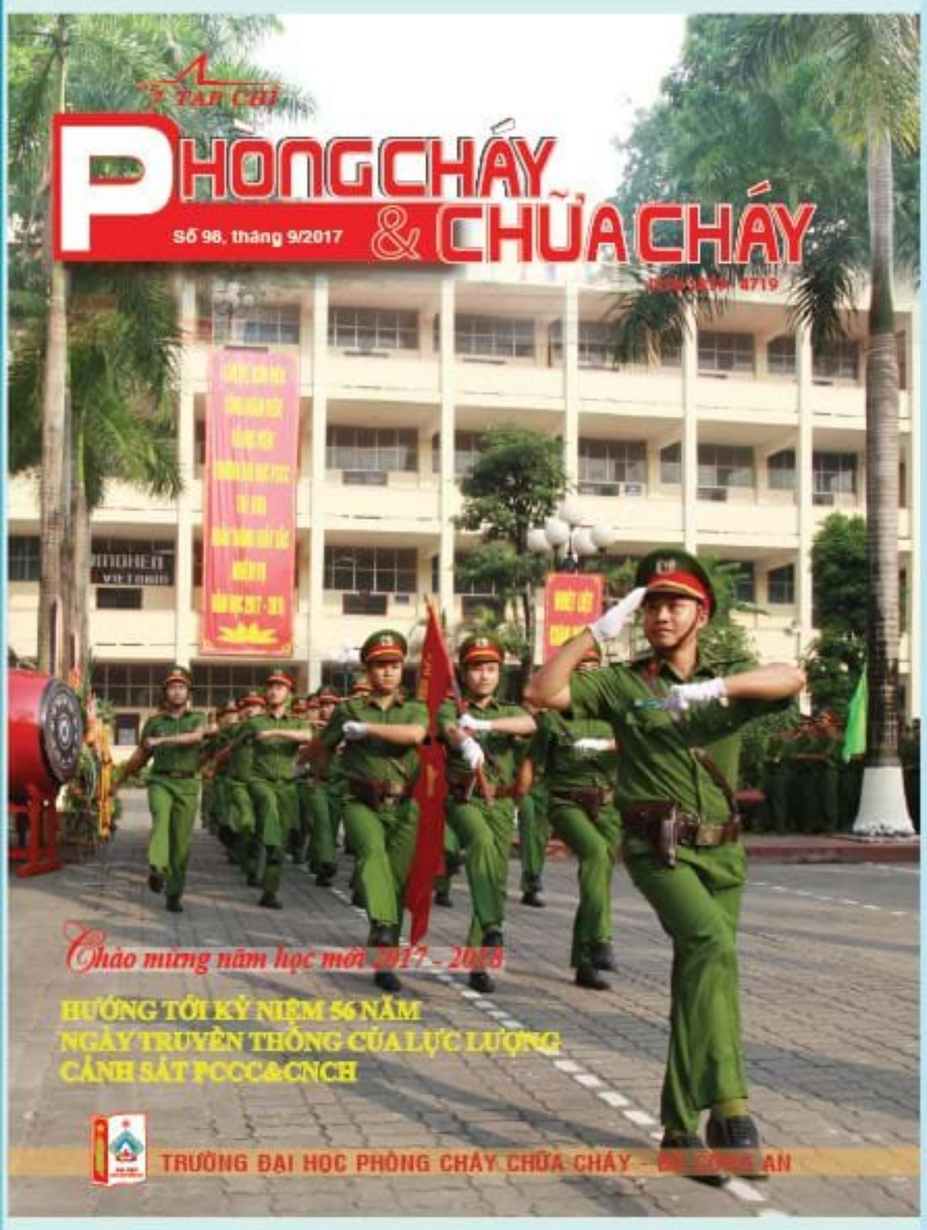
PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
18. NGUYỄN BÁ NHỰT – LÊ ANH TÀI: Đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn TP Đà Nẵng.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
20. TRẦN VIỆT HẢI: Một số ghi nhận về công tác PCCC tại TP Hồ Chí Minh qua công tác thanh tra chuyên ngành.
22. TRẦN NGỌC HUÂN: Đảm bảo an toàn PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
24. VŨ VĂN HÙNG: Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

GÓC NHÌN 114
26. MỘC MIÊN: Cháy, nổ do hàn xì - "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi".
28. THÁI THỤY: Công trình chung cư vi phạm quy định về PCCC - Cần lắm một chữ "Tâm" của doanh nghiệp!
30. THÁI THỤY: Nhìn lại vụ cháy xưởng bánh, kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội - Bài học về việc vi phạm hành lang thoát nạn, thoát hiểm của các chủ cơ sở sản xuất.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
32. HOÀNG NGỌC HẢI: Xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật và những vấn đề đặt ra...
34. CHU THỊ BÌNH: Phân tích kết cấu công trình trong điều kiện cháy.
37. ĐOÀN VĂN GIÁP – NGUYỄN TRỌNG ĐẮC: Sự cần thiết của việc trang bị, lắp đặt thiết bị cảnh báo khói (smoke alarm) trong hộ gia đình.
42. ĐINH CÔNG HƯNG: Mối liên hệ giữa tính chịu lửa của cấu kiện gỗ...
45. LÊ ĐỨC ANH: Bàn về vấn đề xác định tình tiết tái phạm hành chính khi xử phạt...
47. TRẦN QUANG HUYÊN: Công tác nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ PCCC&CNCH
49. TRẦN ĐỨC HOÀN: Máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu – Những lưu ý trong quá trình sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng.



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Thượng úy THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Nguỵ Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Chào mừng năm học mới 2017 - 2018

TRONG SỐ NÀY

SỐ 98, THÁNG 9/2017

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
4. NGUYỄN MẠNH HÀ: Phát huy kết quả đã đạt được trong năm học 2016 – 2017 Trường Đại học PCCC quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2017 - 2018.
6. THU PHƯỢNG: 10 nước có ngày Quốc khánh ảnh hưởng lớn trên thế giới.

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 56 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH (4/10/1961 – 4/10/2017)
8. TRANG HUYỀN: Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội góp phần đảm bảo an toàn PCCC&CNCH Hội nghị APEC lần thứ 2.
10. TRỊNH VĂN PHÊ: Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa khẳng định vai trò nòng cốt của lực lượng Cảnh sát PC&CC trong công tác CNCH.
12. NAM TƯ – HOÀNG VIỆT: Tăng cường công tác thẩm duyệt, kiểm tra PCCC...
14. LÊ HUY BÌNH: Bình Thuận đẩy mạnh phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc"...

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2017 - 2018
16. HOÀNG VIỆT: Mùa tựu trường đặc biệt của những nữ "siêu nhân" - tân học viên...

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
18. NGUYỄN BÁ NHỰT – LÊ ANH TÀI: Đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn TP Đà Nẵng.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
20. TRẦN VIỆT HẢI: Một số ghi nhận về công tác PCCC tại TP Hồ Chí Minh qua công tác thanh tra chuyên ngành.
22. TRẦN NGỌC HUÂN: Đảm bảo an toàn PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
24. VŨ VĂN HÙNG: Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

GÓC NHÌN 114
26. MỘC MIÊN: Cháy, nổ do hàn xì - "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi".
28. THÁI THỤY: Công trình chung cư vi phạm quy định về PCCC - Cần lắm một chữ "Tâm" của doanh nghiệp!
30. THÁI THỤY: Nhìn lại vụ cháy xưởng bánh, kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội - Bài học về việc vi phạm hành lang thoát nạn, thoát hiểm của các chủ cơ sở sản xuất.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
32. HOÀNG NGỌC HẢI: Xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật và những vấn đề đặt ra...
34. CHU THỊ BÌNH: Phân tích kết cấu công trình trong điều kiện cháy.
37. ĐOÀN VĂN GIÁP – NGUYỄN TRỌNG ĐẮC: Sự cần thiết của việc trang bị, lắp đặt thiết bị cảnh báo khói (smoke alarm) trong hộ gia đình.
42. ĐINH CÔNG HƯNG: Mối liên hệ giữa tính chịu lửa của cấu kiện gỗ...
45. LÊ ĐỨC ANH: Bàn về vấn đề xác định tình tiết tái phạm hành chính khi xử phạt...
47. TRẦN QUANG HUYÊN: Công tác nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ PCCC&CNCH
49. TRẦN ĐỨC HOÀN: Máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu – Những lưu ý trong quá trình sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng.

PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2016 - 2017 TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017 - 2018

Thiếu tướng, PGS, TS, NGƯT. NGUYỄN MẠNH HÀ
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC



Nghi lễ đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất tại Trường Đại học PCCC. Ảnh: Hồng Vân

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương, Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 của Ngành Giáo dục, Chương trình số 11/CTr-BCA của Bộ Công an về nhiệm vụ giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân năm học 2016 - 2017, trong năm học qua, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã không ngừng cố gắng, nỗ lực, đoàn kết, thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực công tác được giao.

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên. Đã tích cực hưởng ứng các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, các phong trào thi đua do Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân phát động, đặc biệt là Cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ", "Công an nhân dân học tập, thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy", "Vì an ninh Tổ quốc", "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ". Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục truyền thống, về nguồn, các phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống Trường Đại học PCCC (02/9/1976 - 02/9/2016), 55 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát PC&CC (04/10/1961 - 04/10/2016). Tổ chức triển khai học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Nhà trường tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa các đối tượng, loại hình đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực về PCCC cho xã hội và cho lực lượng Công an nhân dân. Trong năm học, đã tổ chức đào tạo cho 121 lớp với gần 8.000 học viên từ trình độ Trung cấp, đến Đại học, Sau Đại học; đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ Công an cho hơn 300 cán bộ, chiến sỹ; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PCCC&CNCH cho hơn 500 cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC các đơn vị, địa phương; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH cho hơn 2.000 học viên thuộc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực PCCC theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP. Tiếp tục tổ chức tốt các chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng thoát hiểm và chữa cháy cho hàng nghìn đối tượng học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông qua các mô hình "Trại hè lính cứu hỏa", "Phòng vệ thông minh" được xã hội hưởng ứng, đánh giá cao. Đặc biệt, trước nhu cầu thực tế về đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật cao về PCCC, nhà trường đã tích cực xây dựng đề án, báo cáo Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý giao cho nhà trường nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức PCCC&CNCH; mã số: 62.86.01.13 (Quyết định số 1812/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hiện tại, nhà trường đã và đang tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo quy định để tuyển sinh khóa đào tạo trình độ Tiến sỹ đầu tiên vào tháng 3/2018.

Nhà trường đã không ngừng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo các hệ học, bậc học đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PC&CC, đồng thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn công tác PCCC&CNCH. Đẩy mạnh việc áp dụng phương pháp giảng dạy theo tình huống nghiệp vụ; duy trì tốt mô hình Đội Chữa cháy và CNCH học tập tại Cơ sở 1 (Thanh Xuân, Hà Nội) và Cơ sở 3 (Long Thành, Đồng Nai) nhằm thực hiện thật tốt phương châm "học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn". Đã hoàn thành việc chỉnh lý, bổ sung 04 chương trình đào tạo hệ Đại học, 04 chương trình đào tạo hệ Trung cấp chính quy theo 04 chuyên ngành ngành. Đã quyết định bổ sung môn học Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PC&CC vào chương trình đào tạo; chuyển

PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2016 - 2017 TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017 - 2018

Thiếu tướng, PGS, TS, NGƯT. NGUYỄN MẠNH HÀ
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC



Nghi lễ đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất tại Trường Đại học PCCC. Ảnh: Hồng Vân

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương, Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 của Ngành Giáo dục, Chương trình số 11/CTr-BCA của Bộ Công an về nhiệm vụ giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân năm học 2016 - 2017, trong năm học qua, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã không ngừng cố gắng, nỗ lực, đoàn kết, thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực công tác được giao.

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên. Đã tích cực hưởng ứng các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, các phong trào thi đua do Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân phát động, đặc biệt là Cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ", "Công an nhân dân học tập, thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy", "Vì an ninh Tổ quốc", "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ". Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục truyền thống, về nguồn, các phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống Trường Đại học PCCC (02/9/1976 - 02/9/2016), 55 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát PC&CC (04/10/1961 - 04/10/2016). Tổ chức triển khai học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Nhà trường tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa các đối tượng, loại hình đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực về PCCC cho xã hội và cho lực lượng Công an nhân dân. Trong năm học, đã tổ chức đào tạo cho 121 lớp với gần 8.000 học viên từ trình độ Trung cấp, đến Đại học, Sau Đại học; đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ Công an cho hơn 300 cán bộ, chiến sỹ; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PCCC&CNCH cho hơn 500 cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC các đơn vị, địa phương; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH cho hơn 2.000 học viên thuộc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực PCCC theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP. Tiếp tục tổ chức tốt các chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng thoát hiểm và chữa cháy cho hàng nghìn đối tượng học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông qua các mô hình "Trại hè lính cứu hỏa", "Phòng vệ thông minh" được xã hội hưởng ứng, đánh giá cao. Đặc biệt, trước nhu cầu thực tế về đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật cao về PCCC, nhà trường đã tích cực xây dựng đề án, báo cáo Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý giao cho nhà trường nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức PCCC&CNCH; mã số: 62.86.01.13 (Quyết định số 1812/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hiện tại, nhà trường đã và đang tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo quy định để tuyển sinh khóa đào tạo trình độ Tiến sỹ đầu tiên vào tháng 3/2018.

Nhà trường đã không ngừng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo các hệ học, bậc học đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PC&CC, đồng thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn công tác PCCC&CNCH. Đẩy mạnh việc áp dụng phương pháp giảng dạy theo tình huống nghiệp vụ; duy trì tốt mô hình Đội Chữa cháy và CNCH học tập tại Cơ sở 1 (Thanh Xuân, Hà Nội) và Cơ sở 3 (Long Thành, Đồng Nai) nhằm thực hiện thật tốt phương châm "học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn". Đã hoàn thành việc chỉnh lý, bổ sung 04 chương trình đào tạo hệ Đại học, 04 chương trình đào tạo hệ Trung cấp chính quy theo 04 chuyên ngành ngành. Đã quyết định bổ sung môn học Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PC&CC vào chương trình đào tạo; chuyển

đổi một số môn học giữa các Khoa, Bộ môn cho phù hợp với thực tế của các đơn vị.

Đã trang bị đầy đủ hệ thống máy tính, máy chiếu tại các phòng học, trang bị máy tính xách tay cho đội ngũ giảng viên; chú trọng nâng cao hiệu quả ứng dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại, công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tổ chức tốt việc tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Duy trì và đẩy mạnh phong trào dạy giỏi



Lễ Hưởng ứng "Ngày sách Việt Nam" tại Cơ sở 1, Trường Đại học PCCC. Ảnh: Hồng Vân

dưới hình thức hội giảng cấp Khoa, Bộ môn, hội giảng cấp trường và đã thu hút được đông đảo giáo viên tham gia, tạo động lực cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy. Trong năm học, đã có 12 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Bộ; 18 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường; 52 giáo viên đạt bài dạy giỏi cấp trường, 33 giáo viên đạt bài dạy giỏi cấp khoa, 22 giáo viên đạt giờ dạy giỏi. Tăng cường công tác đi thực tế của giáo viên; tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn liên quan đến nội dung giảng dạy các môn học.

Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình giáo trình, tài liệu dạy học tiếp tục được quan tâm thực hiện, chỉnh lý, bổ sung, cho phù hợp với thực tiễn. Trong năm học, đã nghiệm thu 01 đề tài khoa học cấp Bộ, 06 đề tài khoa học cấp Cơ sở, 41 chuyên đề nghiên cứu khoa học, 19 sáng kiến cải tiến của cán bộ, giáo viên; 48 đề tài, 509 chuyên đề nghiên cứu khoa học của sinh viên. Đã tổ chức thành công nhiều cuộc Hội thảo khoa học lớn, có ý nghĩa quan trọng trong công tác đào tạo của nhà trường. Đã tổ chức sơ kết 08 năm thực hiện quy chế phối hợp trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn với Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh. Đã ký hợp đồng biên soạn 51 giáo trình, tài liệu dạy học; ban hành 16 giáo trình, tài liệu dạy học; hội thảo 15 giáo trình, tài liệu dạy học; nghiệm thu 11 tài liệu dạy học; in 7.000 đầu sách đưa vào sử dụng. Duy trì có hiệu quả hoạt động của Tạp chí PC&CC định kỳ 01 số/tháng với nhiều chuyên đề, bài viết mang tính thời sự, nghiên cứu khoa học, phản ánh kịp thời tình hình thực tế công tác PCCC&CNCH. Đã tổ chức thành công lễ hưởng ứng "Ngày sách Việt Nam" tại Cơ sở 1 và Cơ sở 2 (Lương Sơn, Hòa Bình).

Công tác quản lý giáo dục học viên tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương. Đã triển khai nhiều hình thức, biện pháp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục học viên, tích cực chấn chỉnh, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác giảng dạy, học tập, rèn luyện và quản lý giáo dục học viên. Tỷ lệ học viên vi phạm kỷ luật trong năm học đã giảm 10 lần so với năm học trước. Trong năm học, đã có 12 học viên được khen thưởng cấp Bộ, 08 học viên được khen thưởng cấp Tổng cục, 503 học viên được khen thưởng cấp trường… Ngoài nhiệm vụ học tập, rèn luyện, học viên còn tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, từ thiện, hiến máu nhân đạo, chung sức vì cộng đồng; tích cực tham gia các phong trào, các cuộc thi lớn của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Kết quả cụ thể: Tham gia kỳ thi Olympic Toán học có 02 học viên đạt giải Nhì, 03 học viên đạt giải Ba; tham gia kỳ thi Olympic Vật lý có 02 học viên đạt giải Nhất, 04 học viên đạt giải Nhì, 01 học viên đạt giải Khuyến khích và toàn đoàn đạt giải Nhì; tham dự Kỳ thi Vô địch Tin học Văn phòng thế giới (MOSWC) có 07 học viên đạt Chứng chỉ MOS.

Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều điểm đột phá. Trong năm học, đã báo cáo và được lãnh đạo Tổng cục Chính trị Công an nhân dân ký 21 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy mới của 21 đơn vị trong nhà trường; đã xây dựng, ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân công cán bộ, giáo viên của 38 Tổ, Đội. Đã báo cáo các cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, chỉ huy đối với 278 đồng chí; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 50 đồng chí; cử 14 đồng chí đi Nghiên cứu sinh, 42 đồng chí đi học Cao học, 224 lượt giáo viên đi học tập, bồi dưỡng; cử 152 lượt giáo viên đi thực tế ngắn hạn, 05 giáo viên các khoa chuyên ngành đi thực tế dài hạn 01 năm tại các địa phương. Trong năm học, đã có 27 tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ Công an; 74 tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân; 391 tập thể, cá nhân được tặng Giấy khen của nhà trường. Các tổ chức quần chúng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đạt giải cao trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động chính trị xã hội, hoạt động từ thiện với ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Công tác hậu cần đảm bảo, dự án tiếp tục được duy trì tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo tại cả 03 cơ sở. Công tác hợp tác quốc tế có những chuyển biến tích cực; đã cử 90 lượt cán bộ giáo viên đi công tác, học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài; tổ chức đón tiếp và làm việc với 02 đoàn khách quốc tế; xây dựng, ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Trường Đại học Phòng vệ dân sự - Bộ Tình trạng khẩn cấp Belarus.

Với những thành tích trên, năm học 2016 - 2017, Trường Đại học PCCC có 02 đơn vị được tặng "Cờ Thi đua Xuất sắc" của Bộ Công an; 03 đơn vị được tặng "Cờ Thi đua Xuất sắc" của Tổng cục Chính trị Công an

(Xem tiếp trang 44)

đổi một số môn học giữa các Khoa, Bộ môn cho phù hợp với thực tế của các đơn vị.

Đã trang bị đầy đủ hệ thống máy tính, máy chiếu tại các phòng học, trang bị máy tính xách tay cho đội ngũ giảng viên; chú trọng nâng cao hiệu quả ứng dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại, công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tổ chức tốt việc tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Duy trì và đẩy mạnh phong trào dạy giỏi



Lễ Hưởng ứng "Ngày sách Việt Nam" tại Cơ sở 1, Trường Đại học PCCC. Ảnh: Hồng Vân

dưới hình thức hội giảng cấp Khoa, Bộ môn, hội giảng cấp trường và đã thu hút được đông đảo giáo viên tham gia, tạo động lực cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy. Trong năm học, đã có 12 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Bộ; 18 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường; 52 giáo viên đạt bài dạy giỏi cấp trường, 33 giáo viên đạt bài dạy giỏi cấp khoa, 22 giáo viên đạt giờ dạy giỏi. Tăng cường công tác đi thực tế của giáo viên; tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn liên quan đến nội dung giảng dạy các môn học.

Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình giáo trình, tài liệu dạy học tiếp tục được quan tâm thực hiện, chỉnh lý, bổ sung, cho phù hợp với thực tiễn. Trong năm học, đã nghiệm thu 01 đề tài khoa học cấp Bộ, 06 đề tài khoa học cấp Cơ sở, 41 chuyên đề nghiên cứu khoa học, 19 sáng kiến cải tiến của cán bộ, giáo viên; 48 đề tài, 509 chuyên đề nghiên cứu khoa học của sinh viên. Đã tổ chức thành công nhiều cuộc Hội thảo khoa học lớn, có ý nghĩa quan trọng trong công tác đào tạo của nhà trường. Đã tổ chức sơ kết 08 năm thực hiện quy chế phối hợp trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn với Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh. Đã ký hợp đồng biên soạn 51 giáo trình, tài liệu dạy học; ban hành 16 giáo trình, tài liệu dạy học; hội thảo 15 giáo trình, tài liệu dạy học; nghiệm thu 11 tài liệu dạy học; in 7.000 đầu sách đưa vào sử dụng. Duy trì có hiệu quả hoạt động của Tạp chí PC&CC định kỳ 01 số/tháng với nhiều chuyên đề, bài viết mang tính thời sự, nghiên cứu khoa học, phản ánh kịp thời tình hình thực tế công tác PCCC&CNCH. Đã tổ chức thành công lễ hưởng ứng "Ngày sách Việt Nam" tại Cơ sở 1 và Cơ sở 2 (Lương Sơn, Hòa Bình).

Công tác quản lý giáo dục học viên tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương. Đã triển khai nhiều hình thức, biện pháp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục học viên, tích cực chấn chỉnh, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác giảng dạy, học tập, rèn luyện và quản lý giáo dục học viên. Tỷ lệ học viên vi phạm kỷ luật trong năm học đã giảm 10 lần so với năm học trước. Trong năm học, đã có 12 học viên được khen thưởng cấp Bộ, 08 học viên được khen thưởng cấp Tổng cục, 503 học viên được khen thưởng cấp trường… Ngoài nhiệm vụ học tập, rèn luyện, học viên còn tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, từ thiện, hiến máu nhân đạo, chung sức vì cộng đồng; tích cực tham gia các phong trào, các cuộc thi lớn của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Kết quả cụ thể: Tham gia kỳ thi Olympic Toán học có 02 học viên đạt giải Nhì, 03 học viên đạt giải Ba; tham gia kỳ thi Olympic Vật lý có 02 học viên đạt giải Nhất, 04 học viên đạt giải Nhì, 01 học viên đạt giải Khuyến khích và toàn đoàn đạt giải Nhì; tham dự Kỳ thi Vô địch Tin học Văn phòng thế giới (MOSWC) có 07 học viên đạt Chứng chỉ MOS.

Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều điểm đột phá. Trong năm học, đã báo cáo và được lãnh đạo Tổng cục Chính trị Công an nhân dân ký 21 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy mới của 21 đơn vị trong nhà trường; đã xây dựng, ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân công cán bộ, giáo viên của 38 Tổ, Đội. Đã báo cáo các cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, chỉ huy đối với 278 đồng chí; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 50 đồng chí; cử 14 đồng chí đi Nghiên cứu sinh, 42 đồng chí đi học Cao học, 224 lượt giáo viên đi học tập, bồi dưỡng; cử 152 lượt giáo viên đi thực tế ngắn hạn, 05 giáo viên các khoa chuyên ngành đi thực tế dài hạn 01 năm tại các địa phương. Trong năm học, đã có 27 tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ Công an; 74 tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân; 391 tập thể, cá nhân được tặng Giấy khen của nhà trường. Các tổ chức quần chúng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đạt giải cao trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động chính trị xã hội, hoạt động từ thiện với ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Công tác hậu cần đảm bảo, dự án tiếp tục được duy trì tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo tại cả 03 cơ sở. Công tác hợp tác quốc tế có những chuyển biến tích cực; đã cử 90 lượt cán bộ giáo viên đi công tác, học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài; tổ chức đón tiếp và làm việc với 02 đoàn khách quốc tế; xây dựng, ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Trường Đại học Phòng vệ dân sự - Bộ Tình trạng khẩn cấp Belarus.

Với những thành tích trên, năm học 2016 - 2017, Trường Đại học PCCC có 02 đơn vị được tặng "Cờ Thi đua Xuất sắc" của Bộ Công an; 03 đơn vị được tặng "Cờ Thi đua Xuất sắc" của Tổng cục Chính trị Công an

(Xem tiếp trang 44)

10 NƯỚC CÓ NGÀY QUỐC KHÁNH ẢNH HƯỞNG LỚN TRÊN THẾ GIỚI

1. NGA



Ngày 7/11/1917, cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại đã kết thúc thành công, nước Nga Xô Viết được thành lập. Ngày 7/11 được coi là ngày Quốc khánh của Liên bang Xô Viết. Kể từ đây, nước Nga chính thức đi theo con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Đối với toàn thế giới, cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã có ý nghĩa to lớn trong việc cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế và ở các nước thuộc địa, mở ra con đường giải phóng các dân tộc bị áp bức.

Sau này, ngày 12/6/1990, tại Đại hội Đại biểu nhân dân toàn Nga lần I đã thông qua Tuyên bố về chủ quyền nhà nước của Liên bang Nga. Một năm sau, vào ngày 12/6/1991, nước Nga bầu ra Tổng thống đầu tiên của mình. Từ năm 2002, Nga lấy ngày 12/6 hàng năm làm Ngày Độc lập nước Nga, còn gọi là "Ngày nước Nga". Trong ngày này, nhiều hoạt động văn hóa, giải trí được tổ chức với quy mô lớn. Khắp nơi tổ chức biểu diễn ca nhạc, tiến hành thi đấu thể thao và bắn pháo hoa để đón chào ngày vui của quốc gia.

2. MỸ



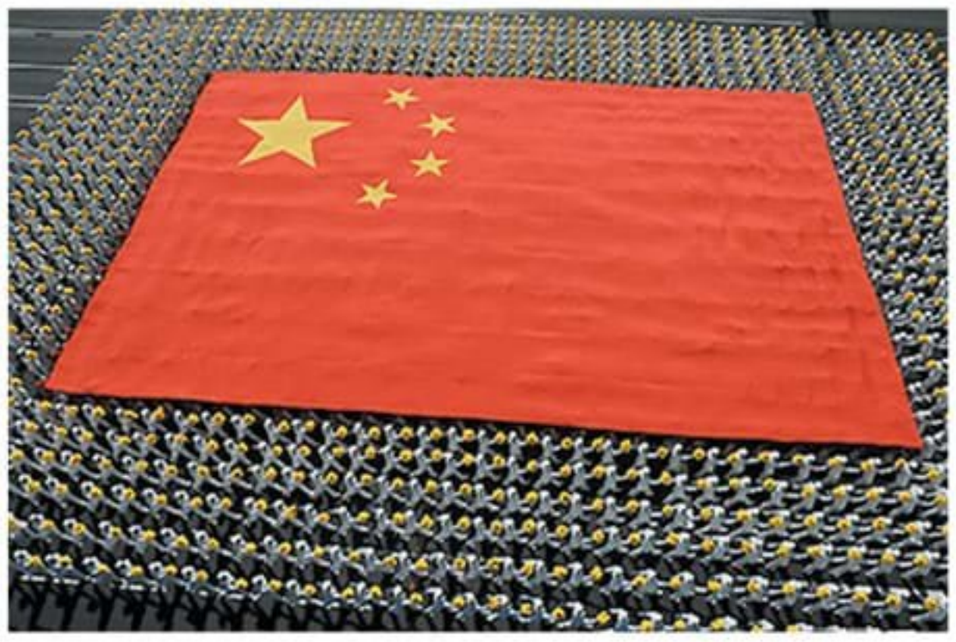
Ngày 4/7 là ngày Quốc khánh của Mỹ nhằm kỷ niệm Tuyên ngôn độc lập của nước này được ký vào năm 1776, tuyên bố 13 thuộc địa Mỹ tách khỏi Liên hiệp Anh, tiến tới thành lập một quốc gia có chủ quyền. Sau khi giành được độc lập, Mỹ đã trở thành cường quốc số 1 trên thế giới. Ngày lễ này thường được đi kèm với những cuộc diễu hành, liên hoan ngoài trời, những màn bắn pháo hoa tuyệt đẹp và nhiều nghi lễ khác với những biểu hiện yêu nước như đọc diễn văn ca ngợi di sản nhà nước của các nhà chính trị, các hoạt động văn hóa nghệ thuật...

3. PHÁP



Tại Pháp, ngày 14/7/1789, một nhóm nhà cách mạng và binh lính xông vào phá ngục Bastille ở Thủ đô Paris, nơi được dùng làm nhà tù giam giữ các tù nhân chính trị và cũng là biểu tượng cho sự cầm quyền đầy áp bức dưới nền quân chủ chuyên chế của Hoàng gia Bourbon. Sự kiện này đã đánh dấu sự khởi đầu cuộc cách mạng Pháp, sau đó là lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, đánh dấu một bước thay đổi to lớn trên toàn thế giới. Sau đó, ngày 14/7 hàng năm được chọn là ngày Quốc khánh của Pháp. Ngày Quốc khánh Pháp tượng trưng cho sự kết thúc "thời kỳ vương quyền cổ đại". Chính quyền cách mạng Pháp được thành lập và sau đó ra lệnh phá hủy nhà tù Bastille trong giai đoạn 1789-1790. Ở nước Pháp, để kỷ niệm ngày Quốc khánh, người ta tổ chức nhiều màn bắn pháo hoa, diễu hành, duyệt binh và tiệc tùng...

4. TRUNG QUỐC



Ngày Quốc khánh Trung Quốc là ngày lễ kỷ niệm sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, được kỷ niệm vào ngày 1/10 hàng năm. Năm 1949, vào ngày này, Chủ tịch Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên Quảng trường Thiên An Môn sau chiến thắng toàn diện trong Nội chiến Trung Quốc. Kể từ đó đến nay, Trung Quốc đã phát triển

10 NƯỚC CÓ NGÀY QUỐC KHÁNH ẢNH HƯỞNG LỚN TRÊN THẾ GIỚI

1. NGA



Ngày 7/11/1917, cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại đã kết thúc thành công, nước Nga Xô Viết được thành lập. Ngày 7/11 được coi là ngày Quốc khánh của Liên bang Xô Viết. Kể từ đây, nước Nga chính thức đi theo con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Đối với toàn thế giới, cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã có ý nghĩa to lớn trong việc cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế và ở các nước thuộc địa, mở ra con đường giải phóng các dân tộc bị áp bức.

Sau này, ngày 12/6/1990, tại Đại hội Đại biểu nhân dân toàn Nga lần I đã thông qua Tuyên bố về chủ quyền nhà nước của Liên bang Nga. Một năm sau, vào ngày 12/6/1991, nước Nga bầu ra Tổng thống đầu tiên của mình. Từ năm 2002, Nga lấy ngày 12/6 hàng năm làm Ngày Độc lập nước Nga, còn gọi là "Ngày nước Nga". Trong ngày này, nhiều hoạt động văn hóa, giải trí được tổ chức với quy mô lớn. Khắp nơi tổ chức biểu diễn ca nhạc, tiến hành thi đấu thể thao và bắn pháo hoa để đón chào ngày vui của quốc gia.

2. MỸ



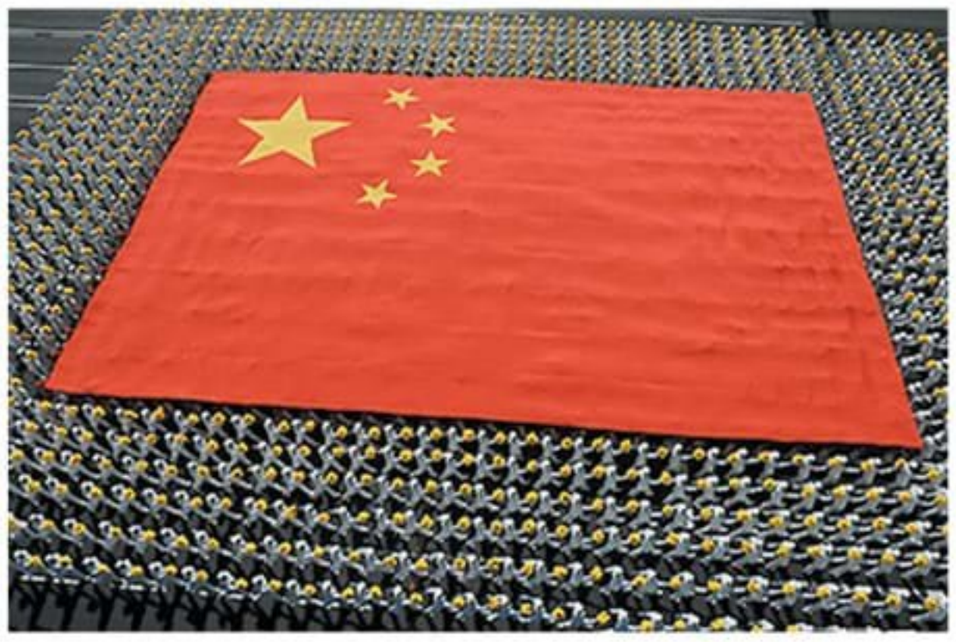
Ngày 4/7 là ngày Quốc khánh của Mỹ nhằm kỷ niệm Tuyên ngôn độc lập của nước này được ký vào năm 1776, tuyên bố 13 thuộc địa Mỹ tách khỏi Liên hiệp Anh, tiến tới thành lập một quốc gia có chủ quyền. Sau khi giành được độc lập, Mỹ đã trở thành cường quốc số 1 trên thế giới. Ngày lễ này thường được đi kèm với những cuộc diễu hành, liên hoan ngoài trời, những màn bắn pháo hoa tuyệt đẹp và nhiều nghi lễ khác với những biểu hiện yêu nước như đọc diễn văn ca ngợi di sản nhà nước của các nhà chính trị, các hoạt động văn hóa nghệ thuật...

3. PHÁP



Tại Pháp, ngày 14/7/1789, một nhóm nhà cách mạng và binh lính xông vào phá ngục Bastille ở Thủ đô Paris, nơi được dùng làm nhà tù giam giữ các tù nhân chính trị và cũng là biểu tượng cho sự cầm quyền đầy áp bức dưới nền quân chủ chuyên chế của Hoàng gia Bourbon. Sự kiện này đã đánh dấu sự khởi đầu cuộc cách mạng Pháp, sau đó là lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, đánh dấu một bước thay đổi to lớn trên toàn thế giới. Sau đó, ngày 14/7 hàng năm được chọn là ngày Quốc khánh của Pháp. Ngày Quốc khánh Pháp tượng trưng cho sự kết thúc "thời kỳ vương quyền cổ đại". Chính quyền cách mạng Pháp được thành lập và sau đó ra lệnh phá hủy nhà tù Bastille trong giai đoạn 1789-1790. Ở nước Pháp, để kỷ niệm ngày Quốc khánh, người ta tổ chức nhiều màn bắn pháo hoa, diễu hành, duyệt binh và tiệc tùng...

4. TRUNG QUỐC



Ngày Quốc khánh Trung Quốc là ngày lễ kỷ niệm sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, được kỷ niệm vào ngày 1/10 hàng năm. Năm 1949, vào ngày này, Chủ tịch Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên Quảng trường Thiên An Môn sau chiến thắng toàn diện trong Nội chiến Trung Quốc. Kể từ đó đến nay, Trung Quốc đã phát triển

không ngừng, và hiện nay được coi là cường quốc kinh tế số 2 của thế giới, chỉ sau Mỹ. Ngày Quốc khánh của Trung Quốc cũng có nhiều hoạt động rất sôi nổi như: duyệt binh, diễu hành, triển lãm vũ khí, các hoạt động văn nghệ, kỉ niệm...

5. VIỆT NAM



Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày 2/9/1945 đi vào lịch sử như một dấu son chói lọi nhất trong hành trình mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, có ý nghĩa to lớn đối với dân tộc Việt Nam nói riêng và cả thế giới nói chung, đã đánh dấu sự ra đời nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa - nhà nước độc lập đầu tiên trong hệ thống thuộc địa thế giới, và báo hiệu sự thành lập một chế độ xã hội mới, chính quyền công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Châu Á, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa, bị áp bức, đóng góp cho sự nghiệp giải phóng nhân loại. Ngày 2/9 hàng năm là ngày Quốc khánh của cả nước với nhiều hoạt động kỷ niệm, giải trí, nghệ thuật thu hút người xem...

6. CUBA



Khi thế giới hân hoan chào đón những giây phút đầu tiên của năm mới thì cũng là lúc người dân Cuba kỷ niệm ngày Quốc khánh của nước mình. Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài thân Mỹ Fulgencio Batista bị lật đổ trước sức mạnh của phong trào cách mạng Cuba do lãnh tụ Fidel Castro khởi xướng từ năm 1953. Bất chấp sự thù địch và phong tỏa trong nhiều thập niên của một siêu cường nằm ngay sát nách là nước Mỹ, đất nước Cuba đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về xã hội, y tế, giáo dục khiến quốc tế phải ngạc nhiên. Do đó, vào ngày 1/1 hàng năm, người dân Cuba đổ ra đường ăn mừng ngày Quốc khánh với những ca khúc, điệu nhảy truyền thống cùng với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ đặc sắc.

7. ẤN ĐỘ



Ngày 15/8/1947, Thực dân Anh đã quyết định thỏa thuận với giai cấp tư sản Ấn Độ về việc tách Ấn Độ thành 2 nước là Ấn Độ với các công dân theo Ấn Độ giáo và Pakistan của những người Hồi giáo. Đây là thành quả của một phong trào đấu tranh sâu rộng của nhân dân Ấn Độ từ đầu thế kỷ 20, trong đó nổi lên vai trò của lãnh tụ Mahatma Gandhi với phương châm đấu tranh bất bạo động. Sự độc lập này cũng gắn liền với việc Pakistan tách khỏi Ấn Độ ngày 14/8/1947 để trở thành một quốc gia riêng, dẫn đến nhiều cuộc chiến tranh về sau này giữa hai nước. Sự kiện ngày 15/8/1947 đã chấm dứt sự cai trị của Thực dân Anh với nhân dân Ấn Độ trong suốt 3 thế kỷ. Đây là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử không chỉ với người dân Ấn Độ mà với cả thế giới. Chính vì thế, Quốc khánh Ấn Độ ngày 15/8 được tổ chức rất long trọng vào ngày này. Nhiều hoạt động tôn giáo và lễ hội được tổ chức tưng bừng ở khắp cả nước. Đặc biệt nhất trong ngày Quốc khánh Ấn Độ là lễ hội thả diều với mong ước biểu đạt sự tự do.

8. ISRAEL



Ngày 14/5/1948, Nhà nước Israel được tuyên bố thành lập. Đây là thành quả sau hơn 60 năm nỗ lực của các nhà lãnh đạo phái Zion (Chủ nghĩa phục quốc Do Thái) nhằm thiết lập chủ quyền và quyền tự quyết trên một quốc gia riêng của người Do Thái. Sự ra đời của nhà nước Israel đã dẫn đến nhiều cuộc chiến tranh lớn ở khu vực Trung Đông và tình trạng bất ổn còn kéo dài đến ngày nay. Ngày 14/5/1948 từ đó được coi là Quốc khánh của nước này. Hiện nay, ở Israel, hàng năm ngày Quốc khánh sẽ thay đổi theo dương lịch vì nước này sử dùng lịch riêng của mình.

(Xem tiếp trang 9)

không ngừng, và hiện nay được coi là cường quốc kinh tế số 2 của thế giới, chỉ sau Mỹ. Ngày Quốc khánh của Trung Quốc cũng có nhiều hoạt động rất sôi nổi như: duyệt binh, diễu hành, triển lãm vũ khí, các hoạt động văn nghệ, kỉ niệm...

5. VIỆT NAM



Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày 2/9/1945 đi vào lịch sử như một dấu son chói lọi nhất trong hành trình mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, có ý nghĩa to lớn đối với dân tộc Việt Nam nói riêng và cả thế giới nói chung, đã đánh dấu sự ra đời nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa - nhà nước độc lập đầu tiên trong hệ thống thuộc địa thế giới, và báo hiệu sự thành lập một chế độ xã hội mới, chính quyền công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Châu Á, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa, bị áp bức, đóng góp cho sự nghiệp giải phóng nhân loại. Ngày 2/9 hàng năm là ngày Quốc khánh của cả nước với nhiều hoạt động kỷ niệm, giải trí, nghệ thuật thu hút người xem...

6. CUBA



Khi thế giới hân hoan chào đón những giây phút đầu tiên của năm mới thì cũng là lúc người dân Cuba kỷ niệm ngày Quốc khánh của nước mình. Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài thân Mỹ Fulgencio Batista bị lật đổ trước sức mạnh của phong trào cách mạng Cuba do lãnh tụ Fidel Castro khởi xướng từ năm 1953. Bất chấp sự thù địch và phong tỏa trong nhiều thập niên của một siêu cường nằm ngay sát nách là nước Mỹ, đất nước Cuba đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về xã hội, y tế, giáo dục khiến quốc tế phải ngạc nhiên. Do đó, vào ngày 1/1 hàng năm, người dân Cuba đổ ra đường ăn mừng ngày Quốc khánh với những ca khúc, điệu nhảy truyền thống cùng với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ đặc sắc.

7. ẤN ĐỘ



Ngày 15/8/1947, Thực dân Anh đã quyết định thỏa thuận với giai cấp tư sản Ấn Độ về việc tách Ấn Độ thành 2 nước là Ấn Độ với các công dân theo Ấn Độ giáo và Pakistan của những người Hồi giáo. Đây là thành quả của một phong trào đấu tranh sâu rộng của nhân dân Ấn Độ từ đầu thế kỷ 20, trong đó nổi lên vai trò của lãnh tụ Mahatma Gandhi với phương châm đấu tranh bất bạo động. Sự độc lập này cũng gắn liền với việc Pakistan tách khỏi Ấn Độ ngày 14/8/1947 để trở thành một quốc gia riêng, dẫn đến nhiều cuộc chiến tranh về sau này giữa hai nước. Sự kiện ngày 15/8/1947 đã chấm dứt sự cai trị của Thực dân Anh với nhân dân Ấn Độ trong suốt 3 thế kỷ. Đây là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử không chỉ với người dân Ấn Độ mà với cả thế giới. Chính vì thế, Quốc khánh Ấn Độ ngày 15/8 được tổ chức rất long trọng vào ngày này. Nhiều hoạt động tôn giáo và lễ hội được tổ chức tưng bừng ở khắp cả nước. Đặc biệt nhất trong ngày Quốc khánh Ấn Độ là lễ hội thả diều với mong ước biểu đạt sự tự do.

8. ISRAEL



Ngày 14/5/1948, Nhà nước Israel được tuyên bố thành lập. Đây là thành quả sau hơn 60 năm nỗ lực của các nhà lãnh đạo phái Zion (Chủ nghĩa phục quốc Do Thái) nhằm thiết lập chủ quyền và quyền tự quyết trên một quốc gia riêng của người Do Thái. Sự ra đời của nhà nước Israel đã dẫn đến nhiều cuộc chiến tranh lớn ở khu vực Trung Đông và tình trạng bất ổn còn kéo dài đến ngày nay. Ngày 14/5/1948 từ đó được coi là Quốc khánh của nước này. Hiện nay, ở Israel, hàng năm ngày Quốc khánh sẽ thay đổi theo dương lịch vì nước này sử dùng lịch riêng của mình.

(Xem tiếp trang 9)

CẢNH SÁT PC&CC TP HÀ NỘI:

GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC&CNCH HỘI NGHỊ APEC LẦN THỨ 2

TRANG HUYỀN



Thiếu tướng Hoàng Quốc Định - Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội động viên cán bộ, chiến sỹ tham gia bảo vệ Hội nghị. Ảnh: PV

Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (tiếng Anh: Asia-Pacific Economic Cooperation, viết tắt là APEC) là một diễn đàn của 21 nền kinh tế thành viên Vành đai Thái Bình Dương với mục tiêu tăng cường mối quan hệ về kinh tế và chính trị. Trong đó, người đứng đầu Chính phủ của tất cả thành viên APEC gặp nhau trong một kỳ họp thượng đỉnh thường niên được gọi là "Hội nghị Lãnh đạo APEC", được tổ chức lần lượt tại mỗi quốc gia thành viên.

Năm 2017, nước ta tổ chức đăng cai Hội nghị cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) lần thứ hai. Đây là cơ hội để nâng cao vị thế của Việt Nam nói chung và các địa phương đăng cai tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Diễn đàn nói riêng trên trường quốc tế. Hội nghị cấp cao APEC là nơi tập trung nhiều nguyên thủ Quốc gia và các chính khách quan trọng của nhiều nước trên thế giới, lại diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, khó lường. Vì vậy, công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC bảo vệ APEC 2017 là ưu tiên hàng đầu đối với lực lượng Công an nhân dân Việt Nam nói chung và Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng trong đó có Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội.

Quá trình tiến tới Hội nghị cấp cao APEC 2017 sẽ có nhiều cuộc gặp song, đa phương của nguyên thủ các quốc gia, cùng với đó là các Hội nghị, sự kiện được tổ chức ở nhiều địa phương trên toàn quốc, trong đó có TP Hà Nội. Cụ thể là Hội nghị Quan chức Cấp cao APEC lần thứ 2 (gọi tắt là SOM 2) được tổ chức tại TP Hà Nội vào ngày 17 tháng 5 vừa qua, với sự tham dự của gần 200 quan chức cao cấp.

Với yêu cầu chặt chẽ về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC trước, trong và sau Hội nghị, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội theo chỉ đạo của Bộ Công an và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng các kế hoạch và triển khai thực hiện các phương án tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn phòng, chống cháy, nổ trong quá trình diễn ra Hội nghị SOM II và đạt được những kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực.

Lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã bám sát chỉ đạo của Bộ Công an, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo tuyệt đối an toàn Hội nghị SOM II với các yêu cầu: Đảm bảo tuyệt đối an toàn PCCC tại các địa điểm phục vụ Hội nghị và các hoạt động bên lề của Hội nghị. Không để xảy ra các vụ cháy, nổ nghiêm trọng trên địa bàn thành phố trước, trong và sau Hội nghị; Đảm bảo chế độ thông tin liên lạc, báo cáo với các cấp theo quy định luôn được duy trì và thông suốt; Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ đảm bảo tốt an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị; Đồng thời, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền về PCCC đến các cơ sở và khu dân cư trong khu vực bảo vệ.

Trong công tác kiểm tra an toàn PCCC, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã tổ chức rà soát, kiểm tra, phúc tra toàn diện công tác PCCC tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Sân bay quốc tế Nội Bài, các khách sạn phục vụ Hội nghị, các hoạt động bên lề hội nghị, các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ; Nhà cao tầng; cơ sở kinh doanh Xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; Cơ sở hoạt động kinh doanh sản xuất hóa

CẢNH SÁT PC&CC TP HÀ NỘI:

GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC&CNCH HỘI NGHỊ APEC LẦN THỨ 2

TRANG HUYỀN



Thiếu tướng Hoàng Quốc Định - Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội động viên cán bộ, chiến sỹ tham gia bảo vệ Hội nghị. Ảnh: PV

Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (tiếng Anh: Asia-Pacific Economic Cooperation, viết tắt là APEC) là một diễn đàn của 21 nền kinh tế thành viên Vành đai Thái Bình Dương với mục tiêu tăng cường mối quan hệ về kinh tế và chính trị. Trong đó, người đứng đầu Chính phủ của tất cả thành viên APEC gặp nhau trong một kỳ họp thượng đỉnh thường niên được gọi là "Hội nghị Lãnh đạo APEC", được tổ chức lần lượt tại mỗi quốc gia thành viên.

Năm 2017, nước ta tổ chức đăng cai Hội nghị cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) lần thứ hai. Đây là cơ hội để nâng cao vị thế của Việt Nam nói chung và các địa phương đăng cai tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Diễn đàn nói riêng trên trường quốc tế. Hội nghị cấp cao APEC là nơi tập trung nhiều nguyên thủ Quốc gia và các chính khách quan trọng của nhiều nước trên thế giới, lại diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, khó lường. Vì vậy, công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC bảo vệ APEC 2017 là ưu tiên hàng đầu đối với lực lượng Công an nhân dân Việt Nam nói chung và Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng trong đó có Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội.

Quá trình tiến tới Hội nghị cấp cao APEC 2017 sẽ có nhiều cuộc gặp song, đa phương của nguyên thủ các quốc gia, cùng với đó là các Hội nghị, sự kiện được tổ chức ở nhiều địa phương trên toàn quốc, trong đó có TP Hà Nội. Cụ thể là Hội nghị Quan chức Cấp cao APEC lần thứ 2 (gọi tắt là SOM 2) được tổ chức tại TP Hà Nội vào ngày 17 tháng 5 vừa qua, với sự tham dự của gần 200 quan chức cao cấp.

Với yêu cầu chặt chẽ về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC trước, trong và sau Hội nghị, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội theo chỉ đạo của Bộ Công an và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng các kế hoạch và triển khai thực hiện các phương án tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn phòng, chống cháy, nổ trong quá trình diễn ra Hội nghị SOM II và đạt được những kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực.

Lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã bám sát chỉ đạo của Bộ Công an, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo tuyệt đối an toàn Hội nghị SOM II với các yêu cầu: Đảm bảo tuyệt đối an toàn PCCC tại các địa điểm phục vụ Hội nghị và các hoạt động bên lề của Hội nghị. Không để xảy ra các vụ cháy, nổ nghiêm trọng trên địa bàn thành phố trước, trong và sau Hội nghị; Đảm bảo chế độ thông tin liên lạc, báo cáo với các cấp theo quy định luôn được duy trì và thông suốt; Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ đảm bảo tốt an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị; Đồng thời, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền về PCCC đến các cơ sở và khu dân cư trong khu vực bảo vệ.

Trong công tác kiểm tra an toàn PCCC, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã tổ chức rà soát, kiểm tra, phúc tra toàn diện công tác PCCC tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Sân bay quốc tế Nội Bài, các khách sạn phục vụ Hội nghị, các hoạt động bên lề hội nghị, các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ; Nhà cao tầng; cơ sở kinh doanh Xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; Cơ sở hoạt động kinh doanh sản xuất hóa

chất; Các trụ sở cơ quan Trung ương và thành phố dọc theo tuyến đường di chuyển của Đại biểu... Cụ thể, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã kiểm tra an toàn PCCC 915 lượt đơn vị, cơ sở, lập 915 biên bản kiểm tra, phát hiện và kiến nghị 2.538 tồn tại, thiếu sót về PCCC và ra quyết định xử phạt 151 trường hợp vi phạm an toàn PCCC trên địa bàn thành phố.

Mặt khác, lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố tích cực triển khai các biện pháp nghiệp vụ, hướng dẫn các cơ sở trực tiếp phục vụ Hội nghị, các cơ sở trọng điểm nằm trên các tuyến đường di chuyển của các đại biểu, tăng cường thực hiện công tác PCCC tại chỗ, tăng cường quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất cháy, khả năng hoạt động của các phương tiện PCCC để xử lý kịp thời khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.

Bên cạnh đó, công tác bảo vệ Hội nghị đã được Cảnh sát PC&CC TP triển khai tích cực, hiệu quả. Cán bộ, chiến sỹ chấp hành nghiêm điều lệnh CAND và điều lệnh chiến đấu của Cảnh sát PC&CC thành phố. Suốt thời gian diễn ra Hội nghị, Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội tổ chức trực ở mức cao nhất, sẵn sàng tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trong thời gian diễn ra Hội nghị, trên địa bàn thành phố xảy ra 33 vụ cháy, trong đó 01 vụ cháy lớn, 03 vụ cháy trung bình, 29 vụ cháy nhỏ, không có thiệt hại về người. Lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã chủ động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kịp thời các vụ cháy, tai nạn xảy ra, không để cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Đồng thời, tiến hành tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện chữa cháy, đảm bảo đầu xe thường trực chữa cháy, đảm bảo hậu cần phục vụ công tác bảo vệ, cấp bổ sung các trang thiết bị, phương tiện cho các đơn vị tham gia bảo vệ.

Trong quá trình diễn ra Hội nghị SOM II, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã bám sát chỉ đạo của Bộ Công an và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, quán triệt cán bộ, chiến sỹ nắm chắc nhiệm vụ, bám sát mục tiêu bảo vệ, đảm bảo tuyệt đối an toàn PCCC. Các phương án bảo vệ được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo lực lượng, phương tiện, chấp hành điều lệnh CAND, điều lệnh chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC, triển khai bảo vệ đúng thời gian quy định với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục những khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội nghị Quan chức cấp cao APEC lần thứ 2 kết thúc tốt đẹp với sự đóng góp không nhỏ của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, đánh dấu nửa chặng đường của Năm APEC 2017 đã góp phần vào thành công chung của năm đặc biệt này.

Thời gian tới, Hội nghị cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC 2017) trọng tâm là Tuần lễ cấp cao sẽ diễn ra tại Thành phố Đà Nẵng, dự kiến trong tháng 11/2017, có sự tham dự của nguyên thủ các nền kinh tế thành viên APEC với khoảng 10.000 đại biểu, doanh nghiệp, phóng viên... là thời gian cao điểm trong công tác bảo vệ, giữ gìn ANTT, ATXH trên toàn quốc. Tuy không phải địa điểm trực tiếp tổ chức Hội nghị, nhưng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội vẫn luôn cần bám sát những chỉ đạo từ cấp trên, theo dõi chặt chẽ những diễn biến về tình hình cháy, nổ và tiếp tục giữ vững ổn định an ninh xã hội với những nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như: Nâng cao hiệu quả thực hiện các kế hoạch, chuyên đề về PCCC&CNCH đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên toàn Thành phố, thực hiện liên tục đến kết thúc năm APEC Việt Nam 2017. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương mở các đợt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật sâu rộng về PCCC&CNCH đến các cơ quan, doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh việc xây dựng phong trào toàn dân tham gia hoạt động PCCC&CNCH. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH; Rà soát, tổng kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện chữa cháy, CNCH, các nguồn nước phục vụ chữa cháy, đảm bảo quân số, phương tiện thường trực sẵn sàng chiến đấu xử lý kịp thời và có hiệu quả các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; Chủ động phối hợp với Công an Thành phố Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và các lực lượng liên quan đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống khủng bố, phá hoại, tụ tập đông người, biểu tình gây rối, khiếu kiện trên địa bàn Thành phố; Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, bảo mật theo quy định. Chấp hành nghiêm điều lệnh CAND, điều lệnh chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC.■

10 NƯỚC CÓ NGÀY QUỐC KHÁNH...

(Tiếp theo trang 7)

9. ALGERIA

Ngày 1/11/1954, ngày Mặt trận giải phóng dân tộc Algérie (FLN) tuyên bố Algeria là một quốc gia độc lập và bắt đầu một cuộc chiến tranh chống lại sự cai trị của thực dân Pháp. Phong trào đấu tranh của Algeria là nguồn cổ vũ to lớn cho sự độc lập của hàng chục quốc gia châu Phi từ đầu thập niên 1960. Ngày Quốc khánh Algeria 1/11 hàng năm được đánh giá là một trong những ngày Quốc khánh có ảnh hưởng lớn trên thế giới.

10. NAM PHI



Quốc khánh Nam Phi còn được gọi là "Ngày tự do," được tổ chức vào 27/4 hàng năm, là ngày diễn ra cuộc tổng tuyển cử dân chủ đầu tiên, với việc bầu ông Nelsson Mandela làm vị Tổng thống da đen đầu tiên của nước Nam Phi mới. Ngày 27/4 hàng năm, nhân dân Nam Phi đã tưng bừng kỷ niệm ngày Quốc khánh đánh dấu sự kiện thoát khỏi chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid hà khắc trong suốt nhiều năm trời. Ngày Quốc khánh Nam Phi là một "cú hích" lớn, có ý nghĩa đánh dấu bước tiến quan trọng của nhân loại trong nỗ lực chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc trên phạm vi toàn cầu.

THU PHƯỢNG
(sưu tầm và tổng hợp)

chất; Các trụ sở cơ quan Trung ương và thành phố dọc theo tuyến đường di chuyển của Đại biểu... Cụ thể, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã kiểm tra an toàn PCCC 915 lượt đơn vị, cơ sở, lập 915 biên bản kiểm tra, phát hiện và kiến nghị 2.538 tồn tại, thiếu sót về PCCC và ra quyết định xử phạt 151 trường hợp vi phạm an toàn PCCC trên địa bàn thành phố.

Mặt khác, lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố tích cực triển khai các biện pháp nghiệp vụ, hướng dẫn các cơ sở trực tiếp phục vụ Hội nghị, các cơ sở trọng điểm nằm trên các tuyến đường di chuyển của các đại biểu, tăng cường thực hiện công tác PCCC tại chỗ, tăng cường quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất cháy, khả năng hoạt động của các phương tiện PCCC để xử lý kịp thời khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.

Bên cạnh đó, công tác bảo vệ Hội nghị đã được Cảnh sát PC&CC TP triển khai tích cực, hiệu quả. Cán bộ, chiến sỹ chấp hành nghiêm điều lệnh CAND và điều lệnh chiến đấu của Cảnh sát PC&CC thành phố. Suốt thời gian diễn ra Hội nghị, Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội tổ chức trực ở mức cao nhất, sẵn sàng tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trong thời gian diễn ra Hội nghị, trên địa bàn thành phố xảy ra 33 vụ cháy, trong đó 01 vụ cháy lớn, 03 vụ cháy trung bình, 29 vụ cháy nhỏ, không có thiệt hại về người. Lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã chủ động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kịp thời các vụ cháy, tai nạn xảy ra, không để cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Đồng thời, tiến hành tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện chữa cháy, đảm bảo đầu xe thường trực chữa cháy, đảm bảo hậu cần phục vụ công tác bảo vệ, cấp bổ sung các trang thiết bị, phương tiện cho các đơn vị tham gia bảo vệ.

Trong quá trình diễn ra Hội nghị SOM II, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã bám sát chỉ đạo của Bộ Công an và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, quán triệt cán bộ, chiến sỹ nắm chắc nhiệm vụ, bám sát mục tiêu bảo vệ, đảm bảo tuyệt đối an toàn PCCC. Các phương án bảo vệ được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo lực lượng, phương tiện, chấp hành điều lệnh CAND, điều lệnh chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC, triển khai bảo vệ đúng thời gian quy định với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục những khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội nghị Quan chức cấp cao APEC lần thứ 2 kết thúc tốt đẹp với sự đóng góp không nhỏ của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, đánh dấu nửa chặng đường của Năm APEC 2017 đã góp phần vào thành công chung của năm đặc biệt này.

Thời gian tới, Hội nghị cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC 2017) trọng tâm là Tuần lễ cấp cao sẽ diễn ra tại Thành phố Đà Nẵng, dự kiến trong tháng 11/2017, có sự tham dự của nguyên thủ các nền kinh tế thành viên APEC với khoảng 10.000 đại biểu, doanh nghiệp, phóng viên... là thời gian cao điểm trong công tác bảo vệ, giữ gìn ANTT, ATXH trên toàn quốc. Tuy không phải địa điểm trực tiếp tổ chức Hội nghị, nhưng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội vẫn luôn cần bám sát những chỉ đạo từ cấp trên, theo dõi chặt chẽ những diễn biến về tình hình cháy, nổ và tiếp tục giữ vững ổn định an ninh xã hội với những nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như: Nâng cao hiệu quả thực hiện các kế hoạch, chuyên đề về PCCC&CNCH đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên toàn Thành phố, thực hiện liên tục đến kết thúc năm APEC Việt Nam 2017. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương mở các đợt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật sâu rộng về PCCC&CNCH đến các cơ quan, doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh việc xây dựng phong trào toàn dân tham gia hoạt động PCCC&CNCH. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH; Rà soát, tổng kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện chữa cháy, CNCH, các nguồn nước phục vụ chữa cháy, đảm bảo quân số, phương tiện thường trực sẵn sàng chiến đấu xử lý kịp thời và có hiệu quả các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; Chủ động phối hợp với Công an Thành phố Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và các lực lượng liên quan đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống khủng bố, phá hoại, tụ tập đông người, biểu tình gây rối, khiếu kiện trên địa bàn Thành phố; Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, bảo mật theo quy định. Chấp hành nghiêm điều lệnh CAND, điều lệnh chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC.■

10 NƯỚC CÓ NGÀY QUỐC KHÁNH...

(Tiếp theo trang 7)

9. ALGERIA

Ngày 1/11/1954, ngày Mặt trận giải phóng dân tộc Algérie (FLN) tuyên bố Algeria là một quốc gia độc lập và bắt đầu một cuộc chiến tranh chống lại sự cai trị của thực dân Pháp. Phong trào đấu tranh của Algeria là nguồn cổ vũ to lớn cho sự độc lập của hàng chục quốc gia châu Phi từ đầu thập niên 1960. Ngày Quốc khánh Algeria 1/11 hàng năm được đánh giá là một trong những ngày Quốc khánh có ảnh hưởng lớn trên thế giới.

10. NAM PHI



Quốc khánh Nam Phi còn được gọi là "Ngày tự do," được tổ chức vào 27/4 hàng năm, là ngày diễn ra cuộc tổng tuyển cử dân chủ đầu tiên, với việc bầu ông Nelsson Mandela làm vị Tổng thống da đen đầu tiên của nước Nam Phi mới. Ngày 27/4 hàng năm, nhân dân Nam Phi đã tưng bừng kỷ niệm ngày Quốc khánh đánh dấu sự kiện thoát khỏi chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid hà khắc trong suốt nhiều năm trời. Ngày Quốc khánh Nam Phi là một "cú hích" lớn, có ý nghĩa đánh dấu bước tiến quan trọng của nhân loại trong nỗ lực chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc trên phạm vi toàn cầu.

THU PHƯỢNG
(sưu tầm và tổng hợp)

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH THANH HÓA:

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ NÒNG CỐT CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PC&CC TRONG CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại tá TRỊNH VĂN PHÊ
Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa



Thiếu tướng Đoàn Việt Mạnh - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (người đứng thứ 3 từ bên trái) kiểm tra công tác CNCH tại biển Sầm Sơn, Thanh Hóa. *Ảnh: TL*

Ngay sau khi Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (PCCC) được ban hành ngày 15/10/2012, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã nhanh chóng tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ mới, trở thành đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin các sự cố, tai nạn, yêu cầu CNCH trên toàn tỉnh. Đơn vị đã tham mưu giúp Bộ Công an, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành hàng loạt các văn bản, chỉ thị, kế hoạch về công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác PCCC&CNCH, các văn bản hướng dẫn thi hành để triển khai đến thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể, chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh chỉ đạo các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực tham mưu, phối hợp cùng UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 44 và các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an nhằm triển khai nhiệm vụ CNCH đến lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng về CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ và người dân dưới nhiều hình thức phong phú đa dạng tạo sự phối hợp tích cực với các lực lượng tham gia CNCH. Các lớp tập huấn, huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ CNCH được thường xuyên tổ chức cho lực lượng PCCC tại chỗ để nâng cao kỹ năng CNCH. Bên cạnh đó, Cảnh sát PC&CC tỉnh tổ chức thống kê, rà soát các phương tiện, thiết bị CNCH hiện có và các phương tiện, thiết bị của các cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn toàn tỉnh để kịp thời huy động lực lượng, phương tiện khi xảy ra sự cố. Các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực tổ chức thường trực 24/24h để tiếp nhận xử lý thông tin các sự cố và thực hiện nhiệm vụ CNCH hàng ngày.

Đặc biệt, công tác CNCH tại các bãi biển mùa du lịch được Cảnh sát PC&CC tỉnh triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả cao. Với đường bờ biển dài trên 100km, Thanh Hóa có nhiều bãi tắm nổi tiếng thu hút hàng triệu lượt du khách mỗi năm. Chính vì vậy, từ khi tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ CNCH, hàng năm vào mùa du lịch, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đặc biệt chú trọng đến công tác CNCH tại các bãi biển. Để tăng cường quân số, đơn vị đã triển khai thành lập Đội CNCH thường trực tại các bãi biển du lịch nổi tiếng của tỉnh như: Sầm Sơn (TP. Sầm Sơn), Hải Hòa (huyện Tĩnh Gia), Hải Tiến (huyện Hoằng Hóa). Đội CNCH này có nhiệm vụ tuyên truyền về công tác phòng, chống tai nạn đuối nước, tổ chức diễn tập, thực tập các phương án CNCH, triển khai lực lượng, phương tiện thường trực, tham gia CNCH khi có sự cố xảy ra. Việc triển khai Đội CNCH tại các bãi biển đã

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH THANH HÓA:

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ NÒNG CỐT CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PC&CC TRONG CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại tá TRỊNH VĂN PHÊ
Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa



Thiếu tướng Đoàn Việt Mạnh - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (người đứng thứ 3 từ bên trái) kiểm tra công tác CNCH tại biển Sầm Sơn, Thanh Hóa. *Ảnh: TL*

Ngay sau khi Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (PCCC) được ban hành ngày 15/10/2012, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã nhanh chóng tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ mới, trở thành đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin các sự cố, tai nạn, yêu cầu CNCH trên toàn tỉnh. Đơn vị đã tham mưu giúp Bộ Công an, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành hàng loạt các văn bản, chỉ thị, kế hoạch về công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác PCCC&CNCH, các văn bản hướng dẫn thi hành để triển khai đến thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể, chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh chỉ đạo các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực tham mưu, phối hợp cùng UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 44 và các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an nhằm triển khai nhiệm vụ CNCH đến lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng về CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ và người dân dưới nhiều hình thức phong phú đa dạng tạo sự phối hợp tích cực với các lực lượng tham gia CNCH. Các lớp tập huấn, huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ CNCH được thường xuyên tổ chức cho lực lượng PCCC tại chỗ để nâng cao kỹ năng CNCH. Bên cạnh đó, Cảnh sát PC&CC tỉnh tổ chức thống kê, rà soát các phương tiện, thiết bị CNCH hiện có và các phương tiện, thiết bị của các cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn toàn tỉnh để kịp thời huy động lực lượng, phương tiện khi xảy ra sự cố. Các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực tổ chức thường trực 24/24h để tiếp nhận xử lý thông tin các sự cố và thực hiện nhiệm vụ CNCH hàng ngày.

Đặc biệt, công tác CNCH tại các bãi biển mùa du lịch được Cảnh sát PC&CC tỉnh triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả cao. Với đường bờ biển dài trên 100km, Thanh Hóa có nhiều bãi tắm nổi tiếng thu hút hàng triệu lượt du khách mỗi năm. Chính vì vậy, từ khi tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ CNCH, hàng năm vào mùa du lịch, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đặc biệt chú trọng đến công tác CNCH tại các bãi biển. Để tăng cường quân số, đơn vị đã triển khai thành lập Đội CNCH thường trực tại các bãi biển du lịch nổi tiếng của tỉnh như: Sầm Sơn (TP. Sầm Sơn), Hải Hòa (huyện Tĩnh Gia), Hải Tiến (huyện Hoằng Hóa). Đội CNCH này có nhiệm vụ tuyên truyền về công tác phòng, chống tai nạn đuối nước, tổ chức diễn tập, thực tập các phương án CNCH, triển khai lực lượng, phương tiện thường trực, tham gia CNCH khi có sự cố xảy ra. Việc triển khai Đội CNCH tại các bãi biển đã



Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa tổ chức diễn tập phương án CNCH tại biển Sầm Sơn, Thanh Hóa. Ảnh: TL

được Cục Cảnh sát PCC&CNCH, Bộ Công an ghi nhận và đánh giá cao, trở thành mô hình điểm để triển khai trong toàn lực lượng. Không những thế, lực lượng CNCH bờ biển của Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã trở thành điểm tựa an toàn, niềm tin cho nhân dân và du khách khi lựa chọn du lịch tại các bãi biển tỉnh Thanh Hóa.

Bên cạnh đó, Cảnh sát PC&CC tỉnh cũng rất chú trọng đến công tác CNCH trong mùa mưa bão bởi tỉnh có tình hình mưa lũ diễn biến vô cùng phức tạp. Trước thời điểm mùa mưa bão, các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương đề ra các phương án sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm đồng thời triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch nhằm tăng cường công tác CNCH trong mùa mưa bão. Công tác tuyên truyền các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Phòng chống thiên tai; xây dựng và tổ chức diễn tập phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đều được triển khai thực hiện để nâng cao nhận thức, năng lực về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố và tìm kiếm cứu nạn. Lực lượng và phương tiện đều được chuẩn bị sẵn sàng để tham gia phòng chống thiên tai ngay khi có yêu cầu. Song song với công tác chuẩn bị, các đơn vị trong Cảnh sát PC&CC tỉnh còn tăng cường cán bộ, chiến sỹ xuống địa bàn kiểm tra các tuyến đê song yếu, những khu vực có nguy cơ bị sạt lỡ cao, nhắc nhở chính quyền địa phương và người dân cần nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai, lụt bão, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa bão gây ra, đồng thời tích cực phối hợp tham gia phương án CNCH kịp thời, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

Sau gần 05 năm thực hiện Quyết định 44, công tác xây dựng lực lượng CNCH đã được quan tâm chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, đạt được kết quả tích cực. Nhận thức của cán bộ, chiến sỹ và các tầng lớp nhân dân về kiến thức pháp luật, kỹ năng cứu nạn từng bước được nâng lên. Lực lượng Cảnh sát PCCC nhận được sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan chức năng, sự ủng hộ, giúp đỡ của quần chúng nhân dân… Đặc biệt, khắc phục những khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức CNCH hàng trăm sự cố, tai nạn; trong đó hơn 100 vụ CNCH trong đám cháy; 249 vụ tại nạn đuối nước, hàng chục vụ tai nạn giao thông và các tai nạn khác, cứu được 701 người, tổ chức hướng dẫn thoát nạn cho hàng trăm lượt người; truy tìm và vớt được 47 xác nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng và gia đình…, thực sự đã trở thành địa chỉ đáng tin cậy đối với nhân dân mỗi khi có sự cố xảy ra. Với sự nỗ lực không ngừng đó, công tác CNCH của Cảnh sát PC&CC tỉnh được Bộ Công an, cấp ủy, chính quyền các cấp và quần chúng nhân dân ghi nhận và đánh giá cao, khẳng định hiệu quả của lực lượng PCCC trong công tác CNCH.

Ngày 18/7/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định công tác CNCH của lực lượng PCCC, có hiệu lực từ ngày 4/10/2017 thay thế cho Quyết định 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012. Việc ban hành Nghị định 83 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với lực lượng Cảnh sát PCCC, nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác CNCH của lực lượng PCCC; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật quy định về công tác tìm kiếm CNCH. Để việc triển khai Nghị định 83/2017/NĐ-CP đạt hiệu quả cao nhất, khẳng định vai trò nòng cốt của lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác CNCH, huy động sức mạnh của toàn dân tham gia công tác CNCH, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa cần thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, tập trung tham mưu giúp Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về CNCH theo thẩm quyền, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và Nghị định 83 đến các cấp, các ngành, người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Hai là, chủ động tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng ngừa sự cố, tai nạn và CNCH; chỉ đạo các đơn vị thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tổ chức CNCH.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ, lấy lực lượng, phương tiện tại chỗ là chủ yếu, lực lượng chuyên trách làm nòng cốt, huy động tổng hợp các lực lượng và nhân dân tham gia CNCH khi xảy ra sự cố.

Bốn là, đề xuất chính quyền các cấp có kế hoạch phân bổ ngân sách cho hoạt động CNCH, từng bước đầu tư phương tiện, thiết bị CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC, trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho cán bộ, chiến sỹ khi tham gia CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Năm là, xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ về công tác CNCH cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp và kiêm nhiệm làm công tác CNCH… quyết tâm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiến lên chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.■



Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa tổ chức diễn tập phương án CNCH tại biển Sầm Sơn, Thanh Hóa. Ảnh: TL

được Cục Cảnh sát PCC&CNCH, Bộ Công an ghi nhận và đánh giá cao, trở thành mô hình điểm để triển khai trong toàn lực lượng. Không những thế, lực lượng CNCH bờ biển của Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã trở thành điểm tựa an toàn, niềm tin cho nhân dân và du khách khi lựa chọn du lịch tại các bãi biển tỉnh Thanh Hóa.

Bên cạnh đó, Cảnh sát PC&CC tỉnh cũng rất chú trọng đến công tác CNCH trong mùa mưa bão bởi tỉnh có tình hình mưa lũ diễn biến vô cùng phức tạp. Trước thời điểm mùa mưa bão, các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương đề ra các phương án sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm đồng thời triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch nhằm tăng cường công tác CNCH trong mùa mưa bão. Công tác tuyên truyền các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Phòng chống thiên tai; xây dựng và tổ chức diễn tập phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đều được triển khai thực hiện để nâng cao nhận thức, năng lực về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố và tìm kiếm cứu nạn. Lực lượng và phương tiện đều được chuẩn bị sẵn sàng để tham gia phòng chống thiên tai ngay khi có yêu cầu. Song song với công tác chuẩn bị, các đơn vị trong Cảnh sát PC&CC tỉnh còn tăng cường cán bộ, chiến sỹ xuống địa bàn kiểm tra các tuyến đê song yếu, những khu vực có nguy cơ bị sạt lỡ cao, nhắc nhở chính quyền địa phương và người dân cần nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai, lụt bão, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa bão gây ra, đồng thời tích cực phối hợp tham gia phương án CNCH kịp thời, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

Sau gần 05 năm thực hiện Quyết định 44, công tác xây dựng lực lượng CNCH đã được quan tâm chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, đạt được kết quả tích cực. Nhận thức của cán bộ, chiến sỹ và các tầng lớp nhân dân về kiến thức pháp luật, kỹ năng cứu nạn từng bước được nâng lên. Lực lượng Cảnh sát PCCC nhận được sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan chức năng, sự ủng hộ, giúp đỡ của quần chúng nhân dân… Đặc biệt, khắc phục những khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức CNCH hàng trăm sự cố, tai nạn; trong đó hơn 100 vụ CNCH trong đám cháy; 249 vụ tại nạn đuối nước, hàng chục vụ tai nạn giao thông và các tai nạn khác, cứu được 701 người, tổ chức hướng dẫn thoát nạn cho hàng trăm lượt người; truy tìm và vớt được 47 xác nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng và gia đình…, thực sự đã trở thành địa chỉ đáng tin cậy đối với nhân dân mỗi khi có sự cố xảy ra. Với sự nỗ lực không ngừng đó, công tác CNCH của Cảnh sát PC&CC tỉnh được Bộ Công an, cấp ủy, chính quyền các cấp và quần chúng nhân dân ghi nhận và đánh giá cao, khẳng định hiệu quả của lực lượng PCCC trong công tác CNCH.

Ngày 18/7/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định công tác CNCH của lực lượng PCCC, có hiệu lực từ ngày 4/10/2017 thay thế cho Quyết định 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012. Việc ban hành Nghị định 83 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với lực lượng Cảnh sát PCCC, nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác CNCH của lực lượng PCCC; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật quy định về công tác tìm kiếm CNCH. Để việc triển khai Nghị định 83/2017/NĐ-CP đạt hiệu quả cao nhất, khẳng định vai trò nòng cốt của lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác CNCH, huy động sức mạnh của toàn dân tham gia công tác CNCH, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa cần thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, tập trung tham mưu giúp Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về CNCH theo thẩm quyền, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và Nghị định 83 đến các cấp, các ngành, người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Hai là, chủ động tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng ngừa sự cố, tai nạn và CNCH; chỉ đạo các đơn vị thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tổ chức CNCH.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ, lấy lực lượng, phương tiện tại chỗ là chủ yếu, lực lượng chuyên trách làm nòng cốt, huy động tổng hợp các lực lượng và nhân dân tham gia CNCH khi xảy ra sự cố.

Bốn là, đề xuất chính quyền các cấp có kế hoạch phân bổ ngân sách cho hoạt động CNCH, từng bước đầu tư phương tiện, thiết bị CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC, trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho cán bộ, chiến sỹ khi tham gia CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Năm là, xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ về công tác CNCH cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp và kiêm nhiệm làm công tác CNCH… quyết tâm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiến lên chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.■

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THẨM DUYỆT, KIỂM TRA PCCC TẠI CÁC CÔNG TRÌNH CAO TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

NAM TƯ - HOÀNG VIỆT

Khánh Hòa là một tỉnh kinh tế trọng điểm nằm ở vùng duyên hải cực Nam Trung Bộ. Với vị trí địa lý thuận lợi, Khánh Hòa đang thu hút nhiều dự án đầu tư quốc gia và tầm cỡ quốc tế. Các vùng kinh tế của Khánh Hòa hiện nay đã có những chiến lược phát triển rất rõ nét, dự đoán sự chuyển mình lớn. Tại Khánh Hòa, kết cấu kinh tế xã hội đã có bước phát triển đáng kể với tốc độ đô thị hóa diễn ra tương đối nhanh. Trong 5 năm trở lại đây, liên tục nhiều khu đô thị mới được hình thành, nhiều đô thị được nâng loại, diện mạo đô thị văn minh, hiện đại được định hình rõ nét. Tính đến năm 2017, trên địa bàn tỉnh đã có 126 công trình nhà cao tầng tập trung chủ yếu tại Thành phố Nha Trang, trong đó có 3 công trình siêu cao tầng. Công tác PCCC tại các công trình nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh đòi hỏi cần được quan tâm và nâng cao chất lượng, nhằm tạo ra môi trường đầu tư, phát triển kinh tế an toàn, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển chung của cả khu vực và cả nước.

Tháng 6/2017 - Tháng cao điểm an toàn PCCC, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành các địa bàn trọng điểm về cháy, nổ, trong đó có kiểm tra an toàn PCCC đối với nhà, công trình cao tầng, siêu cao tầng, trung tâm thương mại. Qua công tác kiểm tra, phần lớn các cơ sở đã thực hiện tốt quy định về công tác PCCC, đã trang bị đầy đủ phương tiện PCCC&CNCH. Các cơ sở được kiểm tra cũng đã thành lập Đội PCCC cơ sở, duy trì kinh phí bảo dưỡng phương tiện, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, sẵn sàng ứng phó với tình huống cháy, nổ xảy ra với phương châm 4 tại chỗ. Tuy nhiên, một số cơ sở vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu PCCC theo quy định hiện hành. Bên cạnh các phương án chữa cháy, CNCH xây dựng chưa phù hợp với đặc điểm thực tế của tòa nhà, nhiều cơ sở không tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn định kỳ theo quy định. Ngoài ra, chưa triển khai phổ biến, hướng dẫn nhân viên, khách lưu trú các biện pháp, kỹ năng thoát nạn khi có sự cố xảy ra. Một số cơ sở không tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC, hoặc có tự kiểm tra nhưng mang tính hình thức, không có biên bản theo dõi.

Bên cạnh đó, qua kiểm tra thực tế, một số cơ sở chưa thực hiện thường xuyên công tác bảo dưỡng vận hành trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH. Các Đội Chữa cháy ở cơ sở thiếu và yếu, lực lượng chủ yếu là bảo vệ, nhân viên, mỗi ca chỉ có từ 1 đến 3 người, một số chưa được huấn luyện nghiệp vụ PCCC dẫn đến việc sử dụng vận hành hệ thống PCCC chưa được thành thạo, lúng túng. Đặc biệt, tại một số doanh nghiệp thường xuyên có sự thay đổi về nhân sự làm ảnh hưởng đến chất lượng của đội PCCC cơ sở. Tại một số cơ sở, công trình tòa nhà không đảm bảo yêu cầu về lối thoát nạn, cửa vào buồng thang không có cơ cấu tự đóng, buồng thang không lắp quạt tăng áp theo quy định, không trang bị hệ thống hút khói tầng hầm, hành lang. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chiếu sáng thoát nạn không được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ nên các hệ thống đèn hoạt động kém hiệu quả. Bên cạnh đó, một số cơ sở còn tự ý tháo rời bộ phận cơ cấu tự đóng của các cửa ngăn cháy trước lối vào buồng thang bộ thoát nạn; bên trong buồng thang bố trí vật dụng cản trở lối thoát nạn, thi công thang bộ thoát nạn bằng vật liệu dễ cháy… Mặt khác, nhiều công trình xây dựng đã được cơ quan chức năng nghiệm thu PCCC đưa vào hoạt động từ nhiều năm trước, nhưng thời điểm hiện tại không còn phù hợp với tiêu chuẩn, quy định an toàn PCCC hiện nay.

Khắc phục tình trạng trên, Cảnh sát PC&CC Khánh Hòa đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao công tác PCCC tại các công trình nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác kiểm tra, thẩm duyệt PCCC các hạng mục công trình xây dựng có tính chất nguy hiểm về cháy, nổ để xử lý nghiêm minh những vi phạm. Cảnh sát PC&CC tỉnh đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường các biện pháp an toàn PCCC; thành lập đoàn liên ngành kiểm tra công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của các Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành, địa bàn trọng điểm về cháy, nổ; phát động đợt thi đua đặc biệt trong tháng cao điểm về an toàn PCCC đối với nhà, công trình cao



Cán bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa kiểm tra an toàn PCCC tại các công trình cao tầng.
Ảnh: PV

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THẨM DUYỆT, KIỂM TRA PCCC TẠI CÁC CÔNG TRÌNH CAO TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

NAM TƯ - HOÀNG VIỆT

Khánh Hòa là một tỉnh kinh tế trọng điểm nằm ở vùng duyên hải cực Nam Trung Bộ. Với vị trí địa lý thuận lợi, Khánh Hòa đang thu hút nhiều dự án đầu tư quốc gia và tầm cỡ quốc tế. Các vùng kinh tế của Khánh Hòa hiện nay đã có những chiến lược phát triển rất rõ nét, dự đoán sự chuyển mình lớn. Tại Khánh Hòa, kết cấu kinh tế xã hội đã có bước phát triển đáng kể với tốc độ đô thị hóa diễn ra tương đối nhanh. Trong 5 năm trở lại đây, liên tục nhiều khu đô thị mới được hình thành, nhiều đô thị được nâng loại, diện mạo đô thị văn minh, hiện đại được định hình rõ nét. Tính đến năm 2017, trên địa bàn tỉnh đã có 126 công trình nhà cao tầng tập trung chủ yếu tại Thành phố Nha Trang, trong đó có 3 công trình siêu cao tầng. Công tác PCCC tại các công trình nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh đòi hỏi cần được quan tâm và nâng cao chất lượng, nhằm tạo ra môi trường đầu tư, phát triển kinh tế an toàn, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển chung của cả khu vực và cả nước.

Tháng 6/2017 - Tháng cao điểm an toàn PCCC, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành các địa bàn trọng điểm về cháy, nổ, trong đó có kiểm tra an toàn PCCC đối với nhà, công trình cao tầng, siêu cao tầng, trung tâm thương mại. Qua công tác kiểm tra, phần lớn các cơ sở đã thực hiện tốt quy định về công tác PCCC, đã trang bị đầy đủ phương tiện PCCC&CNCH. Các cơ sở được kiểm tra cũng đã thành lập Đội PCCC cơ sở, duy trì kinh phí bảo dưỡng phương tiện, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, sẵn sàng ứng phó với tình huống cháy, nổ xảy ra với phương châm 4 tại chỗ. Tuy nhiên, một số cơ sở vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu PCCC theo quy định hiện hành. Bên cạnh các phương án chữa cháy, CNCH xây dựng chưa phù hợp với đặc điểm thực tế của tòa nhà, nhiều cơ sở không tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn định kỳ theo quy định. Ngoài ra, chưa triển khai phổ biến, hướng dẫn nhân viên, khách lưu trú các biện pháp, kỹ năng thoát nạn khi có sự cố xảy ra. Một số cơ sở không tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC, hoặc có tự kiểm tra nhưng mang tính hình thức, không có biên bản theo dõi.

Bên cạnh đó, qua kiểm tra thực tế, một số cơ sở chưa thực hiện thường xuyên công tác bảo dưỡng vận hành trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH. Các Đội Chữa cháy ở cơ sở thiếu và yếu, lực lượng chủ yếu là bảo vệ, nhân viên, mỗi ca chỉ có từ 1 đến 3 người, một số chưa được huấn luyện nghiệp vụ PCCC dẫn đến việc sử dụng vận hành hệ thống PCCC chưa được thành thạo, lúng túng. Đặc biệt, tại một số doanh nghiệp thường xuyên có sự thay đổi về nhân sự làm ảnh hưởng đến chất lượng của đội PCCC cơ sở. Tại một số cơ sở, công trình tòa nhà không đảm bảo yêu cầu về lối thoát nạn, cửa vào buồng thang không có cơ cấu tự đóng, buồng thang không lắp quạt tăng áp theo quy định, không trang bị hệ thống hút khói tầng hầm, hành lang. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chiếu sáng thoát nạn không được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ nên các hệ thống đèn hoạt động kém hiệu quả. Bên cạnh đó, một số cơ sở còn tự ý tháo rời bộ phận cơ cấu tự đóng của các cửa ngăn cháy trước lối vào buồng thang bộ thoát nạn; bên trong buồng thang bố trí vật dụng cản trở lối thoát nạn, thi công thang bộ thoát nạn bằng vật liệu dễ cháy… Mặt khác, nhiều công trình xây dựng đã được cơ quan chức năng nghiệm thu PCCC đưa vào hoạt động từ nhiều năm trước, nhưng thời điểm hiện tại không còn phù hợp với tiêu chuẩn, quy định an toàn PCCC hiện nay.

Khắc phục tình trạng trên, Cảnh sát PC&CC Khánh Hòa đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao công tác PCCC tại các công trình nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác kiểm tra, thẩm duyệt PCCC các hạng mục công trình xây dựng có tính chất nguy hiểm về cháy, nổ để xử lý nghiêm minh những vi phạm. Cảnh sát PC&CC tỉnh đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường các biện pháp an toàn PCCC; thành lập đoàn liên ngành kiểm tra công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của các Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành, địa bàn trọng điểm về cháy, nổ; phát động đợt thi đua đặc biệt trong tháng cao điểm về an toàn PCCC đối với nhà, công trình cao



Cán bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa kiểm tra an toàn PCCC tại các công trình cao tầng.
Ảnh: PV



Cán bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa kiểm tra an toàn PCCC tại các công trình cao tầng.

Ảnh: PV

tầng, siêu cao tầng, trung tâm thương mại. Chỉ trong tháng cao điểm kiểm tra, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã phát hiện 8 cơ sở chưa có văn bản nghiệm thu về PCCC đối với công trình, hoặc chỉ có văn bản nghiệm thu về hệ thống PCCC, chưa có văn bản nghiệm thu tổng thể công trình theo quy định. Ngoài ra, có 14 nhà, công trình cao tầng được thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng chưa tổ chức nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động. Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 1 trường hợp, tham mưu UBND tỉnh xử phạt 8 trường hợp, với tổng số tiền phạt là 709 triệu đồng. Đồng thời, Cảnh sát PC&CC tỉnh ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động 30 ngày đối với 9 cơ sở, đình chỉ hoạt động đối với 1 cơ sở.

Bên cạnh đó, thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa cũng đã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC. Chú trọng tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng về PCCC, tự kiểm tra, cam kết bảo đảm an toàn PCCC; tổ chức nhiều lớp huấn luyện nghiệp vụ, CNCH, hướng dẫn, giám sát cơ sở tổ chức diễn tập tình huống giả định trong phương án PCCC. Qua đó, đã tiến hành tổ chức tuyên truyền trực quan, thực hiện biên bản tự kiểm tra, cam kết bảo đảm an toàn PCCC cho 103 cơ sở; huấn luyện về nghiệp vụ PCCC cho các đội PCCC cơ sở với 1.816 lượt người tham gia; lập 80 phương án chữa cháy cho 112 cơ sở; số phương án chữa cháy được tổ chức thực tập là 103 cơ sở.

Trong thời gian tới, nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh, Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa sẽ tập trung thực hiện các biện pháp sau:

Một là, chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh và các cơ quan chức năng ban hành bổ sung các văn bản, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định quản lý nhà nước về PCCC các công trình nhà cao tầng. Tăng cường việc ban hành các quy định trong việc quản lý PCCC khu đô thị, công trình cao tầng, xây dựng các văn bản chỉ đạo tổ chức các hoạt động thực hiện tốt công tác PCCC, ra các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm kỹ thuật như: tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC nhà cao tầng, xây dựng quy chế quy định rõ nghĩa vụ, trách nhiệm người đứng đầu các cơ sở... Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng trong quá trình xây dựng cũng như quá trình hoạt động.

Hai là: Thực hiện nghiêm túc, sát sao hoạt động thẩm duyệt và nghiệm thu công trình PCCC. Làm tốt công tác nắm tình hình về đảm bảo an toàn PCCC nhà cao tầng. Xử lý nghiêm các công trình nhà cao tầng đi vào hoạt động mà chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC nhằm ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất cháy, nổ xảy ra. Đặc biệt nâng cao chất lượng, hiệu quả của các tổ chức, tư vấn, thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Hồ sơ thiết kế các công trình phải đảm bảo đầy đủ và đáp ứng theo đúng yêu cầu pháp luật, tính toán đảm bảo cho công tác PCCC.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra PCCC. Tiếp tục phối hợp tổ chức các cuộc tổng kiểm tra, kiểm tra liên ngành, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, cũng như công tác quản lý về PCCC đối với nhà cao tầng trên cả nước. Tiến hành xử lý nghiêm khắc, triệt để, kịp thời và chính xác các vi phạm về PCCC. Đối với các hành vi vi phạm về an toàn PCCC, tùy tính chất mức độ để xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự. Ngoài việc kiểm tra thi công hạng mục PCCC còn cần kiểm tra nghiêm túc công tác đảm bảo an toàn PCCC trong thi công xây dựng công trình. Trong quá trình kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc góp ý chấn chỉnh đối với các sai sót, tồn tại.

Bốn là, tích cực nâng cao trình độ, năng lực cho lực lượng cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC, thẩm duyệt, nghiệm thu công trình PCCC. Bổ sung nguồn nhân lực cán bộ làm công tác kiểm tra, thẩm duyệt có kiến thức chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm, phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng trình độ. Tiếp tục và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn kiến thức cho các cán bộ kiểm tra, thẩm duyệt, nghiệm thu công trình. Kết thúc các khóa học, lớp tập huấn có thi, đánh giá kiến thức đối với các học viên.

Năm là, thực hiện tích cực các biện pháp tuyên truyền kiến thức PCCC&CNCH trong toàn dân, đặc biệt, chú trọng tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức cho các Chủ đầu tư, Ban Quản lý và những người đứng đầu cơ sở. Phong phú, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, xây dựng phương pháp và nội dung tuyên truyền thiết thực, hữu ích, sinh động. Tổ chức các lớp tuyên truyền về PCCC&CNCH phù hợp từng nhóm đối tượng. Tích cực phối hợp với các báo, đài và chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền phong trào Toàn dân tham gia PCCC. Nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các công trình nhà cao tầng thông qua việc quản lý, tổ chức hiệu quả hoạt động của Đội PCCC cơ sở, tự kiểm tra an toàn PCCC và trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC tại chỗ.■



Cán bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa kiểm tra an toàn PCCC tại các công trình cao tầng.

Ảnh: PV

tầng, siêu cao tầng, trung tâm thương mại. Chỉ trong tháng cao điểm kiểm tra, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã phát hiện 8 cơ sở chưa có văn bản nghiệm thu về PCCC đối với công trình, hoặc chỉ có văn bản nghiệm thu về hệ thống PCCC, chưa có văn bản nghiệm thu tổng thể công trình theo quy định. Ngoài ra, có 14 nhà, công trình cao tầng được thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng chưa tổ chức nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động. Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 1 trường hợp, tham mưu UBND tỉnh xử phạt 8 trường hợp, với tổng số tiền phạt là 709 triệu đồng. Đồng thời, Cảnh sát PC&CC tỉnh ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động 30 ngày đối với 9 cơ sở, đình chỉ hoạt động đối với 1 cơ sở.

Bên cạnh đó, thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa cũng đã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC. Chú trọng tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng về PCCC, tự kiểm tra, cam kết bảo đảm an toàn PCCC; tổ chức nhiều lớp huấn luyện nghiệp vụ, CNCH, hướng dẫn, giám sát cơ sở tổ chức diễn tập tình huống giả định trong phương án PCCC. Qua đó, đã tiến hành tổ chức tuyên truyền trực quan, thực hiện biên bản tự kiểm tra, cam kết bảo đảm an toàn PCCC cho 103 cơ sở; huấn luyện về nghiệp vụ PCCC cho các đội PCCC cơ sở với 1.816 lượt người tham gia; lập 80 phương án chữa cháy cho 112 cơ sở; số phương án chữa cháy được tổ chức thực tập là 103 cơ sở.

Trong thời gian tới, nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh, Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa sẽ tập trung thực hiện các biện pháp sau:

Một là, chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh và các cơ quan chức năng ban hành bổ sung các văn bản, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định quản lý nhà nước về PCCC các công trình nhà cao tầng. Tăng cường việc ban hành các quy định trong việc quản lý PCCC khu đô thị, công trình cao tầng, xây dựng các văn bản chỉ đạo tổ chức các hoạt động thực hiện tốt công tác PCCC, ra các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm kỹ thuật như: tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC nhà cao tầng, xây dựng quy chế quy định rõ nghĩa vụ, trách nhiệm người đứng đầu các cơ sở... Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng trong quá trình xây dựng cũng như quá trình hoạt động.

Hai là: Thực hiện nghiêm túc, sát sao hoạt động thẩm duyệt và nghiệm thu công trình PCCC. Làm tốt công tác nắm tình hình về đảm bảo an toàn PCCC nhà cao tầng. Xử lý nghiêm các công trình nhà cao tầng đi vào hoạt động mà chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC nhằm ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất cháy, nổ xảy ra. Đặc biệt nâng cao chất lượng, hiệu quả của các tổ chức, tư vấn, thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Hồ sơ thiết kế các công trình phải đảm bảo đầy đủ và đáp ứng theo đúng yêu cầu pháp luật, tính toán đảm bảo cho công tác PCCC.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra PCCC. Tiếp tục phối hợp tổ chức các cuộc tổng kiểm tra, kiểm tra liên ngành, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, cũng như công tác quản lý về PCCC đối với nhà cao tầng trên cả nước. Tiến hành xử lý nghiêm khắc, triệt để, kịp thời và chính xác các vi phạm về PCCC. Đối với các hành vi vi phạm về an toàn PCCC, tùy tính chất mức độ để xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự. Ngoài việc kiểm tra thi công hạng mục PCCC còn cần kiểm tra nghiêm túc công tác đảm bảo an toàn PCCC trong thi công xây dựng công trình. Trong quá trình kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc góp ý chấn chỉnh đối với các sai sót, tồn tại.

Bốn là, tích cực nâng cao trình độ, năng lực cho lực lượng cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC, thẩm duyệt, nghiệm thu công trình PCCC. Bổ sung nguồn nhân lực cán bộ làm công tác kiểm tra, thẩm duyệt có kiến thức chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm, phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng trình độ. Tiếp tục và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn kiến thức cho các cán bộ kiểm tra, thẩm duyệt, nghiệm thu công trình. Kết thúc các khóa học, lớp tập huấn có thi, đánh giá kiến thức đối với các học viên.

Năm là, thực hiện tích cực các biện pháp tuyên truyền kiến thức PCCC&CNCH trong toàn dân, đặc biệt, chú trọng tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức cho các Chủ đầu tư, Ban Quản lý và những người đứng đầu cơ sở. Phong phú, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, xây dựng phương pháp và nội dung tuyên truyền thiết thực, hữu ích, sinh động. Tổ chức các lớp tuyên truyền về PCCC&CNCH phù hợp từng nhóm đối tượng. Tích cực phối hợp với các báo, đài và chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền phong trào Toàn dân tham gia PCCC. Nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các công trình nhà cao tầng thông qua việc quản lý, tổ chức hiệu quả hoạt động của Đội PCCC cơ sở, tự kiểm tra an toàn PCCC và trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC tại chỗ.■

BÌNH THUẬN:
ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA "VÌ AN NINH TỔ QUỐC" HƯỚNG ĐẾN KỶ NIỆM 70 NĂM BÁC HỒ RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC

Đại tá LÊ HUY BÌNH
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Thuận



Các cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận tập luyện nghiệp vụ tại đơn vị. Ảnh: PV

"Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua" - lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là kim chỉ nam, là nguồn động lực, cổ vũ to lớn cho mọi tầng lớp xã hội trong đó có lực lượng CAND cố gắng phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách để chiến đấu, bảo vệ và xây dựng đất nước. Quán triệt tư tưởng của Bác và sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc của Bộ Công an, trong những năm qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Thuận đã luôn đoàn kết, nỗ lực trong công tác và chiến đấu, tích cực triển khai các đợt thi đua, hưởng ứng tham gia phong trào bằng việc làm thiết thực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Công an tỉnh và lực lượng PCCC&CNCH giao.

Đơn vị đã chủ động làm tốt công tác tham mưu, triển khai có hiệu quả công tác PCCC tại địa phương. Mỗi năm, đơn vị đã tham mưu cho lực lượng Công an tỉnh hàng chục văn bản chỉ đạo về công tác PCCC và tham mưu cho UBND tỉnh, các cơ quan ban ngành nhiều văn bản khác về việc tổ chức, triển khai các hoạt động PCCC trên địa bàn tỉnh. Đơn vị đã tham mưu cho tỉnh tổ chức thành công nhiều lễ kỷ niệm, mít tinh trọng thể, các hội nghị UBND tỉnh, hội thao chữa cháy và CNCH...Toàn đơn vị luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, học hỏi, bám sát chỉ đạo, kế hoạch công tác, nắm và dự báo tình hình, tích cực tham mưu cho các ban, ngành, UBND và Công an tỉnh trong các hoạt động triển khai thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác PCCC&CNCH tại địa phương.

Trong công tác triển khai các nhiệm vụ cụ thể, Ban lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Thuận luôn quan tâm, coi trọng xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, coi đây là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Công tác xây dựng phong trào được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, để tạo hiệu quả cao nhất nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ sở và nhân dân trong công tác PCCC. Mỗi năm, đơn vị đã phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng, UBND các huyện, thị xã tổ chức hàng trăm lượt phát thanh tuyên truyền và các lớp tuyên truyền cho nhiều đối tượng nhân dân trên địa phương. Chỉ tính riêng năm 2016, đơn vị đã hướng dẫn 400 lượt phát thanh tuyên truyền về công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh, địa bàn dân cư đô thị; tổ chức 107 buổi tuyên truyền về PCCC cho 22.542 cán bộ, nhân dân, giáo viên học sinh, sinh viên, trường PTTH, dạy

BÌNH THUẬN:
ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA "VÌ AN NINH TỔ QUỐC" HƯỚNG ĐẾN KỶ NIỆM 70 NĂM BÁC HỒ RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC

Đại tá LÊ HUY BÌNH
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Thuận



Các cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận tập luyện nghiệp vụ tại đơn vị. Ảnh: PV

"Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua" - lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là kim chỉ nam, là nguồn động lực, cổ vũ to lớn cho mọi tầng lớp xã hội trong đó có lực lượng CAND cố gắng phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách để chiến đấu, bảo vệ và xây dựng đất nước. Quán triệt tư tưởng của Bác và sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc của Bộ Công an, trong những năm qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Thuận đã luôn đoàn kết, nỗ lực trong công tác và chiến đấu, tích cực triển khai các đợt thi đua, hưởng ứng tham gia phong trào bằng việc làm thiết thực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Công an tỉnh và lực lượng PCCC&CNCH giao.

Đơn vị đã chủ động làm tốt công tác tham mưu, triển khai có hiệu quả công tác PCCC tại địa phương. Mỗi năm, đơn vị đã tham mưu cho lực lượng Công an tỉnh hàng chục văn bản chỉ đạo về công tác PCCC và tham mưu cho UBND tỉnh, các cơ quan ban ngành nhiều văn bản khác về việc tổ chức, triển khai các hoạt động PCCC trên địa bàn tỉnh. Đơn vị đã tham mưu cho tỉnh tổ chức thành công nhiều lễ kỷ niệm, mít tinh trọng thể, các hội nghị UBND tỉnh, hội thao chữa cháy và CNCH...Toàn đơn vị luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, học hỏi, bám sát chỉ đạo, kế hoạch công tác, nắm và dự báo tình hình, tích cực tham mưu cho các ban, ngành, UBND và Công an tỉnh trong các hoạt động triển khai thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác PCCC&CNCH tại địa phương.

Trong công tác triển khai các nhiệm vụ cụ thể, Ban lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Thuận luôn quan tâm, coi trọng xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, coi đây là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Công tác xây dựng phong trào được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, để tạo hiệu quả cao nhất nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ sở và nhân dân trong công tác PCCC. Mỗi năm, đơn vị đã phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng, UBND các huyện, thị xã tổ chức hàng trăm lượt phát thanh tuyên truyền và các lớp tuyên truyền cho nhiều đối tượng nhân dân trên địa phương. Chỉ tính riêng năm 2016, đơn vị đã hướng dẫn 400 lượt phát thanh tuyên truyền về công tác PCCC tại các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh, địa bàn dân cư đô thị; tổ chức 107 buổi tuyên truyền về PCCC cho 22.542 cán bộ, nhân dân, giáo viên học sinh, sinh viên, trường PTTH, dạy



Cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận kiểm tra phương tiện sẵn sàng chiến đấu. Ảnh: PV

nghề... công nhân viên, người lao động làm việc trong các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ; Tổ chức 97 lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC cho 5.006 cán bộ công nhân viên, lực lượng PCCC các cơ cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và những người làm việc trong môi trường cháy, nổ. Vận động hàng nghìn cơ sở nguy hiểm cháy, nổ ký cam kết đảm bảo an toàn về PCCC... Các mặt công tác tuyên truyền, huấn luyện, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC mỗi năm đều tăng hơn so với năm trước từ 10 - 15% đã góp phần quan trọng làm chuyển biến tích cực trách nhiệm của các cấp các ngành và quần chúng nhân dân trong công tác PCCC.

Thấm nhuần tư tưởng của Bác, đơn vị đã đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện quy định về "nêu gương", "gương mẫu thực hiện" gắn với phong trào CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND; tổ chức phát động các đợt thi đua lập thành tích xuất sắc trong các đợt cao điểm, kỷ niệm các ngày lễ, truyền thống của Đảng, của Ngành; xây dựng "Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND", "Đơn vị có nếp sống văn minh". Đã tăng cường các biện pháp giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức quán triệt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Ngành, các văn bản liên quan đến tình hình tư tưởng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, nhiệm vụ công tác Công an và xây dựng đảng, xây dựng lực lượng; tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); thực hiện Chỉ thị 12 của Bộ; Chỉ thị 27, 30, 40 của Tỉnh ủy; quy tắc ứng xử; thực hiện khẩu hiệu hành động "chủ động, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả"... Trong công tác chuyên môn, đơn vị đã tổ chức cho 25.372 lượt cán bộ, chiến sỹ thường trực nghiêm túc 24/24h, tăng cường thường trực trong các đợt cao điểm. Thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh việc tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, kiểm tra gắn với duy trì tốt chế độ bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy theo quy định. Tổ chức tốt công tác huấn luyện nghiệp vụ định kỳ cho cán bộ, chiến sỹ đảm bảo về nội dung, số giờ, nâng cao chất lượng huấn luyện phù hợp với điều kiện về lực lượng và phương tiện thực tế của đơn vị... Những năm qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận đã tham gia chữa cháy và CNCH hàng trăm vụ việc thành công, được nhân dân và chính quyền địa phương biểu dương, khen ngợi. Đơn vị cũng đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC các cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh, kiểm tra ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ nhất là vào đợt cao điểm mùa hanh khô, Tết Nguyên đán và thời điểm diễn ra các sự kiện trọng đại của tỉnh, đất nước. Qua hàng nghìn lượt kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và các đợt kiểm tra chuyên ngành cao điểm, lực lượng cán bộ, chiến sỹ đã phát hiện, kiến nghị các chủ cơ sở khắc phục những thiếu sót về PCCC góp phần hạn chế thấp nhất nguyên nhân xảy ra cháy, nổ tại cơ sở, đảm bảo tốt an toàn chính trị trên địa bàn tỉnh. Hàng trăm lượt cán bộ, chiến sỹ đã được điều động phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ an toàn trong các dịp Lễ, Tết, hay các sự kiện bắn pháo hoa chào đón năm mới, hội chợ tết, văn hóa, thương mại, bảo vệ thi hành cưỡng chế, bảo vệ đóng điện tại các trạm biến áp...

Công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính được các cán bộ, chiến sỹ tại đơn vị thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, với tiêu chí kiên quyết không có vụ việc tắc trách, gây sách nhiễu, phiền hà cho nhân dân; trong đó rà soát đề xuất sửa đổi bổ sung thủ tục hành chính phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật; tận tình hướng dẫn 987 lượt tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính và những nội dung liên quan đến công tác PCCC. Năm 2016, đơn vị đã tiếp nhận và giải quyết sớm và đúng hạn 540 hồ sơ, có 76% hồ sơ giải quyết sớm trước 1/2 thời gian quy định tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức, công dân.

Công tác nghiệp vụ cơ bản tại đơn vị tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các hoạt động như: tổ chức tổng kết công tác nghiệp vụ cơ sở, tập huấn quán triệt lại cho cán bộ, chiến sỹ các Thông tư, Chỉ thị của Bộ Công an về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân và lực lượng Cảnh sát PCCC. Năm 2016, qua công tác nghiệp vụ cơ bản lực lượng Cảnh sát PCCC đã phát hiện và triệt phá 17 vụ kinh doanh, san chiết gas trái phép có nguy cơ xảy ra cháy nổ nghiêm trọng trong khu dân cư, góp phần bảo vệ an ninh chính trị tại địa phương.

Ngoài ra, các cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị còn tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do Công an tỉnh tổ chức, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động thiết thực về nghĩa tình đồng đội, địa chỉ nhân đạo...

Trong những năm qua, phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận luôn được các cán bộ, chiến sỹ tham gia sôi nổi, với ý chí, quyết tâm cao. Hướng đến dịp kỷ niệm 70 năm lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phòng sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác nghiệp vụ, triển khai đồng bộ quyết liệt nhiều nội dung, biện pháp nhằm đấu tranh ngăn chặn cháy, nổ và cháy lớn, kịp thời hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy nổ gây ra, bảo vệ an toàn các hoạt động trong dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của tỉnh, tạo thành những kết quả cụ thể để phong trào thi đua thực sự trở nên thiết thực, có chiều sâu và hiệu quả.■



Cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận kiểm tra phương tiện sẵn sàng chiến đấu. Ảnh: PV

nghề... công nhân viên, người lao động làm việc trong các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ; Tổ chức 97 lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC cho 5.006 cán bộ công nhân viên, lực lượng PCCC các cơ cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và những người làm việc trong môi trường cháy, nổ. Vận động hàng nghìn cơ sở nguy hiểm cháy, nổ ký cam kết đảm bảo an toàn về PCCC... Các mặt công tác tuyên truyền, huấn luyện, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC mỗi năm đều tăng hơn so với năm trước từ 10 - 15% đã góp phần quan trọng làm chuyển biến tích cực trách nhiệm của các cấp các ngành và quần chúng nhân dân trong công tác PCCC.

Thấm nhuần tư tưởng của Bác, đơn vị đã đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện quy định về "nêu gương", "gương mẫu thực hiện" gắn với phong trào CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND; tổ chức phát động các đợt thi đua lập thành tích xuất sắc trong các đợt cao điểm, kỷ niệm các ngày lễ, truyền thống của Đảng, của Ngành; xây dựng "Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND", "Đơn vị có nếp sống văn minh". Đã tăng cường các biện pháp giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức quán triệt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Ngành, các văn bản liên quan đến tình hình tư tưởng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, nhiệm vụ công tác Công an và xây dựng đảng, xây dựng lực lượng; tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); thực hiện Chỉ thị 12 của Bộ; Chỉ thị 27, 30, 40 của Tỉnh ủy; quy tắc ứng xử; thực hiện khẩu hiệu hành động "chủ động, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả"... Trong công tác chuyên môn, đơn vị đã tổ chức cho 25.372 lượt cán bộ, chiến sỹ thường trực nghiêm túc 24/24h, tăng cường thường trực trong các đợt cao điểm. Thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh việc tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, kiểm tra gắn với duy trì tốt chế độ bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy theo quy định. Tổ chức tốt công tác huấn luyện nghiệp vụ định kỳ cho cán bộ, chiến sỹ đảm bảo về nội dung, số giờ, nâng cao chất lượng huấn luyện phù hợp với điều kiện về lực lượng và phương tiện thực tế của đơn vị... Những năm qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận đã tham gia chữa cháy và CNCH hàng trăm vụ việc thành công, được nhân dân và chính quyền địa phương biểu dương, khen ngợi. Đơn vị cũng đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC các cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh, kiểm tra ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ nhất là vào đợt cao điểm mùa hanh khô, Tết Nguyên đán và thời điểm diễn ra các sự kiện trọng đại của tỉnh, đất nước. Qua hàng nghìn lượt kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và các đợt kiểm tra chuyên ngành cao điểm, lực lượng cán bộ, chiến sỹ đã phát hiện, kiến nghị các chủ cơ sở khắc phục những thiếu sót về PCCC góp phần hạn chế thấp nhất nguyên nhân xảy ra cháy, nổ tại cơ sở, đảm bảo tốt an toàn chính trị trên địa bàn tỉnh. Hàng trăm lượt cán bộ, chiến sỹ đã được điều động phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ an toàn trong các dịp Lễ, Tết, hay các sự kiện bắn pháo hoa chào đón năm mới, hội chợ tết, văn hóa, thương mại, bảo vệ thi hành cưỡng chế, bảo vệ đóng điện tại các trạm biến áp...

Công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính được các cán bộ, chiến sỹ tại đơn vị thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, với tiêu chí kiên quyết không có vụ việc tắc trách, gây sách nhiễu, phiền hà cho nhân dân; trong đó rà soát đề xuất sửa đổi bổ sung thủ tục hành chính phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật; tận tình hướng dẫn 987 lượt tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính và những nội dung liên quan đến công tác PCCC. Năm 2016, đơn vị đã tiếp nhận và giải quyết sớm và đúng hạn 540 hồ sơ, có 76% hồ sơ giải quyết sớm trước 1/2 thời gian quy định tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức, công dân.

Công tác nghiệp vụ cơ bản tại đơn vị tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các hoạt động như: tổ chức tổng kết công tác nghiệp vụ cơ sở, tập huấn quán triệt lại cho cán bộ, chiến sỹ các Thông tư, Chỉ thị của Bộ Công an về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân và lực lượng Cảnh sát PCCC. Năm 2016, qua công tác nghiệp vụ cơ bản lực lượng Cảnh sát PCCC đã phát hiện và triệt phá 17 vụ kinh doanh, san chiết gas trái phép có nguy cơ xảy ra cháy nổ nghiêm trọng trong khu dân cư, góp phần bảo vệ an ninh chính trị tại địa phương.

Ngoài ra, các cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị còn tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do Công an tỉnh tổ chức, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động thiết thực về nghĩa tình đồng đội, địa chỉ nhân đạo...

Trong những năm qua, phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Thuận luôn được các cán bộ, chiến sỹ tham gia sôi nổi, với ý chí, quyết tâm cao. Hướng đến dịp kỷ niệm 70 năm lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phòng sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác nghiệp vụ, triển khai đồng bộ quyết liệt nhiều nội dung, biện pháp nhằm đấu tranh ngăn chặn cháy, nổ và cháy lớn, kịp thời hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy nổ gây ra, bảo vệ an toàn các hoạt động trong dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của tỉnh, tạo thành những kết quả cụ thể để phong trào thi đua thực sự trở nên thiết thực, có chiều sâu và hiệu quả.■

MÙA TỰU TRƯỜNG ĐẶC BIỆT
CỦA NHỮNG NỮ "SIÊU NHÂN" - TÂN HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

HOÀNG VIỆT

Trong cuộc đời cắp sách của mỗi người, mùa Thu - mùa tựu trường luôn mang đến những cảm xúc và kỷ niệm khó quên nhất. Đối với những học sinh đầu cấp, mùa tựu trường đầu tiên lại càng là những khoảnh khắc, xúc cảm thật đặc biệt và ấn tượng. Trong không khí vẫn chưa hết "hạ nhiệt" của kỳ tuyển sinh với số điểm chuẩn cao kỷ lục dành cho các bạn nữ, Tạp chí PC&CC đã có cuộc gặp gỡ với 3 nữ tân học viên có số điểm thi đầu vào cao nhất và cùng các em trò chuyện về những trải nghiệm đầu tiên trong mùa tựu trường đón năm học mới.

RỘN RÀNG NHỮNG CẢM XÚC NGÀY KHAI TRƯỜNG

Đúng với những gì mà mọi người thường được gọi vui về ba nữ sinh mà chúng tôi gặp là những "nữ siêu nhân" của tuyển sinh đầu vào Đại học PCCC, cả ba nữ tân sinh viên đều có điểm số đầu vào khá ấn tượng với từ 31 điểm trở lên. Họ là Đinh Thị Minh Thúy (1998) quê tại Hòa Bình, Trần Thị Diệu Khanh (1999) quê tại Nghệ An và Phan Huyền My (1999) quê tại Tuyên Quang. Khi được hỏi về thành tích học tập, cả ba bạn nữ sinh đều là những người nắm trong tay rất nhiều thành tích nổi bật với vô số các giải thi cấp Tỉnh và cấp Quốc gia trong suốt thời gian đi học. Cô bạn đa tài Đinh Thị Minh Thúy - người từng có thành tích lớp 11 đã "ẵm trọn" 2 giải cao nhất thi Toán và giải Toán bằng máy tính Casio cấp Tỉnh dành cho học sinh lớp 12, sang lớp 12 lại giành tiếp 2 giải cao nhất trong kỳ thi Hóa học và giải Hóa bằng máy tính Casio cấp Tỉnh - khiến chúng tôi vô cùng ấn tượng bởi thành tích điểm đầu vào cũng vô cùng xuất sắc: 31,25 điểm cùng rất nhiều tài lẻ. Có thành tích học tập ấn tượng như vậy, nên Thúy khá tự tin với bài thi của mình. Thúy tâm sự: "kết quả thi năm nay không đem đến bất ngờ cho em vì khi làm bài thi xong là em đã tự chấm điểm của mình như thế nào rồi. Và sau khi về so đáp án của Bộ thì đúng là số điểm của em cũng tương đương như vậy." Tuy nhiên, Thúy vẫn còn một chút lo lắng vì nhiều bạn thi điểm cũng rất cao. Trong khi chỉ tiêu của trường thì lấy rất ít nữ sinh viên. Vì thế chỉ khi có giấy báo nhập học về nhà thì với Thúy niềm vui mới trọn vẹn thực sự.

Trở thành sinh viên Trường Đại học PCCC không chỉ là mong ước của Thúy mà còn là kỳ vọng của cả gia đình đặt cho em. Mùa tựu trường năm nay, mơ ước của Thúy và cả gia đình đã thành sự thật, Thúy đã trở thành một trong những nữ sinh viên D33. Trong niềm vui khai trường của Thúy, cảm xúc lớn nhất vẫn là sự vui sướng, tự hào vì đã hoàn thành ước mơ. Cũng giống như Thúy, cả Khanh và My, niềm hân hoan, vui sướng ấy vẫn còn hiển hiện trong từng cuộc trò chuyện của các em với chúng tôi.

Bên cạnh những niềm vui, sự bỡ ngỡ của những tân sinh viên cũng là điều không tránh khỏi. Thúy cho biết: Mới đặt chân đến ngôi trường mơ ước và ký túc xá chỉ được vài ngày, nên em vẫn chưa nhớ được vị trí của các khu nhà. Chỗ đứng xếp hàng nhiều khi cũng còn nhầm lẫn vì chưa quen các bạn. Ở lớp Thúy nói riêng và các lớp của Trường Đại học PCCC nói chung, tỉ lệ nam luôn nhiều hơn hẳn các bạn nữ. Vì thế, Thúy cũng chưa thể quen và nhớ mặt hết các bạn lớp mình. Đêm đầu tiên khi ở ký túc xá, Thúy và các bạn đều không ngủ được. Đó là một cảm giác lạ lẫm khi bắt đầu một chặng đường mới trong cuộc đời, xa gia đình và người thân, thấy nhớ nhà lại vừa chưa thể



MÙA TỰU TRƯỜNG ĐẶC BIỆT
CỦA NHỮNG NỮ "SIÊU NHÂN" - TÂN HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

HOÀNG VIỆT

Trong cuộc đời cắp sách của mỗi người, mùa Thu - mùa tựu trường luôn mang đến những cảm xúc và kỷ niệm khó quên nhất. Đối với những học sinh đầu cấp, mùa tựu trường đầu tiên lại càng là những khoảnh khắc, xúc cảm thật đặc biệt và ấn tượng. Trong không khí vẫn chưa hết "hạ nhiệt" của kỳ tuyển sinh với số điểm chuẩn cao kỷ lục dành cho các bạn nữ, Tạp chí PC&CC đã có cuộc gặp gỡ với 3 nữ tân học viên có số điểm thi đầu vào cao nhất và cùng các em trò chuyện về những trải nghiệm đầu tiên trong mùa tựu trường đón năm học mới.

RỘN RÀNG NHỮNG CẢM XÚC NGÀY KHAI TRƯỜNG

Đúng với những gì mà mọi người thường được gọi vui về ba nữ sinh mà chúng tôi gặp là những "nữ siêu nhân" của tuyển sinh đầu vào Đại học PCCC, cả ba nữ tân sinh viên đều có điểm số đầu vào khá ấn tượng với từ 31 điểm trở lên. Họ là Đinh Thị Minh Thúy (1998) quê tại Hòa Bình, Trần Thị Diệu Khanh (1999) quê tại Nghệ An và Phan Huyền My (1999) quê tại Tuyên Quang. Khi được hỏi về thành tích học tập, cả ba bạn nữ sinh đều là những người nắm trong tay rất nhiều thành tích nổi bật với vô số các giải thi cấp Tỉnh và cấp Quốc gia trong suốt thời gian đi học. Cô bạn đa tài Đinh Thị Minh Thúy - người từng có thành tích lớp 11 đã "ẵm trọn" 2 giải cao nhất thi Toán và giải Toán bằng máy tính Casio cấp Tỉnh dành cho học sinh lớp 12, sang lớp 12 lại giành tiếp 2 giải cao nhất trong kỳ thi Hóa học và giải Hóa bằng máy tính Casio cấp Tỉnh - khiến chúng tôi vô cùng ấn tượng bởi thành tích điểm đầu vào cũng vô cùng xuất sắc: 31,25 điểm cùng rất nhiều tài lẻ. Có thành tích học tập ấn tượng như vậy, nên Thúy khá tự tin với bài thi của mình. Thúy tâm sự: "kết quả thi năm nay không đem đến bất ngờ cho em vì khi làm bài thi xong là em đã tự chấm điểm của mình như thế nào rồi. Và sau khi về so đáp án của Bộ thì đúng là số điểm của em cũng tương đương như vậy." Tuy nhiên, Thúy vẫn còn một chút lo lắng vì nhiều bạn thi điểm cũng rất cao. Trong khi chỉ tiêu của trường thì lấy rất ít nữ sinh viên. Vì thế chỉ khi có giấy báo nhập học về nhà thì với Thúy niềm vui mới trọn vẹn thực sự.

Trở thành sinh viên Trường Đại học PCCC không chỉ là mong ước của Thúy mà còn là kỳ vọng của cả gia đình đặt cho em. Mùa tựu trường năm nay, mơ ước của Thúy và cả gia đình đã thành sự thật, Thúy đã trở thành một trong những nữ sinh viên D33. Trong niềm vui khai trường của Thúy, cảm xúc lớn nhất vẫn là sự vui sướng, tự hào vì đã hoàn thành ước mơ. Cũng giống như Thúy, cả Khanh và My, niềm hân hoan, vui sướng ấy vẫn còn hiển hiện trong từng cuộc trò chuyện của các em với chúng tôi.

Bên cạnh những niềm vui, sự bỡ ngỡ của những tân sinh viên cũng là điều không tránh khỏi. Thúy cho biết: Mới đặt chân đến ngôi trường mơ ước và ký túc xá chỉ được vài ngày, nên em vẫn chưa nhớ được vị trí của các khu nhà. Chỗ đứng xếp hàng nhiều khi cũng còn nhầm lẫn vì chưa quen các bạn. Ở lớp Thúy nói riêng và các lớp của Trường Đại học PCCC nói chung, tỉ lệ nam luôn nhiều hơn hẳn các bạn nữ. Vì thế, Thúy cũng chưa thể quen và nhớ mặt hết các bạn lớp mình. Đêm đầu tiên khi ở ký túc xá, Thúy và các bạn đều không ngủ được. Đó là một cảm giác lạ lẫm khi bắt đầu một chặng đường mới trong cuộc đời, xa gia đình và người thân, thấy nhớ nhà lại vừa chưa thể



quen thuộc với một môi trường hoàn toàn khác. Thúy và các bạn cùng phòng cũng trò chuyện với nhau, nhưng như lời cô bạn: "Tất cả mới chỉ dừng lại ở những lời thăm hỏi ban đầu chứ chưa thể có thời gian thân thiết. Vì vậy, cảm giác nhớ nhà lại càng tăng hơn."

Khác với Thúy và My đã có dịp lên Hà Nội nhiều lần, đối với một cô gái lần đầu tiên đặt chân lên Hà Nội như Khanh, mọi thứ càng trở nên mới mẻ và lạ lẫm hơn nữa. Dù gia đình không có ai trong lực lượng CAND, và xác định trước điểm chuẩn cùng các yếu tố sơ tuyển khá cao nhưng với niềm đam mê mãnh liệt, Khanh vẫn cố gắng thi vào ngôi trường mình yêu thích. Cô bạn nhỏ khiến cho người gặp ấn tượng bởi sự thật thà, hồn nhiên, hơi có phần trẻ con trong trò chuyện cùng mái tóc rất dài của một nữ sinh cấp 3 chỉ vừa kết thúc khóa học. Khanh kể: "lần đầu em đến Hà Nội nên mọi thứ với em đều thấy bỡ ngỡ. Những con đường ở quê em vắng hơn và em đi đã quen rồi, còn ở Hà Nội, đường sá đông đúc nhộn nhịp hơn, nhưng em chưa biết đường nào cả. Ở quê, nhìn những ngôi nhà nhỏ nhỏ cũng đã quen, đến Hà Nội, và nhất là đi thăm trường, em thấy bỡ ngỡ bởi ký túc xá rộng quá và những ngôi nhà cao tầng khá ngăn nắp, sạch sẽ." Ấn tượng nhất với Khanh là những giảng viên của trường, "các thầy đều khá trang nghiêm, quân lệnh đậm chất CAND nhưng lại cũng rất nhiệt tình, luôn cẩn thận căn dặn, nhắc nhở cho chúng em và giải đáp các thắc mắc của những sinh viên mới". Trong những ngày đầu nhập học, Khanh cùng các bạn đã được các anh chị khóa trên và các thầy giáo dẫn đi tham quan các nơi trong trường, hướng dẫn những nền nếp sinh hoạt hàng ngày của một học viên Trường Đại học PCCC, từ cách bắt đầu ăn thì phải đặt lồng bàn một bên, ăn xong phải tự rửa chén bát rồi thu dọn vào nhà bếp, đến hướng dẫn cách gấp chăn màn sau khi ngủ dậy... Cũng giống như Thúy, đêm đầu tiên xa nhà với Khanh là một đêm trằn trọc mất ngủ. Có quá nhiều thứ lạ lẫm, cùng những lo lắng, háo hức khiến cho cô bé lần đầu tiên xa nhà nhắn tin rất nhiều để nhờ hai anh đều đã là sinh viên của mình động viên, gỡ rối. Khanh nhớ mẹ, nhưng không dám gọi cho mẹ vì sợ mẹ sẽ khóc. Cứ thao thức mãi như vậy cho đến khi mệt quá thì mới ngủ được.

Không chỉ phải hòa nhập với một môi trường mới, cả ba tân nữ sinh viên đều phải làm quen với một lịch trình sinh hoạt nghiêm ngặt và nền nếp. Các bạn thú thật rằng khi ở nhà chẳng mấy khi phải dậy từ 5 giờ sáng. Nhất là sau khi thi xong thì càng "làm biếng" hơn nữa, tự thưởng cho mình ngủ đến 7,8 giờ là bình thường. Thế nhưng, khi vào trường thì cả ba đều phải tập dậy thật đúng giờ theo đúng quy định. Vì thế, vượt qua thói quen này, cả ba nữ sinh đều cảm thấy mình cần phải cố gắng hơn nữa.

Ít nói và tính cách có phần trầm hơn trong cuộc trò chuyện giữa chúng tôi là My. Cũng giống các bạn, My tâm sự vẫn cảm thấy khá bất ngờ và lạ lẫm với ngôi trường mới. Trong sự tưởng tượng của My, ngôi trường Đại học PCCC sẽ giống như bao ngôi trường Đại học dân sự khác. Thế nhưng, hoàn toàn khác với suy nghĩ của My: "Mọi thứ đều quy củ và rất nền nếp, theo kiểu một trường quân sự". Trong niềm háo hức lần đầu được học tập và sinh hoạt tại trường, My có nhiều ấn tượng sâu sắc với ngôi trường mà em hằng ao ước được vào. "Khi bước chân vào trường, được tham quan Phòng Truyền thống của trường em đã thấy rất "choáng" với bề dày thành tích của trường, cũng như những Huân, Huy chương mà nhà trường đạt được trong suốt quá trình xây dựng và phát triển." Từ khu nhà hiệu bộ, đến nơi giảng đường, phòng thí nghiệm... tất cả đều đem đến sự lạ lẫm, thích thú cho cả My, Khanh và Thúy. "Em cũng rất bất ngờ vì sự nhiệt tình, năng động của các anh chị đồng hương khóa trước. Các anh chị đã hướng dẫn và ngồi trao đổi, trò chuyện rất thoải mái, tận tình, và gần gũi như những người trong gia đình với em. Trường có rất nhiều CLB như: CLB Văn nghệ, CLB dân vũ, CLB Võ ứng dụng... hoạt động rất sôi nổi, luôn mong muốn bọn em tham gia tích cực khiến em cảm thấy rất hào hứng".- My cho biết.

LẤP LÁNH NHỮNG ƯỚC MƠ

Bước chân vào giảng đường Đại học - nơi bắt đầu một chặng đường mới của cuộc đời, những nữ sinh viên không chỉ mang theo sự háo hức, phấn khởi mà còn có nhiều quyết tâm và những ước mơ lấp lánh. Những ngày cuối cùng trước khi xa gia đình lên Hà Nội học, Khanh đã không dám nằm cạnh mẹ vì biết "thế nào mẹ cũng khóc khi phải xa em và nhìn mẹ khóc là em cũng khóc mất." Đêm trước khi nhập học, cô bạn đã có thật nhiều suy nghĩ khi ngồi trên xe khách về Thủ đô. Càng nhớ nhà, Khanh càng tự hứa với mình sẽ thật cố gắng học tập. Khanh tâm sự: "Em rất yêu môn Hóa và đặc biệt thích chế tạo các loại hóa chất. Ví dụ như khi xem một bộ phim hành động là em nghĩ ngay phải chế ra các hóa chất như khí độc này, thuốc giải nọ. Đó cũng là một phần lý do để em chọn trường Đại học. Bởi vì em thấy, hiện nay lực lượng PCCC còn có nhiều phương tiện, công nghệ chưa bằng nước ngoài, nên em luôn nuôi ước mơ sẽ có thể học tốt để sau này thành công có thể để đóng góp cho lực lượng."

Đối với My, cô bạn với hai giải Nhì và Ba thi Toán và giải Toán bằng máy tính Casio cấp Quốc gia lớp 12, năm học mới đem đến hy vọng về một môi trường sinh hoạt và đào tạo quân sự sẽ giúp cho My tự rèn luyện, hoàn thiện mình. My tự nhủ sẽ cố gắng chăm chỉ học tập, rèn luyện, để không phụ lòng mong mỏi và sự căn dặn tỉ mỉ từ ông bà, bố mẹ trước mùa tựu trường, đồng thời xứng đáng là học viên của Trường Đại học PCCC.

Còn với Thúy - người luôn thầm ngưỡng mộ khi nhìn những nữ CAND trong cuộc sống, mùa thu này lần đầu tiên khoác trên mình bộ quân phục học viên CAND, Thúy tâm sự vừa tự hào và vừa tràn ngập quyết tâm sẽ cố gắng học thật tốt để ra trường có thể đến các địa phương xa xôi, giúp ích cho đất nước.

Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi khép lại với những ước mơ cùng đích đến khác nhau nhưng đều lấp lánh một màu xanh hy vọng. Một mùa tựu trường nữa lại sang. Chúng tôi hiểu rằng, chính những ước mơ đẹp đẽ của các em đã khiến mùa khai trường càng thêm ý nghĩa và là những ký ức khó phai trong cuộc đời cắp sách của mỗi con người...■



quen thuộc với một môi trường hoàn toàn khác. Thúy và các bạn cùng phòng cũng trò chuyện với nhau, nhưng như lời cô bạn: "Tất cả mới chỉ dừng lại ở những lời thăm hỏi ban đầu chứ chưa thể có thời gian thân thiết. Vì vậy, cảm giác nhớ nhà lại càng tăng hơn."

Khác với Thúy và My đã có dịp lên Hà Nội nhiều lần, đối với một cô gái lần đầu tiên đặt chân lên Hà Nội như Khanh, mọi thứ càng trở nên mới mẻ và lạ lẫm hơn nữa. Dù gia đình không có ai trong lực lượng CAND, và xác định trước điểm chuẩn cùng các yếu tố sơ tuyển khá cao nhưng với niềm đam mê mãnh liệt, Khanh vẫn cố gắng thi vào ngôi trường mình yêu thích. Cô bạn nhỏ khiến cho người gặp ấn tượng bởi sự thật thà, hồn nhiên, hơi có phần trẻ con trong trò chuyện cùng mái tóc rất dài của một nữ sinh cấp 3 chỉ vừa kết thúc khóa học. Khanh kể: "lần đầu em đến Hà Nội nên mọi thứ với em đều thấy bỡ ngỡ. Những con đường ở quê em vắng hơn và em đi đã quen rồi, còn ở Hà Nội, đường sá đông đúc nhộn nhịp hơn, nhưng em chưa biết đường nào cả. Ở quê, nhìn những ngôi nhà nhỏ nhỏ cũng đã quen, đến Hà Nội, và nhất là đi thăm trường, em thấy bỡ ngỡ bởi ký túc xá rộng quá và những ngôi nhà cao tầng khá ngăn nắp, sạch sẽ." Ấn tượng nhất với Khanh là những giảng viên của trường, "các thầy đều khá trang nghiêm, quân lệnh đậm chất CAND nhưng lại cũng rất nhiệt tình, luôn cẩn thận căn dặn, nhắc nhở cho chúng em và giải đáp các thắc mắc của những sinh viên mới". Trong những ngày đầu nhập học, Khanh cùng các bạn đã được các anh chị khóa trên và các thầy giáo dẫn đi tham quan các nơi trong trường, hướng dẫn những nền nếp sinh hoạt hàng ngày của một học viên Trường Đại học PCCC, từ cách bắt đầu ăn thì phải đặt lồng bàn một bên, ăn xong phải tự rửa chén bát rồi thu dọn vào nhà bếp, đến hướng dẫn cách gấp chăn màn sau khi ngủ dậy... Cũng giống như Thúy, đêm đầu tiên xa nhà với Khanh là một đêm trằn trọc mất ngủ. Có quá nhiều thứ lạ lẫm, cùng những lo lắng, háo hức khiến cho cô bé lần đầu tiên xa nhà nhắn tin rất nhiều để nhờ hai anh đều đã là sinh viên của mình động viên, gỡ rối. Khanh nhớ mẹ, nhưng không dám gọi cho mẹ vì sợ mẹ sẽ khóc. Cứ thao thức mãi như vậy cho đến khi mệt quá thì mới ngủ được.

Không chỉ phải hòa nhập với một môi trường mới, cả ba tân nữ sinh viên đều phải làm quen với một lịch trình sinh hoạt nghiêm ngặt và nền nếp. Các bạn thú thật rằng khi ở nhà chẳng mấy khi phải dậy từ 5 giờ sáng. Nhất là sau khi thi xong thì càng "làm biếng" hơn nữa, tự thưởng cho mình ngủ đến 7,8 giờ là bình thường. Thế nhưng, khi vào trường thì cả ba đều phải tập dậy thật đúng giờ theo đúng quy định. Vì thế, vượt qua thói quen này, cả ba nữ sinh đều cảm thấy mình cần phải cố gắng hơn nữa.

Ít nói và tính cách có phần trầm hơn trong cuộc trò chuyện giữa chúng tôi là My. Cũng giống các bạn, My tâm sự vẫn cảm thấy khá bất ngờ và lạ lẫm với ngôi trường mới. Trong sự tưởng tượng của My, ngôi trường Đại học PCCC sẽ giống như bao ngôi trường Đại học dân sự khác. Thế nhưng, hoàn toàn khác với suy nghĩ của My: "Mọi thứ đều quy củ và rất nền nếp, theo kiểu một trường quân sự". Trong niềm háo hức lần đầu được học tập và sinh hoạt tại trường, My có nhiều ấn tượng sâu sắc với ngôi trường mà em hằng ao ước được vào. "Khi bước chân vào trường, được tham quan Phòng Truyền thống của trường em đã thấy rất "choáng" với bề dày thành tích của trường, cũng như những Huân, Huy chương mà nhà trường đạt được trong suốt quá trình xây dựng và phát triển." Từ khu nhà hiệu bộ, đến nơi giảng đường, phòng thí nghiệm... tất cả đều đem đến sự lạ lẫm, thích thú cho cả My, Khanh và Thúy. "Em cũng rất bất ngờ vì sự nhiệt tình, năng động của các anh chị đồng hương khóa trước. Các anh chị đã hướng dẫn và ngồi trao đổi, trò chuyện rất thoải mái, tận tình, và gần gũi như những người trong gia đình với em. Trường có rất nhiều CLB như: CLB Văn nghệ, CLB dân vũ, CLB Võ ứng dụng... hoạt động rất sôi nổi, luôn mong muốn bọn em tham gia tích cực khiến em cảm thấy rất hào hứng".- My cho biết.

LẤP LÁNH NHỮNG ƯỚC MƠ

Bước chân vào giảng đường Đại học - nơi bắt đầu một chặng đường mới của cuộc đời, những nữ sinh viên không chỉ mang theo sự háo hức, phấn khởi mà còn có nhiều quyết tâm và những ước mơ lấp lánh. Những ngày cuối cùng trước khi xa gia đình lên Hà Nội học, Khanh đã không dám nằm cạnh mẹ vì biết "thế nào mẹ cũng khóc khi phải xa em và nhìn mẹ khóc là em cũng khóc mất." Đêm trước khi nhập học, cô bạn đã có thật nhiều suy nghĩ khi ngồi trên xe khách về Thủ đô. Càng nhớ nhà, Khanh càng tự hứa với mình sẽ thật cố gắng học tập. Khanh tâm sự: "Em rất yêu môn Hóa và đặc biệt thích chế tạo các loại hóa chất. Ví dụ như khi xem một bộ phim hành động là em nghĩ ngay phải chế ra các hóa chất như khí độc này, thuốc giải nọ. Đó cũng là một phần lý do để em chọn trường Đại học. Bởi vì em thấy, hiện nay lực lượng PCCC còn có nhiều phương tiện, công nghệ chưa bằng nước ngoài, nên em luôn nuôi ước mơ sẽ có thể học tốt để sau này thành công có thể để đóng góp cho lực lượng."

Đối với My, cô bạn với hai giải Nhì và Ba thi Toán và giải Toán bằng máy tính Casio cấp Quốc gia lớp 12, năm học mới đem đến hy vọng về một môi trường sinh hoạt và đào tạo quân sự sẽ giúp cho My tự rèn luyện, hoàn thiện mình. My tự nhủ sẽ cố gắng chăm chỉ học tập, rèn luyện, để không phụ lòng mong mỏi và sự căn dặn tỉ mỉ từ ông bà, bố mẹ trước mùa tựu trường, đồng thời xứng đáng là học viên của Trường Đại học PCCC.

Còn với Thúy - người luôn thầm ngưỡng mộ khi nhìn những nữ CAND trong cuộc sống, mùa thu này lần đầu tiên khoác trên mình bộ quân phục học viên CAND, Thúy tâm sự vừa tự hào và vừa tràn ngập quyết tâm sẽ cố gắng học thật tốt để ra trường có thể đến các địa phương xa xôi, giúp ích cho đất nước.

Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi khép lại với những ước mơ cùng đích đến khác nhau nhưng đều lấp lánh một màu xanh hy vọng. Một mùa tựu trường nữa lại sang. Chúng tôi hiểu rằng, chính những ước mơ đẹp đẽ của các em đã khiến mùa khai trường càng thêm ý nghĩa và là những ký ức khó phai trong cuộc đời cắp sách của mỗi con người...■



ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TẠI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Đại úy NGUYỄN BÁ NHỰT - Thiếu úy LÊ ANH TÀI
Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng



Cán bộ Cảnh sát PC&CC hướng dẫn cho người đứng đầu cơ sở cách bảo dưỡng, sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu.
Ảnh: PV

Thành phố Đà Nẵng có vị trí trọng yếu cả về kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh, là trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ của khu vực miền Trung – Tây Nguyên, với nhiều loại hình cơ sở nguy hiểm cháy, nổ như: khu công nghiệp, khu chế xuất, sân bay, bến cảng, nhà cao tầng, siêu thị, trung tâm thương mại...và đặc biệt là các cơ sở kinh doanh xăng, dầu.

Hiện nay, trên địa bàn TP Đà Nẵng có 1427 cơ sở nguy hiểm cháy nổ, trong đó có 110 cửa hàng xăng dầu (CHXD), 24 tàu chở dầu hoạt động trên Sông Hàn và 06 kho chứa xăng dầu. Trong năm 2016, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho 04 CHXD, 04 tàu kinh doanh xăng dầu trên sông, tiến hành nghiệm thu, cấp văn bản nghiệm thu về PCCC, cho phép đi vào hoạt động đối với 01 CHXD.

Xăng, dầu là các chế phẩm của dầu mỏ, thuộc loại chất lỏng có nhiều tính chất nguy hiểm cháy, nổ; bao gồm các Hidrocacbon no mạch hở (ankan) ở thể lỏng có công thức phân tử từ C_5H_{12} đến $C_{17}H_{36}$ và một vài phụ gia khác; có nhiệt độ chớp cháy từ nhỏ hơn 28°C cho đến lớn hơn 61°C tùy loại; tốc độ cháy lan trên bề mặt đạt từ 20 - 30m/phút, vận tốc cháy khối lượng 195kg/m^2.h, khi cháy tỏa ra nhiệt lượng từ 7.500 – 11.000Kcal/kg và nhẹ hơn nước. Do đó, các đám cháy xăng, dầu rất phức tạp và khó kiểm soát.

Xăng, dầu là một trong những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu cuộc sống nhưng tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Việc bố trí xây dựng các CHXD nằm ở các tuyến dân cư đông đúc phần nào đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân, tuy nhiên đây cũng là mối nguy hiểm tiềm ẩn về nguy cơ cháy, nổ và sự lo lắng của người dân trên địa bàn TP Đà Nẵng.

Trong những năm qua, trên địa bàn TP Đà Nẵng đã xảy ra một số sự cố về cháy, nổ tại các CHXD. Điển hình như vào tháng 3/2007 đã xảy ra vụ nổ Kho Xăng dầu Nước Mặn, đường Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn đặc biệt nghiêm trọng làm chết 4 người và bị thương 4 người, nguyên nhân gây ra vụ nổ là do vi phạm các quy định về an toàn PCCC trong hàn cắt kim loại. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 20/02/2013, xảy ra cháy tại CHXD Hoàng Tiến trên đường Cách mạng Tháng 8, quận Cẩm Lệ, vụ cháy đã làm 4 xe ô tô bị phá huỷ, nguyên nhân cháy do chập điện xe ô tô đỗ trên bể chứa xăng. Vào lúc 23 giờ 30 phút, đêm ngày 04/3/2017, xảy ra cháy tại trạm bơm xăng dầu

ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TẠI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Đại úy NGUYỄN BÁ NHỰT - Thiếu úy LÊ ANH TÀI
Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng



Cán bộ Cảnh sát PC&CC hướng dẫn cho người đứng đầu cơ sở cách bảo dưỡng, sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu.
Ảnh: PV

Thành phố Đà Nẵng có vị trí trọng yếu cả về kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh, là trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ của khu vực miền Trung – Tây Nguyên, với nhiều loại hình cơ sở nguy hiểm cháy, nổ như: khu công nghiệp, khu chế xuất, sân bay, bến cảng, nhà cao tầng, siêu thị, trung tâm thương mại...và đặc biệt là các cơ sở kinh doanh xăng, dầu.

Hiện nay, trên địa bàn TP Đà Nẵng có 1427 cơ sở nguy hiểm cháy nổ, trong đó có 110 cửa hàng xăng dầu (CHXD), 24 tàu chở dầu hoạt động trên Sông Hàn và 06 kho chứa xăng dầu. Trong năm 2016, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho 04 CHXD, 04 tàu kinh doanh xăng dầu trên sông, tiến hành nghiệm thu, cấp văn bản nghiệm thu về PCCC, cho phép đi vào hoạt động đối với 01 CHXD.

Xăng, dầu là các chế phẩm của dầu mỏ, thuộc loại chất lỏng có nhiều tính chất nguy hiểm cháy, nổ; bao gồm các Hidrocacbon no mạch hở (ankan) ở thể lỏng có công thức phân tử từ C_5H_{12} đến $C_{17}H_{36}$ và một vài phụ gia khác; có nhiệt độ chớp cháy từ nhỏ hơn 28°C cho đến lớn hơn 61°C tùy loại; tốc độ cháy lan trên bề mặt đạt từ 20 - 30m/phút, vận tốc cháy khối lượng 195kg/m^2.h, khi cháy tỏa ra nhiệt lượng từ 7.500 – 11.000Kcal/kg và nhẹ hơn nước. Do đó, các đám cháy xăng, dầu rất phức tạp và khó kiểm soát.

Xăng, dầu là một trong những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu cuộc sống nhưng tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Việc bố trí xây dựng các CHXD nằm ở các tuyến dân cư đông đúc phần nào đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân, tuy nhiên đây cũng là mối nguy hiểm tiềm ẩn về nguy cơ cháy, nổ và sự lo lắng của người dân trên địa bàn TP Đà Nẵng.

Trong những năm qua, trên địa bàn TP Đà Nẵng đã xảy ra một số sự cố về cháy, nổ tại các CHXD. Điển hình như vào tháng 3/2007 đã xảy ra vụ nổ Kho Xăng dầu Nước Mặn, đường Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn đặc biệt nghiêm trọng làm chết 4 người và bị thương 4 người, nguyên nhân gây ra vụ nổ là do vi phạm các quy định về an toàn PCCC trong hàn cắt kim loại. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 20/02/2013, xảy ra cháy tại CHXD Hoàng Tiến trên đường Cách mạng Tháng 8, quận Cẩm Lệ, vụ cháy đã làm 4 xe ô tô bị phá huỷ, nguyên nhân cháy do chập điện xe ô tô đỗ trên bể chứa xăng. Vào lúc 23 giờ 30 phút, đêm ngày 04/3/2017, xảy ra cháy tại trạm bơm xăng dầu



Cảnh sát PC&CC Đà Nẵng bắt quả tang kho xăng dầu lậu giữa khu dân cư.
Ảnh: Tiến Phát

thuộc Công ty Xăng dầu khu vực 5, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, vụ cháy không gây thiệt hại về người nhưng cũng gây thiệt hại không nhỏ cho trạm bơm xăng dầu này.

Trước tình hình đó, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tăng cường, đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố. Năm 2016, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tiến hành 309 lượt kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu. Qua kiểm tra nhìn chung các cơ sở kinh doanh xăng dầu đều chấp hành tốt công tác PCCC, người đứng đầu cơ sở quan tâm sâu sắc đến công tác đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở, đã đầu tư kinh phí lớn để trang bị hệ thống PCCC, xe chữa cháy, các dụng cụ CNCH, phương tiện chữa cháy tại chỗ, ban hành các nội quy, quy định, biển báo, biển cấm, tiêu lệnh về PCCC tại những nơi có nguy cơ cháy, nổ cao phù hợp với quy mô, đặc điểm tại cơ sở. Tại các cơ sở đều có lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành. Điển hình như: Kho xăng dầu Khuê Mỹ, Công ty Xăng dầu khu vực V và các lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành đều được tham gia huấn luyện nghiệp vụ về PCCC.

Bên cạnh những mặt đã làm được, qua rà soát những cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn TP Đà Nẵng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: chưa có giải pháp triệt tiêu khoảng không tự do tại các khu vực có khả năng phát sinh hơi xăng dầu đối với các CHXD, tại một số CHXD, dây dẫn điện chưa được luồn vào ống nhựa bảo vệ, chưa có thiết bị bảo vệ tự động đóng ngắt, một số thiết bị điện không phải là loại phòng nổ; không thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến công tác an toàn PCCC; định kỳ hàng năm chưa tổ chức kiểm tra và đo điện trở nối đất hệ thống chống sét bảo vệ công trình đúng theo quy định; chưa chủ động phối hợp thực tập phương án chữa cháy cơ sở... Trong quá trình hoạt động, một số kho xăng dầu chưa chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng đối với hệ thống PCCC để duy trì khả năng hoạt động của hệ thống PCCC.

Với nỗ lực đảm bảo tuyệt đối an toàn tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu, trong thời gian qua, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tích cực hướng dẫn các cơ sở này thực hiện tốt các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn PCCC. Bên cạnh đó, Cảnh sát PC&CC thành phố đã nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình "Cửa hàng Xăng dầu Văn minh - An toàn PCCC, xanh, sạch, đẹp" cho các CHXD trên địa bàn thành phố (kể cả tàu kinh doanh xăng, dầu trên sông). Qua đó, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về việc chấp hành Luật PCCC, các văn bản liên quan đến công tác PCCC cho người đứng đầu cơ sở, nhân viên của các CHXD trên địa bàn thành phố. Mặt khác từng bước khắc phục những hạn chế, tồn tại về công tác PCCC tại các CHXD, kiên quyết ngăn chặn, hạn chế cháy, nổ xảy ra tại các CHXD góp phần xây dựng thành phố đáng sống và *"Thành phố 4 An"* gồm: đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và an sinh xã hội. Ngày 12/5/2017, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tổ chức Hội nghị triển khai mô hình "Cửa hàng Xăng dầu Văn minh - An toàn PCCC, xanh, sạch, đẹp" cho 134 người đứng đầu các cơ sở kinh doanh xăng, dầu trên địa bàn thành phố. Hội nghị đã nhận được sự đồng thuận cao từ những người đứng đầu các cơ sở kinh doanh và thống nhất chọn ra 20 CHXD để thí điểm mô hình.

Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn TP Đà Nẵng, trong thời gian tới Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng sẽ tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ mô hình "Cửa hàng xăng dầu Văn minh - An toàn PCCC, xanh, sạch, đẹp" đến tất cả các CHXD trên địa bàn thành phố. Định kỳ có đánh giá, tổng kết và rút kinh nghiệm để mô hình được triển khai có hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh và sử dụng xăng dầu.

Hai là, tiếp tục hướng dẫn cho người đứng đầu cơ sở thực hiện tốt công tác PCCC; tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan đến PCCC, chế độ bảo hiểm và các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở.

Ba là, đẩy mạnh xây dựng phương án chữa cháy, diễn tập phương án chữa cháy tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu nhằm nâng cao khả năng ứng phó khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Bốn là, công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy chuẩn PCCC hiện hành.

Năm là, phối hợp tốt với các cơ quan, ban, ngành tại địa phương; tổ chức ký giao ước, quy chế hoạt động nhằm phát huy sức mạnh toàn hệ thống chính trị.

Sáu là, có biện pháp quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, đặc biệt trong việc xuất, nhập, bảo quản, vận chuyển xăng dầu. Thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công nhân viên tại cơ sở không sử dụng nguồn nhiệt, nguồn điện tại những nơi có biển báo, biển cấm.

Bảy là, thường xuyên, định kỳ và đột xuất phải triển khai kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu, nhằm phát hiện những sai phạm để chấn chỉnh kịp thời. Yêu cầu các cơ sở này phải trang bị phương tiện PCCC đầy đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng.■



Cảnh sát PC&CC Đà Nẵng bắt quả tang kho xăng dầu lậu giữa khu dân cư.
Ảnh: Tiến Phát

thuộc Công ty Xăng dầu khu vực 5, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, vụ cháy không gây thiệt hại về người nhưng cũng gây thiệt hại không nhỏ cho trạm bơm xăng dầu này.

Trước tình hình đó, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tăng cường, đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố. Năm 2016, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tiến hành 309 lượt kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu. Qua kiểm tra nhìn chung các cơ sở kinh doanh xăng dầu đều chấp hành tốt công tác PCCC, người đứng đầu cơ sở quan tâm sâu sắc đến công tác đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở, đã đầu tư kinh phí lớn để trang bị hệ thống PCCC, xe chữa cháy, các dụng cụ CNCH, phương tiện chữa cháy tại chỗ, ban hành các nội quy, quy định, biển báo, biển cấm, tiêu lệnh về PCCC tại những nơi có nguy cơ cháy, nổ cao phù hợp với quy mô, đặc điểm tại cơ sở. Tại các cơ sở đều có lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành. Điển hình như: Kho xăng dầu Khuê Mỹ, Công ty Xăng dầu khu vực V và các lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành đều được tham gia huấn luyện nghiệp vụ về PCCC.

Bên cạnh những mặt đã làm được, qua rà soát những cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn TP Đà Nẵng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: chưa có giải pháp triệt tiêu khoảng không tự do tại các khu vực có khả năng phát sinh hơi xăng dầu đối với các CHXD, tại một số CHXD, dây dẫn điện chưa được luồn vào ống nhựa bảo vệ, chưa có thiết bị bảo vệ tự động đóng ngắt, một số thiết bị điện không phải là loại phòng nổ; không thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến công tác an toàn PCCC; định kỳ hàng năm chưa tổ chức kiểm tra và đo điện trở nối đất hệ thống chống sét bảo vệ công trình đúng theo quy định; chưa chủ động phối hợp thực tập phương án chữa cháy cơ sở... Trong quá trình hoạt động, một số kho xăng dầu chưa chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng đối với hệ thống PCCC để duy trì khả năng hoạt động của hệ thống PCCC.

Với nỗ lực đảm bảo tuyệt đối an toàn tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu, trong thời gian qua, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tích cực hướng dẫn các cơ sở này thực hiện tốt các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn PCCC. Bên cạnh đó, Cảnh sát PC&CC thành phố đã nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình "Cửa hàng Xăng dầu Văn minh - An toàn PCCC, xanh, sạch, đẹp" cho các CHXD trên địa bàn thành phố (kể cả tàu kinh doanh xăng, dầu trên sông). Qua đó, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về việc chấp hành Luật PCCC, các văn bản liên quan đến công tác PCCC cho người đứng đầu cơ sở, nhân viên của các CHXD trên địa bàn thành phố. Mặt khác từng bước khắc phục những hạn chế, tồn tại về công tác PCCC tại các CHXD, kiên quyết ngăn chặn, hạn chế cháy, nổ xảy ra tại các CHXD góp phần xây dựng thành phố đáng sống và *"Thành phố 4 An"* gồm: đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và an sinh xã hội. Ngày 12/5/2017, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tổ chức Hội nghị triển khai mô hình "Cửa hàng Xăng dầu Văn minh - An toàn PCCC, xanh, sạch, đẹp" cho 134 người đứng đầu các cơ sở kinh doanh xăng, dầu trên địa bàn thành phố. Hội nghị đã nhận được sự đồng thuận cao từ những người đứng đầu các cơ sở kinh doanh và thống nhất chọn ra 20 CHXD để thí điểm mô hình.

Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn TP Đà Nẵng, trong thời gian tới Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng sẽ tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ mô hình "Cửa hàng xăng dầu Văn minh - An toàn PCCC, xanh, sạch, đẹp" đến tất cả các CHXD trên địa bàn thành phố. Định kỳ có đánh giá, tổng kết và rút kinh nghiệm để mô hình được triển khai có hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh và sử dụng xăng dầu.

Hai là, tiếp tục hướng dẫn cho người đứng đầu cơ sở thực hiện tốt công tác PCCC; tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan đến PCCC, chế độ bảo hiểm và các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở.

Ba là, đẩy mạnh xây dựng phương án chữa cháy, diễn tập phương án chữa cháy tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu nhằm nâng cao khả năng ứng phó khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Bốn là, công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy chuẩn PCCC hiện hành.

Năm là, phối hợp tốt với các cơ quan, ban, ngành tại địa phương; tổ chức ký giao ước, quy chế hoạt động nhằm phát huy sức mạnh toàn hệ thống chính trị.

Sáu là, có biện pháp quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, đặc biệt trong việc xuất, nhập, bảo quản, vận chuyển xăng dầu. Thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công nhân viên tại cơ sở không sử dụng nguồn nhiệt, nguồn điện tại những nơi có biển báo, biển cấm.

Bảy là, thường xuyên, định kỳ và đột xuất phải triển khai kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu, nhằm phát hiện những sai phạm để chấn chỉnh kịp thời. Yêu cầu các cơ sở này phải trang bị phương tiện PCCC đầy đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng.■

MỘT SỐ GHI NHẬN VỀ CÔNG TÁC PCCC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUA CÔNG TÁC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Trung tá TRẦN VIỆT HẢI
Thanh tra viên chính, V24

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế của cả nước, có dân số đông, mật độ dân số ở khu vực nội thành rất cao. Thành phố hiện có 03 khu chế xuất, 10 khu công nghiệp, 01 khu công nghệ cao, 2.772 khách sạn và cơ sở lưu trú, khoảng 400 chợ bán lẻ, 92 siêu thị, 28 trung tâm thương mại, 03 chợ đầu mối, 605 tòa nhà cao trên 10 tầng và một số loại hình cơ sở mới, mang tính đặc thù như nhà siêu cao tầng, công trình ngầm, cửa hàng tiện ích, chợ dưới lòng đất... nhưng việc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác PCCC&CNCH (như: mạng lưới các đội, trạm chữa cháy và CNCH; đường giao thông cho phương tiện chữa cháy, CNCH; giao thông phục vụ thoát nạn; mạng lưới cấp nước chữa cháy;...) còn chưa đồng bộ nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chữa cháy và CNCH khi có sự cố xảy ra. Trong khu vực đô thị cũ, bên cạnh những công trình xây dựng hiện đại vẫn còn tồn tại đan xen nhiều khu dân cư với những căn hộ được làm chủ yếu bằng vật liệu dễ cháy. Hầu hết những hộ gia đình tiếp giáp mặt đường đều tận dụng tầng trệt làm nơi kinh doanh, sản xuất với diện tích nhỏ hẹp, chỉ có duy nhất một lối ra, vào. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn 1.898 công trình được đưa vào sử dụng trước thời điểm Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực, không đảm bảo yêu cầu về PCCC theo quy định hiện hành.



Đoàn Thanh tra Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh đã tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC tại Trường Đại học Bách Khoa - Cơ sở Lý Thường Kiệt. Ảnh: TL

Thực hiện kế hoạch công tác thanh tra Công an nhân dân năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 822/QĐ-BCA-V24 ngày 20/3/2017 về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với Ủy ban nhân dân (UBND) TP Hồ Chí Minh và 14 sở, ngành, UBND quận huyện thuộc thành phố. Từ kết quả thanh tra cho thấy:

UBND TP Hồ Chí Minh đã thực hiện khá tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC, luôn quan tâm, chú trọng tới việc đảm bảo công tác an toàn PCCC trên địa bàn; đã xây dựng Đề án "Nâng cao năng lực PCCC và CNCH trên địa bàn Thành phố ngang tầm các nước trong khu vực", Dự án "Quy hoạch ngành PCCC trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2025" và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể, có tác động tích cực đến các ngành, các cấp và nhân dân địa phương, mang lại hiệu quả trong việc kiềm chế sự gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra so tốc độ phát triển kinh kế, xã hội, tốc độ đô thị hóa của thành phố.

Các cơ quan chức năng của UBND thành phố đã tập trung tham mưu Thành ủy, UBND thành phố nhiều giải pháp, biện pháp cụ thể, sát với tình hình thực tế; làm tốt công tác tham mưu, đề xuất Thành ủy, UBND thành phố trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC, xây dựng phong trào quần chúng PCCC dần đi vào chiều sâu với nhiều mô hình, cách làm mới, đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác phòng ngừa, kiềm chế được số vụ cháy, nổ, đặc biệt là các vụ cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng. Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức của đại đa số bộ phận người dân; hiệu quả phối hợp trong công tác PCCC giữa các sở, ban, ngành khá chặt chẽ.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã làm được, việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC của UBND thành phố còn một số tồn tại, hạn chế, tiêu biểu như:

Lãnh đạo UBND thành phố chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố về công tác PCCC nên có những tồn tại đã diễn ra trong một thời gian dài ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản chỉ đạo,

MỘT SỐ GHI NHẬN VỀ CÔNG TÁC PCCC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUA CÔNG TÁC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Trung tá TRẦN VIỆT HẢI
Thanh tra viên chính, V24

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế của cả nước, có dân số đông, mật độ dân số ở khu vực nội thành rất cao. Thành phố hiện có 03 khu chế xuất, 10 khu công nghiệp, 01 khu công nghệ cao, 2.772 khách sạn và cơ sở lưu trú, khoảng 400 chợ bán lẻ, 92 siêu thị, 28 trung tâm thương mại, 03 chợ đầu mối, 605 tòa nhà cao trên 10 tầng và một số loại hình cơ sở mới, mang tính đặc thù như nhà siêu cao tầng, công trình ngầm, cửa hàng tiện ích, chợ dưới lòng đất... nhưng việc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác PCCC&CNCH (như: mạng lưới các đội, trạm chữa cháy và CNCH; đường giao thông cho phương tiện chữa cháy, CNCH; giao thông phục vụ thoát nạn; mạng lưới cấp nước chữa cháy;...) còn chưa đồng bộ nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chữa cháy và CNCH khi có sự cố xảy ra. Trong khu vực đô thị cũ, bên cạnh những công trình xây dựng hiện đại vẫn còn tồn tại đan xen nhiều khu dân cư với những căn hộ được làm chủ yếu bằng vật liệu dễ cháy. Hầu hết những hộ gia đình tiếp giáp mặt đường đều tận dụng tầng trệt làm nơi kinh doanh, sản xuất với diện tích nhỏ hẹp, chỉ có duy nhất một lối ra, vào. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn 1.898 công trình được đưa vào sử dụng trước thời điểm Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực, không đảm bảo yêu cầu về PCCC theo quy định hiện hành.



Đoàn Thanh tra Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh đã tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC tại Trường Đại học Bách Khoa - Cơ sở Lý Thường Kiệt. Ảnh: TL

Thực hiện kế hoạch công tác thanh tra Công an nhân dân năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 822/QĐ-BCA-V24 ngày 20/3/2017 về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với Ủy ban nhân dân (UBND) TP Hồ Chí Minh và 14 sở, ngành, UBND quận huyện thuộc thành phố. Từ kết quả thanh tra cho thấy:

UBND TP Hồ Chí Minh đã thực hiện khá tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC, luôn quan tâm, chú trọng tới việc đảm bảo công tác an toàn PCCC trên địa bàn; đã xây dựng Đề án "Nâng cao năng lực PCCC và CNCH trên địa bàn Thành phố ngang tầm các nước trong khu vực", Dự án "Quy hoạch ngành PCCC trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2025" và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể, có tác động tích cực đến các ngành, các cấp và nhân dân địa phương, mang lại hiệu quả trong việc kiềm chế sự gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra so tốc độ phát triển kinh kế, xã hội, tốc độ đô thị hóa của thành phố.

Các cơ quan chức năng của UBND thành phố đã tập trung tham mưu Thành ủy, UBND thành phố nhiều giải pháp, biện pháp cụ thể, sát với tình hình thực tế; làm tốt công tác tham mưu, đề xuất Thành ủy, UBND thành phố trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC, xây dựng phong trào quần chúng PCCC dần đi vào chiều sâu với nhiều mô hình, cách làm mới, đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác phòng ngừa, kiềm chế được số vụ cháy, nổ, đặc biệt là các vụ cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng. Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức của đại đa số bộ phận người dân; hiệu quả phối hợp trong công tác PCCC giữa các sở, ban, ngành khá chặt chẽ.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã làm được, việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC của UBND thành phố còn một số tồn tại, hạn chế, tiêu biểu như:

Lãnh đạo UBND thành phố chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố về công tác PCCC nên có những tồn tại đã diễn ra trong một thời gian dài ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản chỉ đạo,

quy chế phối hợp chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Việc đầu tư lắp đặt đầy đủ trụ nước chữa cháy, xây dựng bến, bãi phục vụ xe chữa cháy lấy nước còn chưa được quan tâm đúng mức.

UBND thành phố chậm tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết xử lý 1.898 cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực theo quy định tại Điều 63a Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013.

Việc chủ trì thanh tra, kiểm tra trực tiếp về công tác PCCC của lãnh đạo UBND thành phố, lãnh đạo UBND cấp huyện còn hạn chế về số lượt và phạm vi, nhất là việc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu quận, huyện, cơ sở.

Để nâng cao hiệu quả việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC trên địa bàn thành phố, Bộ Công an đã kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố 05 nhóm giải pháp, tập trung vào một số nội dung như:

1. Có kế hoạch tập huấn kiến thức pháp luật PCCC cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo các đối tượng thuộc diện trên phải nắm vững chức trách, nhiệm vụ về tổ chức thực hiện công tác PCCC thuộc phạm vi, địa bàn mình quản lý; đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện các quy định và chỉ đạo của UBND thành phố về công tác PCCC.

2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng tham gia công tác PCCC; tổ chức triển khai xây dựng lực lượng dân phòng ở từng tổ dân phố và duy trì hoạt động có hiệu quả, đảm bảo 100% số đội viên dân phòng được huấn luyện, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định.

3. Bố trí kinh phí phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trụ nước chữa cháy; giao Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố chủ trì, phối hợp với Cảnh sát PC&CC, UBND các quận, huyện khẩn trương hoàn thiện mạng lưới cấp nước chữa cháy đô thị, đặc biệt là tại các khu dân cư, hẻm sâu thiếu nước chữa cháy, xây dựng các bến, bãi lấy nước chữa cháy tại các nguồn nước tự nhiên trên địa bàn.

4. Có văn bản trình Hội đồng nhân dân thành phố ra Nghị quyết để xử lý đối với 1.898 cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC, tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực; có kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy nổ cao nằm xen kẹt trong các khu dân cư không đảm bảo khoảng cách và điều kiện an toàn về PCCC đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

5. Tiếp tục triển khai thực có hiệu quả Dự án quy hoạch ngành PCCC trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2025.■



Một góc Thành phố Hồ Chí Minh nhìn từ trên cao. *Ảnh: Internet*

quy chế phối hợp chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Việc đầu tư lắp đặt đầy đủ trụ nước chữa cháy, xây dựng bến, bãi phục vụ xe chữa cháy lấy nước còn chưa được quan tâm đúng mức.

UBND thành phố chậm tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết xử lý 1.898 cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực theo quy định tại Điều 63a Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013.

Việc chủ trì thanh tra, kiểm tra trực tiếp về công tác PCCC của lãnh đạo UBND thành phố, lãnh đạo UBND cấp huyện còn hạn chế về số lượt và phạm vi, nhất là việc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu quận, huyện, cơ sở.

Để nâng cao hiệu quả việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC trên địa bàn thành phố, Bộ Công an đã kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố 05 nhóm giải pháp, tập trung vào một số nội dung như:

1. Có kế hoạch tập huấn kiến thức pháp luật PCCC cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo các đối tượng thuộc diện trên phải nắm vững chức trách, nhiệm vụ về tổ chức thực hiện công tác PCCC thuộc phạm vi, địa bàn mình quản lý; đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện các quy định và chỉ đạo của UBND thành phố về công tác PCCC.

2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng tham gia công tác PCCC; tổ chức triển khai xây dựng lực lượng dân phòng ở từng tổ dân phố và duy trì hoạt động có hiệu quả, đảm bảo 100% số đội viên dân phòng được huấn luyện, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định.

3. Bố trí kinh phí phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trụ nước chữa cháy; giao Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố chủ trì, phối hợp với Cảnh sát PC&CC, UBND các quận, huyện khẩn trương hoàn thiện mạng lưới cấp nước chữa cháy đô thị, đặc biệt là tại các khu dân cư, hẻm sâu thiếu nước chữa cháy, xây dựng các bến, bãi lấy nước chữa cháy tại các nguồn nước tự nhiên trên địa bàn.

4. Có văn bản trình Hội đồng nhân dân thành phố ra Nghị quyết để xử lý đối với 1.898 cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC, tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực; có kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy nổ cao nằm xen kẹt trong các khu dân cư không đảm bảo khoảng cách và điều kiện an toàn về PCCC đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

5. Tiếp tục triển khai thực có hiệu quả Dự án quy hoạch ngành PCCC trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2025.■



Một góc Thành phố Hồ Chí Minh nhìn từ trên cao. *Ảnh: Internet*

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC TẠI CÁC CỬA HÀNG KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Thượng úy TRẦN NGỌC HUÂN
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, trên toàn địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay có 274 cửa hàng kinh doanh xăng dầu đang hoạt động. Do đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của xăng, dầu nên tại đây luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ rất cao. Lực lượng Cảnh sát PCCC - lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đã có nhiều nỗ lực cố gắng, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần khắc phục. Do đó, bảo đảm công tác phòng cháy và chữa cháy đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu là vấn đề cấp thiết, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong thời gian tới.

Gia Lai là tỉnh miền núi nằm ở phía Bắc Cao nguyên Trung Trung Bộ, quê hương của các dân tộc anh em Jrai, Bahnar, kinh… là vùng đất giàu tài nguyên thiên nhiên, có vị trí chiến lược quan trọng cả về chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng. Diện tích tự nhiên: 15.485km^2; đất rừng: 864,789ha; đất nông nghiệp: 24.136ha; đất đồi núi trọc: 419,699ha. Án ngữ trên đỉnh núi cao nguyên Pleiku hùng vĩ, Gia Lai như nóc nhà của đồng bằng Bình Định, Phú Yên, Campuchia và là giao điểm của nhiều tuyến quốc lộ quan trọng trong khu vực với tổng chiều dài 503km. Về cơ cấu dân số tính đến hết năm 2016, toàn tỉnh có 1.342.700 người, gồm 34 dân tộc anh em, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số: 44,92%, mật độ trung bình tính đến cuối năm 2016 là 86 người/km^2, quy mộ hộ gia đình 5,2 người/hộ, dân cư phân bố không đều: tập trung ở đô thị và trục đường giao thông; toàn tỉnh hiện nay có 14 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố, với 222 xã, phường, thị trấn.

Trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh xăng dầu thì các cửa hàng kinh doanh xăng dầu có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh Gia Lai cũng như đáp ứng đầy đủ nhu cầu xăng dầu phục vụ phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đời sống cho nhân dân các dân tộc khu vực Bắc Tây Nguyên; song song với phát triển kinh doanh nội địa các doanh nghiệp, Công ty xăng dầu trên địa bàn tỉnh còn tổ chức tái xuất xăng dầu, sản phẩm hóa dầu sang 2 nước bạn Lào - Campuchia đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, sự phát triển rộng rãi, mạnh mẽ mạng lưới hệ thống các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai kéo theo nhiều vấn đề về công tác đảm bảo an ninh trật tự, trong đó có việc bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ tại các cơ sở này. Vì vậy, những năm qua, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Gia Lai rất quan tâm đến việc quy hoạch, đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn PCCC đối với loại hình cơ sở này. Hiện tại, mạng lưới kinh doanh về lĩnh vực xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai gồm có: 01 kho xăng dầu hơn 2.100m^3, hiện đang xây dựng 01 kho xăng dầu mới 4.000m^3 sức chứa với hệ thống công nghệ nhập xuất hiện đại và 274 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trong đó cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại I: 4 cơ sở; cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II: 8 cơ sở; cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại III: 262 cơ sở.

Thời gian qua, cùng với các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về công tác PCCC. Công tác PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu đã đạt được những kết quả như: Bám sát vào chương trình công tác năm và sự chỉ đạo của cấp trên, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh đã chủ động tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật PCCC năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; Thông tư số 66/2014/TT-BCA,... đồng thời triển khai đồng bộ các mặt công tác nghiệp vụ PCCC. Đây chính là cơ sở bảo đảm cho việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn toàn tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu đã được Phòng Cảnh sát PCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện theo đúng quy định. Nhận thức của người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu cũng như cán bộ, nhân viên làm việc tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu đã dần được nâng cao, từ đó góp phần bảo đảm an toàn về PCCC cho cửa hàng. Công tác xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Tuy nhiên, một số cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai được xây dựng từ trước khi Luật PCCC ra đời, nên công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu ngay từ khi lập dự án, thiết kế, thi công xây dựng và nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng vẫn còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở chưa nhận thức hết vai trò trách nhiệm của mình trong công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCCC; còn nhiều cửa hàng kinh doanh xăng dầu thiếu quan tâm chỉ đạo việc xây dựng phong trào toàn dân PCCC, củng cố xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, không thường xuyên tổ chức tuyên truyền, huấn luyện phổ biến kiến thức về PCCC cho đội ngũ cán bộ,

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC TẠI CÁC CỬA HÀNG KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Thượng úy TRẦN NGỌC HUÂN
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, trên toàn địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay có 274 cửa hàng kinh doanh xăng dầu đang hoạt động. Do đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của xăng, dầu nên tại đây luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ rất cao. Lực lượng Cảnh sát PCCC - lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đã có nhiều nỗ lực cố gắng, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần khắc phục. Do đó, bảo đảm công tác phòng cháy và chữa cháy đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu là vấn đề cấp thiết, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong thời gian tới.

Gia Lai là tỉnh miền núi nằm ở phía Bắc Cao nguyên Trung Trung Bộ, quê hương của các dân tộc anh em Jrai, Bahnar, kinh… là vùng đất giàu tài nguyên thiên nhiên, có vị trí chiến lược quan trọng cả về chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng. Diện tích tự nhiên: 15.485km^2; đất rừng: 864,789ha; đất nông nghiệp: 24.136ha; đất đồi núi trọc: 419,699ha. Án ngữ trên đỉnh núi cao nguyên Pleiku hùng vĩ, Gia Lai như nóc nhà của đồng bằng Bình Định, Phú Yên, Campuchia và là giao điểm của nhiều tuyến quốc lộ quan trọng trong khu vực với tổng chiều dài 503km. Về cơ cấu dân số tính đến hết năm 2016, toàn tỉnh có 1.342.700 người, gồm 34 dân tộc anh em, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số: 44,92%, mật độ trung bình tính đến cuối năm 2016 là 86 người/km^2, quy mộ hộ gia đình 5,2 người/hộ, dân cư phân bố không đều: tập trung ở đô thị và trục đường giao thông; toàn tỉnh hiện nay có 14 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố, với 222 xã, phường, thị trấn.

Trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh xăng dầu thì các cửa hàng kinh doanh xăng dầu có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh Gia Lai cũng như đáp ứng đầy đủ nhu cầu xăng dầu phục vụ phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đời sống cho nhân dân các dân tộc khu vực Bắc Tây Nguyên; song song với phát triển kinh doanh nội địa các doanh nghiệp, Công ty xăng dầu trên địa bàn tỉnh còn tổ chức tái xuất xăng dầu, sản phẩm hóa dầu sang 2 nước bạn Lào - Campuchia đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, sự phát triển rộng rãi, mạnh mẽ mạng lưới hệ thống các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai kéo theo nhiều vấn đề về công tác đảm bảo an ninh trật tự, trong đó có việc bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ tại các cơ sở này. Vì vậy, những năm qua, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Gia Lai rất quan tâm đến việc quy hoạch, đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn PCCC đối với loại hình cơ sở này. Hiện tại, mạng lưới kinh doanh về lĩnh vực xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai gồm có: 01 kho xăng dầu hơn 2.100m^3, hiện đang xây dựng 01 kho xăng dầu mới 4.000m^3 sức chứa với hệ thống công nghệ nhập xuất hiện đại và 274 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trong đó cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại I: 4 cơ sở; cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II: 8 cơ sở; cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại III: 262 cơ sở.

Thời gian qua, cùng với các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về công tác PCCC. Công tác PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu đã đạt được những kết quả như: Bám sát vào chương trình công tác năm và sự chỉ đạo của cấp trên, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh đã chủ động tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật PCCC năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; Thông tư số 66/2014/TT-BCA,... đồng thời triển khai đồng bộ các mặt công tác nghiệp vụ PCCC. Đây chính là cơ sở bảo đảm cho việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn toàn tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu đã được Phòng Cảnh sát PCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện theo đúng quy định. Nhận thức của người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu cũng như cán bộ, nhân viên làm việc tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu đã dần được nâng cao, từ đó góp phần bảo đảm an toàn về PCCC cho cửa hàng. Công tác xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Tuy nhiên, một số cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai được xây dựng từ trước khi Luật PCCC ra đời, nên công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu ngay từ khi lập dự án, thiết kế, thi công xây dựng và nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng vẫn còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở chưa nhận thức hết vai trò trách nhiệm của mình trong công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCCC; còn nhiều cửa hàng kinh doanh xăng dầu thiếu quan tâm chỉ đạo việc xây dựng phong trào toàn dân PCCC, củng cố xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, không thường xuyên tổ chức tuyên truyền, huấn luyện phổ biến kiến thức về PCCC cho đội ngũ cán bộ,

công nhân viên, nhất là lực lượng PCCC cơ sở nắm chắc các quy định, quy trình xử lý, sử dụng thành thạo các phương tiện, kỹ thuật chữa cháy tại chỗ...

Từ đó, đặt ra yêu cầu đối với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của nền kinh tế, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giữ gìn cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho nhân dân, tạo nhiều việc làm và đảm bảo an sinh xã hội góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tham mưu, đề xuất ban hành, chỉ đạo công tác PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Để làm tốt công tác, cần nắm rõ các chủ trương, chính sách phát triển dự án quy hoạch xây dựng mới và phát triển các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, nắm rõ tình hình phát triển và hoạt động của các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, bám sát đề án "Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở PCCC tỉnh Gia Lai đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020" đã được UBND tỉnh phê duyệt; và Đề án "Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở PCCC của địa phương đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030". Cùng với đó, tham mưu cho Ban Giám đốc Công an tỉnh trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các Chỉ thị tăng cường công tác kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Mặt khác, cần tổ chức làm tốt công tác điều tra cơ bản nắm tình hình về tình chất hoạt động; đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ; quy mô, diện tích hoạt động; đường giao thông bên trong và bên ngoài cơ sở phục vụ công tác chữa cháy; nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy; các trang thiết bị, phương tiện PCCC; các hệ thống PCCC;... tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC thì cần phải chú trọng đến đối tượng là người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, lực lượng PCCC cơ sở. Tuyên truyền để mỗi cán bộ, công nhân viên trong cơ sở cần ý thức được sự nguy hiểm khi xảy ra cháy, nổ tại cơ sở của mình và sự nguy hiểm của việc phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt trong cửa hàng kinh doanh xăng dầu; Đội PCCC cơ sở cần nắm được các khu vực nguy hiểm về cháy, nổ bên tại cửa hàng mình làm việc; nắm và sử dụng thành thạo các trang thiết bị và phương tiện PCCC mà cửa hàng mình đã trang bị; nắm được các biện pháp phòng chống cháy lan khi có cháy, nổ xảy ra;... Bên cạnh đó, cần kết hợp với các cơ quan thông tin văn hóa, truyền thông trên địa bàn quản lý để tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ năng, hình thức, cách thức tuyên truyền và huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn, kỹ thuật về PCCC.

Ba là, chú trọng tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Lực lượng PCCC cơ sở là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở. Trực tiếp kiểm tra an toàn về PCCC trong quá trình hoạt động tại cơ sở; trực tiếp xử lý các tình huống phát sinh có thể dẫn đến cháy, nổ tại cơ sở;... Nhận thức được điều đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Gia Lai rất chú trọng trong tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở trên địa bàn nói chung và tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu nói riêng. Đồng thời, người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng PCCC cơ sở đối với cửa hàng mình quản lý.

Bốn là, thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong các cửa hàng kinh doanh xăng dầu luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra cháy, nổ, chỉ cần một sơ xuất nhỏ trong quá trình hoạt động là có thể gây ra cháy, nổ. Vì vậy, đòi hỏi cán bộ làm công tác quản lý địa bàn thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH phải tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC, thông qua công tác kiểm tra để đôn đốc việc thực hiện các quy định, nội quy an toàn về PCCC đồng thời phát hiện kịp thời những sơ hở thiếu sót về PCCC để có biện pháp phòng ngừa, nhằm bảo đảm an toàn PCCC cho cửa hàng của mình quản lý. Trên cơ sở những nội dung kiểm tra đó, cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn về PCCC sẽ kiến nghị những sai phạm của cửa hàng kinh doanh xăng dầu bằng biên bản kiểm tra an toàn PCCC đối với người đứng đầu cửa hàng kinh doanh xăng dầu có thời gian hoàn thành cụ thể và hướng dẫn cửa hàng khắc phục những thiếu sót đó.

Năm là, hướng dẫn xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu an toàn về PCCC và nhân rộng điển hình tiên tiến. Việc xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu an toàn về PCCC là rất cần thiết. Một cửa hàng kinh doanh xăng dầu bảo đảm an toàn về PCCC cần thực hiện được tất cả các yêu cầu, quy định của pháp luật về PCCC cũng như các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC. Đây là một mục tiêu mà tất cả các cửa hàng kinh doanh xăng dầu đều mong muôn đạt được. Để xây dựng được một cửa hàng kinh doanh xăng dầu an toàn về PCCC thì cửa hàng này cần đáp ứng được các yêu cầu sau: về cơ cấu tổ chức bao gồm: chủ cửa hàng kinh doanh xăng dầu (người đứng đầu cơ sở); lực lượng PCCC cơ sở; cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở. Về trang bị các phương tiện, dụng cụ PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu cần được trang bị đầy đủ và đảm bảo theo TCVN 3890:2009. Ngoài ra, về các yêu cầu khác như: Bảo đảm các quy định về việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu; Bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC giữa cửa hàng kinh doanh xăng dầu với các công trình xung quanh; Các hệ thống điện, thiết bị báo cháy, đèn chiếu sánh sự cố phải là loại phòng nổ;... Khi đã xây dựng được một cửa hàng kinh doanh xăng dầu bảo đảm an toàn về PCCC và đây cũng chính là một điển hình tiên tiến trong tổ chức các hoạt động PCCC tại cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Do đó, công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến này là rất cần thiết. Từ đó, người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu khác trên địa bàn có thể học tập và làm theo sao cho phù hợp với quy mô và khối tích cửa hàng kinh doanh của mình, góp phần bảo đảm an toàn về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu mình quản lý nói riêng và bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai nói chung.■

công nhân viên, nhất là lực lượng PCCC cơ sở nắm chắc các quy định, quy trình xử lý, sử dụng thành thạo các phương tiện, kỹ thuật chữa cháy tại chỗ...

Từ đó, đặt ra yêu cầu đối với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của nền kinh tế, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giữ gìn cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho nhân dân, tạo nhiều việc làm và đảm bảo an sinh xã hội góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tham mưu, đề xuất ban hành, chỉ đạo công tác PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Để làm tốt công tác, cần nắm rõ các chủ trương, chính sách phát triển dự án quy hoạch xây dựng mới và phát triển các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, nắm rõ tình hình phát triển và hoạt động của các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, bám sát đề án "Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở PCCC tỉnh Gia Lai đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020" đã được UBND tỉnh phê duyệt; và Đề án "Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở PCCC của địa phương đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030". Cùng với đó, tham mưu cho Ban Giám đốc Công an tỉnh trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các Chỉ thị tăng cường công tác kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Mặt khác, cần tổ chức làm tốt công tác điều tra cơ bản nắm tình hình về tình chất hoạt động; đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ; quy mô, diện tích hoạt động; đường giao thông bên trong và bên ngoài cơ sở phục vụ công tác chữa cháy; nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy; các trang thiết bị, phương tiện PCCC; các hệ thống PCCC;... tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC thì cần phải chú trọng đến đối tượng là người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, lực lượng PCCC cơ sở. Tuyên truyền để mỗi cán bộ, công nhân viên trong cơ sở cần ý thức được sự nguy hiểm khi xảy ra cháy, nổ tại cơ sở của mình và sự nguy hiểm của việc phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt trong cửa hàng kinh doanh xăng dầu; Đội PCCC cơ sở cần nắm được các khu vực nguy hiểm về cháy, nổ bên tại cửa hàng mình làm việc; nắm và sử dụng thành thạo các trang thiết bị và phương tiện PCCC mà cửa hàng mình đã trang bị; nắm được các biện pháp phòng chống cháy lan khi có cháy, nổ xảy ra;... Bên cạnh đó, cần kết hợp với các cơ quan thông tin văn hóa, truyền thông trên địa bàn quản lý để tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ năng, hình thức, cách thức tuyên truyền và huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn, kỹ thuật về PCCC.

Ba là, chú trọng tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Lực lượng PCCC cơ sở là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở. Trực tiếp kiểm tra an toàn về PCCC trong quá trình hoạt động tại cơ sở; trực tiếp xử lý các tình huống phát sinh có thể dẫn đến cháy, nổ tại cơ sở;... Nhận thức được điều đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Gia Lai rất chú trọng trong tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở trên địa bàn nói chung và tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu nói riêng. Đồng thời, người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng PCCC cơ sở đối với cửa hàng mình quản lý.

Bốn là, thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong các cửa hàng kinh doanh xăng dầu luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra cháy, nổ, chỉ cần một sơ xuất nhỏ trong quá trình hoạt động là có thể gây ra cháy, nổ. Vì vậy, đòi hỏi cán bộ làm công tác quản lý địa bàn thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH phải tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC, thông qua công tác kiểm tra để đôn đốc việc thực hiện các quy định, nội quy an toàn về PCCC đồng thời phát hiện kịp thời những sơ hở thiếu sót về PCCC để có biện pháp phòng ngừa, nhằm bảo đảm an toàn PCCC cho cửa hàng của mình quản lý. Trên cơ sở những nội dung kiểm tra đó, cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn về PCCC sẽ kiến nghị những sai phạm của cửa hàng kinh doanh xăng dầu bằng biên bản kiểm tra an toàn PCCC đối với người đứng đầu cửa hàng kinh doanh xăng dầu có thời gian hoàn thành cụ thể và hướng dẫn cửa hàng khắc phục những thiếu sót đó.

Năm là, hướng dẫn xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu an toàn về PCCC và nhân rộng điển hình tiên tiến. Việc xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu an toàn về PCCC là rất cần thiết. Một cửa hàng kinh doanh xăng dầu bảo đảm an toàn về PCCC cần thực hiện được tất cả các yêu cầu, quy định của pháp luật về PCCC cũng như các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC. Đây là một mục tiêu mà tất cả các cửa hàng kinh doanh xăng dầu đều mong muôn đạt được. Để xây dựng được một cửa hàng kinh doanh xăng dầu an toàn về PCCC thì cửa hàng này cần đáp ứng được các yêu cầu sau: về cơ cấu tổ chức bao gồm: chủ cửa hàng kinh doanh xăng dầu (người đứng đầu cơ sở); lực lượng PCCC cơ sở; cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở. Về trang bị các phương tiện, dụng cụ PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ PCCC tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu cần được trang bị đầy đủ và đảm bảo theo TCVN 3890:2009. Ngoài ra, về các yêu cầu khác như: Bảo đảm các quy định về việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu; Bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC giữa cửa hàng kinh doanh xăng dầu với các công trình xung quanh; Các hệ thống điện, thiết bị báo cháy, đèn chiếu sánh sự cố phải là loại phòng nổ;... Khi đã xây dựng được một cửa hàng kinh doanh xăng dầu bảo đảm an toàn về PCCC và đây cũng chính là một điển hình tiên tiến trong tổ chức các hoạt động PCCC tại cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Do đó, công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến này là rất cần thiết. Từ đó, người đứng đầu các cửa hàng kinh doanh xăng dầu khác trên địa bàn có thể học tập và làm theo sao cho phù hợp với quy mô và khối tích cửa hàng kinh doanh của mình, góp phần bảo đảm an toàn về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu mình quản lý nói riêng và bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai nói chung.■

TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Đại úy VŨ VĂN HÙNG
Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lai Châu

Lai Châu là một trong những tỉnh miền núi, với điều kiện kinh tế còn khó khăn. Các cấp chính quyền địa phương luôn quan tâm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Bước vào năm học mới 2017 - 2018, để bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cơ sở giáo dục, cần phải tiếp tục quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này, nhằm bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản, an ninh trật tự của địa phương.

Thành phố Lai Châu là trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội của tỉnh Lai Châu, có diện tích tự nhiên là 70,77km^2 gồm 05 phường và 02 xã với dân số 52 ngàn người. Là đô thị mới được thành lập (2004) cơ cấu dân số trẻ, nên tốc độ đô thị hóa và tốc độ gia tăng dân số nhanh, đồng thời số lượng các cơ sở giáo dục cũng tăng theo. Hiện nay, địa bàn Thành phố Lai Châu có 39 cơ sở giáo dục với đầy đủ thành phần gồm: 12 trường Mầm non công lập, 04 trường Mầm non tư thục; 09 trường Tiểu học; 06 trường Trung học cơ sở; 05 trường Phổ thông trung học và tương đương; 03 trường Cao đẳng, Trung cấp.

Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Lai Châu đã đạt được những kết quả nhất định như: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành các công văn số 1495/UBND – NC ngày 16/11/2011 và công văn số 1639/UBND – NC ngày 17/12/2012 chỉ đạo Sở Giáo dục và đào tạo, UBND các huyện và Thành phố Lai Châu về việc chấn chỉnh công tác PCCC tại các cơ sở trường học trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác PCCC đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu. Qua công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện những thiếu sót trong công tác PCCC nhằm chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, các giải pháp, biện pháp PCCC tại các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, người đứng đầu các cơ sở giáo dục, cụ thể ở đây là Ban Giám hiệu các trường trên địa bàn Thành phố Lai Châu có nhận thức hơn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC cũng như việc tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở mình quản lý. Kết quả từ năm 2013 đến tháng 6/2017 chỉ để xảy ra 01 vụ cháy không gây thiệt hại về người và thiệt hại về tài sản thì không đáng kể. Cùng với đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công an, UBND tỉnh đã tăng cường đầu tư kinh phí và trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

Bên cạnh những kết quả trên, còn tồn tại những hạn chế như: tại các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PCCC; việc tuyên truyền, giáo dục về PCCC chưa tiến hành thường xuyên; công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC chưa quyết liệt, triệt để, chưa kiên quyết yêu cầu các cơ sở giáo dục, cá nhân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chưa kịp thời khắc phục những thiếu sót về PCCC. Đặc biệt trên địa bàn tỉnh Lai Châu nói chung và Thành phố Lai Châu nói riêng, do đặc điểm trình độ nhận thức của một bộ phận phụ huynh, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số về vị trí tầm quan trọng của công tác PCCC còn hạn chế, ý thức chấp hành và thực hiện các quy định về an toàn PCCC trong các cơ sở giáo dục còn nhiều hạn chế nên nguy cơ gây cháy, nổ luôn luôn tồn tại ngay trong các cơ sở này. Công tác nắm tình hình, tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền chỉ đạo công tác PCCC đối với các cơ sở giáo dục còn nhiều hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu mới dừng ở người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở còn cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục chưa được tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; hình thức tuyên truyền chủ yếu là hình thức truyền miệng thông quan hội nghị, tọa đàm; phát tờ rơi, pa nô, áp phích,...; nội dung tuyên truyền mang tính chất chung để tuyên truyền cho tất cả các cơ sở…; Công tác xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu còn nhiều yếu kém. Qua khảo sát 39 cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu, còn 29/39 cơ sở giáo dục (chiếm 74,4%) chưa có ban hành quyết định thanh lập Đội PCCC cơ sở…

Để thời gian tới, nhằm bảo đảm an toàn về PCCC cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn cũng như tăng cường hơn nữa vai trò của lực lượng Cảnh sát PCCC trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC. Chủ động tham mưu, đề xuất cho Ban Giám đốc Công an tỉnh trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCCC đối với từng loại hình cơ sở, trong đó có các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Để công tác tham mưu, đề xuất được đúng

TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Đại úy VŨ VĂN HÙNG
Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lai Châu

Lai Châu là một trong những tỉnh miền núi, với điều kiện kinh tế còn khó khăn. Các cấp chính quyền địa phương luôn quan tâm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Bước vào năm học mới 2017 - 2018, để bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cơ sở giáo dục, cần phải tiếp tục quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này, nhằm bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản, an ninh trật tự của địa phương.

Thành phố Lai Châu là trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội của tỉnh Lai Châu, có diện tích tự nhiên là 70,77km^2 gồm 05 phường và 02 xã với dân số 52 ngàn người. Là đô thị mới được thành lập (2004) cơ cấu dân số trẻ, nên tốc độ đô thị hóa và tốc độ gia tăng dân số nhanh, đồng thời số lượng các cơ sở giáo dục cũng tăng theo. Hiện nay, địa bàn Thành phố Lai Châu có 39 cơ sở giáo dục với đầy đủ thành phần gồm: 12 trường Mầm non công lập, 04 trường Mầm non tư thục; 09 trường Tiểu học; 06 trường Trung học cơ sở; 05 trường Phổ thông trung học và tương đương; 03 trường Cao đẳng, Trung cấp.

Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Lai Châu đã đạt được những kết quả nhất định như: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành các công văn số 1495/UBND – NC ngày 16/11/2011 và công văn số 1639/UBND – NC ngày 17/12/2012 chỉ đạo Sở Giáo dục và đào tạo, UBND các huyện và Thành phố Lai Châu về việc chấn chỉnh công tác PCCC tại các cơ sở trường học trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác PCCC đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu. Qua công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện những thiếu sót trong công tác PCCC nhằm chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, các giải pháp, biện pháp PCCC tại các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, người đứng đầu các cơ sở giáo dục, cụ thể ở đây là Ban Giám hiệu các trường trên địa bàn Thành phố Lai Châu có nhận thức hơn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC cũng như việc tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở mình quản lý. Kết quả từ năm 2013 đến tháng 6/2017 chỉ để xảy ra 01 vụ cháy không gây thiệt hại về người và thiệt hại về tài sản thì không đáng kể. Cùng với đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công an, UBND tỉnh đã tăng cường đầu tư kinh phí và trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

Bên cạnh những kết quả trên, còn tồn tại những hạn chế như: tại các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PCCC; việc tuyên truyền, giáo dục về PCCC chưa tiến hành thường xuyên; công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC chưa quyết liệt, triệt để, chưa kiên quyết yêu cầu các cơ sở giáo dục, cá nhân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chưa kịp thời khắc phục những thiếu sót về PCCC. Đặc biệt trên địa bàn tỉnh Lai Châu nói chung và Thành phố Lai Châu nói riêng, do đặc điểm trình độ nhận thức của một bộ phận phụ huynh, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số về vị trí tầm quan trọng của công tác PCCC còn hạn chế, ý thức chấp hành và thực hiện các quy định về an toàn PCCC trong các cơ sở giáo dục còn nhiều hạn chế nên nguy cơ gây cháy, nổ luôn luôn tồn tại ngay trong các cơ sở này. Công tác nắm tình hình, tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền chỉ đạo công tác PCCC đối với các cơ sở giáo dục còn nhiều hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu mới dừng ở người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở còn cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục chưa được tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; hình thức tuyên truyền chủ yếu là hình thức truyền miệng thông quan hội nghị, tọa đàm; phát tờ rơi, pa nô, áp phích,...; nội dung tuyên truyền mang tính chất chung để tuyên truyền cho tất cả các cơ sở…; Công tác xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu còn nhiều yếu kém. Qua khảo sát 39 cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu, còn 29/39 cơ sở giáo dục (chiếm 74,4%) chưa có ban hành quyết định thanh lập Đội PCCC cơ sở…

Để thời gian tới, nhằm bảo đảm an toàn về PCCC cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn cũng như tăng cường hơn nữa vai trò của lực lượng Cảnh sát PCCC trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC. Chủ động tham mưu, đề xuất cho Ban Giám đốc Công an tỉnh trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCCC đối với từng loại hình cơ sở, trong đó có các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Để công tác tham mưu, đề xuất được đúng

và phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở thì Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu cần làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu. Thông qua công tác điều tra cơ bản để nắm tình hình về quá trình hoạt động; đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ; quy mô, diện tích hoạt động; đường giao thông bên trong và bên ngoài cơ sở phục vụ công tác chữa cháy; nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy; các trang thiết bị, phương tiện PCCC; hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy trong và ngoài nhà;... tại các cơ sở giáo dục nhằm mục đích phân loại cơ sở, nắm bắt được tình hình công tác PCCC tại cơ sở từ đó xây dựng các phương án PCCC để xử lý những tình huống cháy, nổ có thể xảy ra…

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và thực hiện công tác này một cách tích cực, có hiệu quả thì Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu cần làm tốt một số nội dung như: Xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền. Trong nội dung tuyên truyền cần nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở, nêu được tính chất cũng như đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ tại cơ sở, các quy định về việc trang bị các phương tiện PCCC đối với cơ sở,... Đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thì cần xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng được tuyên truyền. Bởi vì, đối với các cơ sở giáo dục thì đối tượng rất đa dạng như các em học sinh Mầm non, học sinh Tiểu học, ... đến sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp. Do đó, nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với từng đối tượng này sẽ khác nhau; Hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cần có sự kết hợp giữa các hình thức với nhau như: thuyết trình kết hợp với hình ảnh, video... hoặc thuyết trình kết hợp với các động tác, thao tác sử dụng các phương tiện PCCC để tạo nên sự lôi cuốn, hứng thú cho đối tượng được tuyên truyền, có như vậy thì công tác tuyên truyền mới đem lại hiệu quả.

- Chú trọng tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở. Để nâng cao được chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở ngoài trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn thì Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu có vai trò và trách nhiệm rất quan trọng. Tiếp tục tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở tại tất cả các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC theo đúng quy định của pháp luật về PCCC, trong đó có các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu; Hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH định kỳ, đột xuất kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở. Bên cạnh đó, người đứng đầu các cơ sở giáo dục phối hợp Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu để được hướng dẫn công tác tự thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn tại các cơ sở giáo dục. Nhằm giúp cho lực lượng PCCC cơ sở có thể sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC cũng như rèn luyện tính phản xạ khi có sự cố cháy, nổ xảy ra và cách xử lý các tình huống cháy, nổ đó. Đồng thời, hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở cũng như cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên tại cơ sở cách thoát nạn an toàn và cứu người bị nạn khi có cháy xảy ra.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC. Để bảo đảm sự phát triển bền vững đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trong đó có các cơ sở giáo dục thì cần kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với người đứng đầu các cơ sở giáo dục; kiểm tra việc trang bị cũng như việc bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PCCC tại cơ sở, kiểm tra tình trạng hoạt động của các phương tiện PCCC mà cơ sở đã trang bị cũng như kiểm tra các hệ thống PCCC có được bảo dưỡng định kỳ theo quy định không; Kiểm tra các hệ thống chữa cháy mà cơ sở đã trang bị như tình trạng hoạt động của máy bơm chữa cháy, bể chứa nước chữa cháy, các họng nước chữa cháy cũng như các lăng, vòi phục vụ công tác chữa cháy có còn bảo đảm hay không; Kiểm tra lối và đường thoát nạn có bảo đảm thông thoáng theo đúng quy định không; kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu với các cơ sở giáo dục trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Nội dung phối hợp tập trung vào các nội dung như: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở, cán bộ, giáo viên làm việc tại cơ sở và toàn bộ học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, kỹ năng cứu người bị nạn trong đám cháy, quy trình tổ chức cứu chữa một vụ cháy cho lực lượng PCCC cơ sở. Hướng dẫn kỹ năng thoát nạn khi có cháy xảy ra cho học sinh, sinh viên theo học tại cơ sở; Tổ chức phối hợp thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn có huy động nhiều lực lượng tham gia nhằm rèn luyện cho lực lượng PCCC cơ sở trong việc tổ chức chiến khai chữa cháy và dập tắt đám cháy cũng như việc phòng chống cháy lan, cứu người bị nạn trong đám cháy,... Cũng như hướng dẫn học sinh, sinh viên trong việc thoát nạn khi có cháy xảy ra; Phối hợp hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC đối với cơ sở, công tác trang bị, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PCCC cơ sở…■



và phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở thì Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu cần làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu. Thông qua công tác điều tra cơ bản để nắm tình hình về quá trình hoạt động; đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ; quy mô, diện tích hoạt động; đường giao thông bên trong và bên ngoài cơ sở phục vụ công tác chữa cháy; nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy; các trang thiết bị, phương tiện PCCC; hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy trong và ngoài nhà;... tại các cơ sở giáo dục nhằm mục đích phân loại cơ sở, nắm bắt được tình hình công tác PCCC tại cơ sở từ đó xây dựng các phương án PCCC để xử lý những tình huống cháy, nổ có thể xảy ra…

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và thực hiện công tác này một cách tích cực, có hiệu quả thì Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu cần làm tốt một số nội dung như: Xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền. Trong nội dung tuyên truyền cần nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở, nêu được tính chất cũng như đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ tại cơ sở, các quy định về việc trang bị các phương tiện PCCC đối với cơ sở,... Đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thì cần xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng được tuyên truyền. Bởi vì, đối với các cơ sở giáo dục thì đối tượng rất đa dạng như các em học sinh Mầm non, học sinh Tiểu học, ... đến sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp. Do đó, nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với từng đối tượng này sẽ khác nhau; Hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cần có sự kết hợp giữa các hình thức với nhau như: thuyết trình kết hợp với hình ảnh, video... hoặc thuyết trình kết hợp với các động tác, thao tác sử dụng các phương tiện PCCC để tạo nên sự lôi cuốn, hứng thú cho đối tượng được tuyên truyền, có như vậy thì công tác tuyên truyền mới đem lại hiệu quả.

- Chú trọng tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở. Để nâng cao được chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở ngoài trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn thì Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu có vai trò và trách nhiệm rất quan trọng. Tiếp tục tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở tại tất cả các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC theo đúng quy định của pháp luật về PCCC, trong đó có các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Lai Châu; Hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH định kỳ, đột xuất kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở. Bên cạnh đó, người đứng đầu các cơ sở giáo dục phối hợp Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu để được hướng dẫn công tác tự thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn tại các cơ sở giáo dục. Nhằm giúp cho lực lượng PCCC cơ sở có thể sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC cũng như rèn luyện tính phản xạ khi có sự cố cháy, nổ xảy ra và cách xử lý các tình huống cháy, nổ đó. Đồng thời, hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở cũng như cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên tại cơ sở cách thoát nạn an toàn và cứu người bị nạn khi có cháy xảy ra.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC. Để bảo đảm sự phát triển bền vững đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trong đó có các cơ sở giáo dục thì cần kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với người đứng đầu các cơ sở giáo dục; kiểm tra việc trang bị cũng như việc bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PCCC tại cơ sở, kiểm tra tình trạng hoạt động của các phương tiện PCCC mà cơ sở đã trang bị cũng như kiểm tra các hệ thống PCCC có được bảo dưỡng định kỳ theo quy định không; Kiểm tra các hệ thống chữa cháy mà cơ sở đã trang bị như tình trạng hoạt động của máy bơm chữa cháy, bể chứa nước chữa cháy, các họng nước chữa cháy cũng như các lăng, vòi phục vụ công tác chữa cháy có còn bảo đảm hay không; Kiểm tra lối và đường thoát nạn có bảo đảm thông thoáng theo đúng quy định không; kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lai Châu với các cơ sở giáo dục trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Nội dung phối hợp tập trung vào các nội dung như: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở, cán bộ, giáo viên làm việc tại cơ sở và toàn bộ học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, kỹ năng cứu người bị nạn trong đám cháy, quy trình tổ chức cứu chữa một vụ cháy cho lực lượng PCCC cơ sở. Hướng dẫn kỹ năng thoát nạn khi có cháy xảy ra cho học sinh, sinh viên theo học tại cơ sở; Tổ chức phối hợp thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn có huy động nhiều lực lượng tham gia nhằm rèn luyện cho lực lượng PCCC cơ sở trong việc tổ chức chiến khai chữa cháy và dập tắt đám cháy cũng như việc phòng chống cháy lan, cứu người bị nạn trong đám cháy,... Cũng như hướng dẫn học sinh, sinh viên trong việc thoát nạn khi có cháy xảy ra; Phối hợp hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC đối với cơ sở, công tác trang bị, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PCCC cơ sở…■



CHÁY, NỔ DO HÀN XÌ: "BIẾT RỒI, KHỔ LẮM, NÓI MÃI"

MỘC MIÊN

Sau vụ cháy tại xưởng sản xuất bánh kẹo ở Hoài Đức (Hà Nội) tháng 7/2017 vừa qua, các phương tiện thông tin đại chúng liên tục đưa ra những cảnh báo về nguy cơ cháy, nổ do hàn xì, hàn cắt kim loại. Nhưng không phải ai cũng nhớ cách đây 15 năm, câu chuyện về cháy, nổ do hàn xì cũng tràn ngập trên các mặt báo khi vụ cháy kinh hoàng tại Trung tâm thương mại quốc tế ITC (TP Hồ Chí Minh) khiến 60 người thiệt mạng, hơn 70 người bị thương, nguyên nhân cũng do bất cẩn trong quá trình hàn xì. Dường như, những ẩn họa do cháy, nổ hàn xì đều được nhắc đi nhắc lại sau mỗi thảm họa vẫn chỉ được đáp lại bằng điệp khúc "biết rồi, khổ lắm, nói mãi" còn bài học từ những vụ cháy ấy xem ra vẫn chưa đủ để cảnh báo về điều kiện đảm bảo an toàn trong hàn cắt kim loại.



Nguy cơ xảy ra cháy, nổ do hàn xì. *Ảnh: TL*

Thực tế cho thấy, thời gian gần đây, trên địa bàn cả nước liên tục xảy ra những vụ cháy, nổ nghiêm trọng do không đảm bảo an toàn trong quá trình hàn xì, hàn cắt kim loại. Điểm qua một số vụ cháy lớn do hàn xì gây ra như: ngày 29/7/2011, vụ cháy tại xưởng gia công giày tại thôn Đại Hoàng, xã Tân Dân, huyện An Lão, TP Hải Phòng làm 13 người thiệt mạng, hơn 25 người bị thương nặng. Nguyên nhân do hàn cắt kim loại ở khu vực cửa ra vào, vảy hàn có nhiệt độ cao bắn vào các vật liệu dễ cháy gây cháy lớn. Một vụ cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cũng do hàn cắt kim loại là vụ cháy tại quán karaoke 68 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội khiến 13 người tử vong ngày 1/11/2016. Nguyên nhân dẫn đến cháy là do khi cắt bản lề cửa ở tầng 2, thợ hàn đã để tia lửa bắn lên vách, bắt cháy và lan rộng. Gần đây nhất vào ngày 29/7/2017, vụ cháy tại xưởng sản xuất bánh kẹo trên địa bàn thôn Thượng, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội làm 8 người chết, 2 người bị thương, toàn bộ tài sản bên trong nhà xưởng bị cháy hoàn toàn. Cơ quan chức năng bước đầu xác định nguyên nhân cháy là xưởng đang sửa chữa, thợ hàn xì trong quá trình làm việc đã để bắn tia lửa điện vào trần gác xép được ốp xốp… Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ đầu năm đến nay, cả nước đã xảy ra hơn 30 vụ cháy, nổ có nguyên nhân do hàn xì, hàn cắt kim loại khiến hàng chục người thiệt mạng và thiệt hại lớn về tài sản.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nguy cơ cháy, nổ trong quá trình hàn xì, hàn cắt kim loại là do kiến thức về PCCC của nhiều người thực hiện công việc này còn hạn chế, dẫn đến vi phạm các quy trình, quy định an toàn PCCC. Trong quá trình hàn cắt kim loại, nhiệt độ tâm ngọn lửa lên tới 3.000^{0}C, nhiệt độ mối hàn khoảng 1.700^{0}C đến 1.800^{0}C, quá trình hàn cắt sẽ làm phát sinh các hạt kim loại nóng chảy, nhiệt độ đạt trên 1.000^{0}C bắn tung tóe ra xung quanh. Nếu gặp các vật liệu dễ cháy như vải, giấy, xốp…, các hạt kim loại nóng chảy này sẽ bắt cháy gây hỏa hoạn. Nếu đám cháy nhỏ không được phát hiện kịp thời và có các biện pháp xử lý ban đầu, nó sẽ phát triển mạnh, vận tốc cháy lan tăng dần dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Chính vì vậy, trong quá trình thực hiện hàn xì, hàn cắt kim loại, người thợ hàn phải có trình độ tay nghề tốt. Theo Trường Cao đẳng Nghề Lilama, để đào tạo được một thợ hàn từ học căn bản đến học công nghệ cao phải mất 6

CHÁY, NỔ DO HÀN XÌ: "BIẾT RỒI, KHỔ LẮM, NÓI MÃI"

MỘC MIÊN

Sau vụ cháy tại xưởng sản xuất bánh kẹo ở Hoài Đức (Hà Nội) tháng 7/2017 vừa qua, các phương tiện thông tin đại chúng liên tục đưa ra những cảnh báo về nguy cơ cháy, nổ do hàn xì, hàn cắt kim loại. Nhưng không phải ai cũng nhớ cách đây 15 năm, câu chuyện về cháy, nổ do hàn xì cũng tràn ngập trên các mặt báo khi vụ cháy kinh hoàng tại Trung tâm thương mại quốc tế ITC (TP Hồ Chí Minh) khiến 60 người thiệt mạng, hơn 70 người bị thương, nguyên nhân cũng do bất cẩn trong quá trình hàn xì. Dường như, những ẩn họa do cháy, nổ hàn xì đều được nhắc đi nhắc lại sau mỗi thảm họa vẫn chỉ được đáp lại bằng điệp khúc "biết rồi, khổ lắm, nói mãi" còn bài học từ những vụ cháy ấy xem ra vẫn chưa đủ để cảnh báo về điều kiện đảm bảo an toàn trong hàn cắt kim loại.



Nguy cơ xảy ra cháy, nổ do hàn xì. *Ảnh: TL*

Thực tế cho thấy, thời gian gần đây, trên địa bàn cả nước liên tục xảy ra những vụ cháy, nổ nghiêm trọng do không đảm bảo an toàn trong quá trình hàn xì, hàn cắt kim loại. Điểm qua một số vụ cháy lớn do hàn xì gây ra như: ngày 29/7/2011, vụ cháy tại xưởng gia công giày tại thôn Đại Hoàng, xã Tân Dân, huyện An Lão, TP Hải Phòng làm 13 người thiệt mạng, hơn 25 người bị thương nặng. Nguyên nhân do hàn cắt kim loại ở khu vực cửa ra vào, vảy hàn có nhiệt độ cao bắn vào các vật liệu dễ cháy gây cháy lớn. Một vụ cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cũng do hàn cắt kim loại là vụ cháy tại quán karaoke 68 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội khiến 13 người tử vong ngày 1/11/2016. Nguyên nhân dẫn đến cháy là do khi cắt bản lề cửa ở tầng 2, thợ hàn đã để tia lửa bắn lên vách, bắt cháy và lan rộng. Gần đây nhất vào ngày 29/7/2017, vụ cháy tại xưởng sản xuất bánh kẹo trên địa bàn thôn Thượng, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội làm 8 người chết, 2 người bị thương, toàn bộ tài sản bên trong nhà xưởng bị cháy hoàn toàn. Cơ quan chức năng bước đầu xác định nguyên nhân cháy là xưởng đang sửa chữa, thợ hàn xì trong quá trình làm việc đã để bắn tia lửa điện vào trần gác xép được ốp xốp… Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ đầu năm đến nay, cả nước đã xảy ra hơn 30 vụ cháy, nổ có nguyên nhân do hàn xì, hàn cắt kim loại khiến hàng chục người thiệt mạng và thiệt hại lớn về tài sản.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nguy cơ cháy, nổ trong quá trình hàn xì, hàn cắt kim loại là do kiến thức về PCCC của nhiều người thực hiện công việc này còn hạn chế, dẫn đến vi phạm các quy trình, quy định an toàn PCCC. Trong quá trình hàn cắt kim loại, nhiệt độ tâm ngọn lửa lên tới 3.000^{0}C, nhiệt độ mối hàn khoảng 1.700^{0}C đến 1.800^{0}C, quá trình hàn cắt sẽ làm phát sinh các hạt kim loại nóng chảy, nhiệt độ đạt trên 1.000^{0}C bắn tung tóe ra xung quanh. Nếu gặp các vật liệu dễ cháy như vải, giấy, xốp…, các hạt kim loại nóng chảy này sẽ bắt cháy gây hỏa hoạn. Nếu đám cháy nhỏ không được phát hiện kịp thời và có các biện pháp xử lý ban đầu, nó sẽ phát triển mạnh, vận tốc cháy lan tăng dần dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Chính vì vậy, trong quá trình thực hiện hàn xì, hàn cắt kim loại, người thợ hàn phải có trình độ tay nghề tốt. Theo Trường Cao đẳng Nghề Lilama, để đào tạo được một thợ hàn từ học căn bản đến học công nghệ cao phải mất 6



Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nỗ lực chữa cháy tại xưởng sản xuất bánh kẹo Hòa Đức, Hà Nội tháng 7/2017. *Ảnh: TL*

tháng. Thợ hàn trước khi thao tác được trang bị đồ bảo hộ, có sự chuẩn bị, kiểm tra di dời các vật dễ cháy ra xa khu vực hàn xì, những vật dễ cháy không di chuyển được thì phải che chắn cẩn thận, đồng thời luôn có người giám sát để cảnh báo cho những người xung quanh nếu có sự cố. Tuy nhiên, thực tế không phải như vậy.

Tại công trường xây dựng quanh khu vực ở Hà Nội hay nếu bạn có dịp đi qua con phố Đê La Thành, không khó để bắt gặp những hình ảnh người thợ hàn không đồ bảo hộ, không che chắn những vật dụng xung quanh, chỉ có họ và chiếc máy hàn không ngừng thao tác, tia lửa bắn tung tóe xung quanh. Thậm chí khi hàn những tia lửa bắn ra còn ngay gần những vật dụng dễ bắt cháy. Với các cơ sở tư nhân, những người thợ hàn này thường là lao động tự do, thời vụ không trường lớp đào tạo. Những người thợ đa phần "biết hàn" do anh em trong cùng cơ sở "truyền nghề", và những người "thầy" này cũng lại được học nghề từ những người làm nghề trước đó. Theo thống kê, hiện nay, Hà Nội đang có 5.000 cơ sở hàn, cắt kim loại nhỏ lẻ với hơn 12.000 lao động, thợ hàn chủ yếu là lao động thời vụ, tự truyền nghề cho nhau. Chính vì vậy, tất nhiên… những người thợ hàn tự do này không hề có kỹ năng về PCCC, không nắm được những đặc tính nguy hiểm cháy, nổ của hàn cắt kim loại và càng không biết các biện pháp phòng ngừa sự cố cháy, nổ. Thiếu kiến thức về PCCC nên trong nhiều vụ việc, khi phát hiện thấy lửa, thay vì chủ động dập hoặc báo động thì họ hoảng sợ bỏ chạy dẫn đến cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng. Điển hình như vụ cháy tại Trung tâm thương mại quốc tế ITC TP Hồ Chí Minh, sau khi đám cháy lan rộng, thợ hàn mất bình tĩnh đã đóng cửa phòng đang cháy và để mặc cho đám cháy tiếp tục phát triển dẫn đến hậu quả vô cùng thương tâm.

Ngoài tính chất nguy hiểm cháy, nổ của hàn xì có thể thấy sự chủ quan của các chủ cơ sở cũng là nguyên nhân khiến hoạt động này trở nên nguy hiểm. Rõ ràng, trong quá trình thực hiện thi công sửa chữa, các chủ cơ sở vẫn duy trì sản xuất, kinh doanh. Trong quá trình hàn cắt, chủ các cơ sở chủ quan, thiếu trách nhiệm và không quan tâm đến an toàn PCCC, không cử người trông coi, giám sát, nhắc nhở thợ hàn cũng như không có biện pháp cách ly các vật liệu, hàng hóa dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt; không trang bị các dụng cụ, phương tiện chữa cháy cần thiết tại khu vực hàn cắt. Đó là còn chưa kể đến tính an toàn của những dụng cụ sử dụng để hàn cắt…

Bên cạnh đó, việc bố trí nhà, xưởng hình ống lại chỉ có một cửa vào duy nhất, không có lối thoát hiểm khiến cho hậu quả của những vụ cháy do hàn xì càng trở nên nghiêm trọng. Hiện nay, phần lớn những nhà xưởng, nhất là xưởng sản xuất nhỏ lẻ đều là nhà tạm, mái tôn nhà cấp 4. Để chống nóng, các hộ kinh doanh thường ốp trần bằng xốp, gỗ. Các nhà kho, xưởng kiểu này đều là tự phát nên hầu như không có lối thoát hậu. Điển hình như trong vụ hỏa hoạn tại Hoài Đức nói trên, khu xưởng 170m^2 chỉ có một cửa ra vào duy nhất, không lối thoát hiểm. Còn với các quán xá kinh doanh như: karaoke, nhà hàng… hầu hết đều là những nhà cao tầng xây dựng với mục đích dân dụng. Trong quá trình cải tạo, những căn hộ này được tận dụng tối đa diện tích để làm phòng, tiết kiệm chi phí nên không có lối thoát hiểm, không có cầu thang ngoài và đặc biệt là đều sử dụng các vật liệu nhẹ, cách âm bằng mút, xốp… rất dễ bén lửa với tốc độ cực nhanh. Vụ hỏa hoạn đặc biệt nghiêm trọng tại 68 Trần Thái Tông vào tháng 11/2016 là một ví dụ như thế. Quán không có lối thoát hiểm ra sau và khi thợ hàn xì làm cháy lớn ở mặt trước thì người bên trong không còn đường lùi, khiến 13 người tử vong.

Ngay sau vụ cháy tại xưởng bánh kẹo Hoài Đức, Hà Nội xảy ra, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có công văn gửi các đơn vị PCCC các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai các biện pháp cấp bách về PCCC tại các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Trong thời gian tới, để hạn chế tình hình cháy, nổ do hoạt động hàn cắt kim loại xảy ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức triển khai nhiều biện pháp như: điều tra cơ bản các cơ sở hàn cắt có nguy cơ cháy, nổ để phân loại quản lý hồ sơ; tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các cơ sở nguy cơ cháy, nổ đặc biệt là những cơ sở hàn, cắt nằm trong các khu dân cư. Đối với cán bộ Cảnh sát kiểm tra PCCC phụ trách cơ sở cần đưa nội dung về an toàn cháy, nổ hàn vào quá trình kiểm tra, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức về PCCC để nâng cao ý thức cảnh giác cho chủ cơ sở, thợ hàn; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức và cấp chứng chỉ về PCCC cho những người trực tiếp làm công tác hàn xì, hàn cắt kim loại, giúp họ nắm vững được đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ khi hàn và biết cách sử dụng các phương tiện chữa cháy ban đầu… Tuy nhiên, việc vận động các chủ cơ sở, những người thợ tham gia các lớp huấn luyện về PCCC là điều không phải dễ dàng… Trong khi đó, các vụ cháy, nổ do hàn xì, hàn cắt kim loại vẫn xảy ra với mức độ càng ngày càng nghiêm trọng. Có lẽ, các cấp có thẩm quyền cần thắt chặt hơn nữa các quy định an toàn về phòng chống cháy, nổ do hàn xì cũng như cần có những chế tài mạnh mẽ để nâng cao tính cảnh báo, bởi mọi sự chủ quan sẽ phải trả giá bằng tài sản và tính mạng con người.■



Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nỗ lực chữa cháy tại xưởng sản xuất bánh kẹo Hòa Đức, Hà Nội tháng 7/2017. *Ảnh: TL*

tháng. Thợ hàn trước khi thao tác được trang bị đồ bảo hộ, có sự chuẩn bị, kiểm tra di dời các vật dễ cháy ra xa khu vực hàn xì, những vật dễ cháy không di chuyển được thì phải che chắn cẩn thận, đồng thời luôn có người giám sát để cảnh báo cho những người xung quanh nếu có sự cố. Tuy nhiên, thực tế không phải như vậy.

Tại công trường xây dựng quanh khu vực ở Hà Nội hay nếu bạn có dịp đi qua con phố Đê La Thành, không khó để bắt gặp những hình ảnh người thợ hàn không đồ bảo hộ, không che chắn những vật dụng xung quanh, chỉ có họ và chiếc máy hàn không ngừng thao tác, tia lửa bắn tung tóe xung quanh. Thậm chí khi hàn những tia lửa bắn ra còn ngay gần những vật dụng dễ bắt cháy. Với các cơ sở tư nhân, những người thợ hàn này thường là lao động tự do, thời vụ không trường lớp đào tạo. Những người thợ đa phần "biết hàn" do anh em trong cùng cơ sở "truyền nghề", và những người "thầy" này cũng lại được học nghề từ những người làm nghề trước đó. Theo thống kê, hiện nay, Hà Nội đang có 5.000 cơ sở hàn, cắt kim loại nhỏ lẻ với hơn 12.000 lao động, thợ hàn chủ yếu là lao động thời vụ, tự truyền nghề cho nhau. Chính vì vậy, tất nhiên… những người thợ hàn tự do này không hề có kỹ năng về PCCC, không nắm được những đặc tính nguy hiểm cháy, nổ của hàn cắt kim loại và càng không biết các biện pháp phòng ngừa sự cố cháy, nổ. Thiếu kiến thức về PCCC nên trong nhiều vụ việc, khi phát hiện thấy lửa, thay vì chủ động dập hoặc báo động thì họ hoảng sợ bỏ chạy dẫn đến cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng. Điển hình như vụ cháy tại Trung tâm thương mại quốc tế ITC TP Hồ Chí Minh, sau khi đám cháy lan rộng, thợ hàn mất bình tĩnh đã đóng cửa phòng đang cháy và để mặc cho đám cháy tiếp tục phát triển dẫn đến hậu quả vô cùng thương tâm.

Ngoài tính chất nguy hiểm cháy, nổ của hàn xì có thể thấy sự chủ quan của các chủ cơ sở cũng là nguyên nhân khiến hoạt động này trở nên nguy hiểm. Rõ ràng, trong quá trình thực hiện thi công sửa chữa, các chủ cơ sở vẫn duy trì sản xuất, kinh doanh. Trong quá trình hàn cắt, chủ các cơ sở chủ quan, thiếu trách nhiệm và không quan tâm đến an toàn PCCC, không cử người trông coi, giám sát, nhắc nhở thợ hàn cũng như không có biện pháp cách ly các vật liệu, hàng hóa dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt; không trang bị các dụng cụ, phương tiện chữa cháy cần thiết tại khu vực hàn cắt. Đó là còn chưa kể đến tính an toàn của những dụng cụ sử dụng để hàn cắt…

Bên cạnh đó, việc bố trí nhà, xưởng hình ống lại chỉ có một cửa vào duy nhất, không có lối thoát hiểm khiến cho hậu quả của những vụ cháy do hàn xì càng trở nên nghiêm trọng. Hiện nay, phần lớn những nhà xưởng, nhất là xưởng sản xuất nhỏ lẻ đều là nhà tạm, mái tôn nhà cấp 4. Để chống nóng, các hộ kinh doanh thường ốp trần bằng xốp, gỗ. Các nhà kho, xưởng kiểu này đều là tự phát nên hầu như không có lối thoát hậu. Điển hình như trong vụ hỏa hoạn tại Hoài Đức nói trên, khu xưởng 170m^2 chỉ có một cửa ra vào duy nhất, không lối thoát hiểm. Còn với các quán xá kinh doanh như: karaoke, nhà hàng… hầu hết đều là những nhà cao tầng xây dựng với mục đích dân dụng. Trong quá trình cải tạo, những căn hộ này được tận dụng tối đa diện tích để làm phòng, tiết kiệm chi phí nên không có lối thoát hiểm, không có cầu thang ngoài và đặc biệt là đều sử dụng các vật liệu nhẹ, cách âm bằng mút, xốp… rất dễ bén lửa với tốc độ cực nhanh. Vụ hỏa hoạn đặc biệt nghiêm trọng tại 68 Trần Thái Tông vào tháng 11/2016 là một ví dụ như thế. Quán không có lối thoát hiểm ra sau và khi thợ hàn xì làm cháy lớn ở mặt trước thì người bên trong không còn đường lùi, khiến 13 người tử vong.

Ngay sau vụ cháy tại xưởng bánh kẹo Hoài Đức, Hà Nội xảy ra, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có công văn gửi các đơn vị PCCC các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai các biện pháp cấp bách về PCCC tại các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Trong thời gian tới, để hạn chế tình hình cháy, nổ do hoạt động hàn cắt kim loại xảy ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức triển khai nhiều biện pháp như: điều tra cơ bản các cơ sở hàn cắt có nguy cơ cháy, nổ để phân loại quản lý hồ sơ; tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các cơ sở nguy cơ cháy, nổ đặc biệt là những cơ sở hàn, cắt nằm trong các khu dân cư. Đối với cán bộ Cảnh sát kiểm tra PCCC phụ trách cơ sở cần đưa nội dung về an toàn cháy, nổ hàn vào quá trình kiểm tra, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức về PCCC để nâng cao ý thức cảnh giác cho chủ cơ sở, thợ hàn; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức và cấp chứng chỉ về PCCC cho những người trực tiếp làm công tác hàn xì, hàn cắt kim loại, giúp họ nắm vững được đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ khi hàn và biết cách sử dụng các phương tiện chữa cháy ban đầu… Tuy nhiên, việc vận động các chủ cơ sở, những người thợ tham gia các lớp huấn luyện về PCCC là điều không phải dễ dàng… Trong khi đó, các vụ cháy, nổ do hàn xì, hàn cắt kim loại vẫn xảy ra với mức độ càng ngày càng nghiêm trọng. Có lẽ, các cấp có thẩm quyền cần thắt chặt hơn nữa các quy định an toàn về phòng chống cháy, nổ do hàn xì cũng như cần có những chế tài mạnh mẽ để nâng cao tính cảnh báo, bởi mọi sự chủ quan sẽ phải trả giá bằng tài sản và tính mạng con người.■

GÓC NHÌN 114

CÔNG TRÌNH CHUNG CƯ VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PCCC:

CẦN LẮM MỘT CHỮ "TÂM" CỦA DOANH NGHIỆP!

THÁI THỤY

Một thực tế đang diễn ra tại các dự án chung cư cao tầng hiện nay, nhiều chủ đầu tư vì thiếu trách nhiệm, thiếu năng lực tài chính đã để mặc người dân sống cùng may rủi về nguy cơ cháy, nổ. Điều đó đòi hỏi cơ quan chức năng phải tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm ràng buộc trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc bảo đảm PCCC...

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn TP Hà Nội liên tiếp diễn ra tình trạng người dân tại các chung cư tập trung đông người, căng băng-rôn, khẩu hiệu, chặn phương tiện ra vào tòa nhà để phản đối chủ đầu tư chưa hoàn thành các hạng mục PCCC, tổ chức nghiệm thu bàn giao căn hộ cho dân vào ở. Điển hình là tại Chung cư Golden West (quận Thanh Xuân), Capital Garden (quận Đống Đa), Golden Silk thuộc Khu đô thị Kim Văn, Kim Lũ (quận Hoàng Mai), tổ hợp chung cư cao tầng khu I nhà A, B, C khu hỗn hợp HH2, Khu đô thị mới Dương Nội (quận Hà Đông)... Và cháy, nổ tại các chung cư cao tầng vẫn luôn là nỗi ám ảnh của cư dân sinh sống tại đây.

Theo thông báo chính thức của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, tính đến ngày 31/5/2017, toàn thành phố còn 79/800 công trình nhà chung cư cao tầng vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng. Trong đó có 78 công trình đã đi vào hoạt động nhưng chưa nghiệm thu về PCCC!

Sau đó 2 tháng, tính đến ngày 31/7/2017, 14/79 công trình nhà chung cư cao tầng vi phạm quy định về PCCC đã khắc phục được các tồn tại. Trong đó 13 chung cư cao tầng được nghiệm thu về PCCC; 1 công trình dừng đưa công trình vào hoạt động khi chưa được nghiệm thu về PCCC. Như vậy, ngoài 14 công trình khắc phục được vi phạm, toàn thành phố hiện còn 65 công trình chung cư cao tầng vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, trong đó có 61 công trình đã được



Cháy chung cư cao tầng tại khu đô thị xa la Hà Đông, Hà Nội. *Ảnh: TL*

GÓC NHÌN 114

CÔNG TRÌNH CHUNG CƯ VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PCCC:

CẦN LẮM MỘT CHỮ "TÂM" CỦA DOANH NGHIỆP!

THÁI THỤY

Một thực tế đang diễn ra tại các dự án chung cư cao tầng hiện nay, nhiều chủ đầu tư vì thiếu trách nhiệm, thiếu năng lực tài chính đã để mặc người dân sống cùng may rủi về nguy cơ cháy, nổ. Điều đó đòi hỏi cơ quan chức năng phải tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm ràng buộc trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc bảo đảm PCCC...

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn TP Hà Nội liên tiếp diễn ra tình trạng người dân tại các chung cư tập trung đông người, căng băng-rôn, khẩu hiệu, chặn phương tiện ra vào tòa nhà để phản đối chủ đầu tư chưa hoàn thành các hạng mục PCCC, tổ chức nghiệm thu bàn giao căn hộ cho dân vào ở. Điển hình là tại Chung cư Golden West (quận Thanh Xuân), Capital Garden (quận Đống Đa), Golden Silk thuộc Khu đô thị Kim Văn, Kim Lũ (quận Hoàng Mai), tổ hợp chung cư cao tầng khu I nhà A, B, C khu hỗn hợp HH2, Khu đô thị mới Dương Nội (quận Hà Đông)... Và cháy, nổ tại các chung cư cao tầng vẫn luôn là nỗi ám ảnh của cư dân sinh sống tại đây.

Theo thông báo chính thức của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, tính đến ngày 31/5/2017, toàn thành phố còn 79/800 công trình nhà chung cư cao tầng vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng. Trong đó có 78 công trình đã đi vào hoạt động nhưng chưa nghiệm thu về PCCC!

Sau đó 2 tháng, tính đến ngày 31/7/2017, 14/79 công trình nhà chung cư cao tầng vi phạm quy định về PCCC đã khắc phục được các tồn tại. Trong đó 13 chung cư cao tầng được nghiệm thu về PCCC; 1 công trình dừng đưa công trình vào hoạt động khi chưa được nghiệm thu về PCCC. Như vậy, ngoài 14 công trình khắc phục được vi phạm, toàn thành phố hiện còn 65 công trình chung cư cao tầng vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, trong đó có 61 công trình đã được



Cháy chung cư cao tầng tại khu đô thị xa la Hà Đông, Hà Nội. *Ảnh: TL*



Một vụ cháy chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. *Ảnh: TL*

thẩm duyệt, nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động; 3 công trình chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đã đi vào hoạt động; 1 công trình đã thi công nhưng chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Cùng với đó, TP Hà Nội cũng đã rất quyết liệt trong việc xử lý các chủ đầu tư vi phạm: UBND TP Hà Nội yêu cầu Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường từ ngày 1/7/2017, không giới thiệu địa điểm cấp đất, giao đất, cho thuê đất đối với các đơn vị đang là chủ đầu tư 79 công trình nhà chung cư cao tầng vi phạm quy định PCCC trong đầu tư xây dựng mà chưa khắc phục. Đây là một động thái mạnh của cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấm dứt tình trạng chủ đầu tư ngang nhiên vi phạm các quy định của luật pháp.

Tuy nhiên, vì sao liên tiếp diễn ra tình trạng chủ đầu tư không chấp hành quy định về PCCC? Theo các chuyên gia về xây dựng, việc chủ đầu tư vi phạm các quy định về an toàn PCCC, đa số nguyên nhân do chạy theo lợi nhuận. Lỗi phổ biến ở nhiều chung cư, đó là việc chủ đầu tư tự ý thay đổi công năng của một số hạng mục công trình như: tầng đệm (nơi tránh trú khi xảy ra cháy) đã biến thành căn hộ, trung tâm thương mại biến thành chợ… Một số chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn nên việc chấp hành quy định về PCCC vẫn mang tính hình thức, đối phó. Chưa kể, nhiều chủ đầu tư khi xây dựng công trình đúng thiết kế, nhưng khi đưa vào sử dụng lại khai thác không đúng công năng dẫn đến hệ thống PCCC cũng bị vô hiệu hóa… Không ít công trình đã được cơ quan chức năng phê duyệt tự ý điều chỉnh, bổ sung nên quy hoạch đã bị thay đổi so với phê duyệt ban đầu, tăng mật độ xây dựng, tăng số căn hộ nhưng doanh nghiệp lại không chú trọng đầu tư hệ thống PCCC. Mà theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ: mức phạt hành chính tối đa đối với các vi phạm về an toàn PCCC với chủ đầu tư hiện nay tối đa là 100 triệu đồng. Con số 100 triệu đồng có lẽ là quá nhỏ so với lợi nhuận hàng tỷ đồng của chủ đầu tư khi thay đổi công năng sử dụng. Nhiều ý kiến cho rằng mức xử phạt này là quá nhẹ dẫn đến việc các chủ đầu tư "nhờn" luật.

Hiểm họa từ việc chưa hoàn thiện hệ thống PCCC đã rõ nhưng khi người dân đã về ở thì việc xử lý lại không đơn giản. Chính quyền cũng không thể tự ý cắt điện, nước ép người dân rời khỏi nơi mình đang sống. Cũng có ý kiến của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cho rằng một phần nguyên nhân là do người dân nhận thức kém, không quan tâm, cứ nhận bàn giao rồi ùa vào ở mà không quan tâm đến việc khu nhà đó có an toàn hay không. Chủ đầu tư thì cứ vin vào việc người dân có nhu cầu và rất khó khăn về nhà ở để vi phạm các quy định liên quan đến an toàn PCCC.

Nhưng thực tế, nếu nói nguyên nhân là do người dân thì trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở đây là không nhỏ! Vì người chịu thiệt cuối cùng vẫn là người dân mua nhà vì trong quá trình xây dựng, có ai thông báo cho họ biết công trình vi phạm về PCCC hay công trình thay có đổi công năng sử dụng? Hay chỉ khi họ đóng hết tiền, nhận bàn giao nhà thì khi đó mới biết nơi mình sinh sống không đảm bảo về an toàn PCCC. Hoặc giả sử công trình bị cấm tiếp tục thi công do sai phạm về PCCC, cấm đưa người vào sử dụng thì lúc đó người dân cũng đã phải đóng 80 – 90% giá trị căn nhà mình mua. Việc chậm bàn giao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến người dân. Vậy ai là người chịu thiệt!

Không chỉ có vi phạm về PCCC, rất nhiều bài học từ việc người dân kiện chủ đầu tư vi phạm về việc bàn giao quỹ bảo trì, bàn giao nhà không đúng theo thiết kế… như việc hàng trăm cư dân Capital Garden (102 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Hà Nội) đã tập trung tại tầng một của tòa nhà căng băng rôn, biểu ngữ yêu cầu chủ đầu tư Kinh Đô TCI Group giải trình về các sai phạm tại chung cư: tòa nhà không có tầng cây xanh theo quảng cáo, chậm bàn giao nhà đến một năm theo hợp đồng; biên bản giao nhà không có chữ ký chủ đầu tư khiến người dân không thể thực hiện các thủ tục hành chính như xin học, giao dịch ngân hàng… Và đó chỉ là một trong rất nhiều các sai phạm của chủ đầu tư còn người dân thì vẫn chỉ biết... "bắc thang lên hỏi ông trời".

Động thái vừa qua của TP Hà Nội trong việc "cấm cửa" các chủ đầu tư vi phạm về PCCC quả thực rất đáng hoan nghênh tuy nhiên còn đó hàng trăm, hàng nghìn các công trình trên cả nước vi phạm vẫn "hiên ngang vi phạm" về PCCC. Vậy trong khi chờ các chế tài xử lý, chờ đợi sự nghiêm minh của pháp luật, có lẽ chúng ta cần hơn một chữ "Tâm" từ doanh nghiệp?!■



Một vụ cháy chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. *Ảnh: TL*

thẩm duyệt, nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động; 3 công trình chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đã đi vào hoạt động; 1 công trình đã thi công nhưng chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Cùng với đó, TP Hà Nội cũng đã rất quyết liệt trong việc xử lý các chủ đầu tư vi phạm: UBND TP Hà Nội yêu cầu Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường từ ngày 1/7/2017, không giới thiệu địa điểm cấp đất, giao đất, cho thuê đất đối với các đơn vị đang là chủ đầu tư 79 công trình nhà chung cư cao tầng vi phạm quy định PCCC trong đầu tư xây dựng mà chưa khắc phục. Đây là một động thái mạnh của cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấm dứt tình trạng chủ đầu tư ngang nhiên vi phạm các quy định của luật pháp.

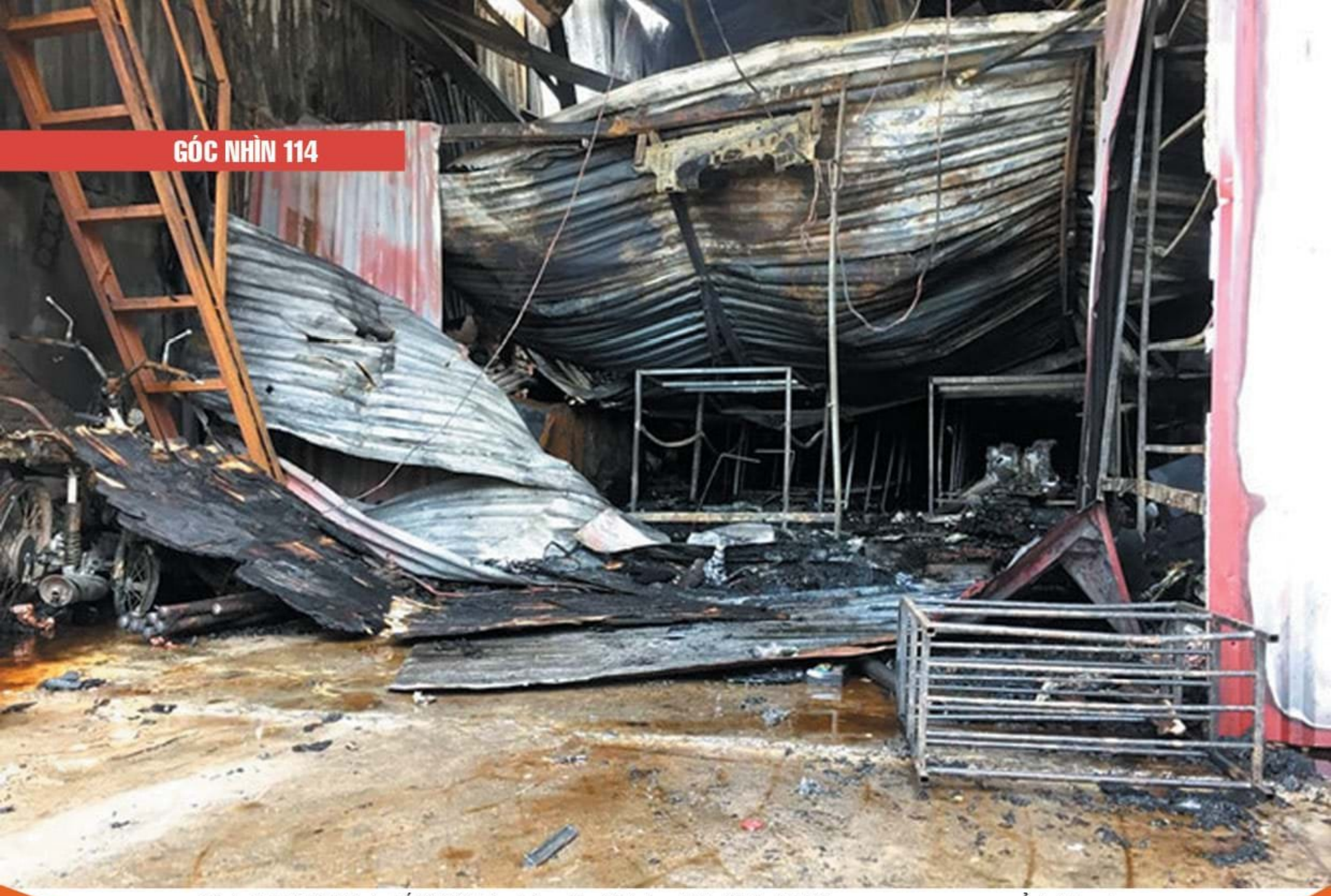
Tuy nhiên, vì sao liên tiếp diễn ra tình trạng chủ đầu tư không chấp hành quy định về PCCC? Theo các chuyên gia về xây dựng, việc chủ đầu tư vi phạm các quy định về an toàn PCCC, đa số nguyên nhân do chạy theo lợi nhuận. Lỗi phổ biến ở nhiều chung cư, đó là việc chủ đầu tư tự ý thay đổi công năng của một số hạng mục công trình như: tầng đệm (nơi tránh trú khi xảy ra cháy) đã biến thành căn hộ, trung tâm thương mại biến thành chợ… Một số chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn nên việc chấp hành quy định về PCCC vẫn mang tính hình thức, đối phó. Chưa kể, nhiều chủ đầu tư khi xây dựng công trình đúng thiết kế, nhưng khi đưa vào sử dụng lại khai thác không đúng công năng dẫn đến hệ thống PCCC cũng bị vô hiệu hóa… Không ít công trình đã được cơ quan chức năng phê duyệt tự ý điều chỉnh, bổ sung nên quy hoạch đã bị thay đổi so với phê duyệt ban đầu, tăng mật độ xây dựng, tăng số căn hộ nhưng doanh nghiệp lại không chú trọng đầu tư hệ thống PCCC. Mà theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ: mức phạt hành chính tối đa đối với các vi phạm về an toàn PCCC với chủ đầu tư hiện nay tối đa là 100 triệu đồng. Con số 100 triệu đồng có lẽ là quá nhỏ so với lợi nhuận hàng tỷ đồng của chủ đầu tư khi thay đổi công năng sử dụng. Nhiều ý kiến cho rằng mức xử phạt này là quá nhẹ dẫn đến việc các chủ đầu tư "nhờn" luật.

Hiểm họa từ việc chưa hoàn thiện hệ thống PCCC đã rõ nhưng khi người dân đã về ở thì việc xử lý lại không đơn giản. Chính quyền cũng không thể tự ý cắt điện, nước ép người dân rời khỏi nơi mình đang sống. Cũng có ý kiến của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cho rằng một phần nguyên nhân là do người dân nhận thức kém, không quan tâm, cứ nhận bàn giao rồi ùa vào ở mà không quan tâm đến việc khu nhà đó có an toàn hay không. Chủ đầu tư thì cứ vin vào việc người dân có nhu cầu và rất khó khăn về nhà ở để vi phạm các quy định liên quan đến an toàn PCCC.

Nhưng thực tế, nếu nói nguyên nhân là do người dân thì trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở đây là không nhỏ! Vì người chịu thiệt cuối cùng vẫn là người dân mua nhà vì trong quá trình xây dựng, có ai thông báo cho họ biết công trình vi phạm về PCCC hay công trình thay có đổi công năng sử dụng? Hay chỉ khi họ đóng hết tiền, nhận bàn giao nhà thì khi đó mới biết nơi mình sinh sống không đảm bảo về an toàn PCCC. Hoặc giả sử công trình bị cấm tiếp tục thi công do sai phạm về PCCC, cấm đưa người vào sử dụng thì lúc đó người dân cũng đã phải đóng 80 – 90% giá trị căn nhà mình mua. Việc chậm bàn giao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến người dân. Vậy ai là người chịu thiệt!

Không chỉ có vi phạm về PCCC, rất nhiều bài học từ việc người dân kiện chủ đầu tư vi phạm về việc bàn giao quỹ bảo trì, bàn giao nhà không đúng theo thiết kế… như việc hàng trăm cư dân Capital Garden (102 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Hà Nội) đã tập trung tại tầng một của tòa nhà căng băng rôn, biểu ngữ yêu cầu chủ đầu tư Kinh Đô TCI Group giải trình về các sai phạm tại chung cư: tòa nhà không có tầng cây xanh theo quảng cáo, chậm bàn giao nhà đến một năm theo hợp đồng; biên bản giao nhà không có chữ ký chủ đầu tư khiến người dân không thể thực hiện các thủ tục hành chính như xin học, giao dịch ngân hàng… Và đó chỉ là một trong rất nhiều các sai phạm của chủ đầu tư còn người dân thì vẫn chỉ biết... "bắc thang lên hỏi ông trời".

Động thái vừa qua của TP Hà Nội trong việc "cấm cửa" các chủ đầu tư vi phạm về PCCC quả thực rất đáng hoan nghênh tuy nhiên còn đó hàng trăm, hàng nghìn các công trình trên cả nước vi phạm vẫn "hiên ngang vi phạm" về PCCC. Vậy trong khi chờ các chế tài xử lý, chờ đợi sự nghiêm minh của pháp luật, có lẽ chúng ta cần hơn một chữ "Tâm" từ doanh nghiệp?!■



Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội chữa cháy xưởng bánh, kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội. *Ảnh: Internet*

NHÌN LẠI VỤ CHÁY XƯỞNG BÁNH, KẸO TẠI HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI:

BÀI HỌC VỀ VIỆC VI PHẠM HÀNH LANG THOÁT NẠN, THOÁT HIỂM CỦA CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT

THÁI THỤY

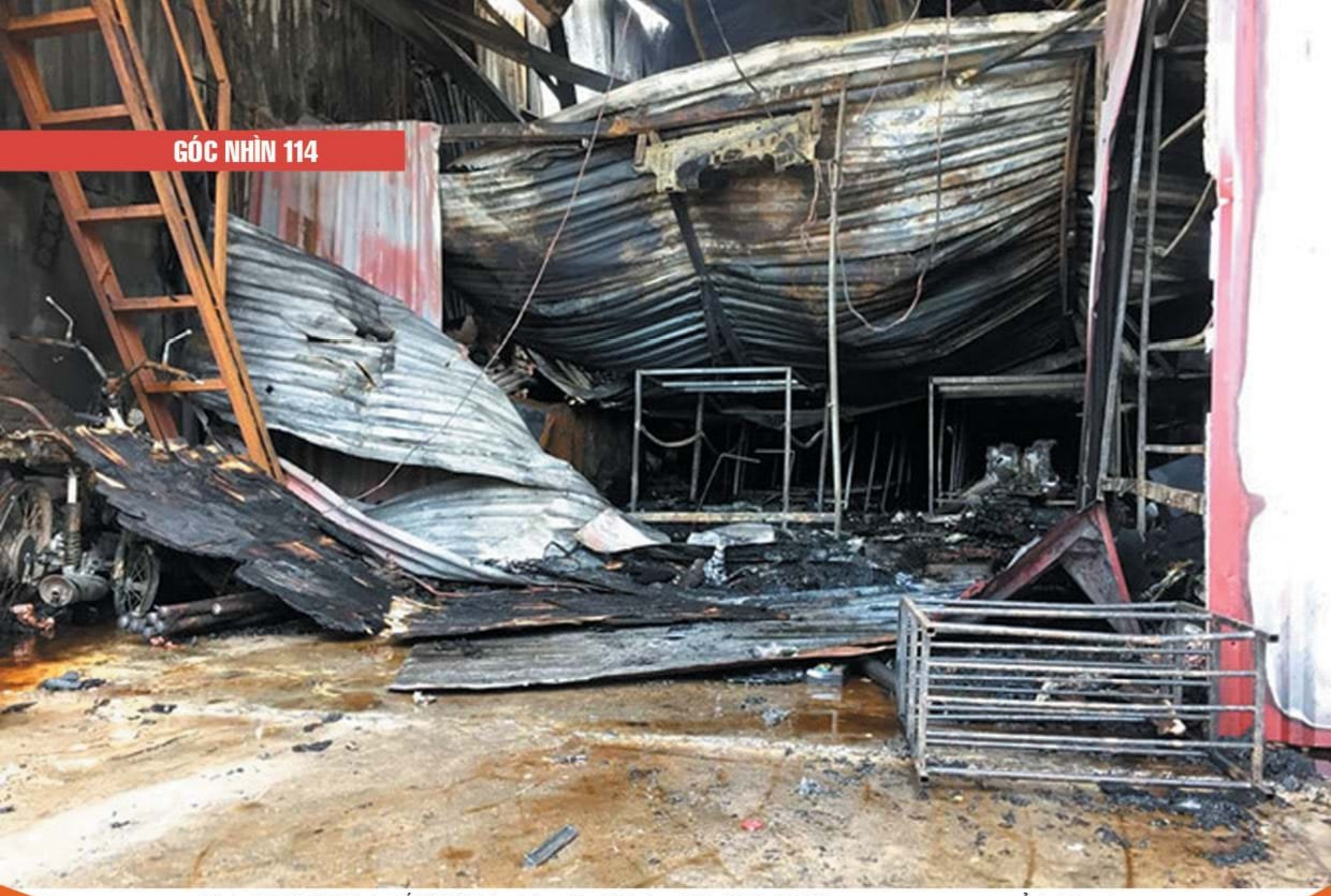
8 nạn nhân bị tử vong, trong đó nạn nhân trẻ nhất mới 15 tuổi và vừa thi vào lớp 10 là một bài học đắt giá cho việc vi phạm an toàn PCCC, vi phạm hành lang thoát nạn, thoát hiểm trong sản xuất của chủ chủ cơ sở trong vụ cháy xưởng bánh, kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội vừa qua....

Nỗi đau của một vùng quê

Ngày 29/7/2017, tại xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội, không khí tang thương đang bao trùm một vùng quê vốn yên ả, thanh bình. Người dân nơi đây đều tiếc thương những người con, người cháu thiệt mạng khi còn quá trẻ, lớn nhất là 27 tuổi, còn người nhỏ nhất mới chỉ 15. Những đám tang cũng được tổ chức vội vã ngay trong đêm khiến những người dân địa phương không khỏi xót xa, bàng hoàng. Các nạn nhân đều có tuổi đời còn rất trẻ, có em vẫn còn đang ngồi trên ghế nhà trường, tranh thủ kỳ nghỉ hè đi làm thêm để trang trải cho cuộc sống gia đình. Điều đau lòng hơn cả là những người tử vong đều có quan hệ họ hàng với nhau.

Anh Dương Quốc Tuấn là người đưa 3 nạn nhân đi viện cho biết, trong họ hàng nhà anh có 4 người gặp nạn, 3 người đã tử vong, 1 người đang điều trị tại viện bỏng. Đến giờ anh vẫn ám ảnh khi chứng kiến vụ việc. "7 trong số 8 nạn nhân tử vong ôm nhau chết trong nhà tắm. Lúc nhận dạng rất khó khăn, cơ quan công an phải tách gỡ các nạn nhân ra", anh Tuấn xót xa.

Theo báo cáo gửi Thường trực Thành uỷ Hà Nội, vụ cháy xảy ra lúc 10 giờ 30 phút sáng ngày 29/7/2017 tại xưởng sản xuất bánh kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội có diện tích khoảng 170m^2



Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội chữa cháy xưởng bánh, kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội. *Ảnh: Internet*

NHÌN LẠI VỤ CHÁY XƯỞNG BÁNH, KẸO TẠI HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI:

BÀI HỌC VỀ VIỆC VI PHẠM HÀNH LANG THOÁT NẠN, THOÁT HIỂM CỦA CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT

THÁI THỤY

8 nạn nhân bị tử vong, trong đó nạn nhân trẻ nhất mới 15 tuổi và vừa thi vào lớp 10 là một bài học đắt giá cho việc vi phạm an toàn PCCC, vi phạm hành lang thoát nạn, thoát hiểm trong sản xuất của chủ chủ cơ sở trong vụ cháy xưởng bánh, kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội vừa qua....

Nỗi đau của một vùng quê

Ngày 29/7/2017, tại xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội, không khí tang thương đang bao trùm một vùng quê vốn yên ả, thanh bình. Người dân nơi đây đều tiếc thương những người con, người cháu thiệt mạng khi còn quá trẻ, lớn nhất là 27 tuổi, còn người nhỏ nhất mới chỉ 15. Những đám tang cũng được tổ chức vội vã ngay trong đêm khiến những người dân địa phương không khỏi xót xa, bàng hoàng. Các nạn nhân đều có tuổi đời còn rất trẻ, có em vẫn còn đang ngồi trên ghế nhà trường, tranh thủ kỳ nghỉ hè đi làm thêm để trang trải cho cuộc sống gia đình. Điều đau lòng hơn cả là những người tử vong đều có quan hệ họ hàng với nhau.

Anh Dương Quốc Tuấn là người đưa 3 nạn nhân đi viện cho biết, trong họ hàng nhà anh có 4 người gặp nạn, 3 người đã tử vong, 1 người đang điều trị tại viện bỏng. Đến giờ anh vẫn ám ảnh khi chứng kiến vụ việc. "7 trong số 8 nạn nhân tử vong ôm nhau chết trong nhà tắm. Lúc nhận dạng rất khó khăn, cơ quan công an phải tách gỡ các nạn nhân ra", anh Tuấn xót xa.

Theo báo cáo gửi Thường trực Thành uỷ Hà Nội, vụ cháy xảy ra lúc 10 giờ 30 phút sáng ngày 29/7/2017 tại xưởng sản xuất bánh kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội có diện tích khoảng 170m^2



Xưởng bánh, kẹo tại Hoài Đức sau vụ cháy. *Ảnh: Internet*

mặt tiền khoảng 7m, được xây dựng với mái tôn tường gạch, có một gác xép khoảng 100m^2, do ông Trần Văn Được, quê quán huyện Phúc Thọ, làm chủ. Ông Được thuê đất của ông Lợi, thôn Chiến, xã Đức Thượng, để sản xuất, xung quanh bịt kín bằng tôn, xưởng nằm trên mặt đường quốc lộ 32. Nguyên nhân xảy ra vụ cháy được xác định là xưởng sản xuất bánh đang sửa chữa, thợ hàn xì do bất cẩn làm bắn tia lửa điện vào trần gác xép được ghép bằng xốp và gây cháy. Trước đó chủ xưởng không làm các thủ tục về PCCC cũng như đăng ký lao động.

Chị May – công nhân của xưởng bánh, người thoát chết trong vụ cháy nhớ lại: "Chúng tôi đang làm socola thì có một tiếng nổ lớn, sau đó bắt đầu cháy dữ dội. Lúc ấy chúng tôi làm ở tầng một, sau khi thấy cháy thì có khoảng 19 người cùng chạy ra ngoài. Tuy nhiên, nhiều người chạy ra tới cửa thì lửa bắt đầu cháy dữ dội nên không ra được".

Vi phạm nghiêm trọng hành lang thoát nạn, thoát hiểm

Theo những người dân gần xưởng bánh, cơ sở sản xuất này được ông Trần Văn Được quê tại huyện Phúc Thọ thuê để làm nơi sản xuất. Do xưởng có hình chữ U, phía sau không có lối thoát nên khi xảy ra hỏa hoạn các công nhân không kịp chạy.

Đây cũng là thực trạng chung của các cơ sở sản xuất nhỏ, lẻ về việc vi phạm an toàn PCCC. Và cũng không phải lần đầu tiên xảy ra vụ cháy thương tâm như tại Hoài Đức vừa qua. Nhiều người chắc không quên vụ cháy xưởng may tại xã Tân Dân TP Hải Phòng đã cướp đi sinh mạng 13 người và 24 người khác bị thương nặng. Nguyên nhân cũng do chủ cơ sở vi phạm an toàn về PCCC, vi phạm về hành lang thoạn nạn, thoát hiểm.

Theo cán bộ Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ tại các xưởng sản xuất vừa và nhỏ hiện nay là vô cùng lớn. Các xưởng sản xuất đa số nằm lẫn trong khu vực dân cư, khó quản lý. Trong xưởng chứa nhiều vật liệu dễ bắt cháy, nguồn điện, nguồn nhiệt không đảm bảo. Tuy nhiên việc lắp đặt thiết bị PCCC chưa được chủ doanh nghiệp quan tâm đúng mức, đa số chỉ trang bị với mục đích qua mắt các cơ quan chức năng kiểm tra. Cơ sở không đảm bảo các điều kiện, giải pháp kỹ thuật về PCCC, không đảm bảo đường giao thông cho xe chữa cháy tiếp cận công trình; nguồn nước phục vụ chữa cháy; khoảng cách an toàn PCCC giữa các hạng mục công trình và khoảng cách đến các công trình bên cạnh; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; ngăn chia mặt bằng, sắp xếp hàng hóa, đèn chỉ dẫn, sắp xếp dây chuyền sản xuất, lối đi trong khu vực sản xuất ảnh hưởng đến lối thoát nạn, chiều rộng, chiều cao lối thoát nạn theo quy định.

Đặc biệt, như vụ cháy xưởng, bánh kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội vừa qua là một minh chứng rõ nét cho việc vi phạm hành lang thoát nạn, thoát hiểm của chủ doanh nghiệp. Nhà xưởng rộng gần 200m^2 mà chỉ có duy nhất một lối thoát nạn rộng 7m phía trước, lối sau bị bịt kín, khoá trái nên khi xảy ra cháy, các công nhân không còn lối thoát nạn. Mà theo quy định của tiêu chuẩn xây dựng VN06:2010/BXD và Nghị định 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC thì xưởng sản xuất ít nhất phải có 2 lối thoát nạn, thoát hiểm.

Liên quan đến vụ cháy lớn tại nhà xưởng sản xuất bánh kẹo ở huyện Hoài Đức, Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hà Nội đã khởi tố vụ án hình sự, đồng thời ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Kiều Tiến Vinh (31 tuổi, ở huyện Phúc Thọ, Hà Nội) được xác định là người thực hiện việc hàn xì tại xưởng bánh kẹo hôm xảy ra hỏa hoạn để điều tra và ông Trần Văn Được, chủ xưởng sản xuất bánh kẹo để điều tra. Cơ quan điều tra bước đầu xác định, Vinh không có chứng chỉ về công việc hàn điện, chưa huấn luyện về an toàn lao động, chưa cấp thẻ an toàn, không có biện pháp PCCC, dùng máy hàn để hàn các thanh sắt vào khung giường trong phòng ngủ trên gác xép tại xưởng sản xuất bánh kẹo dẫn đến việc các muội hàn bắn vào các thùng xốp để gác xép gây cháy. Đây cũng là bài học đắt giá cho chủ cơ sở trong việc vi phạm an toàn về PCCC, đặc biệt là việc vi phạm về hành lang thoát nạn, thoát hiểm.■



Xưởng bánh, kẹo tại Hoài Đức sau vụ cháy. *Ảnh: Internet*

mặt tiền khoảng 7m, được xây dựng với mái tôn tường gạch, có một gác xép khoảng 100m^2, do ông Trần Văn Được, quê quán huyện Phúc Thọ, làm chủ. Ông Được thuê đất của ông Lợi, thôn Chiến, xã Đức Thượng, để sản xuất, xung quanh bịt kín bằng tôn, xưởng nằm trên mặt đường quốc lộ 32. Nguyên nhân xảy ra vụ cháy được xác định là xưởng sản xuất bánh đang sửa chữa, thợ hàn xì do bất cẩn làm bắn tia lửa điện vào trần gác xép được ghép bằng xốp và gây cháy. Trước đó chủ xưởng không làm các thủ tục về PCCC cũng như đăng ký lao động.

Chị May – công nhân của xưởng bánh, người thoát chết trong vụ cháy nhớ lại: "Chúng tôi đang làm socola thì có một tiếng nổ lớn, sau đó bắt đầu cháy dữ dội. Lúc ấy chúng tôi làm ở tầng một, sau khi thấy cháy thì có khoảng 19 người cùng chạy ra ngoài. Tuy nhiên, nhiều người chạy ra tới cửa thì lửa bắt đầu cháy dữ dội nên không ra được".

Vi phạm nghiêm trọng hành lang thoát nạn, thoát hiểm

Theo những người dân gần xưởng bánh, cơ sở sản xuất này được ông Trần Văn Được quê tại huyện Phúc Thọ thuê để làm nơi sản xuất. Do xưởng có hình chữ U, phía sau không có lối thoát nên khi xảy ra hỏa hoạn các công nhân không kịp chạy.

Đây cũng là thực trạng chung của các cơ sở sản xuất nhỏ, lẻ về việc vi phạm an toàn PCCC. Và cũng không phải lần đầu tiên xảy ra vụ cháy thương tâm như tại Hoài Đức vừa qua. Nhiều người chắc không quên vụ cháy xưởng may tại xã Tân Dân TP Hải Phòng đã cướp đi sinh mạng 13 người và 24 người khác bị thương nặng. Nguyên nhân cũng do chủ cơ sở vi phạm an toàn về PCCC, vi phạm về hành lang thoạn nạn, thoát hiểm.

Theo cán bộ Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ tại các xưởng sản xuất vừa và nhỏ hiện nay là vô cùng lớn. Các xưởng sản xuất đa số nằm lẫn trong khu vực dân cư, khó quản lý. Trong xưởng chứa nhiều vật liệu dễ bắt cháy, nguồn điện, nguồn nhiệt không đảm bảo. Tuy nhiên việc lắp đặt thiết bị PCCC chưa được chủ doanh nghiệp quan tâm đúng mức, đa số chỉ trang bị với mục đích qua mắt các cơ quan chức năng kiểm tra. Cơ sở không đảm bảo các điều kiện, giải pháp kỹ thuật về PCCC, không đảm bảo đường giao thông cho xe chữa cháy tiếp cận công trình; nguồn nước phục vụ chữa cháy; khoảng cách an toàn PCCC giữa các hạng mục công trình và khoảng cách đến các công trình bên cạnh; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; ngăn chia mặt bằng, sắp xếp hàng hóa, đèn chỉ dẫn, sắp xếp dây chuyền sản xuất, lối đi trong khu vực sản xuất ảnh hưởng đến lối thoát nạn, chiều rộng, chiều cao lối thoát nạn theo quy định.

Đặc biệt, như vụ cháy xưởng, bánh kẹo tại Hoài Đức, Hà Nội vừa qua là một minh chứng rõ nét cho việc vi phạm hành lang thoát nạn, thoát hiểm của chủ doanh nghiệp. Nhà xưởng rộng gần 200m^2 mà chỉ có duy nhất một lối thoát nạn rộng 7m phía trước, lối sau bị bịt kín, khoá trái nên khi xảy ra cháy, các công nhân không còn lối thoát nạn. Mà theo quy định của tiêu chuẩn xây dựng VN06:2010/BXD và Nghị định 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC thì xưởng sản xuất ít nhất phải có 2 lối thoát nạn, thoát hiểm.

Liên quan đến vụ cháy lớn tại nhà xưởng sản xuất bánh kẹo ở huyện Hoài Đức, Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hà Nội đã khởi tố vụ án hình sự, đồng thời ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Kiều Tiến Vinh (31 tuổi, ở huyện Phúc Thọ, Hà Nội) được xác định là người thực hiện việc hàn xì tại xưởng bánh kẹo hôm xảy ra hỏa hoạn để điều tra và ông Trần Văn Được, chủ xưởng sản xuất bánh kẹo để điều tra. Cơ quan điều tra bước đầu xác định, Vinh không có chứng chỉ về công việc hàn điện, chưa huấn luyện về an toàn lao động, chưa cấp thẻ an toàn, không có biện pháp PCCC, dùng máy hàn để hàn các thanh sắt vào khung giường trong phòng ngủ trên gác xép tại xưởng sản xuất bánh kẹo dẫn đến việc các muội hàn bắn vào các thùng xốp để gác xép gây cháy. Đây cũng là bài học đắt giá cho chủ cơ sở trong việc vi phạm an toàn về PCCC, đặc biệt là việc vi phạm về hành lang thoát nạn, thoát hiểm.■

XÂY DỰNG, SỬ DỤNG CƠ SỞ BÍ MẬT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Theo quy định của Bộ Công an, cộng tác viên bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân bao gồm: đặc tình; cơ sở bí mật; cộng tác viên danh dự. Trong đó, lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) được phép xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở bí mật và hộp thư bí mật. Đây là một trong những vấn đề đang đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC. Việc nâng cao nhận thức và yêu cầu trong xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật có ý nghĩa quan trọng trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Để có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về cơ sở bí mật của lực lượng Cảnh sát PC&CC, bài viết này tập trung khái quát những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn quá trình xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật và những vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PC&CC trong quá trình triển khai thực hiện.

Có thể khẳng định rằng: cơ sở bí mật là một bộ phận cấu thành không thể thiếu được trong hệ thống mạng lưới cộng tác viên bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Trong thực tế công tác đấu tranh chống tội phạm, cùng với việc sử dụng đặc tình như một lực lượng công tác bí mật đặc biệt, lực lượng Cảnh sát nhân dân đã phát triển và sử dụng mạng lưới bí mật rộng khắp trên các lĩnh vực, địa bàn nhằm huy động lực lượng to lớn trong các thành phần xã hội tham gia phòng ngừa ngăn chặn và phát hiện tội phạm, bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Do đó, lực lượng cơ sở bí mật tồn tại và phát triển gắn liền với hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Theo Điều 29, Thông tư số 22/2013/TT-BCA thì: cơ sở bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân là người tự nguyện cộng tác bí mật với lực lượng Cảnh sát nhân dân, ngoài biên chế của ngành Công an, được lực lượng Cảnh sát nhân dân tuyển chọn, xây dựng và quản lý, sử dụng rộng rãi trên các địa bàn, tuyến, lĩnh vực để phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Cơ sở bí mật là lực lượng được xây dựng và sử dụng rộng rãi trên các lĩnh vực, địa bàn ở những nơi phức tạp về trật tự an toàn xã hội, cũng như ở các mục tiêu cần bảo vệ với mục đích tham gia công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Vừa cộng tác bí mật, vừa sử dụng một cách rộng rãi đó là đặc trưng của lực lượng cơ sở bí mật. Đặc trưng này cho thấy tính phổ biến của việc xây dựng và sử dụng cơ sở bí mật và những lợi thế của họ trong việc cộng tác với cơ quan Công an tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm.

Việc xây dựng và sử dụng lực lượng cơ sở bí mật phục vụ cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm hình sự nói riêng là thể hiện đường lối quần chúng của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự. Sự tham gia của quần chúng vào mạng lưới cơ sở bí mật cũng không phải là sự tham gia tùy tiện tràn lan kém hiệu quả, mà là việc vận động có trọng điểm, dựa vào những con người cụ thể có khả năng thực hiện nhiệm vụ yêu cầu công tác đấu tranh chống tội phạm, vì vậy sẽ nâng cao hiệu quả tham gia của quần chúng nhân dân. Mặt khác, lực lượng cơ sở bí mật là một bộ phận không tách rời trong mạng lưới bí mật của Cảnh sát nhân dân, nếu ta xây dựng và sử dụng tốt lực lượng này sẽ cung cấp cho chúng ta khối lượng thông tin rất lớn, rộng rãi về tình hình tội phạm và tình hình phức tạp có liên quan đến trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đó, giúp cho cơ quan Công an có điều kiện nắm chắc tình hình tổ chức hoạt động tội phạm và đề ra biện pháp chủ động đối phó với chúng. Chính vì những ý nghĩa, tác dụng như trên mà từ trước đến nay trong lực lượng Công an nói chung và Cảnh sát nhân dân nói riêng đã luôn luôn chú ý xây dựng và hoàn thiện cơ sở bí mật, sử dụng họ phục vụ tốt cho sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự.

Cảnh sát PCCC thuộc Công an nhân dân, là một bộ phận của lực lượng vũ trang, được tổ chức và quản lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Theo quy định của Thông tư số 22/2013/TT-BCA ngày 01/4/2013, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cảnh sát PCCC được xây dựng và sử dụng cơ sở bí mật. Chính vì lẽ đó, ngày 04/4/2016, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 về việc thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC. Đối với việc xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật, hướng dẫn này đã đưa ra khái niệm, nhiệm vụ, điều kiện tuyển chọn, phương pháp, cách thức xây dựng, quy hoạch, kế hoạch xây

XÂY DỰNG, SỬ DỤNG CƠ SỞ BÍ MẬT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Theo quy định của Bộ Công an, cộng tác viên bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân bao gồm: đặc tình; cơ sở bí mật; cộng tác viên danh dự. Trong đó, lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) được phép xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở bí mật và hộp thư bí mật. Đây là một trong những vấn đề đang đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC. Việc nâng cao nhận thức và yêu cầu trong xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật có ý nghĩa quan trọng trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Để có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về cơ sở bí mật của lực lượng Cảnh sát PC&CC, bài viết này tập trung khái quát những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn quá trình xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật và những vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PC&CC trong quá trình triển khai thực hiện.

Có thể khẳng định rằng: cơ sở bí mật là một bộ phận cấu thành không thể thiếu được trong hệ thống mạng lưới cộng tác viên bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Trong thực tế công tác đấu tranh chống tội phạm, cùng với việc sử dụng đặc tình như một lực lượng công tác bí mật đặc biệt, lực lượng Cảnh sát nhân dân đã phát triển và sử dụng mạng lưới bí mật rộng khắp trên các lĩnh vực, địa bàn nhằm huy động lực lượng to lớn trong các thành phần xã hội tham gia phòng ngừa ngăn chặn và phát hiện tội phạm, bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Do đó, lực lượng cơ sở bí mật tồn tại và phát triển gắn liền với hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Theo Điều 29, Thông tư số 22/2013/TT-BCA thì: cơ sở bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân là người tự nguyện cộng tác bí mật với lực lượng Cảnh sát nhân dân, ngoài biên chế của ngành Công an, được lực lượng Cảnh sát nhân dân tuyển chọn, xây dựng và quản lý, sử dụng rộng rãi trên các địa bàn, tuyến, lĩnh vực để phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Cơ sở bí mật là lực lượng được xây dựng và sử dụng rộng rãi trên các lĩnh vực, địa bàn ở những nơi phức tạp về trật tự an toàn xã hội, cũng như ở các mục tiêu cần bảo vệ với mục đích tham gia công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Vừa cộng tác bí mật, vừa sử dụng một cách rộng rãi đó là đặc trưng của lực lượng cơ sở bí mật. Đặc trưng này cho thấy tính phổ biến của việc xây dựng và sử dụng cơ sở bí mật và những lợi thế của họ trong việc cộng tác với cơ quan Công an tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm.

Việc xây dựng và sử dụng lực lượng cơ sở bí mật phục vụ cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm hình sự nói riêng là thể hiện đường lối quần chúng của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự. Sự tham gia của quần chúng vào mạng lưới cơ sở bí mật cũng không phải là sự tham gia tùy tiện tràn lan kém hiệu quả, mà là việc vận động có trọng điểm, dựa vào những con người cụ thể có khả năng thực hiện nhiệm vụ yêu cầu công tác đấu tranh chống tội phạm, vì vậy sẽ nâng cao hiệu quả tham gia của quần chúng nhân dân. Mặt khác, lực lượng cơ sở bí mật là một bộ phận không tách rời trong mạng lưới bí mật của Cảnh sát nhân dân, nếu ta xây dựng và sử dụng tốt lực lượng này sẽ cung cấp cho chúng ta khối lượng thông tin rất lớn, rộng rãi về tình hình tội phạm và tình hình phức tạp có liên quan đến trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đó, giúp cho cơ quan Công an có điều kiện nắm chắc tình hình tổ chức hoạt động tội phạm và đề ra biện pháp chủ động đối phó với chúng. Chính vì những ý nghĩa, tác dụng như trên mà từ trước đến nay trong lực lượng Công an nói chung và Cảnh sát nhân dân nói riêng đã luôn luôn chú ý xây dựng và hoàn thiện cơ sở bí mật, sử dụng họ phục vụ tốt cho sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự.

Cảnh sát PCCC thuộc Công an nhân dân, là một bộ phận của lực lượng vũ trang, được tổ chức và quản lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Theo quy định của Thông tư số 22/2013/TT-BCA ngày 01/4/2013, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cảnh sát PCCC được xây dựng và sử dụng cơ sở bí mật. Chính vì lẽ đó, ngày 04/4/2016, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 về việc thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC. Đối với việc xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật, hướng dẫn này đã đưa ra khái niệm, nhiệm vụ, điều kiện tuyển chọn, phương pháp, cách thức xây dựng, quy hoạch, kế hoạch xây

dựng, sử dụng, phân công, phân cấp xây dựng, sử dụng và thẩm quyền phê duyệt.

Trên cơ sở các văn bản quy định của ngành Công an, hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và thực tiễn tại đơn vị địa phương, Cảnh sát PC&CC tỉnh, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các tỉnh đã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, cho đến nay, số địa phương đã thực hiện vẫn còn ít như: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bạc Liêu, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên Huế… Theo báo cáo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC đã xây dựng và sử dụng 401 cơ sở bí mật. Quá trình xây dựng, sử dụng, nhiều cơ sở bí mật đã hoạt động có hiệu quả, cung cấp được nhiều tin có giá trị cho lực lượng Cảnh sát PCCC; thông qua đó, phát hiện nhiều trường hợp vi phạm về PCCC, nhiều sai phạm và thiếu sót trong việc bảo đảm an toàn về PCCC. Tuy nhiên, số lượng cơ sở bí mật còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; việc quy hoạch, sử dụng cơ sở bí mật chủ yếu theo vụ việc… Tồn tại trên do cán bộ, chiến sỹ nhận thức chưa đúng đắn về cơ sở bí mật, hộp thư bí mật; việc hướng dẫn cách làm chưa cụ thể còn khó khăn cho quá trình triển khai…

Xuất phát từ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác xây dựng, quản lý cơ sở bí mật cũng như xuất phát từ đặc điểm công tác PCCC, do đó, thời gian tới, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, các cấp lãnh đạo, chỉ huy cũng như cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò cũng như tầm quan trọng của việc xây dựng, quản lý cơ sở bí mật. Bởi suy cho cùng thì khi nhận thức đúng đắn thì sẽ hành động một cách có hiệu quả. Ngoài ra, cũng cần thấy được sự cần thiết phải xây dựng cơ sở bí mật trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Cơ sở bí mật của lực lượng Cảnh sát PCCC cần hiểu là người tự nguyện cộng tác bí mật, ngoài biên chế của ngành Công an, được lực lượng Cảnh sát PCCC tuyển chọn, xây dựng và quản lý rộng rãi trên địa bàn, khu vực trọng điểm và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để phục vụ công tác PCCC nói riêng và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội nói chung. Cơ sở bí mật có nhiệm vụ nắm tình hình, phát hiện, cung cấp cho lực lượng Cảnh sát PCCC những tin tức, tài liệu có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn về PCCC, phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; người có điều kiện, khả năng phạm tội hoặc có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động của tội phạm và các hành vi vi phạm khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội; phát hiện cung cấp những tin tức, tài liệu có liên quan phục vụ yêu cầu công tác nghiệp vụ khác.

Hai là, trên cơ sở các quy định của Bộ Công an, hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các đơn vị địa phương quán triệt, nghiên cứu, triển khai một cách sâu rộng; tổ chức các đợt tập huấn để hướng dẫn cán bộ, chiến sỹ tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm hiệu quả công tác. Điều quan trọng là phải nắm vững được tất cả các yêu cầu, nguyên tắc trong xây dựng, quản lý cơ sở bí mật trong công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC. Việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn là rất quan trọng, vì lâu nay trong chương trình đào tạo của nhà trường chưa đưa nội dung này vào giảng dạy nên cần phải tập huấn để mỗi cán bộ, chiến sĩ có kỹ năng, biết cách tổ chức thực hiện. Cán bộ giảng dạy phải có kinh nghiệm thực tiễn trong xây dựng, sử dụng cũng như quản lý cơ sở bí mật. Đối với cơ sở bí mật, cần đi sâu giới thiệu về điều kiện tuyển chọn, phương pháp, cách thức xây dựng và sử dụng.

Ba là, Trường Đại học PCCC cần phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng chương trình tập huấn, với các nội dung cụ thể, trong đó có cả những vấn đề về lý luận cơ sở bí mật và cả những kinh nghiệm trong xây dựng, sử dụng và quản lý cơ sở bí mật; đặc biệt chú ý đến việc hướng dẫn các cách thức, phương pháp xây dựng, xử dụng và quản lý cơ sở bí mật. Có như vậy, cán bộ chiến sĩ sẽ được trang bị các kiến thức cơ bản về công tác này và tổ chức vận dụng vào thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu quả công tác này.

Bốn là, định kỳ hàng năm, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả triển khai, thực hiện cũng như những khó khăn, hạn chế, tồn tại cần tháo gỡ, để từ đó có các biện pháp hữu hiệu, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thực tiễn nhằm đảm bảo an toàn về PCCC. Cùng với đó, các đơn vị địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện cần có sự phản hồi, quan hệ chặt chẽ với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để quá trình thực hiện được thống nhất; tổ chức rút kinh nghiệm thật sâu sắc, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm hay và điều quan trọng là đánh giá được hiệu quả của cơ sở bí mật trong công tác PCCC.

Năm là, sau khi có các quy định của Bộ Công an, hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC triển khai nghiên cứu để đưa nội dung này vào quá trình đào tạo, nhất là đối với các bậc học Đại học và Sau Đại học. Cùng với đó, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, các chuyên gia, các nhà khoa học cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện lý luận công tác xây dựng cơ sở bí mật trong công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2013), *Chỉ thị số 02/CT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định Về việc tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong tình hình mới,* Hà Nội.

2. Bộ Công an (2013), *Thông tư số 22/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác xây dựng, sử dụng cộng tác viên bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2016), *Hướng dẫn số 968/HD-C66-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2016 về công tác hồ sơ, tổng kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy,* Hà Nội.

4. Trường Đại học PCCC (2017), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC*, Hà Nội.

dựng, sử dụng, phân công, phân cấp xây dựng, sử dụng và thẩm quyền phê duyệt.

Trên cơ sở các văn bản quy định của ngành Công an, hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và thực tiễn tại đơn vị địa phương, Cảnh sát PC&CC tỉnh, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các tỉnh đã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, cho đến nay, số địa phương đã thực hiện vẫn còn ít như: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bạc Liêu, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên Huế… Theo báo cáo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC đã xây dựng và sử dụng 401 cơ sở bí mật. Quá trình xây dựng, sử dụng, nhiều cơ sở bí mật đã hoạt động có hiệu quả, cung cấp được nhiều tin có giá trị cho lực lượng Cảnh sát PCCC; thông qua đó, phát hiện nhiều trường hợp vi phạm về PCCC, nhiều sai phạm và thiếu sót trong việc bảo đảm an toàn về PCCC. Tuy nhiên, số lượng cơ sở bí mật còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; việc quy hoạch, sử dụng cơ sở bí mật chủ yếu theo vụ việc… Tồn tại trên do cán bộ, chiến sỹ nhận thức chưa đúng đắn về cơ sở bí mật, hộp thư bí mật; việc hướng dẫn cách làm chưa cụ thể còn khó khăn cho quá trình triển khai…

Xuất phát từ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác xây dựng, quản lý cơ sở bí mật cũng như xuất phát từ đặc điểm công tác PCCC, do đó, thời gian tới, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, các cấp lãnh đạo, chỉ huy cũng như cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò cũng như tầm quan trọng của việc xây dựng, quản lý cơ sở bí mật. Bởi suy cho cùng thì khi nhận thức đúng đắn thì sẽ hành động một cách có hiệu quả. Ngoài ra, cũng cần thấy được sự cần thiết phải xây dựng cơ sở bí mật trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Cơ sở bí mật của lực lượng Cảnh sát PCCC cần hiểu là người tự nguyện cộng tác bí mật, ngoài biên chế của ngành Công an, được lực lượng Cảnh sát PCCC tuyển chọn, xây dựng và quản lý rộng rãi trên địa bàn, khu vực trọng điểm và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để phục vụ công tác PCCC nói riêng và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội nói chung. Cơ sở bí mật có nhiệm vụ nắm tình hình, phát hiện, cung cấp cho lực lượng Cảnh sát PCCC những tin tức, tài liệu có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn về PCCC, phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; người có điều kiện, khả năng phạm tội hoặc có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động của tội phạm và các hành vi vi phạm khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội; phát hiện cung cấp những tin tức, tài liệu có liên quan phục vụ yêu cầu công tác nghiệp vụ khác.

Hai là, trên cơ sở các quy định của Bộ Công an, hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các đơn vị địa phương quán triệt, nghiên cứu, triển khai một cách sâu rộng; tổ chức các đợt tập huấn để hướng dẫn cán bộ, chiến sỹ tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm hiệu quả công tác. Điều quan trọng là phải nắm vững được tất cả các yêu cầu, nguyên tắc trong xây dựng, quản lý cơ sở bí mật trong công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC. Việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn là rất quan trọng, vì lâu nay trong chương trình đào tạo của nhà trường chưa đưa nội dung này vào giảng dạy nên cần phải tập huấn để mỗi cán bộ, chiến sĩ có kỹ năng, biết cách tổ chức thực hiện. Cán bộ giảng dạy phải có kinh nghiệm thực tiễn trong xây dựng, sử dụng cũng như quản lý cơ sở bí mật. Đối với cơ sở bí mật, cần đi sâu giới thiệu về điều kiện tuyển chọn, phương pháp, cách thức xây dựng và sử dụng.

Ba là, Trường Đại học PCCC cần phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng chương trình tập huấn, với các nội dung cụ thể, trong đó có cả những vấn đề về lý luận cơ sở bí mật và cả những kinh nghiệm trong xây dựng, sử dụng và quản lý cơ sở bí mật; đặc biệt chú ý đến việc hướng dẫn các cách thức, phương pháp xây dựng, xử dụng và quản lý cơ sở bí mật. Có như vậy, cán bộ chiến sĩ sẽ được trang bị các kiến thức cơ bản về công tác này và tổ chức vận dụng vào thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu quả công tác này.

Bốn là, định kỳ hàng năm, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả triển khai, thực hiện cũng như những khó khăn, hạn chế, tồn tại cần tháo gỡ, để từ đó có các biện pháp hữu hiệu, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thực tiễn nhằm đảm bảo an toàn về PCCC. Cùng với đó, các đơn vị địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện cần có sự phản hồi, quan hệ chặt chẽ với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để quá trình thực hiện được thống nhất; tổ chức rút kinh nghiệm thật sâu sắc, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm hay và điều quan trọng là đánh giá được hiệu quả của cơ sở bí mật trong công tác PCCC.

Năm là, sau khi có các quy định của Bộ Công an, hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC triển khai nghiên cứu để đưa nội dung này vào quá trình đào tạo, nhất là đối với các bậc học Đại học và Sau Đại học. Cùng với đó, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, các chuyên gia, các nhà khoa học cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện lý luận công tác xây dựng cơ sở bí mật trong công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2013), *Chỉ thị số 02/CT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định Về việc tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong tình hình mới,* Hà Nội.

2. Bộ Công an (2013), *Thông tư số 22/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác xây dựng, sử dụng cộng tác viên bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2016), *Hướng dẫn số 968/HD-C66-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2016 về công tác hồ sơ, tổng kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy,* Hà Nội.

4. Trường Đại học PCCC (2017), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC*, Hà Nội.

PHÂN TÍCH KẾT CẤU CÔNG TRÌNH TRONG ĐIỀU KIỆN CHÁY

TS. CHU THỊ BÌNH
Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Bài báo trình bày các bước phân tích kết cấu công trình trong điều kiện cháy và nêu một số vấn đề khác biệt so với phân tích kết cấu ở điều kiện nhiệt độ thường. Do tiêu chuẩn Việt Nam chưa có hướng dẫn phân tích kết cấu trong điều kiện cháy nên bài báo giới thiệu các nội dung phân tích kết cấu công trình theo tiêu chuẩn Châu Âu.

1. Giới thiệu chung

Kết cấu công trình cần được thiết kế đảm bảo điều an toàn cháy như quy định trong các quy chuẩn và tiêu chuẩn [1,2,3]. Các tài liệu trên có các quy định về thiết kế kế cấu trong điều kiện an toàn cháy song chưa nêu phương pháp phân tích kết cấu mà chỉ có các bảng tra quy định cấp chịu lửa của công trình và giới hạn chịu lửa của các cấu kiện công trình. Như vậy, hệ thống quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam về thiết kế kết cấu trong điều kiện cháy đang dùng phương pháp chỉ định (prescriptive based) dựa trên các số liệu thử nghiệm. Phương pháp tiến tiến hơn dựa vào ứng xử của kết cấu (performance based) đã được đưa vào tiêu chuẩn Châu Âu [4,5,6]. Để hiểu rõ về ứng xử của kết cấu, cần có phương pháp phân tích kết cấu. Bài báo này giới thiệu phương pháp phân tích kết cấu trong điều kiện cháy dựa trên hướng dẫn trong tiêu chuẩn Châu Âu [4,5,6].

Trong đám cháy, các cấu kiện của kết cấu bị nung nóng dẫn đến biến dạng cũng như khả năng chịu tải của kết cấu bị thay đổi. Giới hạn chịu lửa của cấu kiện (thường tính bằng thời gian từ khi cấu kiện trong điều kiện cháy đến khi cấu kiện bị phá hoại) phụ thuộc vào vật liệu làm cấu kiện, cấp tải trọng mà cấu kiện phải chịu và tốc độ truyền nhiệt vào cấu kiện. Tốc độ truyền nhiệt vào cấu kiện phụ thuộc vào kích thước cấu kiện, các đặc trưng về nhiệt (the thermal properties) của vật liệu và cường độ của đám cháy. Để xác định nhiệt độ trong kết cấu cần biết cường độ của đám cháy, hệ số truyền nhiệt của môi trường xung quanh cấu kiện cũng như của vật liệu cấu tạo nên cấu kiện. Quá trình tính toán nhiệt độ trong kết cấu gọi là quá trình phân tích nhiệt (thermal analysis). Quá trình phân tích ứng xử của kết cấu dưới tác dụng của tải trọng và trong điều kiện nhiệt độ cao được gọi là quá trình phân tích kết cấu (structural analysis). Để tính toán kết cấu trong điều kiện cháy phải tiến hành hai quá trình này một cách lần lượt: phân tích nhiệt rồi phân tích cơ học.

Sự khác nhau cơ bản giữa tính toán kết cấu trong điều kiện cháy và trong điều kiện nhiệt độ thường là trong điều kiện cháy:

- Tải trọng tác dụng lên kết cấu nhỏ hơn;
- Nội lực trong kết cấu bị ảnh hưởng bởi sự giãn dài do nhiệt của cấu kiện;
- Cường độ của vật liệu có thể bị giảm do nhiệt độ cao;
- Diện tích tiết diện có thể giảm do bê tông bị nứt vỡ và rơi xuống;
- Sử dụng hệ số an toàn nhỏ hơn vì đây là tác động đặc biệt, xác suất xảy ra thấp;
- Có thể phải xét đến cách thức phá hoại cấu kiện khác với trong nhiệt độ thường.

2. Tải trọng tác dụng

Trong điều kiện cháy, thường tải trọng tác dụng nhỏ hơn so với tải trọng thiết kế kết cấu ở nhiệt độ thường. Vì vậy, các tiêu chuẩn thiết kế đều dùng các hệ số tổ hợp tải trọng nhỏ hơn khi tính kết cấu trong điều kiện cháy. Bảng 1 chỉ ra các hệ số tổ hợp tải trọng dùng để thiết kế kết cấu trong điều kiện cháy. Các hệ số tổ hợp cho hoạt tải lấy nhỏ hơn 1 (trong khi các hệ số này thường lớn hơn 1 khi tính kết cấu ở nhiệt độ thường).

Bảng 1. Hệ số tổ hợp tải trọng khi tính kết cấu trong điều kiện cháy [4]

Tiêu chuẩn của	Tĩnh tải	Hoạt tải dài hạn	Hoạt tải khác
New Zealand (SNZ,1992)	G_k	$0,6Q_k$	$0,4Q_k$
Eurocode (EC1)	G_k	$0,9Q_k$	$0,5Q_k$
USA (ASCE,1995)	$1,2G_k$	$0,5Q_k$	$0,5Q_k$

(G_k, Q_k : tĩnh tải, hoạt tải của kết cấu trong điều kiện nhiệt độ thường)

3. Nhiệt độ trong buồng cháy

Trong thực tế, mỗi đám cháy có đặc điểm riêng: loại nhiên liệu gây cháy, vị trí bắt đầu xảy ra cháy, kích thước cửa ra vào, cửa thông gió… nên cường độ từng đám cháy là khác nhau. Tuy nhiên, để có thể tính toán người ta đã xác định một đám cháy tiêu chuẩn sao cho hầu hết cường độ đám cháy thực tế không lớn hơn cường độ đám cháy tiêu chuẩn này. Để biểu thị cường độ của đám cháy, đường cong biểu diễn sự tăng nhiệt độ của buồng cháy theo thời gian được lập ra. Các tiêu chuẩn thiết kế khác nhau có thể dùng các đường quan hệ giữa thời gian cháy và nhiệt độ trong buồng cháy khác nhau. Phổ biến nhất là hai quan hệ được xác định theo thí nghiệm ASTM E199 và thí nghiệm ISO 834. Đa số các tiêu chuẩn quốc gia đều dựa trên thí nghiệm ASTM E119 hoặc ISO 834. [7]

Đường ISO 834 được xác định từ phương trình sau: $T=345\log_{10}(8t+1)+T_o$

PHÂN TÍCH KẾT CẤU CÔNG TRÌNH TRONG ĐIỀU KIỆN CHÁY

TS. CHU THỊ BÌNH
Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Bài báo trình bày các bước phân tích kết cấu công trình trong điều kiện cháy và nêu một số vấn đề khác biệt so với phân tích kết cấu ở điều kiện nhiệt độ thường. Do tiêu chuẩn Việt Nam chưa có hướng dẫn phân tích kết cấu trong điều kiện cháy nên bài báo giới thiệu các nội dung phân tích kết cấu công trình theo tiêu chuẩn Châu Âu.

1. Giới thiệu chung

Kết cấu công trình cần được thiết kế đảm bảo điều an toàn cháy như quy định trong các quy chuẩn và tiêu chuẩn [1,2,3]. Các tài liệu trên có các quy định về thiết kế kế cấu trong điều kiện an toàn cháy song chưa nêu phương pháp phân tích kết cấu mà chỉ có các bảng tra quy định cấp chịu lửa của công trình và giới hạn chịu lửa của các cấu kiện công trình. Như vậy, hệ thống quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam về thiết kế kết cấu trong điều kiện cháy đang dùng phương pháp chỉ định (prescriptive based) dựa trên các số liệu thử nghiệm. Phương pháp tiến tiến hơn dựa vào ứng xử của kết cấu (performance based) đã được đưa vào tiêu chuẩn Châu Âu [4,5,6]. Để hiểu rõ về ứng xử của kết cấu, cần có phương pháp phân tích kết cấu. Bài báo này giới thiệu phương pháp phân tích kết cấu trong điều kiện cháy dựa trên hướng dẫn trong tiêu chuẩn Châu Âu [4,5,6].

Trong đám cháy, các cấu kiện của kết cấu bị nung nóng dẫn đến biến dạng cũng như khả năng chịu tải của kết cấu bị thay đổi. Giới hạn chịu lửa của cấu kiện (thường tính bằng thời gian từ khi cấu kiện trong điều kiện cháy đến khi cấu kiện bị phá hoại) phụ thuộc vào vật liệu làm cấu kiện, cấp tải trọng mà cấu kiện phải chịu và tốc độ truyền nhiệt vào cấu kiện. Tốc độ truyền nhiệt vào cấu kiện phụ thuộc vào kích thước cấu kiện, các đặc trưng về nhiệt (the thermal properties) của vật liệu và cường độ của đám cháy. Để xác định nhiệt độ trong kết cấu cần biết cường độ của đám cháy, hệ số truyền nhiệt của môi trường xung quanh cấu kiện cũng như của vật liệu cấu tạo nên cấu kiện. Quá trình tính toán nhiệt độ trong kết cấu gọi là quá trình phân tích nhiệt (thermal analysis). Quá trình phân tích ứng xử của kết cấu dưới tác dụng của tải trọng và trong điều kiện nhiệt độ cao được gọi là quá trình phân tích kết cấu (structural analysis). Để tính toán kết cấu trong điều kiện cháy phải tiến hành hai quá trình này một cách lần lượt: phân tích nhiệt rồi phân tích cơ học.

Sự khác nhau cơ bản giữa tính toán kết cấu trong điều kiện cháy và trong điều kiện nhiệt độ thường là trong điều kiện cháy:

- Tải trọng tác dụng lên kết cấu nhỏ hơn;
- Nội lực trong kết cấu bị ảnh hưởng bởi sự giãn dài do nhiệt của cấu kiện;
- Cường độ của vật liệu có thể bị giảm do nhiệt độ cao;
- Diện tích tiết diện có thể giảm do bê tông bị nứt vỡ và rơi xuống;
- Sử dụng hệ số an toàn nhỏ hơn vì đây là tác động đặc biệt, xác suất xảy ra thấp;
- Có thể phải xét đến cách thức phá hoại cấu kiện khác với trong nhiệt độ thường.

2. Tải trọng tác dụng

Trong điều kiện cháy, thường tải trọng tác dụng nhỏ hơn so với tải trọng thiết kế kết cấu ở nhiệt độ thường. Vì vậy, các tiêu chuẩn thiết kế đều dùng các hệ số tổ hợp tải trọng nhỏ hơn khi tính kết cấu trong điều kiện cháy. Bảng 1 chỉ ra các hệ số tổ hợp tải trọng dùng để thiết kế kết cấu trong điều kiện cháy. Các hệ số tổ hợp cho hoạt tải lấy nhỏ hơn 1 (trong khi các hệ số này thường lớn hơn 1 khi tính kết cấu ở nhiệt độ thường).

Bảng 1. Hệ số tổ hợp tải trọng khi tính kết cấu trong điều kiện cháy [4]

Tiêu chuẩn của	Tĩnh tải	Hoạt tải dài hạn	Hoạt tải khác
New Zealand (SNZ,1992)	G_k	$0,6Q_k$	$0,4Q_k$
Eurocode (EC1)	G_k	$0,9Q_k$	$0,5Q_k$
USA (ASCE,1995)	$1,2G_k$	$0,5Q_k$	$0,5Q_k$

(G_k, Q_k : tĩnh tải, hoạt tải của kết cấu trong điều kiện nhiệt độ thường)

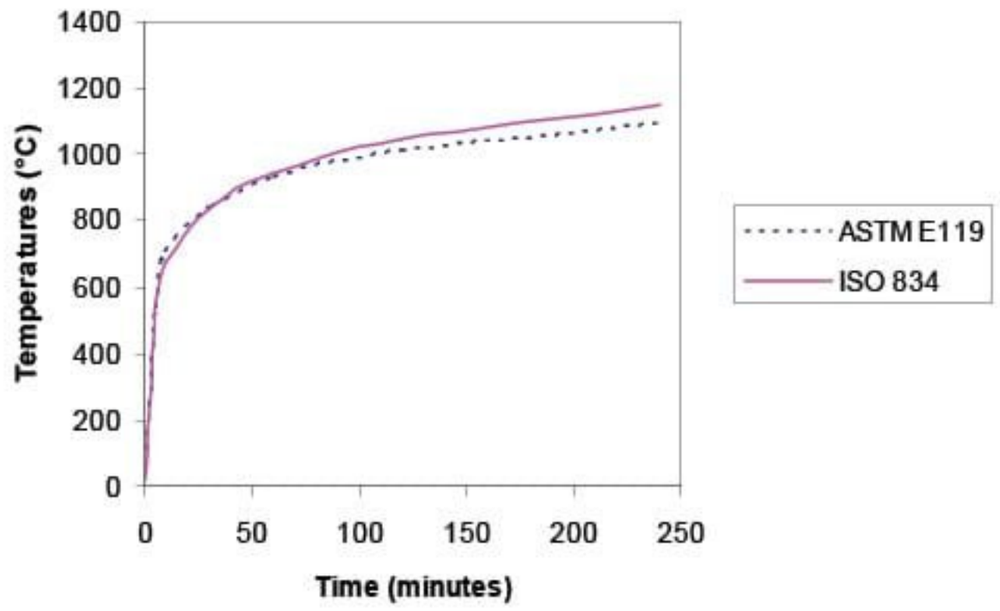
3. Nhiệt độ trong buồng cháy

Trong thực tế, mỗi đám cháy có đặc điểm riêng: loại nhiên liệu gây cháy, vị trí bắt đầu xảy ra cháy, kích thước cửa ra vào, cửa thông gió… nên cường độ từng đám cháy là khác nhau. Tuy nhiên, để có thể tính toán người ta đã xác định một đám cháy tiêu chuẩn sao cho hầu hết cường độ đám cháy thực tế không lớn hơn cường độ đám cháy tiêu chuẩn này. Để biểu thị cường độ của đám cháy, đường cong biểu diễn sự tăng nhiệt độ của buồng cháy theo thời gian được lập ra. Các tiêu chuẩn thiết kế khác nhau có thể dùng các đường quan hệ giữa thời gian cháy và nhiệt độ trong buồng cháy khác nhau. Phổ biến nhất là hai quan hệ được xác định theo thí nghiệm ASTM E199 và thí nghiệm ISO 834. Đa số các tiêu chuẩn quốc gia đều dựa trên thí nghiệm ASTM E119 hoặc ISO 834. [7]

Đường ISO 834 được xác định từ phương trình sau: $T=345\log_{10}(8t+1)+T_o$

Trong đó t là thời gian (phút) và T là nhiệt độ trong buồng cháy (°C), T_0 là nhiệt độ ban đầu của buồng cháy (thường lấy 20°C).

Đường ASTM E119 (sử dụng rộng rãi ở Nam Mỹ) được xác định thông qua một số điểm rời rạc. Hình 1 so sánh giữa hai đường kể trên và thấy rằng chúng tương đối giống nhau



Hình 1: Các đường quan hệ thời gian – nhiệt độ chuẩn

4. Phân tích nhiệt

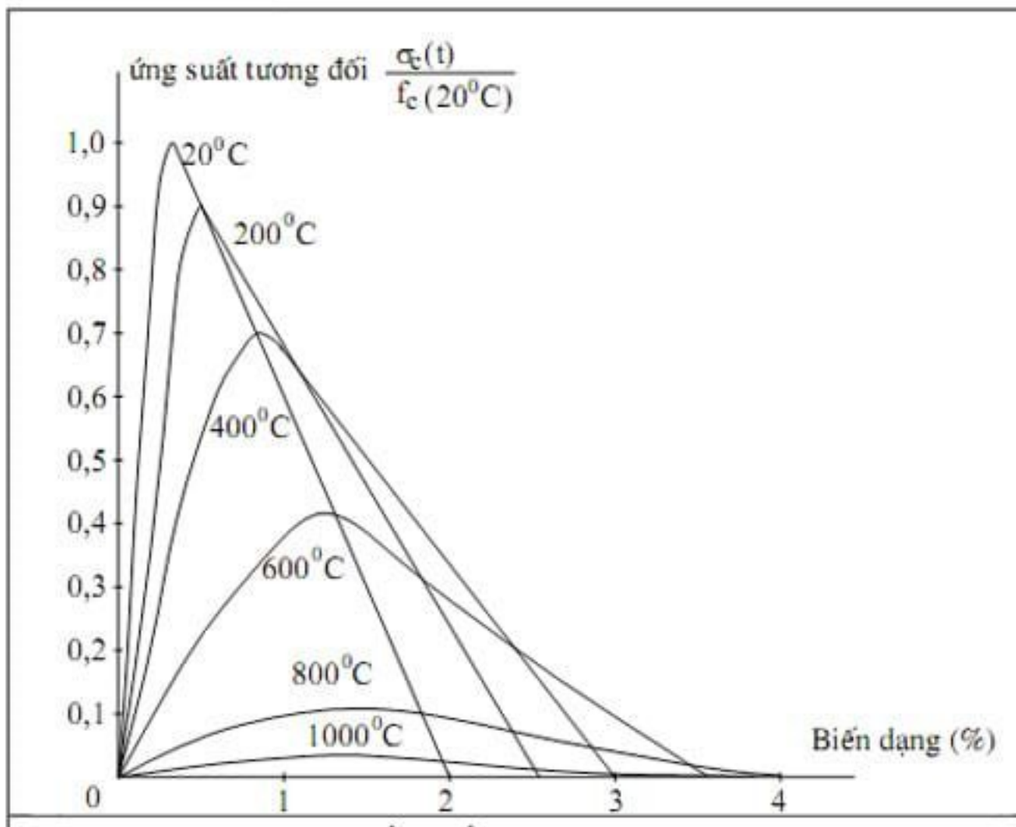
Sự phân bố nhiệt trong một tiết diện phẳng bất kỳ của cấu kiện được xác định bằng công thức Fourier:

$$(k\frac{\partial^2 T}{\partial x^{\dot{e}}} + k\frac{\partial^2 T}{\partial y^{\dot{e}}}) + Q = \rho.c.\frac{\partial T}{\partial t}$$

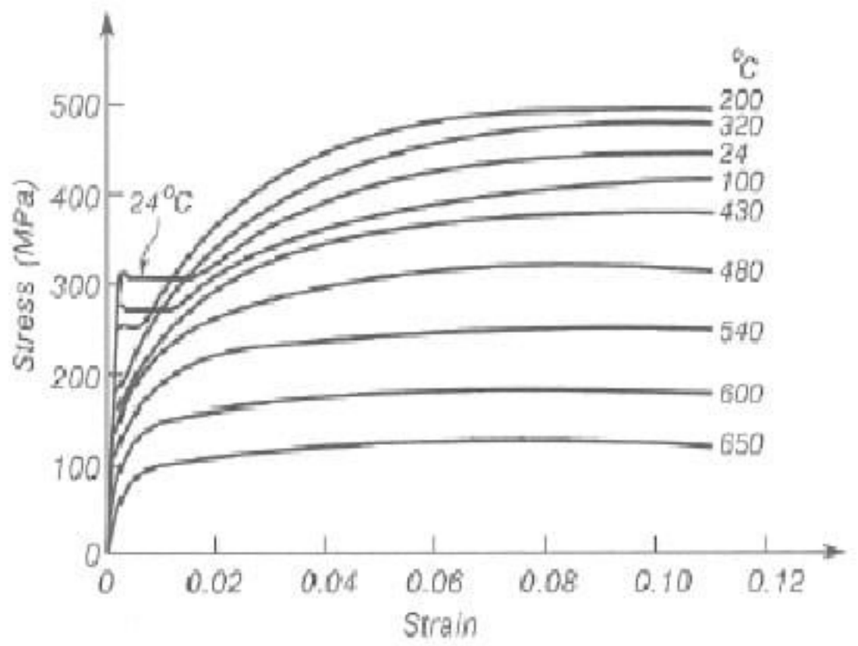
trong đó k là hệ số truyền nhiệt của vật liệu, T là nhiệt độ, Q là tổng nhiệt lượng trên một đơn vị thể tích vật liệu, ρ là trọng lượng thể tích của vật liệu, c là nhiệt dung riêng và t là thời gian. x,y là tọa độ các điểm cần tính nhiệt độ. Phương trình vi phân trên thường được giải bằng phương pháp số trong các phần mềm phân tích kết cấu. Hiện nay đã có rất nhiều phần mềm máy tính được xây dựng để xác định nhiệt độ tại các điểm trong kết cấu ở từng thời điểm cháy. Có thể kể ra vài phần mềm thông dụng như: SISMEF (France), STELA (UK), FIRES-T3 (USA), TASEF (Sweden), SAFIR (Belgium)…[8]

5. Các đặc trưng cơ học của vật liệu bê tông và thép ở nhiệt độ cao

Các đặc trưng cơ học của vật liệu bê tông và cốt thép thay đổi rõ rệt khi ở nhiệt độ cao. Cường độ và mô đuyn biến dạng của bê tông và thép đều giảm khi tăng nhiệt độ. Để xác định quan hệ giữa ứng suất –biến dạng của vật liệu bê tông và cốt thép ở nhiệt độ cao, các thí nghiệm đã được tiến hành. Dạng quan hệ ứng suất–biến dạng của bê tông được xác định như ở hình 2 trong đó trục tung "σ/ σ_{ult}" chỉ ra tỉ số cường độ bê tông ở nhiệt độ cao trên cường độ bê tông ở nhiệt độ thường, trục hoành ε là biến dạng tỉ đối của bê tông.



Hình 2. Quan hệ ứng suất –biến dạng của bê tông ở nhiệt độ cao [7]

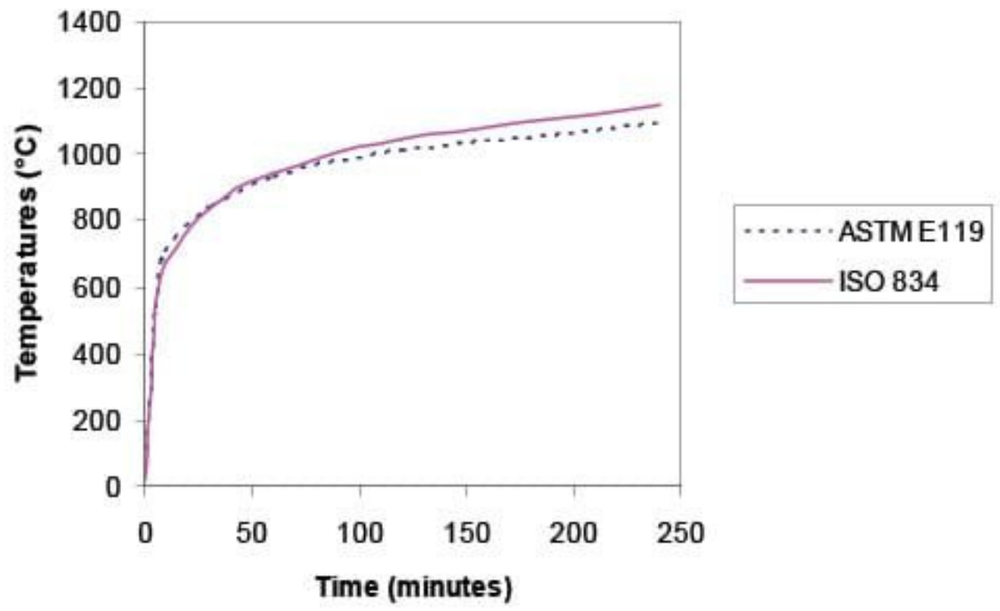


Hình 3. Quan hệ ứng suất –biến dạng của thép cán nóng ở nhiệt độ cao [7]

Để đưa vào tính toán, các phương trình toán học biểu diễn quan hệ ứng suất – biến dạng của bê tông và thép được thiết lập. Tiêu chuẩn Châu Âu [5,6] đã đưa ra mô hình toán học biểu diễn mối quan hệ phi tuyến ứng suất-biến dạng của bê tông và thép ở nhiệt độ cao.

Trong đó t là thời gian (phút) và T là nhiệt độ trong buồng cháy (°C), T_0 là nhiệt độ ban đầu của buồng cháy (thường lấy 20°C).

Đường ASTM E119 (sử dụng rộng rãi ở Nam Mỹ) được xác định thông qua một số điểm rời rạc. Hình 1 so sánh giữa hai đường kể trên và thấy rằng chúng tương đối giống nhau



Hình 1: Các đường quan hệ thời gian – nhiệt độ chuẩn

4. Phân tích nhiệt

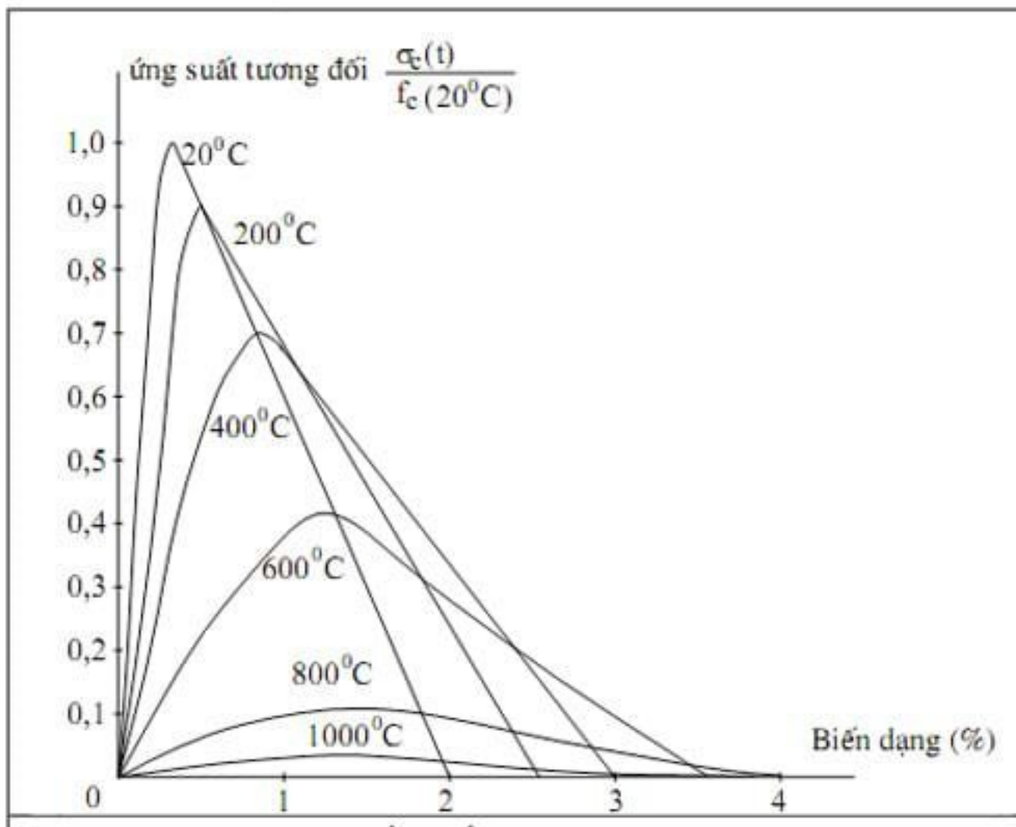
Sự phân bố nhiệt trong một tiết diện phẳng bất kỳ của cấu kiện được xác định bằng công thức Fourier:

$$(k\frac{\partial^2 T}{\partial x^{\dot{e}}} + k\frac{\partial^2 T}{\partial y^{\dot{e}}}) + Q = \rho.c.\frac{\partial T}{\partial t}$$

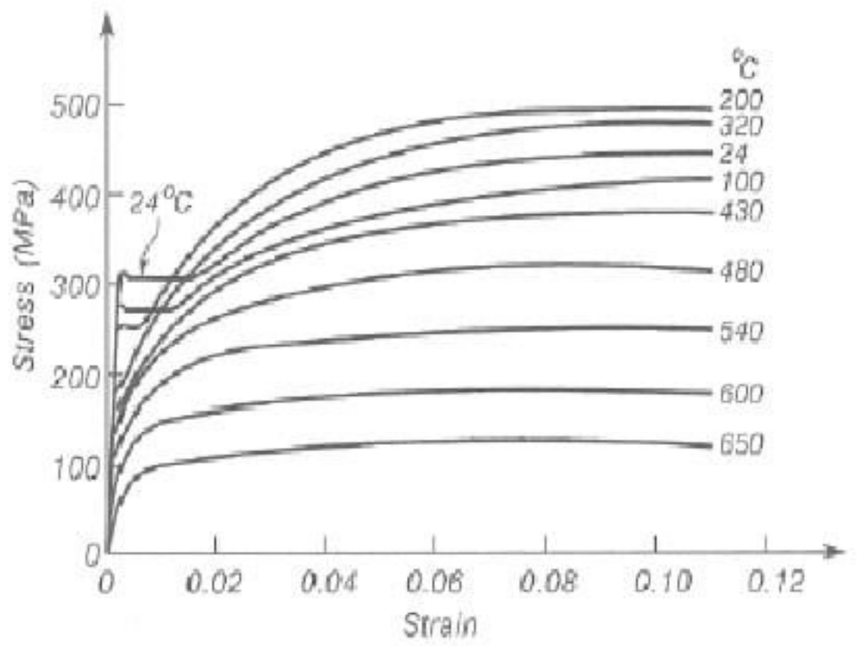
trong đó k là hệ số truyền nhiệt của vật liệu, T là nhiệt độ, Q là tổng nhiệt lượng trên một đơn vị thể tích vật liệu, ρ là trọng lượng thể tích của vật liệu, c là nhiệt dung riêng và t là thời gian. x,y là tọa độ các điểm cần tính nhiệt độ. Phương trình vi phân trên thường được giải bằng phương pháp số trong các phần mềm phân tích kết cấu. Hiện nay đã có rất nhiều phần mềm máy tính được xây dựng để xác định nhiệt độ tại các điểm trong kết cấu ở từng thời điểm cháy. Có thể kể ra vài phần mềm thông dụng như: SISMEF (France), STELA (UK), FIRES-T3 (USA), TASEF (Sweden), SAFIR (Belgium)…[8]

5. Các đặc trưng cơ học của vật liệu bê tông và thép ở nhiệt độ cao

Các đặc trưng cơ học của vật liệu bê tông và cốt thép thay đổi rõ rệt khi ở nhiệt độ cao. Cường độ và mô đuyn biến dạng của bê tông và thép đều giảm khi tăng nhiệt độ. Để xác định quan hệ giữa ứng suất –biến dạng của vật liệu bê tông và cốt thép ở nhiệt độ cao, các thí nghiệm đã được tiến hành. Dạng quan hệ ứng suất–biến dạng của bê tông được xác định như ở hình 2 trong đó trục tung "σ/ σ_{ult}" chỉ ra tỉ số cường độ bê tông ở nhiệt độ cao trên cường độ bê tông ở nhiệt độ thường, trục hoành ε là biến dạng tỉ đối của bê tông.



Hình 2. Quan hệ ứng suất –biến dạng của bê tông ở nhiệt độ cao [7]



Hình 3. Quan hệ ứng suất –biến dạng của thép cán nóng ở nhiệt độ cao [7]

Để đưa vào tính toán, các phương trình toán học biểu diễn quan hệ ứng suất – biến dạng của bê tông và thép được thiết lập. Tiêu chuẩn Châu Âu [5,6] đã đưa ra mô hình toán học biểu diễn mối quan hệ phi tuyến ứng suất-biến dạng của bê tông và thép ở nhiệt độ cao.

6. Phân tích kết cấu trong điều kiện nhiệt độ cao

Sau quá trình phân tích nhiệt, nhiệt độ tại từng điểm trong kết cấu ứng với một thời điểm cụ thể đã xác định. Ứng với nhiệt độ đã biết đó, quan hệ ứng suất – biến dạng của vật liệu cũng xác định được. Để phân tích ứng xử của kết cấu có thể dùng phương pháp xây dựng quan hệ tải trọng-biến dạng hay dùng các phương pháp số. Có rất nhiều các phần mềm máy tính có thể phân tích kết cấu khi quan hệ ứng suất – biến dạng của vật liệu là phi tuyến và thay đổi theo thời gian như: ABAQUS (USA), ANSYS (USA), BoFire (Germany), SISMEF (France), SAFIR (Belgium)... [8]

Trong các tiêu chuẩn thiết kế, ngoài phương pháp tiên tiến dùng các phân tích tương đối chính xác kể tới phi tuyến hình học, phi tuyến vật liệu, sự không hoàn chỉnh của hình dạng cấu kiện, từ biến, nứt vỡ bê tông khi cháy... còn có các phương pháp tính toán đơn giản dùng cho các kỹ sư thực hành. Tiêu chuẩn Châu Âu [5,6] qui định 3 cấp mô hình tính toán:

- Mô hình tính toán tiên tiến (Advanced calculation models) thường dùng cho các nghiên cứu hoặc tính toán đòi hỏi sự chính xác cao;
- Mô hình tính toán đơn giản hóa (Simplified calculation models) thường sử dụng để thiết kế các cấu kiện thường gặp như cột, dầm, bản mà không cần đến phần mềm máy tính với kiến thức chuyên sâu;
- Dữ liệu lập thành bảng tra (Tabulated data) dùng cho các kỹ sư thực hành.

7. Kết luận

Tính toán kết cấu trong điều kiện cháy phức tạp hơn tính trong điều kiện nhiệt độ thường rất nhiều bởi nhiệt độ cao ảnh hưởng tới nội lực, biến dạng trong kết cấu và các đặc trưng cơ học của vật liệu. Trong các mô hình tính toán, với sự trợ giúp của máy tính điện tử, các yếu tố như tính phi tuyến hình học, phi tuyến vật liệu, sự thay đổi đặc trưng cơ học của vật liệu theo nhiệt độ, sự phân bố nhiệt độ không đều trên tiết diện... đều được kể đến để mô hình tính toán sát với kết cấu thực. Đã có nhiều phần mềm máy tính dùng để nghiên cứu ứng xử của kết cấu trong điều kiện cháy. Để ứng dụng trong thiết kế, các phương pháp tính toán đơn giản hóa cũng đang được xây dựng song số các cấu kiện có thể tính theo phương pháp đơn giản còn hạn chế. Như vậy, vẫn còn rất nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu để việc thiết kế kết cấu trong điều kiện cháy được đưa vào tiêu chuẩn, có thể áp dụng dễ dàng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. QCVN 03:2012/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.*

2. QCVN 06:2010/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.*

3. TCVN 2622:1995, *Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình -Yêu cầu thiết kế.*

4. EN 1990: *Eurocode: Basis of Structural Design,* European committee for Standardization, 2002

5. EN 1992-1-2: *Eurocode 2: Design of concrete structures, Part 1.2: General rules – Structural fire design,* European committee for Standardization, 2004.

6. EN 1993-1-2: *Eurocode 3: Design of steel structures, Part 1.2: General rules – Structural fire design,* European committee for Standardization, 2005.

7. Buchanan A.H, *Structural design for fire safety, John Wiley & Sons, West Sussex*, 2001.

8. J.J.Martinez de Aragon, *ECSC project: DIFISEK- Software for fire design*, Spain, 2004

Thiết bị cảnh báo khói (smoke alarm) là một thiết bị nhỏ gọn tích hợp bộ phận phát hiện khói và bộ phận phát âm thanh cảnh báo. Về hình dáng thiết bị cảnh báo khói trông giống như đầu báo khói (smoke detector) được dùng trong các hệ thống báo cháy tự động đang sử dụng rộng rãi tại nước ta. Thiết bị cảnh báo khói hoạt động độc lập, phát ra âm thanh cảnh báo sự xuất hiện của khói mà không cần đến hệ thống tủ điều khiển trung tâm. Thiết bị này có thể dùng nguồn điện từ pin 9V hoặc từ nguồn điện dân dụng 220V (có pin 9V dự phòng).



Hình 1: Thiết bị cảnh báo khói sử dụng nguồn điện pin 9V.

Tầm quan trọng của thiết bị này như thế nào? Tại sao lại cần thiết lắp đặt đầu cảnh báo khói này trong hộ gia đình tại Việt Nam? Câu trả lời sẽ được phân tích tại các nội dung dưới đây.

1. Tình hình cháy, thiệt hại về người do cháy tại Việt Nam và một số nước trên thế giới

Trong một ngôi nhà nhất định thì cháy hiếm khi xảy ra, nhưng trong tổng số các ngôi nhà của một quốc gia thì xác suất xảy ra cháy và gây ra tử vong không phải là hiếm. Tại Việt Nam, trong 10 năm trở lại đây số lượng vụ cháy cơ sở và nhà dân cũng như số lượng người chết do cháy có chiều hướng gia tăng, các số liệu được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây.

Bảng 1: Tình hình cháy cơ sở, nhà dân, số người chết trong 10 năm gần đây.

Năm	Vụ cháy (cơ sở và nhà dân)	Số người chết
2005	1879	65
2006	1737	53
2007	1879	43
2008	1734	52
2009	1677	62
2010	1843	60
2011	1548	75
2012	1751	73
2013	2394	60
2014	2025	90

Để thấy được xu hướng biến đổi số vụ cháy, số người chết qua từng năm, các số liệu trong bảng 1 được thể hiện chung trong cùng một biểu đồ dưới đây (hình 2).

6. Phân tích kết cấu trong điều kiện nhiệt độ cao

Sau quá trình phân tích nhiệt, nhiệt độ tại từng điểm trong kết cấu ứng với một thời điểm cụ thể đã xác định. Ứng với nhiệt độ đã biết đó, quan hệ ứng suất – biến dạng của vật liệu cũng xác định được. Để phân tích ứng xử của kết cấu có thể dùng phương pháp xây dựng quan hệ tải trọng-biến dạng hay dùng các phương pháp số. Có rất nhiều các phần mềm máy tính có thể phân tích kết cấu khi quan hệ ứng suất – biến dạng của vật liệu là phi tuyến và thay đổi theo thời gian như: ABAQUS (USA), ANSYS (USA), BoFire (Germany), SISMEF (France), SAFIR (Belgium)... [8]

Trong các tiêu chuẩn thiết kế, ngoài phương pháp tiên tiến dùng các phân tích tương đối chính xác kể tới phi tuyến hình học, phi tuyến vật liệu, sự không hoàn chỉnh của hình dạng cấu kiện, từ biến, nứt vỡ bê tông khi cháy... còn có các phương pháp tính toán đơn giản dùng cho các kỹ sư thực hành. Tiêu chuẩn Châu Âu [5,6] qui định 3 cấp mô hình tính toán:

- Mô hình tính toán tiên tiến (Advanced calculation models) thường dùng cho các nghiên cứu hoặc tính toán đòi hỏi sự chính xác cao;
- Mô hình tính toán đơn giản hóa (Simplified calculation models) thường sử dụng để thiết kế các cấu kiện thường gặp như cột, dầm, bản mà không cần đến phần mềm máy tính với kiến thức chuyên sâu;
- Dữ liệu lập thành bảng tra (Tabulated data) dùng cho các kỹ sư thực hành.

7. Kết luận

Tính toán kết cấu trong điều kiện cháy phức tạp hơn tính trong điều kiện nhiệt độ thường rất nhiều bởi nhiệt độ cao ảnh hưởng tới nội lực, biến dạng trong kết cấu và các đặc trưng cơ học của vật liệu. Trong các mô hình tính toán, với sự trợ giúp của máy tính điện tử, các yếu tố như tính phi tuyến hình học, phi tuyến vật liệu, sự thay đổi đặc trưng cơ học của vật liệu theo nhiệt độ, sự phân bố nhiệt độ không đều trên tiết diện... đều được kể đến để mô hình tính toán sát với kết cấu thực. Đã có nhiều phần mềm máy tính dùng để nghiên cứu ứng xử của kết cấu trong điều kiện cháy. Để ứng dụng trong thiết kế, các phương pháp tính toán đơn giản hóa cũng đang được xây dựng song số các cấu kiện có thể tính theo phương pháp đơn giản còn hạn chế. Như vậy, vẫn còn rất nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu để việc thiết kế kết cấu trong điều kiện cháy được đưa vào tiêu chuẩn, có thể áp dụng dễ dàng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. QCVN 03:2012/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.*

2. QCVN 06:2010/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.*

3. TCVN 2622:1995, *Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình -Yêu cầu thiết kế.*

4. EN 1990: *Eurocode: Basis of Structural Design,* European committee for Standardization, 2002

5. EN 1992-1-2: *Eurocode 2: Design of concrete structures, Part 1.2: General rules – Structural fire design,* European committee for Standardization, 2004.

6. EN 1993-1-2: *Eurocode 3: Design of steel structures, Part 1.2: General rules – Structural fire design,* European committee for Standardization, 2005.

7. Buchanan A.H, *Structural design for fire safety, John Wiley & Sons, West Sussex*, 2001.

8. J.J.Martinez de Aragon, *ECSC project: DIFISEK- Software for fire design*, Spain, 2004

Thiết bị cảnh báo khói (smoke alarm) là một thiết bị nhỏ gọn tích hợp bộ phận phát hiện khói và bộ phận phát âm thanh cảnh báo. Về hình dáng thiết bị cảnh báo khói trông giống như đầu báo khói (smoke detector) được dùng trong các hệ thống báo cháy tự động đang sử dụng rộng rãi tại nước ta. Thiết bị cảnh báo khói hoạt động độc lập, phát ra âm thanh cảnh báo sự xuất hiện của khói mà không cần đến hệ thống tủ điều khiển trung tâm. Thiết bị này có thể dùng nguồn điện từ pin 9V hoặc từ nguồn điện dân dụng 220V (có pin 9V dự phòng).



Hình 1: Thiết bị cảnh báo khói sử dụng nguồn điện pin 9V.

Tầm quan trọng của thiết bị này như thế nào? Tại sao lại cần thiết lắp đặt đầu cảnh báo khói này trong hộ gia đình tại Việt Nam? Câu trả lời sẽ được phân tích tại các nội dung dưới đây.

1. Tình hình cháy, thiệt hại về người do cháy tại Việt Nam và một số nước trên thế giới

Trong một ngôi nhà nhất định thì cháy hiếm khi xảy ra, nhưng trong tổng số các ngôi nhà của một quốc gia thì xác suất xảy ra cháy và gây ra tử vong không phải là hiếm. Tại Việt Nam, trong 10 năm trở lại đây số lượng vụ cháy cơ sở và nhà dân cũng như số lượng người chết do cháy có chiều hướng gia tăng, các số liệu được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây.

Bảng 1: Tình hình cháy cơ sở, nhà dân, số người chết trong 10 năm gần đây.

Năm	Vụ cháy (cơ sở và nhà dân)	Số người chết
2005	1879	65
2006	1737	53
2007	1879	43
2008	1734	52
2009	1677	62
2010	1843	60
2011	1548	75
2012	1751	73
2013	2394	60
2014	2025	90

Để thấy được xu hướng biến đổi số vụ cháy, số người chết qua từng năm, các số liệu trong bảng 1 được thể hiện chung trong cùng một biểu đồ dưới đây (hình 2).

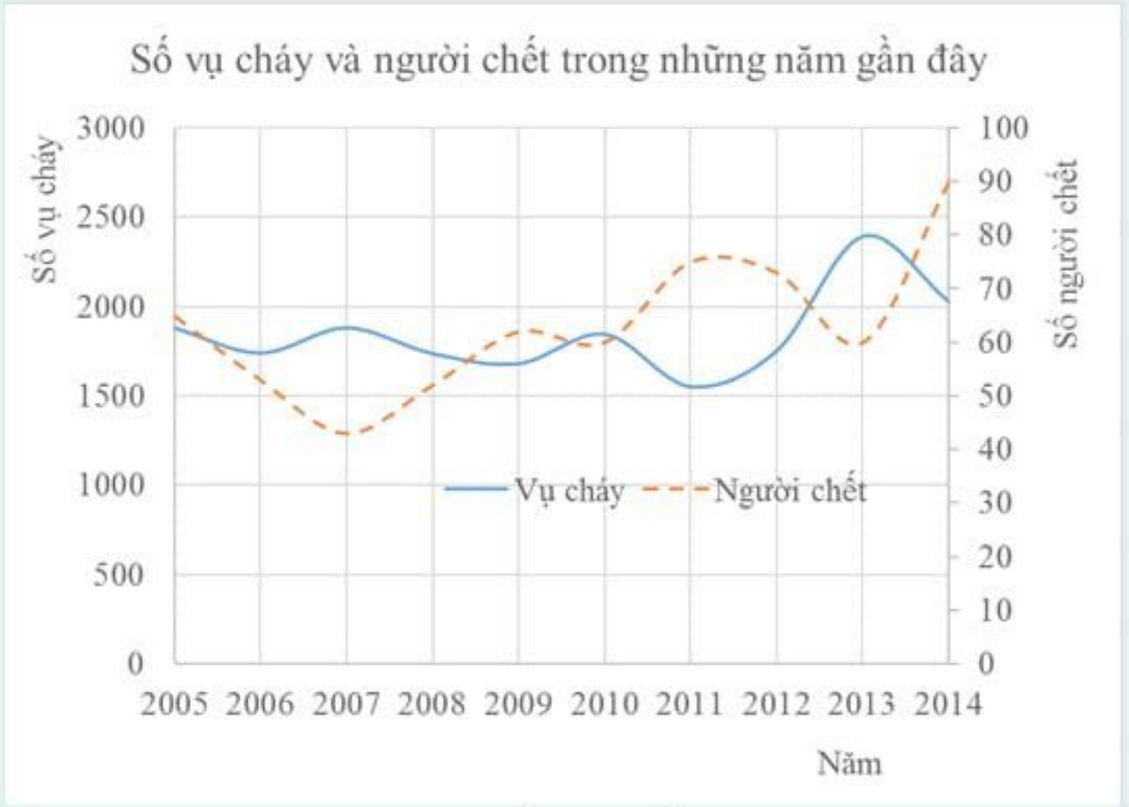
SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TRANG BỊ, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CẢNH BÁO KHÓI (SMOKE ALARM) TRONG HỘ GIA ĐÌNH

Đại úy ĐOÀN VĂN GIÁP – Đại úy NGUYỄN TRỌNG ĐẮC
Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Từ hình 2 có thể thấy trong 10 năm trở lại đây, số vụ cháy có xu hướng giảm trong giai đoạn đầu với 1879 vụ trong năm 2005 và xuống đến mức thấp nhất 1548 vụ trong năm 2011, tuy nhiên giai đoạn sau đó từ 2012 đến 2014 lại chứng kiến sự tăng vọt về số lượng vụ cháy cơ sở và nhà dân và lên đến đỉnh điểm là 2394 vụ trong năm 2013.

Điều đặc biệt là số lượng người chết do cháy xảy ra trong giai đoạn đó mặc dù có sự dao động qua từng năm nhưng có xu hướng tăng nhanh. Có thể thấy trên hình 2 là tốc độ gia tăng số người chết do cháy trong giai đoạn này cao hơn tốc độ gia tăng số vụ cháy trong cùng giai đoạn. Nói cách khác, xác suất xảy ra chết người khi có cháy có chiều hướng gia tăng trong giai đoạn từ 2005 đến 2014.

Nếu lấy chỉ số về trung bình số người chết/1000 vụ cháy trong giai đoạn này làm một giá trị thống kê, chúng ta có thể so sánh với con số này tại một số nước phát triển như: Anh, Hoa Kỳ, Singapore.



Hình 2: Xu hướng xảy ra cháy và số người chết do cháy cơ sở và nhà dân.

Bảng 2: Số vụ cháy tại cơ sở, nhà dân và số người chết do cháy tại loại hình này tại một số nước.

Năm	Anh			Hoa Kỳ			Singapore			Việt Nam		
	Vụ cháy cơ sở nhà nhà dân (vụ)	Số người chết	**Số người chết/1000 vụ cháy**	Vụ cháy cơ sở nhà nhà dân	Số người chết	**Số người chết/1000 vụ cháy**	Vụ cháy cơ sở nhà nhà dân	Số người chết	**Số người chết/1000 vụ cháy**	Vụ cháy cơ sở nhà nhà dân	Số người chết	**Số người chết/1000 vụ cháy**
2005	55900	491	**8,78**	511000	3105	**6.07**	5039	1	**0.2**	1879	65	**34,59**
2006	53800	491	**9,12**	524000	2705	**5.16**	4702	3	**0.64**	1737	53	**30,51**
2007	50400	443	**8,78**	530500	3000	**5.65**	4796	4	**0.83**	1879	43	**22.88**
2008	47500	451	**9,49**	515000	2900	**5.63**	4973	0	**0**	1734	52	**29.98**
2009	47200	416	**8,81**	480500	2695	**5.60**	5236	0	**0**	1677	62	**36.97**
2010	46000	404	**8,78**	482000	2755	**5.71**	4600	0	**0**	1843	60	**32.55**
2011	44400	380	**8,55**	484500	2640	**5.44**	4470	2	**0.45**	1548	75	**48.44**
2012	41600	342	**8,22**	480500	2470	**5.14**	4485	1	**0.22**	1751	73	**41.69**
2013	39600	322	**8,13**	487500	2855	**5.85**	4136	4	**0.97**	2394	60	**25.06**
2014	28200	258	**9,14**	494000	3275	**6.62**	4724	8	**1.69**	2025	90	**44.44**

Để so sánh với các nước trên, số người chết/1000 vụ cháy của các nước trong giai đoạn trên được thể hiện chung trong đồ thị (hình 3).

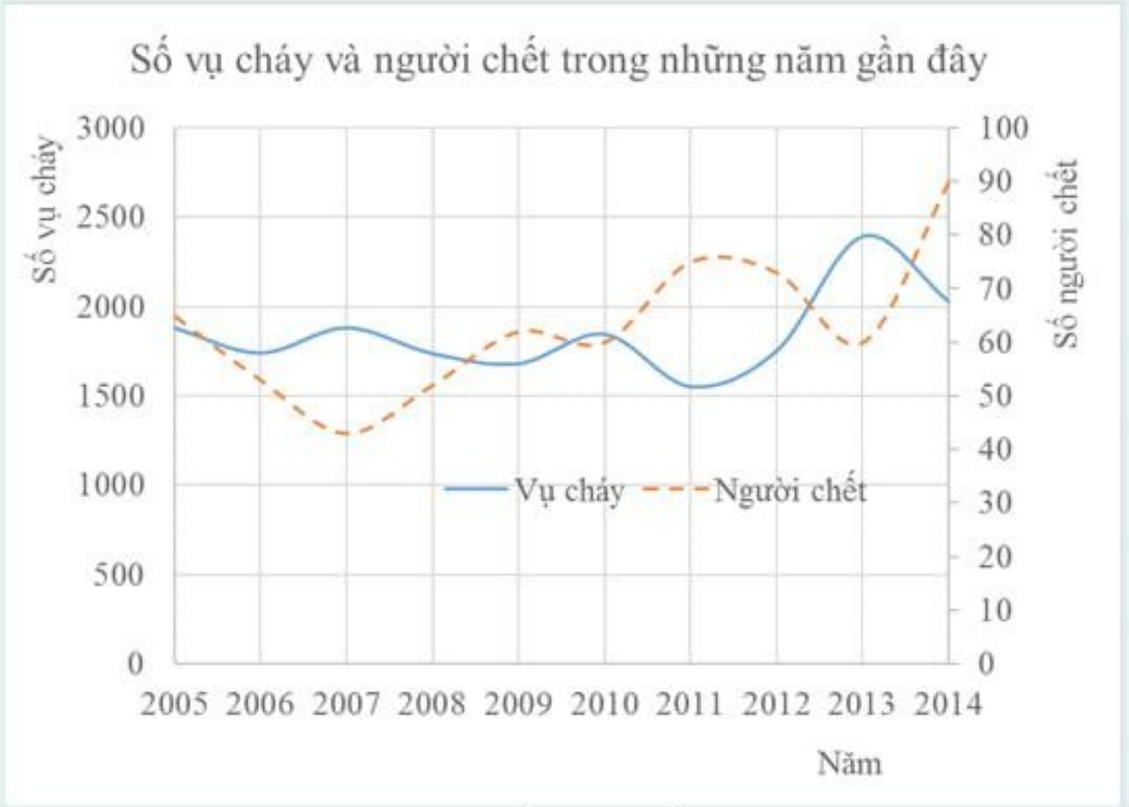
SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TRANG BỊ, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CẢNH BÁO KHÓI (SMOKE ALARM) TRONG HỘ GIA ĐÌNH

Đại úy ĐOÀN VĂN GIÁP – Đại úy NGUYỄN TRỌNG ĐẮC
Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Từ hình 2 có thể thấy trong 10 năm trở lại đây, số vụ cháy có xu hướng giảm trong giai đoạn đầu với 1879 vụ trong năm 2005 và xuống đến mức thấp nhất 1548 vụ trong năm 2011, tuy nhiên giai đoạn sau đó từ 2012 đến 2014 lại chứng kiến sự tăng vọt về số lượng vụ cháy cơ sở và nhà dân và lên đến đỉnh điểm là 2394 vụ trong năm 2013.

Điều đặc biệt là số lượng người chết do cháy xảy ra trong giai đoạn đó mặc dù có sự dao động qua từng năm nhưng có xu hướng tăng nhanh. Có thể thấy trên hình 2 là tốc độ gia tăng số người chết do cháy trong giai đoạn này cao hơn tốc độ gia tăng số vụ cháy trong cùng giai đoạn. Nói cách khác, xác suất xảy ra chết người khi có cháy có chiều hướng gia tăng trong giai đoạn từ 2005 đến 2014.

Nếu lấy chỉ số về trung bình số người chết/1000 vụ cháy trong giai đoạn này làm một giá trị thống kê, chúng ta có thể so sánh với con số này tại một số nước phát triển như: Anh, Hoa Kỳ, Singapore.



Hình 2: Xu hướng xảy ra cháy và số người chết do cháy cơ sở và nhà dân.

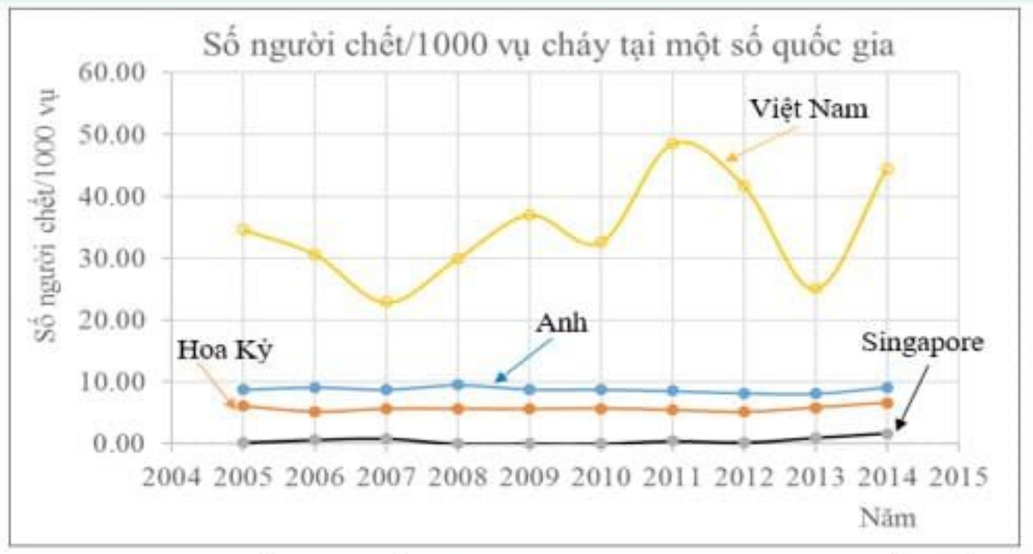
Bảng 2: Số vụ cháy tại cơ sở, nhà dân và số người chết do cháy tại loại hình này tại một số nước.

Năm	Anh			Hoa Kỳ			Singapore			Việt Nam		
	Vụ cháy cơ sở nhà nhà dân (vụ)	Số người chết	**Số người chết/1000 vụ cháy**	Vụ cháy cơ sở nhà nhà dân	Số người chết	**Số người chết/1000 vụ cháy**	Vụ cháy cơ sở nhà nhà dân	Số người chết	**Số người chết/1000 vụ cháy**	Vụ cháy cơ sở nhà nhà dân	Số người chết	**Số người chết/1000 vụ cháy**
2005	55900	491	**8,78**	511000	3105	**6.07**	5039	1	**0.2**	1879	65	**34,59**
2006	53800	491	**9,12**	524000	2705	**5.16**	4702	3	**0.64**	1737	53	**30,51**
2007	50400	443	**8,78**	530500	3000	**5.65**	4796	4	**0.83**	1879	43	**22.88**
2008	47500	451	**9,49**	515000	2900	**5.63**	4973	0	**0**	1734	52	**29.98**
2009	47200	416	**8,81**	480500	2695	**5.60**	5236	0	**0**	1677	62	**36.97**
2010	46000	404	**8,78**	482000	2755	**5.71**	4600	0	**0**	1843	60	**32.55**
2011	44400	380	**8,55**	484500	2640	**5.44**	4470	2	**0.45**	1548	75	**48.44**
2012	41600	342	**8,22**	480500	2470	**5.14**	4485	1	**0.22**	1751	73	**41.69**
2013	39600	322	**8,13**	487500	2855	**5.85**	4136	4	**0.97**	2394	60	**25.06**
2014	28200	258	**9,14**	494000	3275	**6.62**	4724	8	**1.69**	2025	90	**44.44**

Để so sánh với các nước trên, số người chết/1000 vụ cháy của các nước trong giai đoạn trên được thể hiện chung trong đồ thị (hình 3).

Qua bảng 2 và hình 3 có thể thấy số lượng vụ cháy xảy ra tại cơ sở, nhà dân hàng năm tại nước ta so với các nước là thấp nhất với con số dao động quanh mức 2000 vụ, trong khi con số đó ở Anh và Hoa Kỳ cao gấp nhiều lần với trên 20 ngàn vụ tại Anh và trên 400 ngàn vụ tại Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, một điều đáng chú ý là con số người chết/1000 vụ cháy xảy ra tại nước ta lại cao hơn rất nhiều so với các nước nói trên. Trong khi tại các nước như Anh, Hoa Kỳ và Singapore con số này chỉ dưới 10 người chết/1000 vụ cháy (đặc biệt tại Singapore có những năm không có người chết vì cháy) thì tại Việt Nam luôn ở mức trên 20 người/1000 vụ cháy, có năm trên 40 người/1000 vụ cháy và có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây.



Hình 3: So sánh số người chết/1000 vụ cháy giữa Việt Nam và một số quốc gia

Thống kê các vụ cháy nhà dân tại nước ta từ năm 2010 trở lại đây cũng chỉ ra rằng trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 7 giờ sáng hôm sau số lượng vụ cháy gây chết người chiếm 54% tổng số vụ cháy gây chết người với tỷ lệ 1,57 người chết/vụ lớn hơn con số tương ứng trong khoảng thời gian từ 7 giờ đến 22 giờ với 46% vụ cháy và tỷ lệ 1,22 người chết/vụ cháy. Một số vụ cháy điển hình với nhiều người thiệt mạng được liệt kê trong bảng dưới đây.

Bảng 3: Một số vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người.

STT	Thời gian	Ngày	Địa điểm xảy ra cháy	Người chết
1	19 giờ 30 phút	22/12/2013	Nhà ông Phong, đường Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, Đồng Nai (kiêm làm tiệm may, bọc yên xe).	5
2	3 giờ 20 phút	16/9/2014	Cửa hàng kinh doanh thiết bị, phụ kiện làm tóc, 416 Nguyễn Trãi, TP Hồ Chí Minh	7
3	1 giờ 40 phút	06/7/2014	Cửa hàng kinh doanh giày Dép MT - quận Ninh Kiều, Cần thơ	3
4	5 giờ 15 phút	29/12/2014	nhà 14/136 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng	6
5	0 giờ 00 phút	11/6/2015	Nhà số 6, ngõ 190, Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	5
6	4 giờ 00 phút	10/6/2016	Cửa hàng bếp từ Phú Gia, số 423, Lũy Bán Bích, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	4
7	2 giờ 30 phút	27/6/2016	Nhà bà Đoàn Thị Liên, phường Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai (kinh doanh điện lạnh)	4

Qua phân tích của ông Arthur E. C và các cộng sự [5-112; 1] về các vụ cháy gây chết người thông qua tình trạng của nạn nhân trước khi cháy xảy ra và phản ứng của các nạn nhân khi có cháy cho thấy phần lớn các nạn nhân không có đủ thời gian phản ứng kịp thời để thoát nạn an toàn do không phát hiện đám cháy sớm bởi một số nguyên nhân như: nạn nhân đang ngủ, sức khỏe và các giác quan bị ảnh hưởng của bia rượu; nạn nhân bị khuyết tật… Từ đó một trong những biện pháp mang lại hiệu quả và có tính khả thi cao để giảm xác suất gây ra chết người tại các vụ cháy cơ sở và nhà dân mà nhiều nước tiên tiến áp dụng (trong đó có Hoa Kỳ, Anh, Australia) đó là yêu cầu trang bị đầu cảnh báo khói (smoke alarm) trong các hộ gia đình. Hiệu quả của biện pháp này đã được tổ chức National Fire Protection Association (NFPA) tổng hợp lại như sau: "nếu trong nhà có đầu cảnh báo khói hoạt động thì cơ hội sống sót của bạn sẽ tăng gấp đôi nếu cháy xảy ra" [2].

2. Ảnh hưởng của đầu cảnh báo khói đến quá trình thoát nạn

Khi xảy ra cháy, quá trình thoát nạn của cư dân trong nhà không những bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như nhiệt tỏa ra từ đám cháy, các điều kiện về nồng độ khói, chiều cao lớp khói trên đường thoát nạn mà còn phụ thuộc các yếu tố liên quan đến thời điểm đám cháy được phát hiện, phản ứng của các cư dân trong nhà khi phát hiện đám cháy cũng như quãng đường mà người dân sẽ phải vượt qua để đến được nơi an toàn. Về lý thuyết, cư dân được coi là an toàn nếu thời gian môi trường trong tòa nhà bảo đảm các điều kiện an toàn lớn hơn thời gian cần thiết để thoát nạn.

2.1. Thời gian môi trường trong nhà bảo đảm an toàn để thoát nạn (T_{AT}) là thời gian tính từ lúc đám cháy xuất hiện đến khi điều kiện môi trường (nhiệt độ, độ cao lớp khói, nồng độ khói khí độc) trong nhà/tòa nhà vượt quá khả năng chịu đựng của con người.

2.2. Thời gian cần thiết để thoát nạn (T_{CT}) là thời gian tính từ lúc đám cháy xuất hiện đến khi cư dân trong nhà/tòa nhà thoát nạn đến nơi an toàn.

$T_{CT} = t_p + t_c + t_d$, trong đó:

t_p – Thời gian phát hiện đám cháy (detection time)

t_c – Thời gian chuẩn bị trước khi di chuyển thoát nạn (pre-movement time)

t_d – Thời gian di chuyển thoát nạn đến nơi an toàn (movement time)

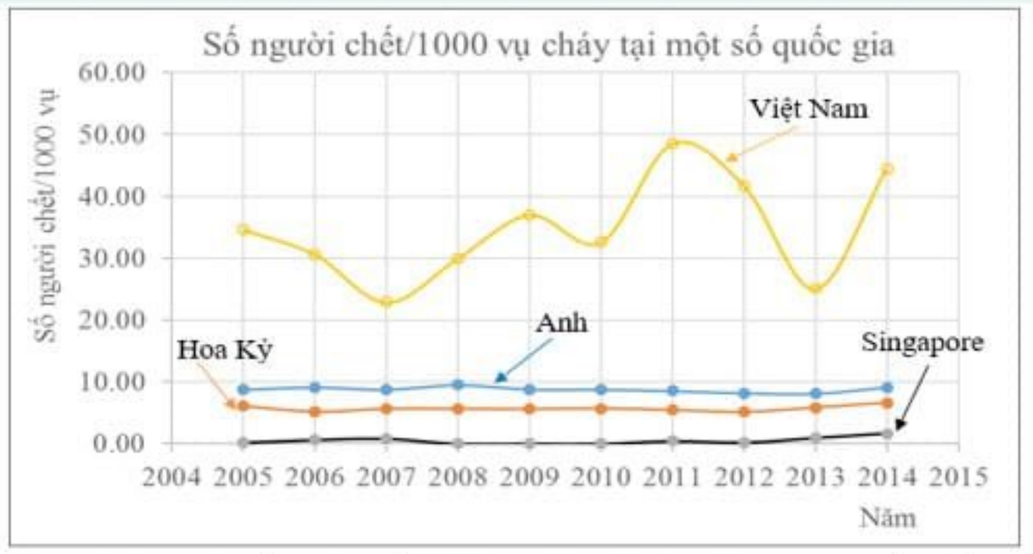
Thời gian phát hiện đám cháy (t_p) là khoảng thời gian từ lúc đám cháy xuất hiện cho đến khi đám cháy được phát hiện bởi con người hoặc hệ thống, thiết bị báo cháy.

Thời gian chuẩn bị trước khi di chuyển thoát nạn (t_c) là khoảng thời gian từ lúc đám cháy được phát hiện cho đến khi cư dân quyết định di chuyển đến nơi an toàn. Khoảng thời gian này tồn tại do cư dân trong nhà muốn xác định thêm những tín hiệu về đám cháy (khi có chuông báo cháy) hoặc cư dân cần sự chuẩn bị, thảo luận giữa một nhóm người, giúp đỡ người khác trước khi di chuyển.

Thời gian di chuyển thoát nạn đến nơi an toàn (t_d) là thời gian thực tế cần thiết để cư dân di chuyển theo các đường, lối thoát nạn đến nơi an toàn bên ngoài tòa nhà.

Qua bảng 2 và hình 3 có thể thấy số lượng vụ cháy xảy ra tại cơ sở, nhà dân hàng năm tại nước ta so với các nước là thấp nhất với con số dao động quanh mức 2000 vụ, trong khi con số đó ở Anh và Hoa Kỳ cao gấp nhiều lần với trên 20 ngàn vụ tại Anh và trên 400 ngàn vụ tại Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, một điều đáng chú ý là con số người chết/1000 vụ cháy xảy ra tại nước ta lại cao hơn rất nhiều so với các nước nói trên. Trong khi tại các nước như Anh, Hoa Kỳ và Singapore con số này chỉ dưới 10 người chết/1000 vụ cháy (đặc biệt tại Singapore có những năm không có người chết vì cháy) thì tại Việt Nam luôn ở mức trên 20 người/1000 vụ cháy, có năm trên 40 người/1000 vụ cháy và có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây.



Hình 3: So sánh số người chết/1000 vụ cháy giữa Việt Nam và một số quốc gia

Thống kê các vụ cháy nhà dân tại nước ta từ năm 2010 trở lại đây cũng chỉ ra rằng trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 7 giờ sáng hôm sau số lượng vụ cháy gây chết người chiếm 54% tổng số vụ cháy gây chết người với tỷ lệ 1,57 người chết/vụ lớn hơn con số tương ứng trong khoảng thời gian từ 7 giờ đến 22 giờ với 46% vụ cháy và tỷ lệ 1,22 người chết/vụ cháy. Một số vụ cháy điển hình với nhiều người thiệt mạng được liệt kê trong bảng dưới đây.

Bảng 3: Một số vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người.

STT	Thời gian	Ngày	Địa điểm xảy ra cháy	Người chết
1	19 giờ 30 phút	22/12/2013	Nhà ông Phong, đường Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, Đồng Nai (kiêm làm tiệm may, bọc yên xe).	5
2	3 giờ 20 phút	16/9/2014	Cửa hàng kinh doanh thiết bị, phụ kiện làm tóc, 416 Nguyễn Trãi, TP Hồ Chí Minh	7
3	1 giờ 40 phút	06/7/2014	Cửa hàng kinh doanh giày Dép MT - quận Ninh Kiều, Cần thơ	3
4	5 giờ 15 phút	29/12/2014	nhà 14/136 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng	6
5	0 giờ 00 phút	11/6/2015	Nhà số 6, ngõ 190, Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	5
6	4 giờ 00 phút	10/6/2016	Cửa hàng bếp từ Phú Gia, số 423, Lũy Bán Bích, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	4
7	2 giờ 30 phút	27/6/2016	Nhà bà Đoàn Thị Liên, phường Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai (kinh doanh điện lạnh)	4

Qua phân tích của ông Arthur E. C và các cộng sự [5-112; 1] về các vụ cháy gây chết người thông qua tình trạng của nạn nhân trước khi cháy xảy ra và phản ứng của các nạn nhân khi có cháy cho thấy phần lớn các nạn nhân không có đủ thời gian phản ứng kịp thời để thoát nạn an toàn do không phát hiện đám cháy sớm bởi một số nguyên nhân như: nạn nhân đang ngủ, sức khỏe và các giác quan bị ảnh hưởng của bia rượu; nạn nhân bị khuyết tật… Từ đó một trong những biện pháp mang lại hiệu quả và có tính khả thi cao để giảm xác suất gây ra chết người tại các vụ cháy cơ sở và nhà dân mà nhiều nước tiên tiến áp dụng (trong đó có Hoa Kỳ, Anh, Australia) đó là yêu cầu trang bị đầu cảnh báo khói (smoke alarm) trong các hộ gia đình. Hiệu quả của biện pháp này đã được tổ chức National Fire Protection Association (NFPA) tổng hợp lại như sau: "nếu trong nhà có đầu cảnh báo khói hoạt động thì cơ hội sống sót của bạn sẽ tăng gấp đôi nếu cháy xảy ra" [2].

2. Ảnh hưởng của đầu cảnh báo khói đến quá trình thoát nạn

Khi xảy ra cháy, quá trình thoát nạn của cư dân trong nhà không những bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như nhiệt tỏa ra từ đám cháy, các điều kiện về nồng độ khói, chiều cao lớp khói trên đường thoát nạn mà còn phụ thuộc các yếu tố liên quan đến thời điểm đám cháy được phát hiện, phản ứng của các cư dân trong nhà khi phát hiện đám cháy cũng như quãng đường mà người dân sẽ phải vượt qua để đến được nơi an toàn. Về lý thuyết, cư dân được coi là an toàn nếu thời gian môi trường trong tòa nhà bảo đảm các điều kiện an toàn lớn hơn thời gian cần thiết để thoát nạn.

2.1. Thời gian môi trường trong nhà bảo đảm an toàn để thoát nạn (T_{AT}) là thời gian tính từ lúc đám cháy xuất hiện đến khi điều kiện môi trường (nhiệt độ, độ cao lớp khói, nồng độ khói khí độc) trong nhà/tòa nhà vượt quá khả năng chịu đựng của con người.

2.2. Thời gian cần thiết để thoát nạn (T_{CT}) là thời gian tính từ lúc đám cháy xuất hiện đến khi cư dân trong nhà/tòa nhà thoát nạn đến nơi an toàn.

$T_{CT} = t_p + t_c + t_d$, trong đó:

t_p – Thời gian phát hiện đám cháy (detection time)

t_c – Thời gian chuẩn bị trước khi di chuyển thoát nạn (pre-movement time)

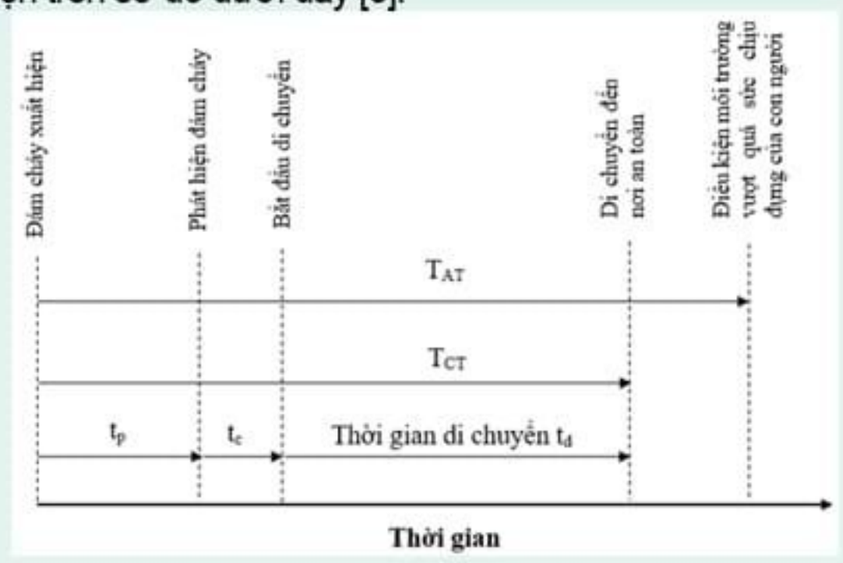
t_d – Thời gian di chuyển thoát nạn đến nơi an toàn (movement time)

Thời gian phát hiện đám cháy (t_p) là khoảng thời gian từ lúc đám cháy xuất hiện cho đến khi đám cháy được phát hiện bởi con người hoặc hệ thống, thiết bị báo cháy.

Thời gian chuẩn bị trước khi di chuyển thoát nạn (t_c) là khoảng thời gian từ lúc đám cháy được phát hiện cho đến khi cư dân quyết định di chuyển đến nơi an toàn. Khoảng thời gian này tồn tại do cư dân trong nhà muốn xác định thêm những tín hiệu về đám cháy (khi có chuông báo cháy) hoặc cư dân cần sự chuẩn bị, thảo luận giữa một nhóm người, giúp đỡ người khác trước khi di chuyển.

Thời gian di chuyển thoát nạn đến nơi an toàn (t_d) là thời gian thực tế cần thiết để cư dân di chuyển theo các đường, lối thoát nạn đến nơi an toàn bên ngoài tòa nhà.

Mối quan hệ giữa T_{AT} và T_{CT} được thể hiện trên sơ đồ dưới đây [3]:



Hình 4: Mối quan hệ giữa T_{AT} và T_{CT}.

Trong hộ gia đình, nếu không được trang bị đầu cảnh báo khói thì việc phát hiện đám cháy phụ thuộc vào vị trí, trạng thái và tình trạng sức khỏe của cư dân trong ngôi nhà; nếu đám cháy xảy ra ở xa nơi có mặt của con người hoặc khi đám cháy xuất hiện vào thời điểm ban đêm (khi con người đang trong giấc ngủ) thì thời gian phát hiện đám cháy sẽ chậm, làm ảnh hưởng tới quá trình thoát nạn. Ngược lại, trường hợp ngôi nhà được trang bị đầu cảnh báo khói thì đám cháy có thể sẽ được phát hiện sớm kể cả khi xảy ra ở xa vị trí của con người hoặc vào ban đêm.

Nói cách khác, việc trang bị đầu cảnh báo khói sẽ ảnh hưởng đến giá trị t_p (hình 4), từ đó làm thay đổi thời gian cần thiết để thoát nạn của cư dân. Sự ảnh hưởng đó như thế nào sẽ được thể hiện qua trường hợp so sánh cụ thể sau đây:

2.3. So sánh thời gian cần thiết để thoát nạn trong một ngôi nhà cụ thể khi trong nhà có và không có đầu cảnh báo khói hoạt động

Giả sử đám cháy xảy ra tại tầng một của căn nhà 2 tầng vào thời điểm ban đêm và các phòng ngủ được bố trí tại tầng 2 của căn nhà.

Trường hợp 1: Trong nhà có đầu cảnh báo khói hoạt động được trang bị tại tầng 1 khi cháy xảy ra.

Trường hợp 2: Trong nhà không có đầu báo khói hoạt động (không được trang bị hoặc trang bị nhưng không hoạt động).

Như đã phân tích, việc trang bị đầu cảnh báo khói trong nhà hầu như chỉ ảnh hưởng đến thời gian phát hiện đám cháy t_p, do đó các thành phần khác (như t_c, t_d …) được coi là như nhau trong hai trường hợp.

Xác định thời gian phát hiện đám cháy trong trường hợp 1

Trong trường hợp này thời gian phát hiện đám cháy chính là thời gian từ lúc đám cháy xuất hiện cho đến khi đầu cảnh báo khói đưa ra tín hiệu âm thanh.

Qua thí nghiệm của Richard W. B và đồng nghiệp [4] khi cho đốt cháy ghế sô fa có khối lượng 28 kg với thành phần chính (79% về khối lượng) là mút xốp PU FOAM (Polyurethane Foam) tại tầng một của ngôi nhà 2 tầng, trong khi đầu cảnh báo cháy được lắp đặt tại trần của tầng 1 có chiều cao 2,4m và khoảng cách 5m đến trục của đám cháy thì thời gian trung bình đưa ra âm thanh báo cháy là 107 giây. Trong khi đó việc sử dụng công cụ máy tính có tên FIREWIND phiên bản 3.6 [5] của tổ chức Basselt Consulting Engineers để xác định thời gian báo cháy của đầu cảnh báo khói đưa ra kết quả là 108 giây.

Xác định thời gian phát hiện đám cháy trong trường hợp 2

Nghiên cứu của Bruck D. & Brennan P năm 2001 [6] chỉ ra rằng khi không có đầu cảnh báo khói thì người dân vẫn có khả năng phát hiện ra đám cháy thông qua những tín hiệu như mùi của khói, tiếng động do cháy gây ra hoặc ánh sáng bập bùng của ngọn lửa… Tuy nhiên, trong trường hợp này, khi người dân đang trong trạng thái ngủ tại các căn phòng ở tầng 2, việc nhận biết các tín hiệu từ đám cháy là rất khó khăn do vị trí đám cháy cách xa các phòng ngủ của người dân và thời gian phát hiện đám cháy có thể từ 5 đến 10 phút hoặc có thể còn lâu hơn.

Bảng 4: So sánh thời gian cần thiết để thoát nạn trong trường hợp nhà được trang bị và không có đầu cảnh báo khói.

	t_p (giây)	t_c	t_d	T_{CT} (giây)
Trường hợp 1	107	Bỏ qua để so sánh	Bỏ qua để so sánh	107
Trường hợp 2	300-600	Bỏ qua để so sánh	Bỏ qua để so sánh	300-600

Qua phân tích có thể thấy rằng trong trường hợp này sự hoạt động của đầu cảnh báo khói có thể giúp phát hiện đám khói sớm hơn từ 3 đến 7 phút, từ đó giúp người dân rút ngắn được thời gian thoát nạn cũng như có những phản ứng kịp thời, tiến hành các biện pháp chữa cháy hoặc tiến hành quá trình thoát nạn khi đám cháy còn đang trong giai đoạn phát triển ban đầu. Do đó, cơ hội sống sót của người dân trong trường hợp cháy xảy ra sẽ cao hơn.

3. Thiết bị cảnh báo khói trong đám cháy Và những con số thống kê đáng chú ý

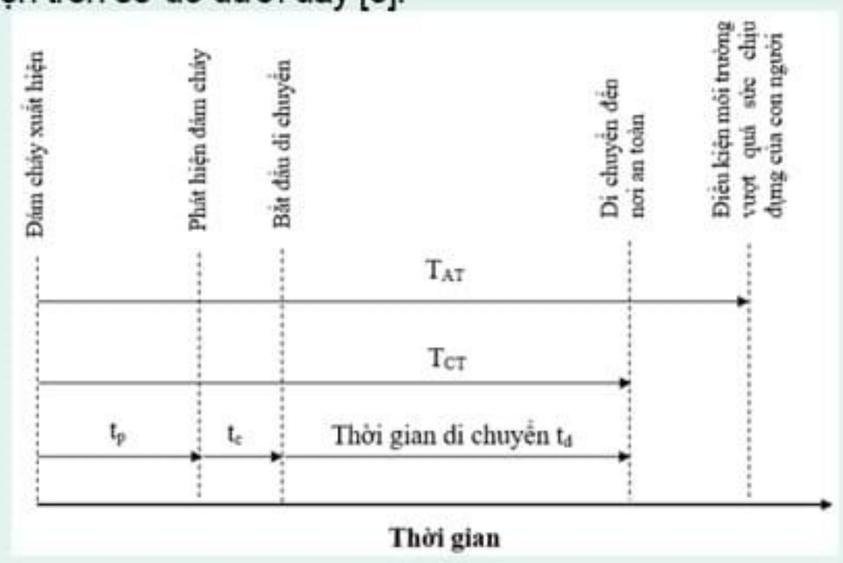
Qua thống kê các vụ cháy tại nhà dân trong giai đoạn 2009-2013 tổ chức NFPA trong tài liệu Smoke alarms in U.S. Home fires fact sheet (Tạm dịch: Thiết bị cảnh báo khói tại Hoa Kỳ. Những con số về cháy nhà dân) đã đưa ra các con số đáng chú ý như sau:

60% số người chết trong đám cháy nhà dân không có đầu báo khói hoạt động trong gia đình, trong đó 38% không lắp đặt đầu báo khói và 22% có lắp đặt đầu báo khói nhưng không hoạt động.

Tỷ lệ người chết trên 1000 đám cháy nhà dân mà không có đầu báo cháy hoạt động là 11,8 người/1000 vụ cháy. Trong khi con số đó tại những nhà dân có đầu báo cháy là 5,3 người/1000 vụ cháy.

Một con số đáng chú ý là tỷ lệ người chết trong đám cháy nhà dân có trang bị đầu cảnh báo khói nhưng những đầu báo này không hoạt động lại cao hơn so với tỷ lệ người chết trong đám cháy nhà dân không được trang bị đầu báo cháy khói (18,9 người/1000 vụ cháy so với

Mối quan hệ giữa T_{AT} và T_{CT} được thể hiện trên sơ đồ dưới đây [3]:



Hình 4: Mối quan hệ giữa T_{AT} và T_{CT}.

Trong hộ gia đình, nếu không được trang bị đầu cảnh báo khói thì việc phát hiện đám cháy phụ thuộc vào vị trí, trạng thái và tình trạng sức khỏe của cư dân trong ngôi nhà; nếu đám cháy xảy ra ở xa nơi có mặt của con người hoặc khi đám cháy xuất hiện vào thời điểm ban đêm (khi con người đang trong giấc ngủ) thì thời gian phát hiện đám cháy sẽ chậm, làm ảnh hưởng tới quá trình thoát nạn. Ngược lại, trường hợp ngôi nhà được trang bị đầu cảnh báo khói thì đám cháy có thể sẽ được phát hiện sớm kể cả khi xảy ra ở xa vị trí của con người hoặc vào ban đêm.

Nói cách khác, việc trang bị đầu cảnh báo khói sẽ ảnh hưởng đến giá trị t_p (hình 4), từ đó làm thay đổi thời gian cần thiết để thoát nạn của cư dân. Sự ảnh hưởng đó như thế nào sẽ được thể hiện qua trường hợp so sánh cụ thể sau đây:

2.3. So sánh thời gian cần thiết để thoát nạn trong một ngôi nhà cụ thể khi trong nhà có và không có đầu cảnh báo khói hoạt động

Giả sử đám cháy xảy ra tại tầng một của căn nhà 2 tầng vào thời điểm ban đêm và các phòng ngủ được bố trí tại tầng 2 của căn nhà.

Trường hợp 1: Trong nhà có đầu cảnh báo khói hoạt động được trang bị tại tầng 1 khi cháy xảy ra.

Trường hợp 2: Trong nhà không có đầu báo khói hoạt động (không được trang bị hoặc trang bị nhưng không hoạt động).

Như đã phân tích, việc trang bị đầu cảnh báo khói trong nhà hầu như chỉ ảnh hưởng đến thời gian phát hiện đám cháy t_p, do đó các thành phần khác (như t_c, t_d …) được coi là như nhau trong hai trường hợp.

Xác định thời gian phát hiện đám cháy trong trường hợp 1

Trong trường hợp này thời gian phát hiện đám cháy chính là thời gian từ lúc đám cháy xuất hiện cho đến khi đầu cảnh báo khói đưa ra tín hiệu âm thanh.

Qua thí nghiệm của Richard W. B và đồng nghiệp [4] khi cho đốt cháy ghế sô fa có khối lượng 28 kg với thành phần chính (79% về khối lượng) là mút xốp PU FOAM (Polyurethane Foam) tại tầng một của ngôi nhà 2 tầng, trong khi đầu cảnh báo cháy được lắp đặt tại trần của tầng 1 có chiều cao 2,4m và khoảng cách 5m đến trục của đám cháy thì thời gian trung bình đưa ra âm thanh báo cháy là 107 giây. Trong khi đó việc sử dụng công cụ máy tính có tên FIREWIND phiên bản 3.6 [5] của tổ chức Basselt Consulting Engineers để xác định thời gian báo cháy của đầu cảnh báo khói đưa ra kết quả là 108 giây.

Xác định thời gian phát hiện đám cháy trong trường hợp 2

Nghiên cứu của Bruck D. & Brennan P năm 2001 [6] chỉ ra rằng khi không có đầu cảnh báo khói thì người dân vẫn có khả năng phát hiện ra đám cháy thông qua những tín hiệu như mùi của khói, tiếng động do cháy gây ra hoặc ánh sáng bập bùng của ngọn lửa… Tuy nhiên, trong trường hợp này, khi người dân đang trong trạng thái ngủ tại các căn phòng ở tầng 2, việc nhận biết các tín hiệu từ đám cháy là rất khó khăn do vị trí đám cháy cách xa các phòng ngủ của người dân và thời gian phát hiện đám cháy có thể từ 5 đến 10 phút hoặc có thể còn lâu hơn.

Bảng 4: So sánh thời gian cần thiết để thoát nạn trong trường hợp nhà được trang bị và không có đầu cảnh báo khói.

	t_p (giây)	t_c	t_d	T_{CT} (giây)
Trường hợp 1	107	Bỏ qua để so sánh	Bỏ qua để so sánh	107
Trường hợp 2	300-600	Bỏ qua để so sánh	Bỏ qua để so sánh	300-600

Qua phân tích có thể thấy rằng trong trường hợp này sự hoạt động của đầu cảnh báo khói có thể giúp phát hiện đám khói sớm hơn từ 3 đến 7 phút, từ đó giúp người dân rút ngắn được thời gian thoát nạn cũng như có những phản ứng kịp thời, tiến hành các biện pháp chữa cháy hoặc tiến hành quá trình thoát nạn khi đám cháy còn đang trong giai đoạn phát triển ban đầu. Do đó, cơ hội sống sót của người dân trong trường hợp cháy xảy ra sẽ cao hơn.

3. Thiết bị cảnh báo khói trong đám cháy Và những con số thống kê đáng chú ý

Qua thống kê các vụ cháy tại nhà dân trong giai đoạn 2009-2013 tổ chức NFPA trong tài liệu Smoke alarms in U.S. Home fires fact sheet (Tạm dịch: Thiết bị cảnh báo khói tại Hoa Kỳ. Những con số về cháy nhà dân) đã đưa ra các con số đáng chú ý như sau:

60% số người chết trong đám cháy nhà dân không có đầu báo khói hoạt động trong gia đình, trong đó 38% không lắp đặt đầu báo khói và 22% có lắp đặt đầu báo khói nhưng không hoạt động.

Tỷ lệ người chết trên 1000 đám cháy nhà dân mà không có đầu báo cháy hoạt động là 11,8 người/1000 vụ cháy. Trong khi con số đó tại những nhà dân có đầu báo cháy là 5,3 người/1000 vụ cháy.

Một con số đáng chú ý là tỷ lệ người chết trong đám cháy nhà dân có trang bị đầu cảnh báo khói nhưng những đầu báo này không hoạt động lại cao hơn so với tỷ lệ người chết trong đám cháy nhà dân không được trang bị đầu báo cháy khói (18,9 người/1000 vụ cháy so với

9,8 người/1000 vụ cháy). Điều này có thể lý giải do tâm lý chủ quan của người dân khi nghĩ rằng trong nhà đã có đầu cảnh báo khói nên khi có những dấu hiệu nghi ngờ sự xuất hiện của đám cháy (mùi khói, tiếng động do đồ vật rơi vỡ) đã không tiến hành tìm hiểu xem liệu có phải cháy xảy ra hay không dẫn đến sự chậm trễ trong phát hiện đám cháy và di chuyển thoát nạn. Từ thực tế đó, các nhà chức trách đã khuyến cáo người dân nên thử (test) đầu cảnh báo khói mỗi tháng một lần và thay pin mỗi năm một lần.

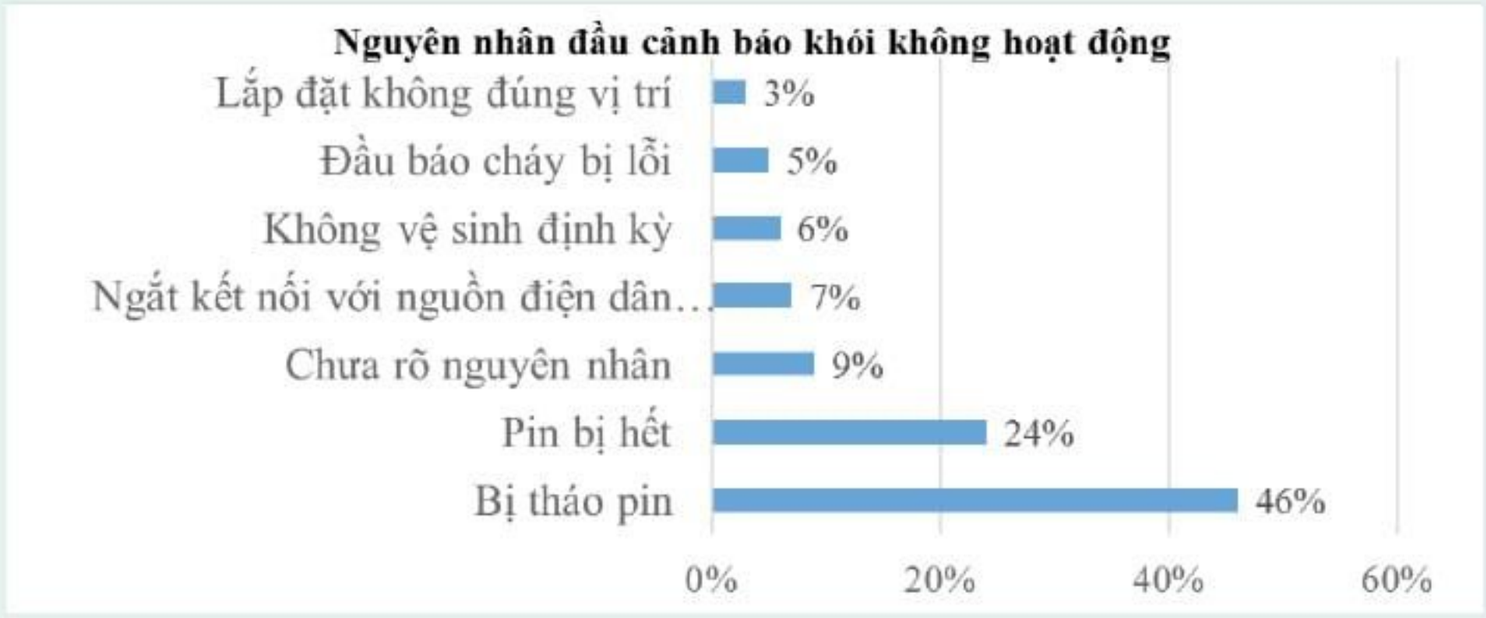
3.1. Độ tin cậy của đầu cảnh báo khói

- Đầu cảnh báo khói dùng nguồn điện 220V được kích hoạt với số lần 94%.
- Đầu cảnh báo khói chỉ dùng pin 9V được kích hoạt với số lần 80%.

Từ đó có thể thấy mức độ tin cậy của đầu cảnh báo dùng điện 220V (có pin 9V) cao hơn mức độ tin cậy của đầu cảnh báo khói chỉ dùng điện từ pin 9V.

3.2. Nguyên nhân đầu cảnh báo khói không hoạt động

Trong những đám cháy nhà dân được trang bị đầu cảnh báo khói nhưng thiết bị này không hoạt động, nguyên nhân được thể hiện trong hình dưới đây.



Hình 5: Nguyên nhân đầu cảnh báo khói không hoạt động.

Đầu cảnh báo khói bị tháo pin là nguyên nhân chiếm tới 46%, tình trạng này xảy ra có thể do người dân phiền toái khi liên tục gặp phải hiện tượng báo cháy giả nên đã tự ý tháo pin ra.

Pin bị hết (pin chết) là nguyên nhân chiếm 24% của việc đầu cảnh báo khói không hoạt động.

Đối với đầu cảnh báo cháy dùng nguồn điện dân dụng thì chỉ có 7% đầu báo không hoạt động liên quan đến vấn đề nguồn điện như việc ngắt kết nối đầu báo với nguồn điện hoặc do cắt điện.

4. Quy định của một số nước về việc trang bị thiết bị cảnh báo khói

Theo kết quả khảo sát của Tymothy Manchester năm 2009 [7] thông qua việc thống kê phiếu điều tra gửi về từ 24 quốc gia trên tổng số 27 quốc gia được gửi phiếu khảo sát, có 14 quốc gia có quy định bắt buộc trang bị đầu cảnh báo khói tại hộ gia đình, trong đó có một số quốc gia: Anh, Canada, Đan Mạch, Nhật Bản, New Zealand, Hoa Kỳ, Úc. Quy định cụ thể tại một số nước như sau:

4.1. Tại Anh

Năm 1992 nước Anh đưa ra quy định nhà dân nếu xây dựng sau tháng 6 năm 1992 phải được trang bị đầu cảnh báo khói dùng nguồn điện dân dụng. Tuy nhiên đối với những ngôi nhà xây dựng trước thời điểm đó thì đến tận 2015 nước Anh mới có quy định bắt buộc việc trang bị đầu cảnh báo khói (có thể dùng nguồn từ pin 9V) và từ ngày 01/10/2015 tất cả các ngôi nhà dân cho thuê đều phải được trang bị đầu cảnh báo khói. [8]

4.2. Tại Hoa Kỳ

Do có sự khác nhau trong quy định của các bang nên quy định bắt buộc về việc trang bị thiết bị cảnh báo khói tại Mỹ được thực hiện vào cuối những năm 1970, trong đó năm 1976 chính quyền đưa ra tiêu chuẩn NFPA 101 quy định về việc trang bị thiết bị cảnh báo khói trong hộ gia đình.

Năm 1980: Một nửa số hộ gia đình trên toàn nước Mỹ đã trang bị ít nhất một thiết bị cảnh báo khói trong nhà.

Năm 1982: 2/3 (hai phần ba) số hộ gia đình trên toàn nước Mỹ được trang bị ít nhất một thiết bị cảnh báo khói trong nhà.

Năm 1984: 3/4 (ba phần tư) số hộ gia đình trên toàn nước Mỹ được trang bị ít nhất một thiết bị cảnh báo khói trong nhà.

Năm 1989: Tiêu chuẩn NFPA 74 lần đầu đưa ra quy định đầu cảnh báo khói phải được kết nối với nhau trong các ngôi nhà được xây mới.

Năm 1993: Tiêu chuẩn NFPA 72 đưa ra quy định đầu cảnh báo cháy phải được lắp đặt ở tất cả các phòng ngủ trong các ngôi nhà được xây mới. [9]

4.3. Tại Úc

Từ ngày 01/8/1997 tất cả ngôi nhà (cả xây mới và nhà hiện hữu) đều phải trang bị đầu cảnh báo khói (phù hợp với tiêu chuẩn AS 3786). Những ngôi nhà được xây dựng trước ngày 01/8/1997 chỉ phải lắp đặt đầu cảnh báo khói dùng nguồn điện từ pin 9V, trong khi những ngôi nhà xây dựng sau mốc thời gian trên bắt buộc phải trang bị đầu báo dùng nguồn điện dân dụng (có pin 9V dự phòng).

Từ 01/10/2009 đầu cảnh báo khói dùng nguồn điện dân dụng phải được lắp đặt tại những nhà hiện hữu trước khi bán hoặc cho thuê. Nếu như ngôi nhà đã được cho thuê và không có thay đổi về người thuê thì phải được trang bị đầu báo khói dạng trên trước ngày 01/10/2011.

Tất cả các đầu báo đều phải được thử thường xuyên (mỗi lần/tháng) và phải được thay mới sau 10 năm sử dụng. [10]

9,8 người/1000 vụ cháy). Điều này có thể lý giải do tâm lý chủ quan của người dân khi nghĩ rằng trong nhà đã có đầu cảnh báo khói nên khi có những dấu hiệu nghi ngờ sự xuất hiện của đám cháy (mùi khói, tiếng động do đồ vật rơi vỡ) đã không tiến hành tìm hiểu xem liệu có phải cháy xảy ra hay không dẫn đến sự chậm trễ trong phát hiện đám cháy và di chuyển thoát nạn. Từ thực tế đó, các nhà chức trách đã khuyến cáo người dân nên thử (test) đầu cảnh báo khói mỗi tháng một lần và thay pin mỗi năm một lần.

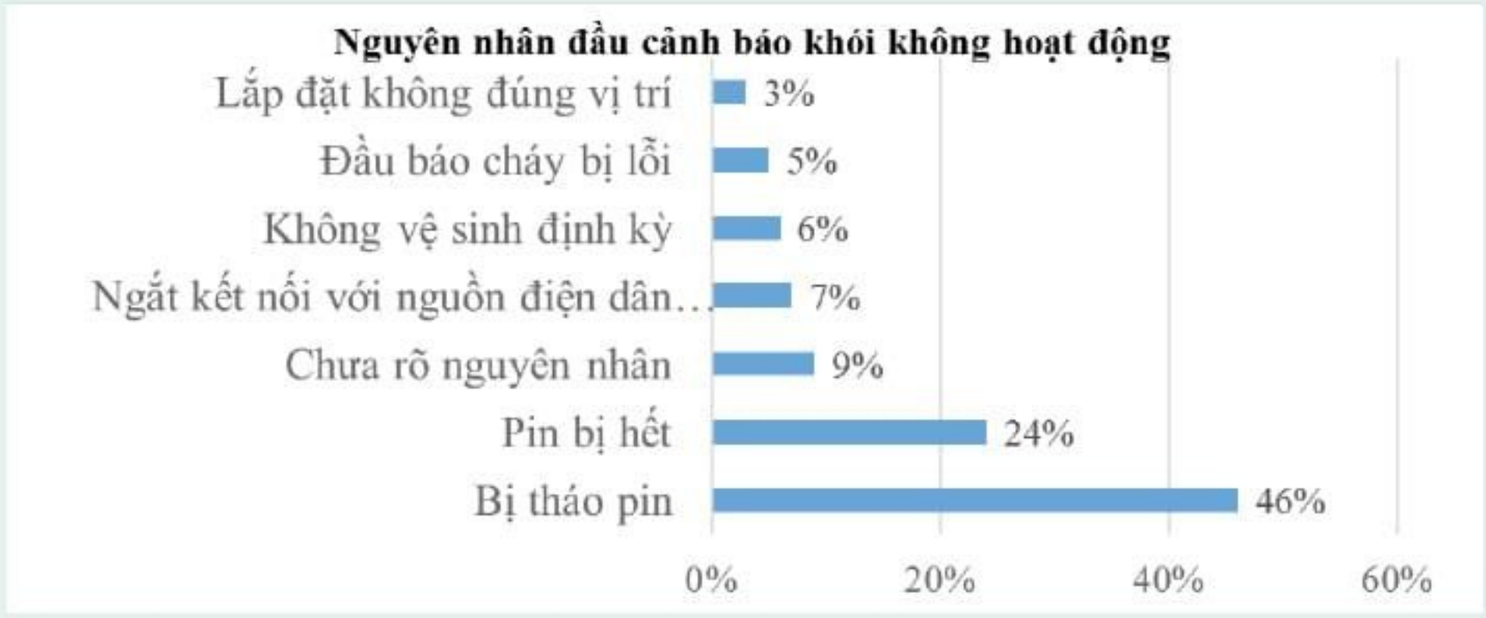
3.1. Độ tin cậy của đầu cảnh báo khói

- Đầu cảnh báo khói dùng nguồn điện 220V được kích hoạt với số lần 94%.
- Đầu cảnh báo khói chỉ dùng pin 9V được kích hoạt với số lần 80%.

Từ đó có thể thấy mức độ tin cậy của đầu cảnh báo dùng điện 220V (có pin 9V) cao hơn mức độ tin cậy của đầu cảnh báo khói chỉ dùng điện từ pin 9V.

3.2. Nguyên nhân đầu cảnh báo khói không hoạt động

Trong những đám cháy nhà dân được trang bị đầu cảnh báo khói nhưng thiết bị này không hoạt động, nguyên nhân được thể hiện trong hình dưới đây.



Hình 5: Nguyên nhân đầu cảnh báo khói không hoạt động.

Đầu cảnh báo khói bị tháo pin là nguyên nhân chiếm tới 46%, tình trạng này xảy ra có thể do người dân phiền toái khi liên tục gặp phải hiện tượng báo cháy giả nên đã tự ý tháo pin ra.

Pin bị hết (pin chết) là nguyên nhân chiếm 24% của việc đầu cảnh báo khói không hoạt động.

Đối với đầu cảnh báo cháy dùng nguồn điện dân dụng thì chỉ có 7% đầu báo không hoạt động liên quan đến vấn đề nguồn điện như việc ngắt kết nối đầu báo với nguồn điện hoặc do cắt điện.

4. Quy định của một số nước về việc trang bị thiết bị cảnh báo khói

Theo kết quả khảo sát của Tymothy Manchester năm 2009 [7] thông qua việc thống kê phiếu điều tra gửi về từ 24 quốc gia trên tổng số 27 quốc gia được gửi phiếu khảo sát, có 14 quốc gia có quy định bắt buộc trang bị đầu cảnh báo khói tại hộ gia đình, trong đó có một số quốc gia: Anh, Canada, Đan Mạch, Nhật Bản, New Zealand, Hoa Kỳ, Úc. Quy định cụ thể tại một số nước như sau:

4.1. Tại Anh

Năm 1992 nước Anh đưa ra quy định nhà dân nếu xây dựng sau tháng 6 năm 1992 phải được trang bị đầu cảnh báo khói dùng nguồn điện dân dụng. Tuy nhiên đối với những ngôi nhà xây dựng trước thời điểm đó thì đến tận 2015 nước Anh mới có quy định bắt buộc việc trang bị đầu cảnh báo khói (có thể dùng nguồn từ pin 9V) và từ ngày 01/10/2015 tất cả các ngôi nhà dân cho thuê đều phải được trang bị đầu cảnh báo khói. [8]

4.2. Tại Hoa Kỳ

Do có sự khác nhau trong quy định của các bang nên quy định bắt buộc về việc trang bị thiết bị cảnh báo khói tại Mỹ được thực hiện vào cuối những năm 1970, trong đó năm 1976 chính quyền đưa ra tiêu chuẩn NFPA 101 quy định về việc trang bị thiết bị cảnh báo khói trong hộ gia đình.

Năm 1980: Một nửa số hộ gia đình trên toàn nước Mỹ đã trang bị ít nhất một thiết bị cảnh báo khói trong nhà.

Năm 1982: 2/3 (hai phần ba) số hộ gia đình trên toàn nước Mỹ được trang bị ít nhất một thiết bị cảnh báo khói trong nhà.

Năm 1984: 3/4 (ba phần tư) số hộ gia đình trên toàn nước Mỹ được trang bị ít nhất một thiết bị cảnh báo khói trong nhà.

Năm 1989: Tiêu chuẩn NFPA 74 lần đầu đưa ra quy định đầu cảnh báo khói phải được kết nối với nhau trong các ngôi nhà được xây mới.

Năm 1993: Tiêu chuẩn NFPA 72 đưa ra quy định đầu cảnh báo cháy phải được lắp đặt ở tất cả các phòng ngủ trong các ngôi nhà được xây mới. [9]

4.3. Tại Úc

Từ ngày 01/8/1997 tất cả ngôi nhà (cả xây mới và nhà hiện hữu) đều phải trang bị đầu cảnh báo khói (phù hợp với tiêu chuẩn AS 3786). Những ngôi nhà được xây dựng trước ngày 01/8/1997 chỉ phải lắp đặt đầu cảnh báo khói dùng nguồn điện từ pin 9V, trong khi những ngôi nhà xây dựng sau mốc thời gian trên bắt buộc phải trang bị đầu báo dùng nguồn điện dân dụng (có pin 9V dự phòng).

Từ 01/10/2009 đầu cảnh báo khói dùng nguồn điện dân dụng phải được lắp đặt tại những nhà hiện hữu trước khi bán hoặc cho thuê. Nếu như ngôi nhà đã được cho thuê và không có thay đổi về người thuê thì phải được trang bị đầu báo khói dạng trên trước ngày 01/10/2011.

Tất cả các đầu báo đều phải được thử thường xuyên (mỗi lần/tháng) và phải được thay mới sau 10 năm sử dụng. [10]

5. Một số lưu ý về thiết bị cảnh báo khói

5.1. Những loại đầu cảnh báo khói thông dụng

Có hai loại đầu cảnh báo khói đang được sử dụng thông dụng tại nhiều hộ gia đình trên thế giới là đầu cảnh báo khói Ion (Ionization smoke alarms) và đầu báo khói quang điện (Photoelectric smoke alarms). Đầu cảnh báo khói Ion sử dụng một lượng rất nhỏ chất phóng xạ để ion hóa không khí giữa hai điện cực và phát hiện sự có mặt của khói từ đám cháy. Trong khi đó đầu cảnh báo khói quang học theo dõi sự thay đổi cường độ ánh sáng giữa hai điện cực để phát hiện khói. Đầu cảnh báo khói Ion được cho là có hiệu quả hơn khi phát hiện đám cháy ở giai đoạn đã hình thành ngọn lửa, ngược lại đầu cảnh báo khói quang học có hiệu quả hơn khi phát hiện những đám cháy đang ở giai đoạn đầu (giai đoạn âm ỉ). Đầu báo khói quang học hiện đang được nhiều nước tiên tiến khuyên dùng mặc dù có giá thành cao hơn bởi những lý do như an toàn với môi trường (không chứa chất phóng xạ), tỷ lệ báo cháy giả và tỷ lệ không hoạt động (do bị lỗi) thấp hơn so với đầu Ion [12].

5.2. Khuyến cáo khi lắp đặt

Để nâng cao hiệu quả báo cháy của các thiết bị cảnh báo khói, khi lắp đặt thiết bị cảnh báo khói có thể thực hiện theo những khuyến cáo sau:

Lắp đặt thiết bị cảnh báo khói trong mỗi phòng ngủ, trên từng tầng của ngôi nhà kể cả tầng hầm. Việc kết nối các thiết bị cảnh báo khói với nhau sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động. Khi một đầu cảnh báo khói kêu, tất cả các đầu cảnh báo khác cũng kêu.

Đầu cảnh báo khói nên được lắp đặt xa khu vực bếp 3m để tránh gây ra báo cháy giả.

Kiểm tra (test) thiết bị cảnh báo khói ít nhất một lần mỗi tháng. Nhấn và giữ nút thử để đảm bảo rằng thiết bị cảnh báo khói còn hoạt động. Thay pin mỗi năm một lần và thay thiết bị cảnh báo khói sau 10 năm.

5.3. Chi phí lắp đặt thiết bị cảnh báo khói

Một thiết bị cảnh báo khói được bán trên thị trường thường có giá từ 10 đến 15 đô la Mỹ, tức vào khoảng 200.000-300.000 VNĐ. Thiết bị cảnh báo khói được khuyến cáo nên thay sau 10 năm hoạt động. Như vậy chi phí hàng năm chúng ta phải bỏ ra để duy trì hoạt động một đầu cảnh báo khói là khoảng 80.000/năm (30.000 tiền thiết bị và khoảng 50.000 tiền pin 9V)

6. Kết luận

Qua những phân tích trên cho thấy một trong những biện pháp góp phần bảo vệ người dân an toàn khi cháy xảy ra (đặc biệt là khi cháy xảy ra vào ban đêm) đó là việc trang bị đầu cảnh báo khói trong gia đình. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận thực tế rằng, với một ngôi nhà nhất định thì rất hiếm khi cháy xảy ra. Do đó, để thuyết phục các hộ gia đình tiến hành lắp đặt thiết bị cảnh báo khói không phải là điều dễ dàng và việc quy định bắt buộc phải trang bị đầu cảnh báo khói trong hộ gia đình tại thời điểm hiện nay sẽ gặp nhiều khó khăn vì họ cho rằng trong ngôi nhà của họ sẽ chẳng bao giờ xảy ra cháy và họ cũng không sẵn sàng để chịu chi phí cho việc lắp đặt thiết bị cảnh báo khói.

Tuy nhiên, điều nghịch lý là khi xảy ra cháy ở khu dân cư, hộ gia đình gây thiệt hại về người, người dân luôn truy vấn trách nhiệm của lực lượng chữa cháy như việc tiếp cận đám cháy chậm, không đủ trang thiết bị, kỹ thuật để cứu người trong hỏa hoạn và không có các biện pháp nhằm bảo vệ người dân trong trường hợp cháy xảy ra... Điều này cũng giống như việc nhiều người dân lên tiếng chỉ trích các cơ quan chức năng khi một ngày có quá nhiều người chết vì tai nạn giao thông trong khi chính bản thân họ không chịu thực hiện các quy định để bảo đảm an toàn giao thông cho bản thân như đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy hoặc thắt dây an toàn khi ngồi trên ô tô...

Do vậy, chúng ta cần tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc tự bảo vệ bản thân khi cháy xảy ra cũng như tuyên truyền để người dân thấy được tầm quan trọng của việc trang bị đầu cảnh báo khói trong hộ gia đình, từ đó khuyến khích các gia đình đặc biệt là các gia đình có nhà vừa để ở vừa làm nơi kinh doanh, buôn bán, sản xuất, kho chứa hàng hóa trang bị, lắp đặt thiết bị cảnh báo khói. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cũng có thể nghiên cứu, tiến hành thử nghiệm việc quy định lắp đặt đầu cảnh báo khói tại một số khu vực đối với đối tượng giới hạn nhất định nhằm đánh giá hiệu quả, tính khả thi của yêu cầu này trước khi triển khai áp dụng trên phạm vi rộng hơn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arthur E. C, Sổ tay an toàn cháy (Fire protection handbook. 20th edition), Hoa Kỳ.

2. Tổ chức NFPA của Hoa Kỳ, Những thông tin nhanh về cháy (Fast facts about fire).

3. Hướng dẫn áp dụng khoa học kỹ thuật trong thiết kế an toàn cháy; do Australia, Canada, Hoa Kỳ, New Zealand phối hợp xuất bản. Richard, 2008, Hiệu năng của đầu cảnh báo cháy trong hộ gia đình.

4. Công cụ máy tính FireWind phát triển bởi tổ chức Basselt Consulting Engieers, Australia được dùng để tính toán thời gian kích hoạt của các loại đầu báo cháy và đầu sprinkler.

5. Bruck D. & Brennan P, Nhận biết các dấu hiệu của đám cháy trong khi ngủ.

6.Tymothy Manchester, International Smoke Alarm Legislation & Technology in Residential Structures.

7. http://www.landlordzone.co.uk/content/the-new-smoke-and-carbon-monoxide-alarm-england-regulations-2015, Quy định về việc trang bị thiết bị cảnh báo khói tại Anh.

8. Public/Private Fire Safety Council, Trang giấy trắng – Thiết bị cảnh báo khói và những thiết bị cảnh báo khác tại nhà dân.

http://www.dfes.wa.gov.au/safetyinformation/fire/fireinthehome/Pages/smokealarmlegislativerequirements.aspx, Quy định việc trang bị đầu cảnh báo khói của Úc.

http://www.nfpa.org/public-education/by-topic/smoke-alarms/ionization-vs-photoelectric, Ưu nhược điểm của hai loại đầu báo được phân tích tại bài báo ionization vs photoelectric.

5. Một số lưu ý về thiết bị cảnh báo khói

5.1. Những loại đầu cảnh báo khói thông dụng

Có hai loại đầu cảnh báo khói đang được sử dụng thông dụng tại nhiều hộ gia đình trên thế giới là đầu cảnh báo khói Ion (Ionization smoke alarms) và đầu báo khói quang điện (Photoelectric smoke alarms). Đầu cảnh báo khói Ion sử dụng một lượng rất nhỏ chất phóng xạ để ion hóa không khí giữa hai điện cực và phát hiện sự có mặt của khói từ đám cháy. Trong khi đó đầu cảnh báo khói quang học theo dõi sự thay đổi cường độ ánh sáng giữa hai điện cực để phát hiện khói. Đầu cảnh báo khói Ion được cho là có hiệu quả hơn khi phát hiện đám cháy ở giai đoạn đã hình thành ngọn lửa, ngược lại đầu cảnh báo khói quang học có hiệu quả hơn khi phát hiện những đám cháy đang ở giai đoạn đầu (giai đoạn âm ỉ). Đầu báo khói quang học hiện đang được nhiều nước tiên tiến khuyên dùng mặc dù có giá thành cao hơn bởi những lý do như an toàn với môi trường (không chứa chất phóng xạ), tỷ lệ báo cháy giả và tỷ lệ không hoạt động (do bị lỗi) thấp hơn so với đầu Ion [12].

5.2. Khuyến cáo khi lắp đặt

Để nâng cao hiệu quả báo cháy của các thiết bị cảnh báo khói, khi lắp đặt thiết bị cảnh báo khói có thể thực hiện theo những khuyến cáo sau:

Lắp đặt thiết bị cảnh báo khói trong mỗi phòng ngủ, trên từng tầng của ngôi nhà kể cả tầng hầm. Việc kết nối các thiết bị cảnh báo khói với nhau sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động. Khi một đầu cảnh báo khói kêu, tất cả các đầu cảnh báo khác cũng kêu.

Đầu cảnh báo khói nên được lắp đặt xa khu vực bếp 3m để tránh gây ra báo cháy giả.

Kiểm tra (test) thiết bị cảnh báo khói ít nhất một lần mỗi tháng. Nhấn và giữ nút thử để đảm bảo rằng thiết bị cảnh báo khói còn hoạt động. Thay pin mỗi năm một lần và thay thiết bị cảnh báo khói sau 10 năm.

5.3. Chi phí lắp đặt thiết bị cảnh báo khói

Một thiết bị cảnh báo khói được bán trên thị trường thường có giá từ 10 đến 15 đô la Mỹ, tức vào khoảng 200.000-300.000 VNĐ. Thiết bị cảnh báo khói được khuyến cáo nên thay sau 10 năm hoạt động. Như vậy chi phí hàng năm chúng ta phải bỏ ra để duy trì hoạt động một đầu cảnh báo khói là khoảng 80.000/năm (30.000 tiền thiết bị và khoảng 50.000 tiền pin 9V)

6. Kết luận

Qua những phân tích trên cho thấy một trong những biện pháp góp phần bảo vệ người dân an toàn khi cháy xảy ra (đặc biệt là khi cháy xảy ra vào ban đêm) đó là việc trang bị đầu cảnh báo khói trong gia đình. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận thực tế rằng, với một ngôi nhà nhất định thì rất hiếm khi cháy xảy ra. Do đó, để thuyết phục các hộ gia đình tiến hành lắp đặt thiết bị cảnh báo khói không phải là điều dễ dàng và việc quy định bắt buộc phải trang bị đầu cảnh báo khói trong hộ gia đình tại thời điểm hiện nay sẽ gặp nhiều khó khăn vì họ cho rằng trong ngôi nhà của họ sẽ chẳng bao giờ xảy ra cháy và họ cũng không sẵn sàng để chịu chi phí cho việc lắp đặt thiết bị cảnh báo khói.

Tuy nhiên, điều nghịch lý là khi xảy ra cháy ở khu dân cư, hộ gia đình gây thiệt hại về người, người dân luôn truy vấn trách nhiệm của lực lượng chữa cháy như việc tiếp cận đám cháy chậm, không đủ trang thiết bị, kỹ thuật để cứu người trong hỏa hoạn và không có các biện pháp nhằm bảo vệ người dân trong trường hợp cháy xảy ra... Điều này cũng giống như việc nhiều người dân lên tiếng chỉ trích các cơ quan chức năng khi một ngày có quá nhiều người chết vì tai nạn giao thông trong khi chính bản thân họ không chịu thực hiện các quy định để bảo đảm an toàn giao thông cho bản thân như đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy hoặc thắt dây an toàn khi ngồi trên ô tô...

Do vậy, chúng ta cần tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc tự bảo vệ bản thân khi cháy xảy ra cũng như tuyên truyền để người dân thấy được tầm quan trọng của việc trang bị đầu cảnh báo khói trong hộ gia đình, từ đó khuyến khích các gia đình đặc biệt là các gia đình có nhà vừa để ở vừa làm nơi kinh doanh, buôn bán, sản xuất, kho chứa hàng hóa trang bị, lắp đặt thiết bị cảnh báo khói. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cũng có thể nghiên cứu, tiến hành thử nghiệm việc quy định lắp đặt đầu cảnh báo khói tại một số khu vực đối với đối tượng giới hạn nhất định nhằm đánh giá hiệu quả, tính khả thi của yêu cầu này trước khi triển khai áp dụng trên phạm vi rộng hơn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arthur E. C, Sổ tay an toàn cháy (Fire protection handbook. 20th edition), Hoa Kỳ.

2. Tổ chức NFPA của Hoa Kỳ, Những thông tin nhanh về cháy (Fast facts about fire).

3. Hướng dẫn áp dụng khoa học kỹ thuật trong thiết kế an toàn cháy; do Australia, Canada, Hoa Kỳ, New Zealand phối hợp xuất bản. Richard, 2008, Hiệu năng của đầu cảnh báo cháy trong hộ gia đình.

4. Công cụ máy tính FireWind phát triển bởi tổ chức Basselt Consulting Engieers, Australia được dùng để tính toán thời gian kích hoạt của các loại đầu báo cháy và đầu sprinkler.

5. Bruck D. & Brennan P, Nhận biết các dấu hiệu của đám cháy trong khi ngủ.

6.Tymothy Manchester, International Smoke Alarm Legislation & Technology in Residential Structures.

7. http://www.landlordzone.co.uk/content/the-new-smoke-and-carbon-monoxide-alarm-england-regulations-2015, Quy định về việc trang bị thiết bị cảnh báo khói tại Anh.

8. Public/Private Fire Safety Council, Trang giấy trắng – Thiết bị cảnh báo khói và những thiết bị cảnh báo khác tại nhà dân.

http://www.dfes.wa.gov.au/safetyinformation/fire/fireinthehome/Pages/smokealarmlegislativerequirements.aspx, Quy định việc trang bị đầu cảnh báo khói của Úc.

http://www.nfpa.org/public-education/by-topic/smoke-alarms/ionization-vs-photoelectric, Ưu nhược điểm của hai loại đầu báo được phân tích tại bài báo ionization vs photoelectric.

MỐI LIÊN HỆ GIỮA TÍNH CHỊU LỬA CỦA CẤU KIỆN GỖ VỚI THỜI GIAN SỬ DỤNG

Đại úy, TS. ĐINH CÔNG HƯNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Cấu kiện gỗ là một trong những cấu kiện được sử dụng từ rất lâu, khi loài người xuất hiện, cấu kiện gỗ đã được sử dụng để làm nhà, công trình, nhà kho, chùa, miếu, nhà thờ... trong đó có những công trình mang tính lịch sử và văn hóa cao. Tuy nhiên, trong những năm vừa qua đã xảy ra một số vụ cháy thiêu rụi các công trình gỗ mang tính lịch sử văn hóa, tín ngưỡng như: vụ cháy xảy ra vào ngày 5/8/2017 tại nhà thờ xứ Trung Lao, Nam Định được xây dựng vào năm 1596 đã thiêu rụi 11 gian thờ. Tháng 9/2015, cháy xảy ra tại tu viện bằng gỗ được xây dựng năm 1673 ở Mátxcơva kết quả làm toàn bộ tu viện bị thiêu rụi. Hay vào tháng 12/2013, một vụ cháy đã xảy ra tại nhà giáo hội bằng gỗ được xây dựng năm 1543 ở Ostrava, Cộng hòa Séc và làm toàn bộ tòa giáo hội bị thiêu rụi. Tại sao khi cháy xảy ra trong các công trình bằng gỗ lâu đời cháy lan lại nhanh và sụp đổ trong thời gian ngắn? Trong bài này tác giả đã nghiên cứu một số thông số nguy hiểm cháy của gỗ đã sử dụng lâu năm trong điều kiện cháy: khối lượng riêng, giới hạn bền khi nén, độ dầy lớp than hóa, tốc độ than hóa và khối lượng riêng của gỗ sau khi cháy.

Nghiên cứu các vụ cháy liên quan đến cấu kiện gỗ với các thời gian sử dụng khác nhau thấy rằng, các công trình gỗ này cháy không theo quy luật như các công trình khác. Các vụ cháy kết cấu gỗ thường có tính chất như sau: nhiệt độ cao bất thường, cháy lan nhanh, tốc độ phá hủy kết cấu trong thời gian rất ngắn. Điển hình như vụ cháy xảy ra đêm ngày 4/11/2016 tại Chùa Tĩnh Lâu, Tây Hồ, Hà Nội (ngôi chùa được xếp hạng Di tích lịch sử Quốc gia), chỉ sau 1 giờ toàn bộ 05 gian chùa đều bị thiêu rụi. Trong điều kiện cháy, tính ổn định và hình học của kết cấu gỗ sẽ làm giảm khả năng chịu lực liên kết giữa các cấu kiện gỗ với nhau, từ đó giới hạn chịu lửa của cấu kiện gỗ cũng bị thay đổi. Song câu hỏi đặt ra là sự thay đổi các thông số tính chịu lửa của cấu kiện gỗ sử dụng lâu đời vẫn là một câu hỏi lớn. Để nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi sử dụng mẫu gỗ nguyên khối có chiều dài từ 1,5m-3,5m. Những tính chất cơ bản của mẫu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Tính chất cơ bản của mẫu gỗ

STT	Cấu kiện gỗ	Thời gian sử dụng	Khối lượng riêng (Kg/m3)
1	Kèo nhà bằng gỗ thông	-	452
2	Chi tiết nhà bằng gỗ thông	65	477
3	Sàn gỗ bằng gỗ thông	125	588
4	Cột nhà bằng gỗ thông	150	643

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp hiện đại khác nhau như: phân tích nhiệt học, phương pháp xác định thông số lý hóa của vật liệu. Để xác định thông số than hóa của gỗ trong điều kiện cháy theo chế độ nhiệt tiêu chuẩn đã sử dụng thí nghiệm với lò đốt cỡ lớn tương đương với chế độ nhiệt trong đám cháy thực phù hợp với GOST 302470-94. Khi tiến hành nghiên cứu mẫu gỗ ta thấy, gỗ càng sử dụng lâu năm thì khối lượng riêng của gỗ tăng lên vì một số chất dễ bay hơi trong gỗ thoát ra ngoài, độ ngót của gỗ tăng lên, thể tích của gỗ giảm đi. Sự thay đổi cấu trúc của gỗ làm thay đổi tính cơ-lý, từ đó làm thay đổi tính chịu lửa của cấu kiện gỗ. Trong nghiên cứu về sự thay đổi khối lượng riêng và độ bền của mẫu gỗ theo nhiệt độ tự nhiên và nhiệt độ trong điều kiện cháy: mẫu gỗ bị tác động của nhiệt độ trong lò với thời gian tối thiểu từ 30 đến 120 phút. Để xác định thông số giới hạn bền của gỗ khi nén chúng tôi sử dụng phần mềm chuyên dụng và kết quả thể hiện ở (hình 1).

Qua kết quả thí nghiệm thấy rằng, khi mẫu gỗ bị tác động nhiệt cường độ lớn với thời gian sử dụng khác nhau thì khối lượng riêng và độ bền nén hướng tâm của mẫu giảm mạnh (hình 1). Trên hình 1, đối với mẫu gỗ có thời gian sử dụng lâu năm thì giới hạn bền lớn hơn giới hạn bền của mẫu gỗ mới sử dụng. Đối với cấu kiện gỗ sử dụng lâu năm, quan sát thí nghiệm thấy rằng, tính cơ học bắt đầu mất đi ở nhiệt độ 80°C; khi ở nhiệt độ 250°C, tính cơ học của mẫu gỗ mất đi 60%. Đối với mẫu gỗ sử dụng hiện tại thì tính cơ học chỉ mất đi ở nhiệt độ 150°C.

Để xác định các thông số than hóa của gỗ, ta sử dụng thiết bị lò đốt thông dụng cỡ nhỏ và nhiệt độ trong lò theo chế độ nhiệt tiêu chuẩn; xác định mỗi thông số than hóa, ta cần chuẩn bị 03 mẫu với dộ dày là 30mm đến 40mm, mẫu hình vuông với cạnh 150mm.

Kết quả được thể hiện ở bảng 2 (độ dày của lớp than hóa là δ_k, vận tốc than hóa là v, khối lượng riêng của gỗ chưa cháy hết là ρ_k, thời gian xuất hiện ngọn lửa là T_0).

Bảng 2: Các thông số khi than hóa gỗ

STT	Mẫu	ρ (kg/m3)	δ_k (mm)	V (mm/phút)	ρ_k (kg/m3)	T_0 (s)
1	Mẫu gỗ thông mới sử dụng	452	16,5	0,62	252	224
2	Gỗ thông làm sàn 65 năm	477	24	0,94	246	280
3	Gỗ thông làm nhà 79 năm	546	28	1,1	237	295

MỐI LIÊN HỆ GIỮA TÍNH CHỊU LỬA CỦA CẤU KIỆN GỖ VỚI THỜI GIAN SỬ DỤNG

Đại úy, TS. ĐINH CÔNG HƯNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Cấu kiện gỗ là một trong những cấu kiện được sử dụng từ rất lâu, khi loài người xuất hiện, cấu kiện gỗ đã được sử dụng để làm nhà, công trình, nhà kho, chùa, miếu, nhà thờ... trong đó có những công trình mang tính lịch sử và văn hóa cao. Tuy nhiên, trong những năm vừa qua đã xảy ra một số vụ cháy thiêu rụi các công trình gỗ mang tính lịch sử văn hóa, tín ngưỡng như: vụ cháy xảy ra vào ngày 5/8/2017 tại nhà thờ xứ Trung Lao, Nam Định được xây dựng vào năm 1596 đã thiêu rụi 11 gian thờ. Tháng 9/2015, cháy xảy ra tại tu viện bằng gỗ được xây dựng năm 1673 ở Mátxcơva kết quả làm toàn bộ tu viện bị thiêu rụi. Hay vào tháng 12/2013, một vụ cháy đã xảy ra tại nhà giáo hội bằng gỗ được xây dựng năm 1543 ở Ostrava, Cộng hòa Séc và làm toàn bộ tòa giáo hội bị thiêu rụi. Tại sao khi cháy xảy ra trong các công trình bằng gỗ lâu đời cháy lan lại nhanh và sụp đổ trong thời gian ngắn? Trong bài này tác giả đã nghiên cứu một số thông số nguy hiểm cháy của gỗ đã sử dụng lâu năm trong điều kiện cháy: khối lượng riêng, giới hạn bền khi nén, độ dầy lớp than hóa, tốc độ than hóa và khối lượng riêng của gỗ sau khi cháy.

Nghiên cứu các vụ cháy liên quan đến cấu kiện gỗ với các thời gian sử dụng khác nhau thấy rằng, các công trình gỗ này cháy không theo quy luật như các công trình khác. Các vụ cháy kết cấu gỗ thường có tính chất như sau: nhiệt độ cao bất thường, cháy lan nhanh, tốc độ phá hủy kết cấu trong thời gian rất ngắn. Điển hình như vụ cháy xảy ra đêm ngày 4/11/2016 tại Chùa Tĩnh Lâu, Tây Hồ, Hà Nội (ngôi chùa được xếp hạng Di tích lịch sử Quốc gia), chỉ sau 1 giờ toàn bộ 05 gian chùa đều bị thiêu rụi. Trong điều kiện cháy, tính ổn định và hình học của kết cấu gỗ sẽ làm giảm khả năng chịu lực liên kết giữa các cấu kiện gỗ với nhau, từ đó giới hạn chịu lửa của cấu kiện gỗ cũng bị thay đổi. Song câu hỏi đặt ra là sự thay đổi các thông số tính chịu lửa của cấu kiện gỗ sử dụng lâu đời vẫn là một câu hỏi lớn. Để nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi sử dụng mẫu gỗ nguyên khối có chiều dài từ 1,5m-3,5m. Những tính chất cơ bản của mẫu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Tính chất cơ bản của mẫu gỗ

STT	Cấu kiện gỗ	Thời gian sử dụng	Khối lượng riêng (Kg/m3)
1	Kèo nhà bằng gỗ thông	-	452
2	Chi tiết nhà bằng gỗ thông	65	477
3	Sàn gỗ bằng gỗ thông	125	588
4	Cột nhà bằng gỗ thông	150	643

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp hiện đại khác nhau như: phân tích nhiệt học, phương pháp xác định thông số lý hóa của vật liệu. Để xác định thông số than hóa của gỗ trong điều kiện cháy theo chế độ nhiệt tiêu chuẩn đã sử dụng thí nghiệm với lò đốt cỡ lớn tương đương với chế độ nhiệt trong đám cháy thực phù hợp với GOST 302470-94. Khi tiến hành nghiên cứu mẫu gỗ ta thấy, gỗ càng sử dụng lâu năm thì khối lượng riêng của gỗ tăng lên vì một số chất dễ bay hơi trong gỗ thoát ra ngoài, độ ngót của gỗ tăng lên, thể tích của gỗ giảm đi. Sự thay đổi cấu trúc của gỗ làm thay đổi tính cơ-lý, từ đó làm thay đổi tính chịu lửa của cấu kiện gỗ. Trong nghiên cứu về sự thay đổi khối lượng riêng và độ bền của mẫu gỗ theo nhiệt độ tự nhiên và nhiệt độ trong điều kiện cháy: mẫu gỗ bị tác động của nhiệt độ trong lò với thời gian tối thiểu từ 30 đến 120 phút. Để xác định thông số giới hạn bền của gỗ khi nén chúng tôi sử dụng phần mềm chuyên dụng và kết quả thể hiện ở (hình 1).

Qua kết quả thí nghiệm thấy rằng, khi mẫu gỗ bị tác động nhiệt cường độ lớn với thời gian sử dụng khác nhau thì khối lượng riêng và độ bền nén hướng tâm của mẫu giảm mạnh (hình 1). Trên hình 1, đối với mẫu gỗ có thời gian sử dụng lâu năm thì giới hạn bền lớn hơn giới hạn bền của mẫu gỗ mới sử dụng. Đối với cấu kiện gỗ sử dụng lâu năm, quan sát thí nghiệm thấy rằng, tính cơ học bắt đầu mất đi ở nhiệt độ 80°C; khi ở nhiệt độ 250°C, tính cơ học của mẫu gỗ mất đi 60%. Đối với mẫu gỗ sử dụng hiện tại thì tính cơ học chỉ mất đi ở nhiệt độ 150°C.

Để xác định các thông số than hóa của gỗ, ta sử dụng thiết bị lò đốt thông dụng cỡ nhỏ và nhiệt độ trong lò theo chế độ nhiệt tiêu chuẩn; xác định mỗi thông số than hóa, ta cần chuẩn bị 03 mẫu với dộ dày là 30mm đến 40mm, mẫu hình vuông với cạnh 150mm.

Kết quả được thể hiện ở bảng 2 (độ dày của lớp than hóa là δ_k, vận tốc than hóa là v, khối lượng riêng của gỗ chưa cháy hết là ρ_k, thời gian xuất hiện ngọn lửa là T_0).

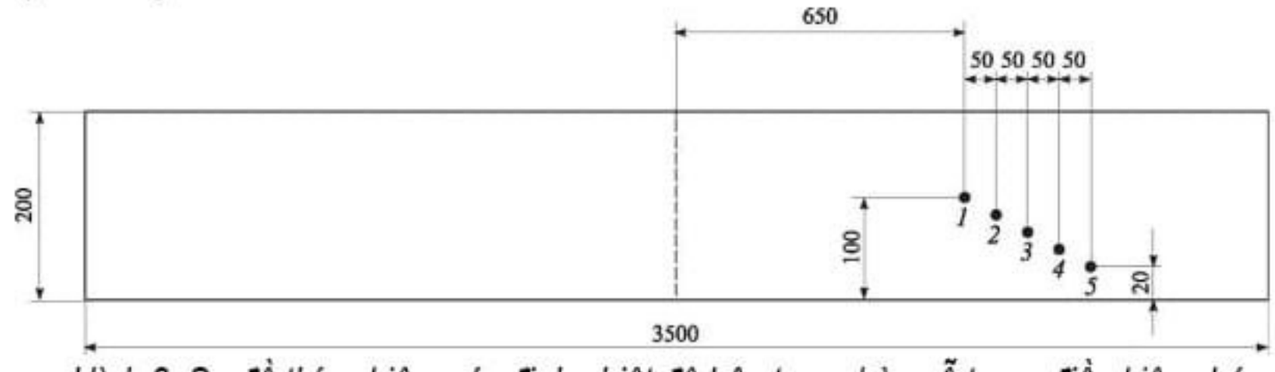
Bảng 2: Các thông số khi than hóa gỗ

STT	Mẫu	ρ (kg/m3)	δ_k (mm)	V (mm/phút)	ρ_k (kg/m3)	T_0 (s)
1	Mẫu gỗ thông mới sử dụng	452	16,5	0,62	252	224
2	Gỗ thông làm sàn 65 năm	477	24	0,94	246	280
3	Gỗ thông làm nhà 79 năm	546	28	1,1	237	295

4	Gỗ thông làm mái 127 năm	588	31	1,26	224	325
5	Gỗ thông làm nhà thờ 152 năm	643	35	1,43	220	335
6	Gỗ thông làm kèo (150x150mm dài 1,5m)	452	13	0,5	258	310

Từ kết quả bảng 2 ta thấy, gỗ càng sử dụng lâu năm thì cường độ than hóa càng tăng. Gỗ sử dụng đến 150 năm thì tốc độ than hóa lớn hơn 2,6 lần so với gỗ cùng loại sử dụng ở hiện tại.

Các thí nghiệm để xác định độ dày của lớp than hóa và tốc độ than hóa của các cấu kiện làm kèo mái được thực hiện như trên (hình 2) ; kết quả thể hiện ở (hình 3) và bảng 3.



Hình 2: Sơ đồ thí nghiệm xác định nhiệt độ bên trong kèo gỗ trong điều kiện cháy (1,2,3,4,5: các vị trí đặt đầu đo nhiệt độ)



Hình 3: Hình ảnh các mẫu sau khi thử lửa

Bảng 3: Độ dày và vận tốc than hóa của kèo gỗ

Mẫu		Chiều dài kèo gỗ, m									Giá trị TB
	Thông số	Điểm đầu	0,5	1,0	1,5	1,7	1,5	1,0	0,5	Điểm cuối	
Kèo thông mới sử dụng có kích thước	Độ dày than hóa, mm	17	17	16	15	15	15	16	16	17	15
200x200mm, dài 3,5m). Thời gian bốc cháy 5 phút 20 s	Vận tốc than hóa mm/ phút	0,69	0,69	0,64	0,6	0,6	0,6	0,64	0,64	0,69	0,6
Kèo gỗ thông 152 năm.	Độ dày than hóa, mm	27	27	25	26	26	26	26	27	28	26
Có kích thước 200x200mm, dài 3,5m). Thời gian bốc cháy 6 phút 40 s	Vận tốc than hóa mm/ phút	1,11	1,1	1,0	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1	1,2	1,1

Như vậy, kết quả nghiên cứu tính chịu lửa của cấu kiện gỗ với thời gian sử dụng khác nhau. Ví dụ như cấu kiện gỗ sử dụng đến 150 năm thì khối lượng riêng, tính cơ-lý tăng lên, song ở nhiệt độ 80°C thì gỗ bắt đầu mất tính cơ-lý của mình. Đối với cấu kiện làm kèo sử dụng đến 150 năm thì vận tốc than hóa tăng 1,8 lần so với gỗ cùng loại ở hiện tại. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng cấu tạo lớp than hóa làm giảm vận tốc cháy khối lượng và làm tăng độ bền của cấu kiện trước ngọn lửa. Các thông nguy hiểm cháy của gỗ đã sử dụng lâu năm trong điều kiện cháy: khối lượng riêng, giới hạn bền khi nén, độ dầy lớp than hóa, tốc độ than hóa và khối lượng riêng của gỗ sau khi cháy được nêu ở trên thể hiện sự nguy hiểm cháy của các công trình sử dụng gỗ cũng như là cơ sở để đưa ra các biện pháp bảo vệ gỗ trong điều cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baratov A. N., Korolchenko A. Ya., Kravchuk G. N. et al. Pozharovzryvoopasnost veshchestv i mate- rialov i sredstva ikh tusheniya: sprav. izd. [Fire and explosion hazard of substances and materials and their means of extinguishing. Reference edition]. Moscow, Khimiya Publ., 1990. Book 1, 496 p.

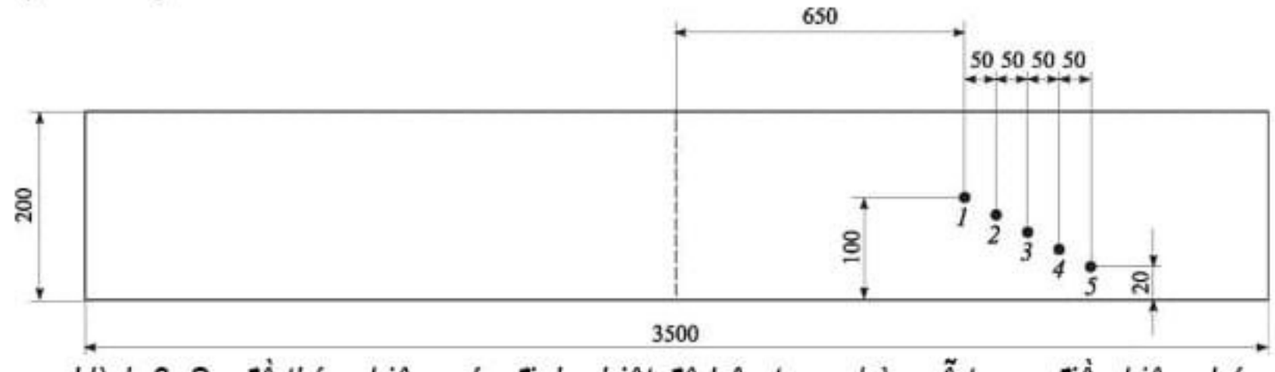
2. Alexeev S. G., BarbinN. M., Alexeev K. S., Orlov S. A. Svyaz pokazateley pozharnoy opasnosti s khi- micheskim stroyeniyem. III. Ketony (chast 2) [Correlation of fire hazard indexes with chemical structure. III. Ketones (Part 2)]. Pozharovzryvobezopasnost — Fire and Explosion Safety, 2011, vol. 20, no. 7, pp. 8-13.

3. Alexeev S. G., BarbinN. M., Alexeev K. S., Orlov S. A. Svyaz pokazateley pozharnoy opasnosti s khi- micheskim stroyeniyem. III. Ketony (chast 1) [Correlation of fire hazard indexes with chemical structure. II. Ketones (Part 1)]. Pozharovzryvobezopasnost — Fire and Explosion Safety, 2011, vol. 20.

4	Gỗ thông làm mái 127 năm	588	31	1,26	224	325
5	Gỗ thông làm nhà thờ 152 năm	643	35	1,43	220	335
6	Gỗ thông làm kèo (150x150mm dài 1,5m)	452	13	0,5	258	310

Từ kết quả bảng 2 ta thấy, gỗ càng sử dụng lâu năm thì cường độ than hóa càng tăng. Gỗ sử dụng đến 150 năm thì tốc độ than hóa lớn hơn 2,6 lần so với gỗ cùng loại sử dụng ở hiện tại.

Các thí nghiệm để xác định độ dày của lớp than hóa và tốc độ than hóa của các cấu kiện làm kèo mái được thực hiện như trên (hình 2) ; kết quả thể hiện ở (hình 3) và bảng 3.



Hình 2: Sơ đồ thí nghiệm xác định nhiệt độ bên trong kèo gỗ trong điều kiện cháy (1,2,3,4,5: các vị trí đặt đầu đo nhiệt độ)



Hình 3: Hình ảnh các mẫu sau khi thử lửa

Bảng 3: Độ dày và vận tốc than hóa của kèo gỗ

Mẫu		Chiều dài kèo gỗ, m									Giá trị TB
	Thông số	Điểm đầu	0,5	1,0	1,5	1,7	1,5	1,0	0,5	Điểm cuối	
Kèo thông mới sử dụng có kích thước	Độ dày than hóa, mm	17	17	16	15	15	15	16	16	17	15
200x200mm, dài 3,5m). Thời gian bốc cháy 5 phút 20 s	Vận tốc than hóa mm/ phút	0,69	0,69	0,64	0,6	0,6	0,6	0,64	0,64	0,69	0,6
Kèo gỗ thông 152 năm.	Độ dày than hóa, mm	27	27	25	26	26	26	26	27	28	26
Có kích thước 200x200mm, dài 3,5m). Thời gian bốc cháy 6 phút 40 s	Vận tốc than hóa mm/ phút	1,11	1,1	1,0	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1	1,2	1,1

Như vậy, kết quả nghiên cứu tính chịu lửa của cấu kiện gỗ với thời gian sử dụng khác nhau. Ví dụ như cấu kiện gỗ sử dụng đến 150 năm thì khối lượng riêng, tính cơ-lý tăng lên, song ở nhiệt độ 80°C thì gỗ bắt đầu mất tính cơ-lý của mình. Đối với cấu kiện làm kèo sử dụng đến 150 năm thì vận tốc than hóa tăng 1,8 lần so với gỗ cùng loại ở hiện tại. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng cấu tạo lớp than hóa làm giảm vận tốc cháy khối lượng và làm tăng độ bền của cấu kiện trước ngọn lửa. Các thông nguy hiểm cháy của gỗ đã sử dụng lâu năm trong điều kiện cháy: khối lượng riêng, giới hạn bền khi nén, độ dầy lớp than hóa, tốc độ than hóa và khối lượng riêng của gỗ sau khi cháy được nêu ở trên thể hiện sự nguy hiểm cháy của các công trình sử dụng gỗ cũng như là cơ sở để đưa ra các biện pháp bảo vệ gỗ trong điều cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baratov A. N., Korolchenko A. Ya., Kravchuk G. N. et al. Pozharovzryvoopasnost veshchestv i mate- rialov i sredstva ikh tusheniya: sprav. izd. [Fire and explosion hazard of substances and materials and their means of extinguishing. Reference edition]. Moscow, Khimiya Publ., 1990. Book 1, 496 p.

2. Alexeev S. G., BarbinN. M., Alexeev K. S., Orlov S. A. Svyaz pokazateley pozharnoy opasnosti s khi- micheskim stroyeniyem. III. Ketony (chast 2) [Correlation of fire hazard indexes with chemical structure. III. Ketones (Part 2)]. Pozharovzryvobezopasnost — Fire and Explosion Safety, 2011, vol. 20, no. 7, pp. 8-13.

3. Alexeev S. G., BarbinN. M., Alexeev K. S., Orlov S. A. Svyaz pokazateley pozharnoy opasnosti s khi- micheskim stroyeniyem. III. Ketony (chast 1) [Correlation of fire hazard indexes with chemical structure. II. Ketones (Part 1)]. Pozharovzryvobezopasnost — Fire and Explosion Safety, 2011, vol. 20.

PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC... *(Tiếp theo trang 5)*

nhân dân; 03 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng"; 12 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Tiên tiến"; 39 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ Thi đua cơ sở"; 464 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ Tiên tiến", "Lao động Tiên tiến".

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm học 2016 - 2017, nhà trường còn một số hạn chế tồn tại là: một số nội dung kế hoạch công tác thực hiện chậm tiến độ, chất lượng hạn chế; tinh thần đổi mới, ý thức trách nhiệm với công việc được giao ở một số bộ phận cán bộ, giáo viên chưa cao; số cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật tăng so với năm học trước; việc luân chuyển giáo viên nghiệp vụ và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, giáo viên còn nhiều hạn chế.

Phát huy kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế tồn tại trong năm học qua, năm học 2017 - 2018 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị quyết số 17 của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị số 13 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Kế hoạch số 138-KH/ĐUCA ngày 16/9/2015 của Đảng uỷ Công an Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Công an nhân dân. Thực hiện Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018 của Ngành Giáo dục, đồng thời, căn cứ vào những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân năm học 2017 – 2018 là chấn chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo Đại học, Sau Đại học tại các học viện, trường Công an nhân dân; triển khai thực hiện Đề án quy hoạch, đào tạo cán bộ giai đoạn 2017 – 2020, Đề án 1229 về "Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020", Trường Đại học PCCC xác định chủ đề của năm học là "Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, Chủ động, Kỷ cương, Trách nhiệm, Hiệu quả" và sẽ tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản sau đây:

Một là, tiếp tục tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ", "Công an nhân dân học tập, thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy", "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ". Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh, nếp sống, lễ tiết, tác phong của cán bộ, giáo viên, học viên theo tinh thần Chỉ thị số 03 của Bộ trưởng và các văn bản chỉ đạo của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân.

Hai là, tiếp tục mở rộng các đối tượng, loại hình đào tạo, các trình độ đào tạo theo khả năng của nhà trường, đáp ứng nhu cầu của Công an, Cảnh sát PC&CC đơn vị, địa phương và của toàn xã hội. Tập trung chấn chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là đào tạo Đại học, Sau Đại học. Chuẩn bị tốt các điều kiện để phục vụ đào tạo Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức PCCC&CNCH. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, học tập của học viên. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác giáo dục đào tạo.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu khoa học với các hoạt động thực tiễn; tăng số lượng các đề tài khoa học cấp Bộ, cấp cơ sở và các chuyên đề, sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng công tác; tiếp tục cải tiến việc đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa của học sinh viên; có cơ chế chính sách, chế độ hợp lý trong nghiên cứu khoa học. Tổ chức biên soạn, chỉnh lý, bổ sung hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đối với các bậc học, các chuyên ngành đào tạo, nhất là đối với đào tạo trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Tạp chí PC&CC, trang thông tin điện tử để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Bốn là, tăng cường công tác quản lý về mọi mặt đối với cán bộ, giáo viên theo quy định của Bộ Công an; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần tất cả vì học viên thân yêu. Xây dựng quy hoạch các chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, Giảng viên chính, quy hoạch danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú để có định hướng đào tạo, bồi dưỡng lâu dài. Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, đánh giá trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, giáo viên đủ khả năng học tập, nghiên cứu, đi công tác ở nước ngoài. Đẩy mạnh công tác luân chuyển giáo viên từ 02 đến 03 năm đến Cảnh sát PC&CC địa phương. Tiếp tục rà soát danh mục vị trí việc làm; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm; kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Công an.

Năm là, tiếp tục tổ chức công tác quản lý giáo dục học viên theo đúng quy định, quy chế của Bộ Công an; rà soát, luân chuyển, bố trí, sắp xếp, giao việc cụ thể cho đội ngũ cán bộ quản lý học viên đảm bảo hợp lý, hoạt động hiệu quả; thực hiện nghiêm túc quy định về chức trách, nhiệm vụ, quy trình làm việc của cán bộ quản lý học viên; tích cực đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong công tác giảng dạy, học tập và quản lý học viên; tăng cường tính tự quản, đẩy mạnh các phong trào thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt, giảm tỷ lệ học viên vi phạm kỷ luật.

Sáu là, tăng cường quan hệ đối ngoại với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực để đào tạo cán bộ, giáo viên; tích cực tham gia các sự kiện quốc tế và khu vực về lĩnh vực PCCC&CNCH. Công tác hậu cần đảm bảo đáp ứng phục vụ tốt các nhiệm vụ của trường, đồng thời quan tâm bổ sung, xây dựng các phòng học chuyên đề, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị, phương tiện dạy học. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ có thu, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong quản lý, chỉ đạo điều hành đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xây dựng đơn vị nội bộ đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.■

PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC... *(Tiếp theo trang 5)*

nhân dân; 03 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng"; 12 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Tiên tiến"; 39 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ Thi đua cơ sở"; 464 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ Tiên tiến", "Lao động Tiên tiến".

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm học 2016 - 2017, nhà trường còn một số hạn chế tồn tại là: một số nội dung kế hoạch công tác thực hiện chậm tiến độ, chất lượng hạn chế; tinh thần đổi mới, ý thức trách nhiệm với công việc được giao ở một số bộ phận cán bộ, giáo viên chưa cao; số cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật tăng so với năm học trước; việc luân chuyển giáo viên nghiệp vụ và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, giáo viên còn nhiều hạn chế.

Phát huy kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế tồn tại trong năm học qua, năm học 2017 - 2018 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị quyết số 17 của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị số 13 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Kế hoạch số 138-KH/ĐUCA ngày 16/9/2015 của Đảng uỷ Công an Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Công an nhân dân. Thực hiện Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018 của Ngành Giáo dục, đồng thời, căn cứ vào những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân năm học 2017 – 2018 là chấn chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo Đại học, Sau Đại học tại các học viện, trường Công an nhân dân; triển khai thực hiện Đề án quy hoạch, đào tạo cán bộ giai đoạn 2017 – 2020, Đề án 1229 về "Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020", Trường Đại học PCCC xác định chủ đề của năm học là "Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, Chủ động, Kỷ cương, Trách nhiệm, Hiệu quả" và sẽ tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản sau đây:

Một là, tiếp tục tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ", "Công an nhân dân học tập, thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy", "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ". Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh, nếp sống, lễ tiết, tác phong của cán bộ, giáo viên, học viên theo tinh thần Chỉ thị số 03 của Bộ trưởng và các văn bản chỉ đạo của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân.

Hai là, tiếp tục mở rộng các đối tượng, loại hình đào tạo, các trình độ đào tạo theo khả năng của nhà trường, đáp ứng nhu cầu của Công an, Cảnh sát PC&CC đơn vị, địa phương và của toàn xã hội. Tập trung chấn chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là đào tạo Đại học, Sau Đại học. Chuẩn bị tốt các điều kiện để phục vụ đào tạo Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức PCCC&CNCH. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, học tập của học viên. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác giáo dục đào tạo.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu khoa học với các hoạt động thực tiễn; tăng số lượng các đề tài khoa học cấp Bộ, cấp cơ sở và các chuyên đề, sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng công tác; tiếp tục cải tiến việc đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa của học sinh viên; có cơ chế chính sách, chế độ hợp lý trong nghiên cứu khoa học. Tổ chức biên soạn, chỉnh lý, bổ sung hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đối với các bậc học, các chuyên ngành đào tạo, nhất là đối với đào tạo trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Tạp chí PC&CC, trang thông tin điện tử để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Bốn là, tăng cường công tác quản lý về mọi mặt đối với cán bộ, giáo viên theo quy định của Bộ Công an; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần tất cả vì học viên thân yêu. Xây dựng quy hoạch các chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, Giảng viên chính, quy hoạch danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú để có định hướng đào tạo, bồi dưỡng lâu dài. Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, đánh giá trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, giáo viên đủ khả năng học tập, nghiên cứu, đi công tác ở nước ngoài. Đẩy mạnh công tác luân chuyển giáo viên từ 02 đến 03 năm đến Cảnh sát PC&CC địa phương. Tiếp tục rà soát danh mục vị trí việc làm; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm; kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Công an.

Năm là, tiếp tục tổ chức công tác quản lý giáo dục học viên theo đúng quy định, quy chế của Bộ Công an; rà soát, luân chuyển, bố trí, sắp xếp, giao việc cụ thể cho đội ngũ cán bộ quản lý học viên đảm bảo hợp lý, hoạt động hiệu quả; thực hiện nghiêm túc quy định về chức trách, nhiệm vụ, quy trình làm việc của cán bộ quản lý học viên; tích cực đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong công tác giảng dạy, học tập và quản lý học viên; tăng cường tính tự quản, đẩy mạnh các phong trào thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt, giảm tỷ lệ học viên vi phạm kỷ luật.

Sáu là, tăng cường quan hệ đối ngoại với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực để đào tạo cán bộ, giáo viên; tích cực tham gia các sự kiện quốc tế và khu vực về lĩnh vực PCCC&CNCH. Công tác hậu cần đảm bảo đáp ứng phục vụ tốt các nhiệm vụ của trường, đồng thời quan tâm bổ sung, xây dựng các phòng học chuyên đề, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị, phương tiện dạy học. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ có thu, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong quản lý, chỉ đạo điều hành đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xây dựng đơn vị nội bộ đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.■

BÀN VỀ VẤN ĐỀ XÁC ĐỊNH TÌNH TIẾT TÁI PHẠM HÀNH CHÍNH KHI XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PCCC

Đại úy, ThS. LÊ ĐỨC ANH
Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Xử phạt vi phạm hành chính các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó có lĩnh vực PCCC thì tái phạm hành chính được xác định là một tình tiết tăng nặng. Thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực PCCC, thì vấn đề xác định tình tiết tái phạm hành chính đang gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Vì vậy, việc chỉ ra các căn cứ xác định tình tiết tái phạm hành chính, từ đó góp phần đảm bảo cho việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành là rất cần thiết.



Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Định thẩm duyệt thiết kế về PCCC. *Ảnh: TL*

Tái phạm hành chính là một tình tiết có ý nghĩa quan trọng trong truy cứu trách nhiệm hành chính nói chung và truy cứu trách nhiệm hành chính trong lĩnh vực PCCC nói riêng. Cũng như các lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính khác, việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC đều phải dựa trên các cơ sở của Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó có vấn đề xác định tình tiết tái phạm hành chính. Theo quy định Điểm b Khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì dấu hiệu tái phạm được quy định với ý nghĩa là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm pháp lý, đó là: "Vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm".

Vấn đề tái phạm hành chính đã được quy định trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính từ rất lâu, nhưng không được giải thích cụ thể. Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 1989 và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 1995 quy định một trong các tình tiết tăng nặng là "vi phạm hành chính nhiều lần hoặc tái phạm" (Điều 8); Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, sửa đổi, bổ sung năm 2007, năm 2008 cũng quy định "tái phạm trong cùng lĩnh vực".

Nội dung của khái niệm "tái phạm hành chính" lần đầu tiên được quy định chính thức trong Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Điều 6 Nghị định 34/2003/NĐ-CP quy định: "Tái phạm trong cùng lĩnh vực là trường hợp đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện vi phạm hành chính trong cùng lĩnh vực đó". Cùng với việc sửa đổi Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Nghị định 134/2003/NĐ-CP cũng được thay thế bằng Nghị định 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008. Khoản 3 Điều 6 Nghị định 128/2008/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 quy định: "Tái phạm trong cùng lĩnh vực là trường hợp đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà lại thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực đã bị xử phạt".

Hiện nay khi mà Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được ban hành để thay thế Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì cách hiểu về tái phạm hành chính đã có sự thay đổi. Tại Khoản 5 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã trực tiếp đưa ra khái niệm tái phạm, cụ thể đó là "việc cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định này mà lại thực

BÀN VỀ VẤN ĐỀ XÁC ĐỊNH TÌNH TIẾT TÁI PHẠM HÀNH CHÍNH KHI XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PCCC

Đại úy, ThS. LÊ ĐỨC ANH
Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

Xử phạt vi phạm hành chính các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó có lĩnh vực PCCC thì tái phạm hành chính được xác định là một tình tiết tăng nặng. Thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực PCCC, thì vấn đề xác định tình tiết tái phạm hành chính đang gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Vì vậy, việc chỉ ra các căn cứ xác định tình tiết tái phạm hành chính, từ đó góp phần đảm bảo cho việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành là rất cần thiết.



Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Định thẩm duyệt thiết kế về PCCC. *Ảnh: TL*

Tái phạm hành chính là một tình tiết có ý nghĩa quan trọng trong truy cứu trách nhiệm hành chính nói chung và truy cứu trách nhiệm hành chính trong lĩnh vực PCCC nói riêng. Cũng như các lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính khác, việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC đều phải dựa trên các cơ sở của Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó có vấn đề xác định tình tiết tái phạm hành chính. Theo quy định Điểm b Khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì dấu hiệu tái phạm được quy định với ý nghĩa là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm pháp lý, đó là: "Vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm".

Vấn đề tái phạm hành chính đã được quy định trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính từ rất lâu, nhưng không được giải thích cụ thể. Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 1989 và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 1995 quy định một trong các tình tiết tăng nặng là "vi phạm hành chính nhiều lần hoặc tái phạm" (Điều 8); Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, sửa đổi, bổ sung năm 2007, năm 2008 cũng quy định "tái phạm trong cùng lĩnh vực".

Nội dung của khái niệm "tái phạm hành chính" lần đầu tiên được quy định chính thức trong Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Điều 6 Nghị định 34/2003/NĐ-CP quy định: "Tái phạm trong cùng lĩnh vực là trường hợp đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện vi phạm hành chính trong cùng lĩnh vực đó". Cùng với việc sửa đổi Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Nghị định 134/2003/NĐ-CP cũng được thay thế bằng Nghị định 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008. Khoản 3 Điều 6 Nghị định 128/2008/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 quy định: "Tái phạm trong cùng lĩnh vực là trường hợp đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà lại thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực đã bị xử phạt".

Hiện nay khi mà Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được ban hành để thay thế Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì cách hiểu về tái phạm hành chính đã có sự thay đổi. Tại Khoản 5 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã trực tiếp đưa ra khái niệm tái phạm, cụ thể đó là "việc cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định này mà lại thực

hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý".

Như vậy, từ quy định trên cho chúng ta thấy, nếu như tại Điều 6 Nghị định 34/2003/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 6 Nghị định128/2008/NĐ-CP thì tái phạm được hiểu là tái phạm "trong cùng lĩnh vực", ví dụ như lĩnh vực thuế, lĩnh vực y tế, lĩnh vực PCCC... thì tại Khoản 5 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì tái phạm lại được hiểu là tái phạm đối với hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã bị xử phạt.

Qua thực tiễn kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, thông qua các báo cáo tổng kết, hồ sơ xử phạt các vụ vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát PCCC các địa phương từ năm 2013 đến nay cho thấy việc áp dụng pháp luật trong công tác xử phạt vi phạm hành chính còn bộc lộ một số vấn đề còn tồn tại, trong đó có việc xác định nhầm lẫn tình tiết tái phạm hành chính, chẳng hạn như: vẫn hiểu tái phạm hành chính là tái phạm trong cùng lĩnh vực PCCC; hay xác định chủ thể tái phạm hành chính khi chủ thể đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi vi phạm nhưng lại đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm phạm hành chính và nhất là chưa hiểu rõ, thống nhất các căn cứ xác định tình tiết tái phạm hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC.

Chính vì lẽ đó để thực hiện đúng theo quy định của Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 thì việc xác định tái phạm hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực PCCC hiện nay theo chúng tôi cần phải dựa vào các căn cứ sau đây:

Thứ nhất, để xác định chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có "tái phạm" hay không, cần phải xem xét trước đây chủ thể vi phạm đã từng "bị xử phạt hành chính" chưa. Việc đã từng bị xử phạt hành chính được thể hiện dưới hình thức pháp lý là ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, quyết định xử phạt vi phạm hành chính là căn cứ pháp lý đầu tiên để xác định tái phạm. Nếu trước đó đã vi phạm, nhưng chưa bị xử phạt (chưa có quyết định xử phạt) thì không coi là tái phạm hành chính.

Thứ hai, do tính chất, mức độ nguy hiểm "không đáng kể" cho xã hội của vi phạm hành chính, nên pháp luật chỉ coi là tái phạm (với ý nghĩa là một tình tiết tăng nặng) đối với trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện lặp lại cùng một hành vi vi phạm hành chính. Điều đó có nghĩa chỉ bị coi là tái phạm hành chính khi hành vi vi vi phạm hành chính với hành vi vi phạm đã bị xử phạt hành chính là cùng một hành vi. Ví dụ: Cơ sở thực hiện lặp lại cùng một hành vi "trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy không đầy đủ" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ ba, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có quy định về thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính: "cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính nếu trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính khác hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính" (Khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012). Như vậy, nếu chủ thể vi phạm về PCCC đã đủ điều kiện được hưởng thời hạn này thì có nghĩa là người đó được coi như chưa bị xử phạt và chúng ta không có căn cứ pháp lý (điều kiện thứ nhất như đã phân tích ở trên) để xác định tái phạm nữa. Chỉ bị coi là tái phạm hành chính khi đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện vi phạm hành chính mà trước đó chủ thể đã thực hiện. Ví dụ: Ngày 05/6/2016, cơ sở A vi phạm hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ nên bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền. Ngày 04/6/2017, tiến hành kiểm tra, cơ sở A lại vi phạm hành vi quy định Điểm b Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì đây là hành vi tái phạm.

Để xác định có tình tiết tái phạm hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực PCCC cần phải đảm bảo đủ ba căn cứ trên và chính điều này sẽ giúp cho cán bộ có thẩm quyền áp dụng pháp luật để xử phạt vi phạm hành chính được chính xác và đảm bảo được đúng nguyên tắc trong xử phạt vi phạm hành chính, đó là "Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng" (Điểm c Khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012), đặc biệt trong một số trường hợp tái phạm hành chính còn là một chỉ báo cho phép phân định ranh giới giữa vi phạm hành chính và tội phạm.

Trên đây là các căn cứ cần phải làm rõ khi xác định tình tiết tái phạm hành chính khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. Hay nói cách khác, để xác định "tái phạm hành chính" cần thỏa mãn cả ba điều kiện nói trên, thiếu bất kỳ điều kiện nào, hành vi vi phạm hành chính về PCCC cũng không bị coi là tái phạm hành chính. Và việc xác định chính xác vấn đề này sẽ góp phần đảm bảo cho hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC hiện nay được thống nhất và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2013), Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/1/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; và chống bạo lực gia đình.

2. Nguyễn Ngọc Duy (2014), Bình luận Luật Xử lý vi phạm hành chính và trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

3. Quốc hội (2012), Luật Xử lý vi phạm hành chính, năm 2012.

4. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2002), Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, năm 2002.

hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý".

Như vậy, từ quy định trên cho chúng ta thấy, nếu như tại Điều 6 Nghị định 34/2003/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 6 Nghị định128/2008/NĐ-CP thì tái phạm được hiểu là tái phạm "trong cùng lĩnh vực", ví dụ như lĩnh vực thuế, lĩnh vực y tế, lĩnh vực PCCC... thì tại Khoản 5 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì tái phạm lại được hiểu là tái phạm đối với hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã bị xử phạt.

Qua thực tiễn kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, thông qua các báo cáo tổng kết, hồ sơ xử phạt các vụ vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát PCCC các địa phương từ năm 2013 đến nay cho thấy việc áp dụng pháp luật trong công tác xử phạt vi phạm hành chính còn bộc lộ một số vấn đề còn tồn tại, trong đó có việc xác định nhầm lẫn tình tiết tái phạm hành chính, chẳng hạn như: vẫn hiểu tái phạm hành chính là tái phạm trong cùng lĩnh vực PCCC; hay xác định chủ thể tái phạm hành chính khi chủ thể đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi vi phạm nhưng lại đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm phạm hành chính và nhất là chưa hiểu rõ, thống nhất các căn cứ xác định tình tiết tái phạm hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC.

Chính vì lẽ đó để thực hiện đúng theo quy định của Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 thì việc xác định tái phạm hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực PCCC hiện nay theo chúng tôi cần phải dựa vào các căn cứ sau đây:

Thứ nhất, để xác định chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có "tái phạm" hay không, cần phải xem xét trước đây chủ thể vi phạm đã từng "bị xử phạt hành chính" chưa. Việc đã từng bị xử phạt hành chính được thể hiện dưới hình thức pháp lý là ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, quyết định xử phạt vi phạm hành chính là căn cứ pháp lý đầu tiên để xác định tái phạm. Nếu trước đó đã vi phạm, nhưng chưa bị xử phạt (chưa có quyết định xử phạt) thì không coi là tái phạm hành chính.

Thứ hai, do tính chất, mức độ nguy hiểm "không đáng kể" cho xã hội của vi phạm hành chính, nên pháp luật chỉ coi là tái phạm (với ý nghĩa là một tình tiết tăng nặng) đối với trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện lặp lại cùng một hành vi vi phạm hành chính. Điều đó có nghĩa chỉ bị coi là tái phạm hành chính khi hành vi vi vi phạm hành chính với hành vi vi phạm đã bị xử phạt hành chính là cùng một hành vi. Ví dụ: Cơ sở thực hiện lặp lại cùng một hành vi "trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy không đầy đủ" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ ba, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có quy định về thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính: "cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính nếu trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính khác hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính" (Khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012). Như vậy, nếu chủ thể vi phạm về PCCC đã đủ điều kiện được hưởng thời hạn này thì có nghĩa là người đó được coi như chưa bị xử phạt và chúng ta không có căn cứ pháp lý (điều kiện thứ nhất như đã phân tích ở trên) để xác định tái phạm nữa. Chỉ bị coi là tái phạm hành chính khi đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện vi phạm hành chính mà trước đó chủ thể đã thực hiện. Ví dụ: Ngày 05/6/2016, cơ sở A vi phạm hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ nên bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền. Ngày 04/6/2017, tiến hành kiểm tra, cơ sở A lại vi phạm hành vi quy định Điểm b Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì đây là hành vi tái phạm.

Để xác định có tình tiết tái phạm hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực PCCC cần phải đảm bảo đủ ba căn cứ trên và chính điều này sẽ giúp cho cán bộ có thẩm quyền áp dụng pháp luật để xử phạt vi phạm hành chính được chính xác và đảm bảo được đúng nguyên tắc trong xử phạt vi phạm hành chính, đó là "Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng" (Điểm c Khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012), đặc biệt trong một số trường hợp tái phạm hành chính còn là một chỉ báo cho phép phân định ranh giới giữa vi phạm hành chính và tội phạm.

Trên đây là các căn cứ cần phải làm rõ khi xác định tình tiết tái phạm hành chính khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. Hay nói cách khác, để xác định "tái phạm hành chính" cần thỏa mãn cả ba điều kiện nói trên, thiếu bất kỳ điều kiện nào, hành vi vi phạm hành chính về PCCC cũng không bị coi là tái phạm hành chính. Và việc xác định chính xác vấn đề này sẽ góp phần đảm bảo cho hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC hiện nay được thống nhất và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2013), Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/1/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; và chống bạo lực gia đình.

2. Nguyễn Ngọc Duy (2014), Bình luận Luật Xử lý vi phạm hành chính và trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

3. Quốc hội (2012), Luật Xử lý vi phạm hành chính, năm 2012.

4. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2002), Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, năm 2002.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I

Thượng tá, TS. TRẦN QUANG HUYÊN
Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng CSND I

Để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ học tập, rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt, nhất là khả năng tư duy, nghiên cứu khoa học để trang bị về kiến thức, khả năng nghiên cứu, vận dụng linh hoạt những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm được xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với cán bộ, chiến sỹ trong CAND.

Trong giai đoạn hiện nay, với trình độ khoa học, kỹ thuật tiên tiến phát triển mạnh, cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế hệ thứ tư với những bước tiến nhảy vọt đã thúc đẩy nền kinh tế, xã hội phát triển không ngừng, tình hình tội phạm cũng theo đó hoạt động mạnh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của đất nước. Do đó đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân phải không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt, nhất là khả năng tư duy, công tác nghiên cứu khoa học để trang bị cho mình một lượng kiến thức nhất định, có khả năng nghiên cứu, vận dụng linh hoạt những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đây được xác định là nhiệm vụ chung của lực lượng CAND, trong đó được xác định là nhiệm vụ cụ thể của các trường CAND với công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I với truyền thống hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành đã có những đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo trong CAND, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm luôn diễn biến phức tạp theo từng thời kỳ cách mạng cũng như xu thế chung của thời đại, đòi hỏi công tác Công an phải bám sát và thường xuyên đổi mới. Một trong những nhiệm vụ cấp thiết đối với nhà trường trong bất cứ thời điểm lịch sử nào cũng phải gắn công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học với thực tiễn cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chính vì vậy, trên bước đường xây dựng và trưởng thành, thầy và trò Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tìm tòi, sáng tạo ngay trong từng bài giảng, nghiên cứu rút kinh nghiệm qua từng vụ án, ngay sau khi phát hiện ra thủ đoạn mới của các loại tội phạm để truyền đạt, áp dụng có hiệu quả vào từng nội dung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xuất phát từ đó, công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường luôn được quan tâm, trở thành mục tiêu phấn đấu, tạo ra động lực thúc đẩy nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo trong nhà trường.

Với quá trình phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường thường xuyên được đẩy mạnh và thu được những kết quả đáng khích lệ. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nghiên cứu khoa học của Bộ Công an (V21) và các đơn vị nghiệp vụ trong việc tổ chức đăng ký, xét chọn, nghiệm thu, ứng dụng kết quả, sơ kết, tổng kết, công tác kiểm tra tiến độ, thanh quyết toán theo đúng quy định. Phần lớn trong tổng số đề tài khoa học và công nghệ (KH&CN) nhà trường nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực khoa học nghiệp vụ và vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Chủ nhiệm đề tài đa số là lãnh đạo nhà trường, các Khoa, Phòng, Bộ môn và giảng viên giảng dạy lâu năm, do vậy, kết quả nghiên cứu nhanh chóng được ứng dụng vào quá trình giảng dạy, từng bước hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật kiến thức các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành; đổi mới nội dung chương trình đào tạo, cải tiến phương pháp dạy học; biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học; xây dựng phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh, nâng cao chất lượng, đánh giá kết quả rèn luyện học viên, xây dựng phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ dạy học… Sản phẩm của các đề tài còn là nguồn thông tin khoa học có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, góp phần bổ sung làm phong phú thêm hệ thống tài liệu thư viện, đáp ứng nhu cầu tham khảo của cán bộ, giảng viên và học viên trong trường.

Quá trình triển khai công tác nghiên cứu khoa học, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã luôn phát huy vai trò của các Khoa, Phòng, Bộ môn, trong đó phải kể đến vai trò tham mưu, hướng dẫn của Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học và sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong nhà trường; đã tổ chức ký kết quy chế phối hợp với Viện Khoa học và Chiến lược Công an nhằm đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong nhà trường, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa hai đơn vị trong công tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, tài liệu, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và các hoạt động khoa học chung của nhà trường; đã mời cán bộ, lãnh đạo của Viện Khoa học và Chiến lược Công an, Công an các đơn vị địa phương, các Cục Nghiệp vụ và các nhà khoa học ở các Học viện, trường CAND tham gia nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở và giáo trình, tài liệu dạy học. Nhà trường đã chủ động liên hệ, phối hợp với Viện Chiến lược và khoa học Công an tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia xét chọn, hội thảo và nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và cấp cơ sở. Cùng với các hoạt động trên, hàng năm, nhà trường thường xuyên cử giáo viên đi công tác thực tế, luân chuyển có thời hạn tại Công an các đơn vị, địa phương nhằm thu thập tài liệu, tổng kết thực tiễn phục vụ việc triển khai nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, phát hiện vấn đề cần nghiên cứu trong thực tiễn, từ đó gắn với nhiệm vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy ở trường.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nhà trường đã quan tâm tổ chức thực hiện tốt các hoạt động như hội thảo khoa học, tạo đàm khoa học, các buổi thảo luận, hái hoa trí tuệ... Đặc biệt chú trọng hình thức hội thảo khoa học chuyên sâu với thành phần mở rộng, các nhà khoa học, các đồng chí lãnh đạo

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I

Thượng tá, TS. TRẦN QUANG HUYÊN
Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng CSND I

Để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ học tập, rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt, nhất là khả năng tư duy, nghiên cứu khoa học để trang bị về kiến thức, khả năng nghiên cứu, vận dụng linh hoạt những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm được xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với cán bộ, chiến sỹ trong CAND.

Trong giai đoạn hiện nay, với trình độ khoa học, kỹ thuật tiên tiến phát triển mạnh, cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế hệ thứ tư với những bước tiến nhảy vọt đã thúc đẩy nền kinh tế, xã hội phát triển không ngừng, tình hình tội phạm cũng theo đó hoạt động mạnh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của đất nước. Do đó đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân phải không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt, nhất là khả năng tư duy, công tác nghiên cứu khoa học để trang bị cho mình một lượng kiến thức nhất định, có khả năng nghiên cứu, vận dụng linh hoạt những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đây được xác định là nhiệm vụ chung của lực lượng CAND, trong đó được xác định là nhiệm vụ cụ thể của các trường CAND với công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I với truyền thống hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành đã có những đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo trong CAND, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm luôn diễn biến phức tạp theo từng thời kỳ cách mạng cũng như xu thế chung của thời đại, đòi hỏi công tác Công an phải bám sát và thường xuyên đổi mới. Một trong những nhiệm vụ cấp thiết đối với nhà trường trong bất cứ thời điểm lịch sử nào cũng phải gắn công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học với thực tiễn cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chính vì vậy, trên bước đường xây dựng và trưởng thành, thầy và trò Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tìm tòi, sáng tạo ngay trong từng bài giảng, nghiên cứu rút kinh nghiệm qua từng vụ án, ngay sau khi phát hiện ra thủ đoạn mới của các loại tội phạm để truyền đạt, áp dụng có hiệu quả vào từng nội dung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xuất phát từ đó, công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường luôn được quan tâm, trở thành mục tiêu phấn đấu, tạo ra động lực thúc đẩy nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo trong nhà trường.

Với quá trình phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường thường xuyên được đẩy mạnh và thu được những kết quả đáng khích lệ. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nghiên cứu khoa học của Bộ Công an (V21) và các đơn vị nghiệp vụ trong việc tổ chức đăng ký, xét chọn, nghiệm thu, ứng dụng kết quả, sơ kết, tổng kết, công tác kiểm tra tiến độ, thanh quyết toán theo đúng quy định. Phần lớn trong tổng số đề tài khoa học và công nghệ (KH&CN) nhà trường nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực khoa học nghiệp vụ và vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Chủ nhiệm đề tài đa số là lãnh đạo nhà trường, các Khoa, Phòng, Bộ môn và giảng viên giảng dạy lâu năm, do vậy, kết quả nghiên cứu nhanh chóng được ứng dụng vào quá trình giảng dạy, từng bước hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật kiến thức các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành; đổi mới nội dung chương trình đào tạo, cải tiến phương pháp dạy học; biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học; xây dựng phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh, nâng cao chất lượng, đánh giá kết quả rèn luyện học viên, xây dựng phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ dạy học… Sản phẩm của các đề tài còn là nguồn thông tin khoa học có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, góp phần bổ sung làm phong phú thêm hệ thống tài liệu thư viện, đáp ứng nhu cầu tham khảo của cán bộ, giảng viên và học viên trong trường.

Quá trình triển khai công tác nghiên cứu khoa học, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã luôn phát huy vai trò của các Khoa, Phòng, Bộ môn, trong đó phải kể đến vai trò tham mưu, hướng dẫn của Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học và sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong nhà trường; đã tổ chức ký kết quy chế phối hợp với Viện Khoa học và Chiến lược Công an nhằm đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong nhà trường, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa hai đơn vị trong công tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, tài liệu, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và các hoạt động khoa học chung của nhà trường; đã mời cán bộ, lãnh đạo của Viện Khoa học và Chiến lược Công an, Công an các đơn vị địa phương, các Cục Nghiệp vụ và các nhà khoa học ở các Học viện, trường CAND tham gia nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở và giáo trình, tài liệu dạy học. Nhà trường đã chủ động liên hệ, phối hợp với Viện Chiến lược và khoa học Công an tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia xét chọn, hội thảo và nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và cấp cơ sở. Cùng với các hoạt động trên, hàng năm, nhà trường thường xuyên cử giáo viên đi công tác thực tế, luân chuyển có thời hạn tại Công an các đơn vị, địa phương nhằm thu thập tài liệu, tổng kết thực tiễn phục vụ việc triển khai nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, phát hiện vấn đề cần nghiên cứu trong thực tiễn, từ đó gắn với nhiệm vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy ở trường.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nhà trường đã quan tâm tổ chức thực hiện tốt các hoạt động như hội thảo khoa học, tạo đàm khoa học, các buổi thảo luận, hái hoa trí tuệ... Đặc biệt chú trọng hình thức hội thảo khoa học chuyên sâu với thành phần mở rộng, các nhà khoa học, các đồng chí lãnh đạo

thực tế có nhiều kinh nghiệm để trao đổi, thống nhất, gắn lý luận với thực tế, khái quát từ thực tế để nâng tầm lý luận, với mục đích phục vụ công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Kết quả từ năm 2011 đến nay, nhà trường đã chủ trì nghiên cứu 56 đề tài khoa học và công nghệ. Trong đó có 09 đề tài cấp Bộ, 47 đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu 46 đề tài (34 loại Xuất sắc, 12 đề tài đạt yêu cầu), hiện đang triển khai nghiên cứu 10 đề tài các cấp. Đặc biệt năm 2015 có 01 đề tài khoa học cấp Bộ nghiệm thu đạt loại Xuất sắc vượt tiến độ 08 tháng, năm 2016 có 01 đề tài khoa học cấp Bộ nghiệm thu đạt loại Xuất sắc vượt tiến độ 12 tháng. Bên cạnh đó, để đảm bảo hoạt động giảng dạy theo đúng quy định của Bộ Công an và Bộ Giáo dục, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, trong thời gian qua nhà trường rất quan tâm công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Những kiến thức được sử dụng trong giáo trình, tài liệu dạy học là những kiến thức lý luận và thực tiễn đã được khái quát và tổng hợp qua quá trình nghiên cứu tìm tòi, đúc kết, kiểm chứng từ hệ thống những luận cứ khoa học lý luận và hoạt động thực tiễn, có độ tin cậy, tính lôgic cao. Đến nay, nhà trường đã tổ chức biên soạn 7 giáo trình Cao đẳng, 116 giáo trình Trung cấp, 62 tài liệu dạy học Cao đẳng, 42 tài liệu dạy học Trung cấp. Đã hội thảo 18 giáo trình, tài liệu dạy học Cao đẳng, Trung cấp và đang triển khai biên soạn 41 giáo trình, tài liệu dạy học.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác nghiên cứu khoa học còn một số hạn chế nhất định như nhiều vấn đề phức tạp mới nổi lên mặc dù đã được nghiên cứu nhưng kết quả đạt được còn hạn chế; một số tổng kết thực tiễn mới chỉ dừng lại ở việc rút ra kinh nghiệm, chưa nâng lên thành lý luận; số lượng đề tài KH&CN hàng năm thực hiện chưa cao, đặc biệt là đề tài KH&CN về lý luận còn ít, chưa có đề tài khoa học cấp Nhà nước. Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng của nhà trường; hoạt động tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế công tác giảng dạy cũng như thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm còn hạn chế; đội ngũ cán bộ làm nghiên cứu còn phân tán...

Với những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, để hoạt động nghiên cứu khoa học phát triển tương xứng với tiềm năng của nhà trường, trong thời gian tới cần thực hiện tốt những công việc trọng tâm sau:

Một là, nâng cao nhận thức trong cán bộ, giảng viên và học viên của nhà trường về công tác nghiên cứu khoa học, xác định rõ đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực phục vụ và nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo của nhà trường; giúp cho từng cán bộ, giảng viên, học viên của nhà trường có khả năng tư duy, khả năng về công tác nghiên cứu khoa học, có trình độ khoa học kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Hai là, công tác nghiên cứu khoa học phải bán sát và thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Thường vụ, Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học là đơn vị thường trực có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn và thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu đối với công tác nghiêm cứu khoa học của nhà trường.

Ba là, công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường cần được đa dạng hóa các hình thức tham gia nghiên cứu khoa học như tổ chức cho cán bộ, giảng viên đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp trường, sáng kiến cải tiến, công trình, phần việc; đặc biệt cần xây dựng phong trào nghiên cứu khoa học trong học viên như tổ chức viết chuyên đề, tổ chức các cuộc thi sáng tạo, hái hoa trí tuệ…

Tập trung nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ trong lĩnh vực nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường, đưa những nội dung, những ý kiến quý báu của các nhà khoa học, của các cán bộ thực tiễn có kinh nghiệm vào nội dung các bài giảng, các chương trình, kế hoạch công tác của các đơn vị trong nhà trường, từng bước kiện toàn và nâng cao chất lượng giáo án, giáo trình, tiến tới nâng cao chất lượng các giáo trình, tài liệu dạy học của nhà trường.

Bốn là, đẩy mạnh hoạt động huy động và phát huy tiềm lực KH&CN của cán bộ, giảng viên và học viên trong trường, của các đơn vị có liên quan đến công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường. Có chính sách hỗ trợ về kinh phí, động viên, khen thưởng khuyến khích kịp thời các nhà khoa học, các thành viên, cán bộ, học sinh có năng lực nghiên cứu, có chuyên môn sâu, có nhiều thành tích và có những đóng góp tích cực, nhiệt tình đối với công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Năm là, quan tâm hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác quản lý nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Củng cố, tăng cường vai trò, chức năng và quyền hạn của các Hội đồng KH&CN nhà trường trong việc định hướng nghiên cứu và trong quá trình thực hiện các quy trình nghiên cứu nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng nhất là việc chọn các thành viên tham gia các hội đồng khoa học để nâng cao hơn nữa chất lượng đóng góp của các hội đồng khoa học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo khoa học với những quy mô khác nhau, đặc biệt là tổ chức các buổi hội thảo khoa học mang tính chuyên sâu, đây mới thực là mặt mạnh và mang tính đột phá trong công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Sáu là, xây dựng và phát triển mối quan hệ phối hợp với Viện Chiến lược và Khoa học Công an, đơn vị đầu ngành của Bộ Công an về công tác quản lý, hướng dẫn nghiên cứu khoa học; phối hợp với các đơn vị làm công tác nghiên cứu khoa học của các trường trong và ngoài lực lượng CAND, với Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học cũng như hoạt động chuyển giao, ứng dụng các sản phẩm khoa học. Đồng thời với việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin khoa học và công nghệ, phục vụ tốt công tác nghiên cứu khoa học và các hoạt động liên quan đến công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường, từng bước đưa các hoạt động và công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường đi vào chính quy, nề nếp, đạt hiệu quả cao, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ công tác giảng dạy, đào tạo của nhà trường trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2011 - 2012 của Trường CĐCSNDI.*
2. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2012 - 2013 của Trường CĐCSNDI.*
3. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2013 - 2014 của Trường CĐCSNDI.*
4. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2014 - 2015 của Trường CĐCSNDI.*
5. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2015 - 2016 của Trường CĐCSNDI.*
6. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2016 - 2017 của Trường CĐCSNDI.*

thực tế có nhiều kinh nghiệm để trao đổi, thống nhất, gắn lý luận với thực tế, khái quát từ thực tế để nâng tầm lý luận, với mục đích phục vụ công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Kết quả từ năm 2011 đến nay, nhà trường đã chủ trì nghiên cứu 56 đề tài khoa học và công nghệ. Trong đó có 09 đề tài cấp Bộ, 47 đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu 46 đề tài (34 loại Xuất sắc, 12 đề tài đạt yêu cầu), hiện đang triển khai nghiên cứu 10 đề tài các cấp. Đặc biệt năm 2015 có 01 đề tài khoa học cấp Bộ nghiệm thu đạt loại Xuất sắc vượt tiến độ 08 tháng, năm 2016 có 01 đề tài khoa học cấp Bộ nghiệm thu đạt loại Xuất sắc vượt tiến độ 12 tháng. Bên cạnh đó, để đảm bảo hoạt động giảng dạy theo đúng quy định của Bộ Công an và Bộ Giáo dục, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, trong thời gian qua nhà trường rất quan tâm công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Những kiến thức được sử dụng trong giáo trình, tài liệu dạy học là những kiến thức lý luận và thực tiễn đã được khái quát và tổng hợp qua quá trình nghiên cứu tìm tòi, đúc kết, kiểm chứng từ hệ thống những luận cứ khoa học lý luận và hoạt động thực tiễn, có độ tin cậy, tính lôgic cao. Đến nay, nhà trường đã tổ chức biên soạn 7 giáo trình Cao đẳng, 116 giáo trình Trung cấp, 62 tài liệu dạy học Cao đẳng, 42 tài liệu dạy học Trung cấp. Đã hội thảo 18 giáo trình, tài liệu dạy học Cao đẳng, Trung cấp và đang triển khai biên soạn 41 giáo trình, tài liệu dạy học.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác nghiên cứu khoa học còn một số hạn chế nhất định như nhiều vấn đề phức tạp mới nổi lên mặc dù đã được nghiên cứu nhưng kết quả đạt được còn hạn chế; một số tổng kết thực tiễn mới chỉ dừng lại ở việc rút ra kinh nghiệm, chưa nâng lên thành lý luận; số lượng đề tài KH&CN hàng năm thực hiện chưa cao, đặc biệt là đề tài KH&CN về lý luận còn ít, chưa có đề tài khoa học cấp Nhà nước. Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng của nhà trường; hoạt động tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế công tác giảng dạy cũng như thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm còn hạn chế; đội ngũ cán bộ làm nghiên cứu còn phân tán...

Với những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, để hoạt động nghiên cứu khoa học phát triển tương xứng với tiềm năng của nhà trường, trong thời gian tới cần thực hiện tốt những công việc trọng tâm sau:

Một là, nâng cao nhận thức trong cán bộ, giảng viên và học viên của nhà trường về công tác nghiên cứu khoa học, xác định rõ đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực phục vụ và nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo của nhà trường; giúp cho từng cán bộ, giảng viên, học viên của nhà trường có khả năng tư duy, khả năng về công tác nghiên cứu khoa học, có trình độ khoa học kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Hai là, công tác nghiên cứu khoa học phải bán sát và thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Thường vụ, Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học là đơn vị thường trực có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn và thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu đối với công tác nghiêm cứu khoa học của nhà trường.

Ba là, công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường cần được đa dạng hóa các hình thức tham gia nghiên cứu khoa học như tổ chức cho cán bộ, giảng viên đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp trường, sáng kiến cải tiến, công trình, phần việc; đặc biệt cần xây dựng phong trào nghiên cứu khoa học trong học viên như tổ chức viết chuyên đề, tổ chức các cuộc thi sáng tạo, hái hoa trí tuệ…

Tập trung nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ trong lĩnh vực nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường, đưa những nội dung, những ý kiến quý báu của các nhà khoa học, của các cán bộ thực tiễn có kinh nghiệm vào nội dung các bài giảng, các chương trình, kế hoạch công tác của các đơn vị trong nhà trường, từng bước kiện toàn và nâng cao chất lượng giáo án, giáo trình, tiến tới nâng cao chất lượng các giáo trình, tài liệu dạy học của nhà trường.

Bốn là, đẩy mạnh hoạt động huy động và phát huy tiềm lực KH&CN của cán bộ, giảng viên và học viên trong trường, của các đơn vị có liên quan đến công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường. Có chính sách hỗ trợ về kinh phí, động viên, khen thưởng khuyến khích kịp thời các nhà khoa học, các thành viên, cán bộ, học sinh có năng lực nghiên cứu, có chuyên môn sâu, có nhiều thành tích và có những đóng góp tích cực, nhiệt tình đối với công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Năm là, quan tâm hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác quản lý nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Củng cố, tăng cường vai trò, chức năng và quyền hạn của các Hội đồng KH&CN nhà trường trong việc định hướng nghiên cứu và trong quá trình thực hiện các quy trình nghiên cứu nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng nhất là việc chọn các thành viên tham gia các hội đồng khoa học để nâng cao hơn nữa chất lượng đóng góp của các hội đồng khoa học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo khoa học với những quy mô khác nhau, đặc biệt là tổ chức các buổi hội thảo khoa học mang tính chuyên sâu, đây mới thực là mặt mạnh và mang tính đột phá trong công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Sáu là, xây dựng và phát triển mối quan hệ phối hợp với Viện Chiến lược và Khoa học Công an, đơn vị đầu ngành của Bộ Công an về công tác quản lý, hướng dẫn nghiên cứu khoa học; phối hợp với các đơn vị làm công tác nghiên cứu khoa học của các trường trong và ngoài lực lượng CAND, với Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học cũng như hoạt động chuyển giao, ứng dụng các sản phẩm khoa học. Đồng thời với việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin khoa học và công nghệ, phục vụ tốt công tác nghiên cứu khoa học và các hoạt động liên quan đến công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường, từng bước đưa các hoạt động và công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường đi vào chính quy, nề nếp, đạt hiệu quả cao, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ công tác giảng dạy, đào tạo của nhà trường trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2011 - 2012 của Trường CĐCSNDI.*
2. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2012 - 2013 của Trường CĐCSNDI.*
3. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2013 - 2014 của Trường CĐCSNDI.*
4. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2014 - 2015 của Trường CĐCSNDI.*
5. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2015 - 2016 của Trường CĐCSNDI.*
6. *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2016 - 2017 của Trường CĐCSNDI.*

MÁY BƠM CHỮA CHÁY KHIÊNG TAY TOHATSU – NHỮNG LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG

Trung tá, TS. TRẦN ĐỨC HOÀN
Phó trưởng Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Với kết cấu nhỏ gọn, dễ thao tác sử dụng, tính cơ động và độ tin cậy cao, do đó máy bơm chữa cháy Tohatsu luôn là một trong những lựa chon hàng đầu của lực lượng Cảnh sát PCCC và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc mua sắm các trang thiết bị chữa cháy và CNCH. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng vẫn còn nhiều vấn đề bất cập cần phải được lưu ý khắc phục.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC, hiện nay có gần 700 máy bơm chữa cháy Tohatsu đã được trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC, chưa kể đến các cơ quan, doanh nghiệp trên cả nước, điển hình là các dòng máy bơm Tohatsu V20DS, V46BS, V52AS, V75GS, V82GS....



1- Họng hút; 2- Bơm ly tâm; 3- Họng đẩy; 4- Van họng đẩy; 5- Thùng nhiên liệu; 6- Cần gây chân không; 7- Bảng điều khiển; 8- Bình dầu bôi trơn động cơ; 9- Bình chứa xăng thừa; 10- Ắc quy.

Hình 1: Máy bơm chữa cháy Tohatsu V52

Tuy nhiên, qua công tác thực tế địa phương, đặc biệt là thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có trang bị máy bơm chữa cháy Tohatsu chúng tôi thấy một số tồn tại cơ bản sau:

Một là: Công tác bảo quản bảo dưỡng máy bơm còn chưa được các cơ sở quan tâm quan tâm đúng mức, chưa có chế độ bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ theo quy định tại Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công An, và các quy định của nhà sản xuất.

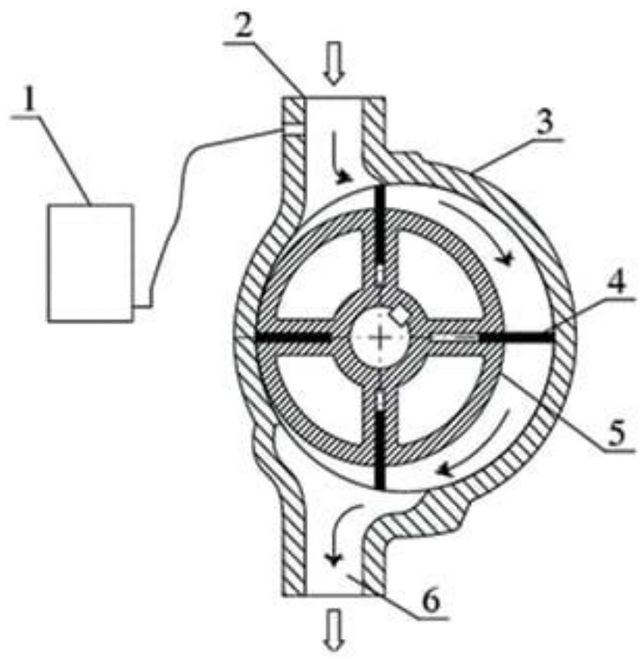
Hai là: Cán bộ làm công tác quản lý chưa nắm vững về đặc điểm cấu tạo và nguyên lý làm việc cũng như các đặc tính kỹ thuật của các hệ thông cơ bản trên trên máy bơm dẫn đến thao tác sử dụng không đúng quy trình.

Ba là: Các cán bộ Cảnh sát PCCC làm công tác quản lý cơ sở chưa quan tâm đến việc kiểm tra công tác quản lý các máy bơm của cơ sở, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng máy bơm.

Từ những tồn tại trên dẫn đến dòng máy bơm Tohatsu được trang bị tại các cơ sở thường mắc phải những hư hỏng, sự cố sau:

Một là: Động cơ không nổ, khó nổ hoặc tăng ga không lên: Động cơ lắp trên máy bơm chữa cháy Tohatsu là loại động cơ 2 kỳ sử dụng nhiên liệu là xăng pha nhớt đo đó khi khởi động động cơ sẽ khó nổ hơn, đặc biệt là đối với máy bơm lâu ngày không khởi động hoặc khởi động vào mùa đông thời tiết lạnh. Nếu không được nổ máy thường xuyên thì dầu nhờn sẽ lắng đọng lại trong bộ chế hòa khí dẫn đến tắc ziclo và các ống dẫn xăng làm cho động cơ khó khởi động và thậm chí là không nổ hoặc khi nổ không phát huy được tối đa công suất.

Hai là: Bơm không hút được chân không hoặc khả năng hút chân không kém: Bơm chân không lắp trên máy bơm Tohatsu là loại bơm cánh gạt, thông thường loại bơm này phải có dầu bôi trơn cho các cánh gạt, tuy nhiên quá trình sử dụng dầu bị cạn hoặc mất tính chất bôi trơn, thậm chí ống hút dầu bị tụt dẫn đến bơm mồi bị gãy hoặc mòn các cánh gạt hoặc khả năng hút chân không kém. Hệ thống ống dẫn từ bơm ly tâm sang bơm mồi có thể bị tắc, hệ thống bơm không kín do bị bục ống hút, các mối nối hoặc van không kín.



1- Bình dầu bôi trơn; 2- Họng hút, 3- Vỏ bơm; 4- Cánh gạt; 5- Roto; 6- Họng đẩy

Hình 2: Bơm chân không mồi nước trên máy bơm chữa cháy Tohatsu.

Ba là: Bơm không đảm bảo về áp suất và lưu lượng: Trong quá trình sử dụng các vật rắt, đất đá có thể mắc kẹt ở các rãnh của bánh công tác, nguồn nước bẩn sẽ làm cho giỏ lọc bị bọc kín không cho nước lưu thông...

Để khắc phục các sự cố, hỏng hóc thường gặp như đã nêu ở trên, trong quá trình sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng các loại máy bơm chữa cháy TOHATSU cần phải lưu ý một số vấn đề sau:

Một là: Phải tuân thủ các quy đinh tại tại Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công An về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện phòng cháy và chữa

MÁY BƠM CHỮA CHÁY KHIÊNG TAY TOHATSU – NHỮNG LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG

Trung tá, TS. TRẦN ĐỨC HOÀN
Phó trưởng Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Với kết cấu nhỏ gọn, dễ thao tác sử dụng, tính cơ động và độ tin cậy cao, do đó máy bơm chữa cháy Tohatsu luôn là một trong những lựa chon hàng đầu của lực lượng Cảnh sát PCCC và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc mua sắm các trang thiết bị chữa cháy và CNCH. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng vẫn còn nhiều vấn đề bất cập cần phải được lưu ý khắc phục.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC, hiện nay có gần 700 máy bơm chữa cháy Tohatsu đã được trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC, chưa kể đến các cơ quan, doanh nghiệp trên cả nước, điển hình là các dòng máy bơm Tohatsu V20DS, V46BS, V52AS, V75GS, V82GS....



1- Họng hút; 2- Bơm ly tâm; 3- Họng đẩy; 4- Van họng đẩy; 5- Thùng nhiên liệu; 6- Cần gây chân không; 7- Bảng điều khiển; 8- Bình dầu bôi trơn động cơ; 9- Bình chứa xăng thừa; 10- Ắc quy.

Hình 1: Máy bơm chữa cháy Tohatsu V52

Tuy nhiên, qua công tác thực tế địa phương, đặc biệt là thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có trang bị máy bơm chữa cháy Tohatsu chúng tôi thấy một số tồn tại cơ bản sau:

Một là: Công tác bảo quản bảo dưỡng máy bơm còn chưa được các cơ sở quan tâm quan tâm đúng mức, chưa có chế độ bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ theo quy định tại Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công An, và các quy định của nhà sản xuất.

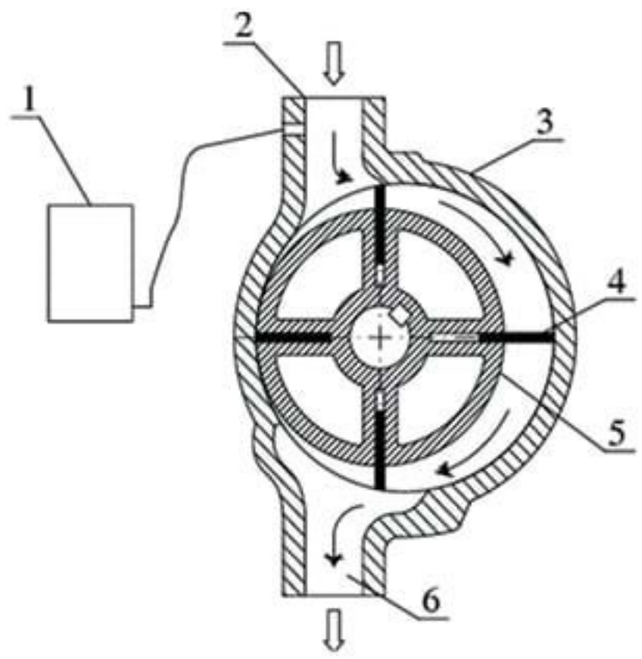
Hai là: Cán bộ làm công tác quản lý chưa nắm vững về đặc điểm cấu tạo và nguyên lý làm việc cũng như các đặc tính kỹ thuật của các hệ thông cơ bản trên trên máy bơm dẫn đến thao tác sử dụng không đúng quy trình.

Ba là: Các cán bộ Cảnh sát PCCC làm công tác quản lý cơ sở chưa quan tâm đến việc kiểm tra công tác quản lý các máy bơm của cơ sở, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng máy bơm.

Từ những tồn tại trên dẫn đến dòng máy bơm Tohatsu được trang bị tại các cơ sở thường mắc phải những hư hỏng, sự cố sau:

Một là: Động cơ không nổ, khó nổ hoặc tăng ga không lên: Động cơ lắp trên máy bơm chữa cháy Tohatsu là loại động cơ 2 kỳ sử dụng nhiên liệu là xăng pha nhớt đo đó khi khởi động động cơ sẽ khó nổ hơn, đặc biệt là đối với máy bơm lâu ngày không khởi động hoặc khởi động vào mùa đông thời tiết lạnh. Nếu không được nổ máy thường xuyên thì dầu nhờn sẽ lắng đọng lại trong bộ chế hòa khí dẫn đến tắc ziclo và các ống dẫn xăng làm cho động cơ khó khởi động và thậm chí là không nổ hoặc khi nổ không phát huy được tối đa công suất.

Hai là: Bơm không hút được chân không hoặc khả năng hút chân không kém: Bơm chân không lắp trên máy bơm Tohatsu là loại bơm cánh gạt, thông thường loại bơm này phải có dầu bôi trơn cho các cánh gạt, tuy nhiên quá trình sử dụng dầu bị cạn hoặc mất tính chất bôi trơn, thậm chí ống hút dầu bị tụt dẫn đến bơm mồi bị gãy hoặc mòn các cánh gạt hoặc khả năng hút chân không kém. Hệ thống ống dẫn từ bơm ly tâm sang bơm mồi có thể bị tắc, hệ thống bơm không kín do bị bục ống hút, các mối nối hoặc van không kín.



1- Bình dầu bôi trơn; 2- Họng hút, 3- Vỏ bơm; 4- Cánh gạt; 5- Roto; 6- Họng đẩy

Hình 2: Bơm chân không mồi nước trên máy bơm chữa cháy Tohatsu.

Ba là: Bơm không đảm bảo về áp suất và lưu lượng: Trong quá trình sử dụng các vật rắt, đất đá có thể mắc kẹt ở các rãnh của bánh công tác, nguồn nước bẩn sẽ làm cho giỏ lọc bị bọc kín không cho nước lưu thông...

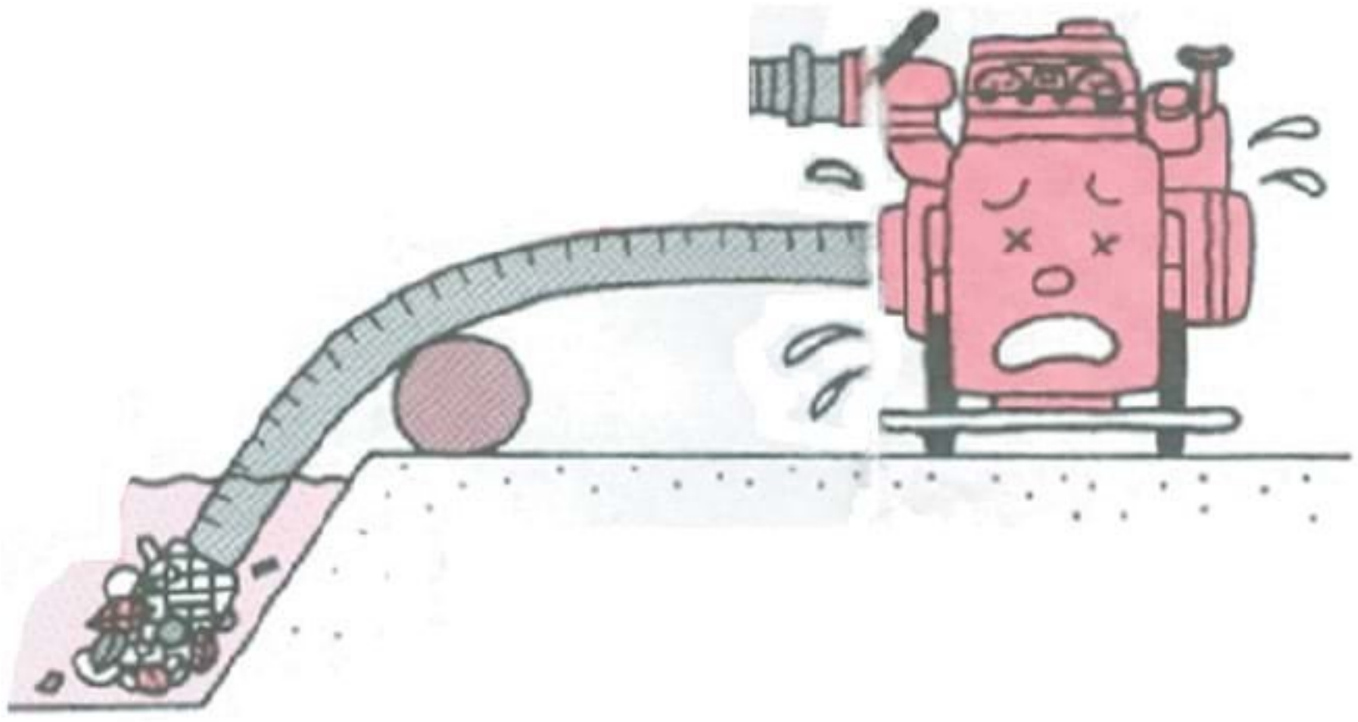
Để khắc phục các sự cố, hỏng hóc thường gặp như đã nêu ở trên, trong quá trình sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng các loại máy bơm chữa cháy TOHATSU cần phải lưu ý một số vấn đề sau:

Một là: Phải tuân thủ các quy đinh tại tại Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công An về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện phòng cháy và chữa

cháy, tuân thủ các quy định của nhà sản xuất. Hằng ngày phải cho động cơ khởi động từ 10 - 15 phút để làm nóng động cơ và kiểm tra sự làm việc của các hệ thống liên quan đến động cơ như: bôi trơn, làm mát, đánh lửa, cung cấp nhiên liệu...

Hai là: Phải thường xuyên kiểm tra và bổ sung dầu bôi trơn cho bơm mồi (nếu có), nếu ống dẫn dầu bơm mồi bị tụt hoặc đứt thì phải khắc phục tránh để bơm mồi làm việc thiếu dầu. Thường xuyên kiểm tra khả năng dẫn động của bộ puly, đai truyền cho bơm mồi, kiểm tra sự làm việc của cần gây chân không và lò xo hồi vị...

Ba là: Trước khi cho bơm phun hút nước phải kiểm tra độ kín của buồng bơm, kiểm tra độ kín của ống hút, độ ngập sâu dưới 25 ÷ 30cm và loại bỏ các rác bẩn xung quanh giỏ lọc.



Hình 3. Kiểm tra độ ngập sâu và rác bẩn bám xung quanh giỏ lọc

Bốn là: Không cho máy bơm làm việc ở chế độ không phun hút nước thời gian quá 02 phút (đối với máy bơm sử dụng hệ thống làm mát bằng nước) và không quá 07 phút (đối với máy bơm sử đụng hệ thống làm mát bằng gió) để tránh động cơ bị quá nhiệt và hỏng các phớt làm kín trục bơm.

Năm là: Sau khi máy bơm phun hút ở các nguồn nước bẩn, nước mặn hoặc phun hút bọt chữa cháy thì phải cho bơm phut hút nước sạch để thông rửa bơm, thông rửa hệ thống làm mát, hệ thống gây chân không...

Sáu là: Sau khi cho máy dừng hoạt động thì phải đóng khóa xăng lại, nếu trong trường hợp máy không được sử dụng dài ngày thì phải xả hết hết nhiên liệu và dầu nhờn ở trong bộ chế hòa khí, thậm chí là phải xả hết nhiên liệu và dầu nhờn trong các bình chứa, đề phòng sự bốc hơi của xăng và sự lắng đọng dầu nhờn trong bộ chế hòa khí làm tắc ziclo và các ống dẫn xăng.

Máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu là dòng máy bơm được nhập khẩu từ Nhật Bản, đất nước có nền công nghiệp phát triển, chất lượng sản phẩm luôn được đặt lên hàng đầu và phù hợp với điều kiện môi trường và con người Việt Nam. Do đó nếu có chế độ bảo quản, bảo dưỡng hợp lý, vận hành đúng quy trình thì máy bơm chữa cháy Tohatsu sẽ luôn là một trong những phương tiên chủ lực trong công tác chữa cháy và CNCH ở Việt Nam.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2014), Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 Quy đinh về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PC&CC.

2. Cục Cảnh Sát PCCC&CNCH (2017), Thống kê phương tiện chữa cháy và CNCH cơ giới, Hà Nội.
Hướng dẫn sử dụng máy bơm chữa cháy Tohatsu (Nhật).

3. Nguyễn Xã Hội, Trần Đông Hưng, Nguyễn Tiến Thành, Trần Đức Hoàn(2011), Phương tiện chữa cháy và CNCH cơ giới, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

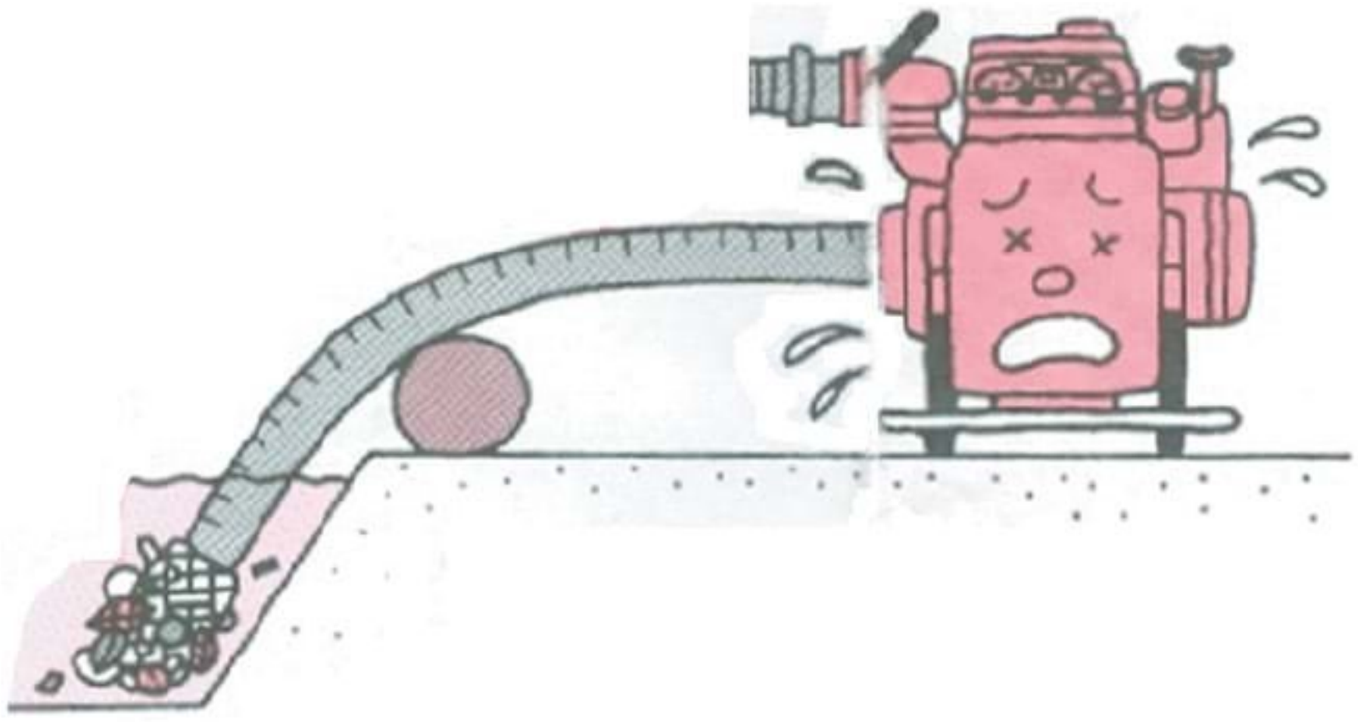
4. Nguyễn Khắc Khánh, Nguyễn Xã Hội, Trần Đông Hưng(2005), Cấu tạo xe và máy bơm chữa cháy, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội,

5. Nguyễn Khắc Khánh, Nguyễn Xã Hội, Hoàng Danh Bình(2006), Giáo Trình Bảo dưỡng và sử dụng xe và máy bơm chữa cháy, Nxb KHKT, Hà Nội.

cháy, tuân thủ các quy định của nhà sản xuất. Hằng ngày phải cho động cơ khởi động từ 10 - 15 phút để làm nóng động cơ và kiểm tra sự làm việc của các hệ thống liên quan đến động cơ như: bôi trơn, làm mát, đánh lửa, cung cấp nhiên liệu...

Hai là: Phải thường xuyên kiểm tra và bổ sung dầu bôi trơn cho bơm mồi (nếu có), nếu ống dẫn dầu bơm mồi bị tụt hoặc đứt thì phải khắc phục tránh để bơm mồi làm việc thiếu dầu. Thường xuyên kiểm tra khả năng dẫn động của bộ puly, đai truyền cho bơm mồi, kiểm tra sự làm việc của cần gây chân không và lò xo hồi vị...

Ba là: Trước khi cho bơm phun hút nước phải kiểm tra độ kín của buồng bơm, kiểm tra độ kín của ống hút, độ ngập sâu dưới 25 ÷ 30cm và loại bỏ các rác bẩn xung quanh giỏ lọc.



Hình 3. Kiểm tra độ ngập sâu và rác bẩn bám xung quanh giỏ lọc

Bốn là: Không cho máy bơm làm việc ở chế độ không phun hút nước thời gian quá 02 phút (đối với máy bơm sử dụng hệ thống làm mát bằng nước) và không quá 07 phút (đối với máy bơm sử đụng hệ thống làm mát bằng gió) để tránh động cơ bị quá nhiệt và hỏng các phớt làm kín trục bơm.

Năm là: Sau khi máy bơm phun hút ở các nguồn nước bẩn, nước mặn hoặc phun hút bọt chữa cháy thì phải cho bơm phut hút nước sạch để thông rửa bơm, thông rửa hệ thống làm mát, hệ thống gây chân không...

Sáu là: Sau khi cho máy dừng hoạt động thì phải đóng khóa xăng lại, nếu trong trường hợp máy không được sử dụng dài ngày thì phải xả hết hết nhiên liệu và dầu nhờn ở trong bộ chế hòa khí, thậm chí là phải xả hết nhiên liệu và dầu nhờn trong các bình chứa, đề phòng sự bốc hơi của xăng và sự lắng đọng dầu nhờn trong bộ chế hòa khí làm tắc ziclo và các ống dẫn xăng.

Máy bơm chữa cháy khiêng tay Tohatsu là dòng máy bơm được nhập khẩu từ Nhật Bản, đất nước có nền công nghiệp phát triển, chất lượng sản phẩm luôn được đặt lên hàng đầu và phù hợp với điều kiện môi trường và con người Việt Nam. Do đó nếu có chế độ bảo quản, bảo dưỡng hợp lý, vận hành đúng quy trình thì máy bơm chữa cháy Tohatsu sẽ luôn là một trong những phương tiên chủ lực trong công tác chữa cháy và CNCH ở Việt Nam.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2014), Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 Quy đinh về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PC&CC.

2. Cục Cảnh Sát PCCC&CNCH (2017), Thống kê phương tiện chữa cháy và CNCH cơ giới, Hà Nội.
Hướng dẫn sử dụng máy bơm chữa cháy Tohatsu (Nhật).

3. Nguyễn Xã Hội, Trần Đông Hưng, Nguyễn Tiến Thành, Trần Đức Hoàn(2011), Phương tiện chữa cháy và CNCH cơ giới, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

4. Nguyễn Khắc Khánh, Nguyễn Xã Hội, Trần Đông Hưng(2005), Cấu tạo xe và máy bơm chữa cháy, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội,

5. Nguyễn Khắc Khánh, Nguyễn Xã Hội, Hoàng Danh Bình(2006), Giáo Trình Bảo dưỡng và sử dụng xe và máy bơm chữa cháy, Nxb KHKT, Hà Nội.







